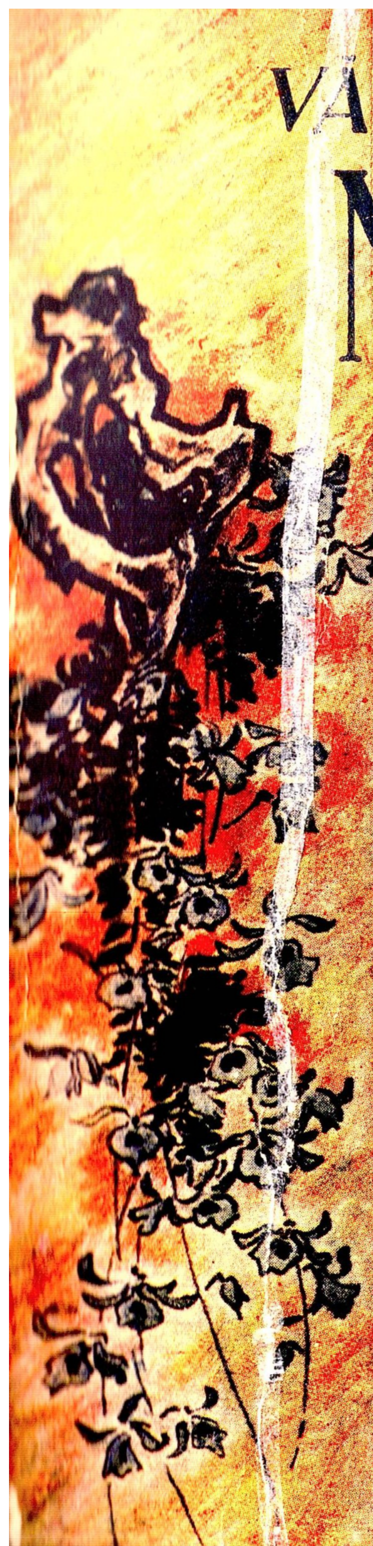


17-6-1958

VĂN HÓA NGÀY NAY

ĐĂNG NHỮNG BÀI VÀ TRUYỆN
CÓ GIÁ TRỊ BẤT CỨ THỜI NÀO NƠI NÀO

NHẤT LINH CHỦ TRƯƠNG

THƠ VỊNH LAN CỦA BÙI - KHÁNH - ĐẢN
Tụ kết tinh anh giữa gió sương

PHƯỢNG-GIANG

Nhà xuất bản Phượng-Giang thành lập từ 1952 tới nay ngoài công việc tái bản những sách có giá trị của Tự Lực Văn Đoàn, đã tự nhận cái nhiệm vụ tìm kiếm và biểu dương những tài năng mới, và đã thâu lượm được kết quả mong muốn. Phượng-Giang có thể tự hào là nhà xuất bản những tiểu thuyết bán chạy vào bực nhất ở Việt-Nam.

Được như thế là do ở phương châm Phượng-Giang luôn luôn nơi theo : bao giờ cũng chỉ **« chú ý đến nghệ thuật trước hết »** Tác phẩm nào cũng cần phải hay đã, hay ở bất cứ thời nào, bất cứ nơi nào.

Cũng vì vậy cho nên Phượng-Giang rất tiếc đã phải loại ra rất nhiều sách của các bạn có lòng mến Phượng-Giang mà gửi tới, nhưng không thể xuất bản được, vì sách ấy đã thiếu nghệ thuật, chỉ chú trọng đến cốt truyện viết cho hợp thời, hoặc chiều theo một xu hướng nào, hoặc viết theo lối văn bay bướm cầu kỳ, sáo, kêu, nhưng trống rỗng.

Lại có bạn quá rụt rè, sách viết hay hoặc có thể sửa đổi đi đôi chút thành hay được, lại không dám đưa tới nhà xuất bản, khiến có thể bị mất đi một tài năng quý giá. Phượng-Giang lấy làm sung sướng đã tìm ra được một hai tài năng ấy. Có người nói một câu rất đúng : « Muốn thành văn sĩ các bạn hãy cứ viết đi » Phượng-Giang mượn câu ấy để khuyến khích các bạn muốn viết, và luôn luôn đón chờ tác phẩm của các bạn. Và sách bất cứ loại nào, bất cứ viết về gì cũng sẽ được hoan nghênh đặc biệt nếu thật là sách hay, có nghệ-thuật cao.



« Sách có nghệ thuật cao, có giá trị bất cứ thời nào và nơi nào ». Đó là sự đảm bảo chắc chắn nhất cho sự

thịnh vượng của nhà xuất bản và của các bạn muốn sống về nghề để phụng sự nghề một cách triệt để và lâu dài.

Dưới đây là các loại sách của Phượng-Giang.

LOẠI TIỂU THUYẾT :

ĐÃ RA:

Nắng Thu của Nhất-Linh (hết) — **Đẹp của Khái-Hưng** (hết) — **Đi Tây của Nhất-Linh — Giòng Nước Ngược của Tú Mỡ — Thoát Ly của Khái-Hưng** (hết) — **Thế Rồi Một Buổi Chiều của Nhất-Linh** (hết) — **Hai Chị Em của Nguyễn-thị-Vinh — Gói Thuốc Lá của Thế-Lữ** (hết) — **Vàng và Máu của Thế-Lữ** (hết) — **Những Ngày Vui của Khái-Hưng** (hết) — **Đứa Con của Đỗ-đức-Thu** (hết) — **Trại Bồ Tùng Linh của Thế-Lữ — Mai-Hương và Lê-Phong của Thế-Lữ** (hết) — **Gió Đầu Mùa của Thạch-Lam** (hết) — **Tình Nghĩa Vợ Chồng của Tolstoï do Bảo-Sơn dịch** (hết) — **Thương Yêu của Nguyễn-thị-Vinh — Hoa Vông Vang của Đỗ-Tốn** (hết) — **Gió Bấc của Linh-Bảo — Giọc Đường Gió Bụi của Khái-Hưng** (hết) — **Ngày Mới của Thạch-Lam** (hết) — **Gió Mát của Tường-Hùng — Hai Buổi Chiều Vàng của Nhất-Linh — Nắng Trong Vườn của Thạch-Lam — Đời Mưa Gió của Nhất-Linh và Khái-Hưng — Nửa Chừng Xuân của Khái-Hưng — Thừa Tự của Khái-Hưng Hạnh của Khái-Hưng — Đợi Chờ của Khái-Hưng**

MỚI RA:

TRỐNG MÁI của KHÁI - HƯNG

XÓM NGHÈO của NGUYỄN-THỊ-VINH

HỒN BƯỚM MƠ TIÊN của KHÁI-HƯNG
ANH PHẢI SỐNG của KHÁI-HƯNG và NHẤT-LINH
TIÊU SƠN TRÁNG SĨ (tập I và II) của KHÁI-HƯNG
BƯỚM TRẮNG của NHẤT - LINH
BĂN KHOĂN của KHÁI HƯNG

SẼ RA:

Đội Mũ Lệch của Khái-Hưng — Sợi Tóc của Thạch-Lam — Gia Đình của Khái-Hưng — Đẹp của Khái-Hưng — Hà-Nội 36 Phố Phường của Thạch-Lam — Thoát Ly của Khái-Hưng — Nắng Thu của Nhất-Linh — Thế Rồi Một Buổi Chiều của Nhất-Linh — Lá Rụng của Nhật-Tiến — Gió Đầu Mùa của Thạch-Lam — Những Ngày Vui của Khái-Hưng — Ngày Mới của Thạch-Lam — Tình Nghĩa Vợ Chồng của Tolstoï do Bảo-Sơn dịch — Giọc Đường Gió Bụi của Khái-Hưng — Những Người Áo Trắng của Nhật-Tiến.

LOẠI SÁCH HỒNG:

Hạt Ngọc của Thạch-Lam — Hai Chị Em của Thiện-Sĩ — Ông Đồ Bể của Khái-Hưng — Quyển Sách của Thạch-Lam — Cóc tia của Khái-Hưng — Chiếc Áo Nhung Lam của Linh-Bảo — Quyển sách ước của Khái-Hưng — Cây Tre Trăm Đốt của Khái-Hưng — Đề Của Bí Mật của Khái-Hưng — Cắm Trại của Khái-Hưng — Hoàng Tử Trăn của Hồng-Nguyên — Bông Cúc Đen của Khái-Hưng — Thầy Đội Nhất của Khái-Hưng — Lá Số Tử Vi của Lệ-Oanh — Con Đường Mới của Lệ-Oanh — Cái Ấm Đất của Khái-Hưng — Đứa Trẻ Khốn Nạn của Lệ-Oanh.

GIỚI THIỆU SÁCH BÁO

VHNN đã nhận được sách báo dưới đây do tác giả, hoặc nhà xuất bản, hoặc tòa soạn gửi tặng, xin thành thật cảm ơn quý vị, và trân trọng giới thiệu với bạn đọc giả VHNN :

— Trăng Nước Đồng-Nai	của Nguyễn-Hoạt, nhà xuất-bản Nguyễn-Thế
— Thần Tháp Rùa	- Vũ-Khắc-Khoan, nhà xuất-bản Quan-Điểm
— Gánh Xiếc	- Doãn-Quốc-Sĩ, nhà xuất-bản Nguyễn-đình Vượng
— Ngõ Hẹp	- Nguyễn-Ái-Lữ
— Mưa Lành	- Phượng-Thu, Nguồn Sống Việt xuất-bản
— Những Nẻo Đường Mỹ Quốc	- Văn-Khanh — Tuấn-Kỳ, nhà xuất-bản Văn-Nghệ Quốc-Tế
— Hai Mối Tình	- Quỳ-Hương, Nam-Cường xuất-bản
— Trên Vỉa Hè Saigon	- Triều-Đẩu
— Luận Đề Tự Lực Văn Đoàn tập I	- Nguyễn-Duy-Diễn, Thăng-Long xuất-bản
— Luận Đề Tự Lực Văn Đoàn tập II	- Tạ-Văn-Ru và Nguyễn-Duy-Diễn
— Người Đi Qua Lô Cốt	- Tô-Kiều-Ngân
— Tiết Tháo Một Thời	- Toan Ánh
— Luận Đề Nhất Linh tập I và tập II	- Lê-Hữu-Mục, nhà xuất-bản Nhận-Thức
— Luận Đề Khái Hưng	- Bằng-Phong. nhà xuất-bản Á-Châu
— Luận Đề Hoàng Đạo	- Lê-Hữu-Mục. nhà xuất-bản Nhận-Thức
— Tập Kỷ Yếu Bút Việt (số xuân)	- Bút-Việt
— Nguồn sáng Mới	- Trí-Siêu Tuệ-Quang
— Truyện Ngắn Anh Văn Chọn Lọc (Nhiệt Hà)	- Võ-Hà-Lang, nhà xuất-bản Thời-Đại
— Cầu Định Mệnh	- Võ-Hà-Lang
— Những Năm Trưởng Thành	- Từ-An-Tùng, nhà xuất bản Thời-Đại

MẤY LỜI CẢM TẠ

Chúng tôi thành thật cảm tạ các bạn đồng nghiệp :

TỰ DO
BÁCH KHOA
SÁNG TẠO
TÂN DÂN
DÂN NGUYỆN
BÌNH DÂN

đã sẵn sàng đăng lời giới thiệu hoặc quảng cáo cho Văn Hóa Ngày Nay, nâng đỡ chúng tôi trong bước đầu khó khăn.

NHẤT-LINH — (VHNN)

VĂN HÓA NGÀY NAY

Những bài và truyện có giá trị bất cứ thời nào, nơi nào

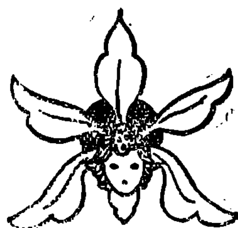
MỖI THÁNG RA 4 TẬP

NHẤT LINH CHỦ TRƯƠNG

với sự cộng tác thường xuyên của

ĐỖ-ĐỨC-THU. NGUYỄN-THÀNH-VINH. NGUYỄN-THỊ-VINH. LINH-BẢO. DUY-LAM. BẢO-SƠN. BÌNH-NGUYÊN-LỘC. TƯỜNG-HÙNG

Địa chỉ tòa soạn : 337/3B Phan-Thanh-Giản



Ta kết tinh anh
của gió sương.
Muôn màu muôn vẻ
lại muôn hương.

GỬI ĐỘC GIẢ XA GẦN

Cô Hoài - Đức (Thừa-Thiên), **ông Huỳnh-Mai** (Huế), **ông Vũ-như-Phong** (Định-Tường) — **Đúng** như các bạn viết, đã có nhiều báo bắt chước thể tài của hai báo Phong Hóa, Ngày Nay lại có báo trích những bài văn hoặc bức vẽ mà không nói rõ xuất xứ của hai báo ấy. Điều này, Nhất-Linh không quan tâm, lại còn mừng là đàng khác, vì công việc có người hưởng ứng. Còn điều báo nào hay, hoặc dở, chúng tôi không có ý kiến, và xin để tùy độc giả nhận xét.

Nhưng bây giờ, chúng tôi lại tự cho là Phong Hóa, Ngày Nay đã có phần nào lỗi thời rồi, và sau khi đã rút kinh nghiệm trong nghề, và xét ưu khuyết điểm của hai tờ Phong Hóa, Ngày Nay, chúng tôi quyết định cho Văn Hóa Ngày Nay một thể tài khác thể tài của Phong Hóa, Ngày Nay (xin đọc bài Văn Hóa Ngày Nay với Văn Hóa Việt Nam).

Báo Phong Hóa và báo Ngày Nay ở trong tình trạng thời đó chỉ thích hợp với thời đó ; tuy nhiên có nhiều bài đối với hiện tại và tương lai vẫn có giá trị và chúng tôi sẽ lần lượt trích đăng lại để cống hiến các bạn có cảm tình với Phong Hóa, Ngày Nay, mà chưa được coi hai tờ báo ấy, hoặc đã đọc rồi mà nay muốn coi lại, nhưng không sao kiếm được báo để coi. Sở dĩ Phong Hóa, Ngày Nay có những bài không thích hợp với thời này nữa, một phần cũng vì trình độ của độc giả bây giờ tương đối hơn hồi đó và do đấy sự đòi hỏi hiện thời về văn hóa cũng tiến bộ và rộng rãi hơn. Lấy một thí dụ : Nhất-Linh trong Đôi Bạn đã tiến bộ hơn trong Đoạn Tuyệt nhiều và Nhất-Linh trong Bướm Trắng đã vượt Nhất-Linh trong Lạnh Lùng. Độc giả có nhận thức thời hiện ai cũng thấy điều đó rõ ràng. Sự tiến bộ ấy do đâu mà có ? Đó là do sự nhận xét của tác giả mỗi ngày một tinh vi, tế nhị hơn, và cách diễn tả mỗi ngày một sâu sắc

hơn. (xin đọc cuốn khảo luận «Viết và Đọc Tiểu Thuyết» của Nhất-Linh bắt đầu đăng từ số này). Những bài, những truyện đăng trong Phong Hóa, Ngày Nay, lại gò bó trong khuôn khổ. « tự lực » và «đề tài» (tự sáng tác ra những cái hay,nhưng theo một loại đề tài nào đó, như đả phá cái cũ xây dựng cái mới, v.v... Vấn đề này sẽ có bài nói riêng) thành thử nó chỉ có tính cách thời sự. Cái hay, cái đẹp của nó chỉ bền được trong một thời gian nào thôi, ấy là chưa kể có khi nó chỉ có giá trị đối với riêng nước Việt Nam, mà không có giá trị gì đối với nước khác. Ví dụ như Đoạn Tuyệt, Nửa Chừng Xuân, Gánh Hàng Hoa là những cuốn được in ra nhiều nhất,và được nhiều người thích nhất và khen là hay nhất, có lẽ chỉ được xếp vào loại bình thường của ngoại quốc, chứ không như Đôi Bạn, Sợi Tóc, Bướm Trắng v.v..., tuy không bán chạy như những cuốn trên, nhưng giá trị lâu bền và rộng lớn hơn.

Với Văn Hóa Ngày Nay bây giờ, chúng tôi đứng trên một lĩnh vực rộng rãi hơn, chúng tôi « làm văn hóa, chứ không làm báo thời sự hay có pha thời sự » với nguyên tắc căn bản là: *chỉ chú trọng đến cái «HAY» có tính cách vĩnh viễn, thích hợp với bất kỳ thời đại nào và nơi chốn nào.»*

Ngay báo Reader's Digest là một báo chuyên môn tuyển lựa những bài, những truyện hay của thế giới, và mỗi kỳ bán mấy chục triệu số khắp các nước, cũng vấp phải cái hại đăng những bài có tính cách thời sự, chỉ ít lâu sau người ta đọc đến không thấy hứng thú gì nữa. Còn những bài khác thì mười năm, hai mươi năm sau vẫn có giá trị như thường.

Cũng vì nghĩ như vậy, nên ngoài công việc tìm kiếm những nhân tài mới và chọn lọc những sáng tác mới, chúng tôi còn tuyển lựa những bài, những truyện đã đăng rồi trong các sách báo Việt ngữ cũng như ngoại ngữ. Như chúng tôi đã nói rõ trong một bài khác (cũng mục này), việc tuyển lựa những bài Việt ngữ trong các sách, báo Việt là một công việc gần như không có trong Phong Hóa, Ngày Nay trước kia và báo chí của nước ta bây giờ.

Cô Nguyễn-Thanh-Tùng (Trà-Vinh), **cậu Nguyễn-văn-Phương** (Saigon).— Nhất-Linh hết sức cảm động và vui thích đọc thơ của hai bạn với những lời thành thật, tự nhiên và ngộ nghĩnh. Bạn Phương viết: « Cháu đã từng học qua các tác phẩm của ông nên cháu lấy làm thích lắm và có cảm tình với ông ngay và cháu thắc mắc là (xin lỗi ông)... ông còn hay... mất... Trước khi chấm dứt bức thư dài đầu tiên này, cháu mạn phép kính chúc ông muôn điều như ý và mạnh khỏe, vui vẻ để... trả nợ tơ tằm và để lại đời những sáng tác hay, giá trị ».

— Cô Thanh - Tùng» viết : «...Là một học sinh chương trình Pháp nhưng tôi lại yêu Việt ngữ quá và nhứt là văn của ông. Ông Nhất-Linh ! sao văn ông viết hay quá — nhất là quyển «Đoạn Tuyệt» của ông thì khỏi nói — Tôi tưởng ông đã chết mất rồi chứ ! ai dè lại tình cờ thấy còn sống. Ông chết làm sao được, vì phải tiếp tục viết văn...cho tôi xem nữa kia mà. Riễu ông một chút nghe, ông đừng buồn

nhé. — « Một buổi chiều về cuối năm, một buổi chiều êm như giấc mộng; mấy cây thông trước nhà đứng yên đợi gió. » Xin ông cho biết tác giả của đoạn văn trên của ai ? và hiện giờ Nhất-Linh có còn đi ngoài mưa gió và có quên mưa ướt gió lạnh nữa hay không?...Hiện giờ ông có còn ghét mấy bà mẹ chồng độc ác với con dâu nữa không ? »

— Chúng tôi xin trả lời ngay kẻo Nhất-Linh hay đãng tính, có khi cũng không biết mình còn hay... mất, mình có còn là của mình hay không. Nhất-Linh cũng không dè rằng mình còn sống đến bây giờ để được đọc những bức thư như thư của các bạn và để trả lời các bạn, cũng như Nhất-Linh không dè rằng mình đương tu tiên mát mẻ ở Đà-Lạt, lại phải hạ sơn xuống Sài-thành nóng như thiêu như đốt này để làm báo một lần nữa. Tuy nhiên dạo này thỉnh thoảng trời có đổ cơn mưa rào và dù không muốn, Nhất-Linh vẫn bị «mưa ướt gió lạnh» như thường, vì Nhất-Linh không bao giờ mang áo mưa cả. Nói thế nghĩa là Nhất-Linh « vẫn ghét mấy bà mẹ chồng độc ác » như thường.

Cô Thanh-Tùng lại viết : « Về Pháp học ông có bằng gì và luôn cả Hán học lẫn Anh văn ? Chắc chắn là ông phải : Licence trở lên. Ông Nhất-Linh ! ông có con không ? Được mấy người ? bao nhiêu trai, gái và đương từng học ở đâu và có người nào viết văn như bố nó không ? »

Về điểm này phải để Nhất-Linh coi lại hồ sơ và sổ gia đình đã, xem những người con nào còn hay mất. Con của Nhất-Linh cũng có người viết văn như bố nó, nhưng hơn hay kém thì xin để thời gian phân giải.

— «...Ông có mấy anh em, Nguyễn-tường-Lân có phải là Hoàng-Đạo và Thạch-Lam không và còn hay chết ? Trước khi dứt lời, thành thực chúc ông được dồi dào sức khỏe được sống lâu để viết văn cho tôi xem...»

Về anh em, Nhất-Linh có tất cả (từ cả đến út) : Nguyễn-tường-Thụy, Nguyễn-tường-Cẩm (mất tích), Nguyễn-tường-Tam tức Nhất-Linh (hãy còn sống, chưa chết), Nguyễn-tường-Long tức Tứ-Ly và Hoàng-Đạo (chết ở Quảng-Châu Trung-Hoa), Nguyễn-thị-Năm, Nguyễn-tường-Lân tức Thạch-Lam (chết ở Hà-nội) và Nguyễn-tường-Bách.

Như vậy Nhất-Linh là thứ ba, Tam là ba. Về ảnh và tiểu sử văn nghệ xin coi trong Tập Kỷ Yếu số 1 của Bút Việt hoặc hai cuốn luận đề về Nhất-Linh của giáo-sư Lê-Hữu-Mục. và hai tập luận-đề về Tự Lực Văn Đoàn của giáo sư Nguyễn-Duy-Diễn.

Bạn M.K. Giang — Điều mong ước của bạn đã thành sự thật. Nhất-Linh đã trở lại làng báo. Còn Nhất-Linh ngày nay có còn là Nhất-Linh ngày xưa không ? Điều này xin để các bạn đọc suy xét. Chúng tôi không dám tự phê bình. Mong chờ ở bạn những sáng tác khác.

Ô.Ô. Thanh-Hà, Nguyên-Thủy, N.L. (Saigon), **Nguyễn-thiếu-Văn, Lệ-Liên, Hoành-Sơn, Thúy-Anh, Ngọc-Nam, Bách-Kế, Lệ-Kim, Tuấn-Anh, Việt-Hùng.**— Việc tìm kiếm và nâng đỡ nhân tài mới là chủ trương của Văn-Hóa Ngày Nay.

Văn-Hóa Ngày Nay hết sức hoan nghênh sự cộng tác của các bạn cũng như của mọi người khác. Về thể lệ, xin các bạn cứ gửi bài cho tòa soạn Văn-Hóa Ngày Nay (hiện thời đặt ở 337/3B, Phan-thanh-Giản, Saigon) Ban đọc sách sẽ lần lượt đọc theo thứ tự nhận được trước sau. Theo thường lệ của báo giới, chúng tôi không trả lại bản thảo, tuy nhiên, đặc biệt nếu bạn nào muốn lấy lại bản thảo, xin ghi rõ ý muốn vào bản thảo và kèm thêm một bao thơ có ghi sẵn địa chỉ của mình và dán đủ tem để tiện việc chúng tôi gửi trả lại bản thảo ấy.

Chúng tôi lại rất tiếc, vì công việc bề bộn, không thể trả lời từng bạn bằng thơ riêng một; cũng như chúng tôi không thể theo lời các bạn yêu cầu giúp các bạn trong việc sửa chữa những bài văn hay những câu thơ được. Từ chối công việc ấy rất trái với ý muốn của chúng tôi, nhất là đối với bạn Nhất-Linh được các bạn yêu mến và tin tưởng. Dầu sao, trong Văn-Hóa Ngày Nay đã có mục « Viết và Đọc Tiểu Thuyết » do bạn Nhất-Linh soạn, đem tất cả bao năm kinh nghiệm của mình ra trình bày một cách giản dị, dễ hiểu, để giúp các bạn muốn tiến trên con đường văn nghệ, nhất là nghệ thuật viết tiểu thuyết.

Mong các bạn thông cảm.

Ô.Ô. Ngọc-Hưng (K.B.C. 4931), **Hoàng-Lan** (Phú-Thọ) — Cám ơn các bạn cho những ý kiến hay; xin lưu tâm. Về cỡ báo, chúng tôi nhận thấy cỡ rộng lớn như Phong-Hóa số 14 không thể giữ được, ngay cả cỡ của Ngày Nay cũng bất tiện, khó mang đi mang lại và nhất là khó đóng thành tập để đọc mãi về sau, nên chúng tôi quyết định chọn cỡ 16 × 23 này. Để độc giả dễ nhận biết, chúng tôi sẽ vẽ những hình bìa khác nhau với những màu sắc khác nhau. Tuy nhiên màu sắc có ít và khó thay đổi nên chúng tôi chú trọng đến hình. Mỗi bìa vẽ một hình và mỗi năm vẽ một thứ, như hoa, phong cảnh v.v... Năm nay vẽ toàn Lan, một phần vì Lan là một thứ hoa cao quý nhất, một phần vì ông Nhất-Linh là một nhà yêu Lan, sưu tầm Lan có tiếng, tự tay vẽ những bông lan « muôn màu, muôn vẻ lại muôn hương » như các bạn thấy ở ngoài bìa. (chỗ này xin các bạn đừng bắt bẻ nhặt hạt đậu dọn vì vẽ thế nào được hương.)

Cô Thanh - Thúy (Vũng Tầu), **Ô.Ô. Văn-Dũng** (Mỹ-tho), **Nguyễn-đình-Trung** (Biên-Hòa), **Phan-Ích** (Huế). — Ngoài phần sáng tác mới ra, Văn - Hóa Ngày Nay không những chỉ đăng lại những bài có giá trị của báo Phong Hóa và Ngày Nay cũ, mà cả của các sách báo khác nữa. Công việc này đối với ngoại quốc là một việc rất thường (như Pháp có Lu, Sélection ; Mỹ có Reader's Digest) còn đối với nước ta thì từ trước chưa có báo nào làm công việc này, trừ việc trích dịch sách báo ngoại quốc ; có khi người ta còn cố ý tránh không muốn hoặc không dám làm là khác, có lẽ vì sợ làm giảm mất giá trị của báo mình và tăng giá trị của báo khác lên. Nhưng V. H. N. N. không ngại điều ấy. V. H. N. N. chỉ chú trọng đến bài hay — miễn hay là được rồi — không để ý đến bài ấy xuất xứ từ một cuốn sách hoặc

một tờ báo hay hoặc dở, cũ xưa hoặc đương thời, mục đích trước hết là để giúp độc giả đỡ mất thời giờ tìm kiếm mà được đọc những bài văn hay, những lời thơ đẹp, sau là để khuyến khích tác giả của những bài ấy. Tuy nhiên, muốn cho công việc này được rộng rãi, đầy đủ, chúng tôi mong được sự giúp đỡ của tất cả các bạn độc giả giới thiệu cho chúng tôi những bài các bạn đọc được bất kỳ ở trong sách báo Việt Nam hoặc ngoại quốc (cũ và mới) mà các bạn cho là hay. (Xin ghi rõ tên sách báo và tác giả, nếu có thể cả địa chỉ của tác giả nữa để tiện việc chúng tôi giao dịch.) Những bài văn ngoại ngữ, nếu các bạn có thể dịch ra được càng quý, nếu không xin cứ cắt ra hoặc chép lại gửi nguyên văn cho chúng tôi (xin gửi các bản dịch kèm theo cả nguyên văn để chúng tôi đối chiếu) Đối với các bạn có công giới thiệu (cho dẫu chỉ có công giới thiệu thôi) những bài được chúng tôi đăng trong V.H.N.N., chúng tôi cũng không quên vấn đề thù lao mà chúng tôi phải đền đáp cho xứng đáng. Việc giới thiệu này chúng tôi thường gọi đùa là công việc «điềm chỉ»; nhưng việc «điềm chỉ» này có ý nghĩa tốt đẹp, không như các việc điềm chỉ khác.

***

Còn đối với những người có bài gửi đến (hoặc sáng tác hoặc phiên dịch) thì việc trả tiền nhuận bút là việc chúng tôi cố nhiên phải lo liệu. Bất cứ một bài nào đăng trên V.H.N.N. cũng có sự thù lao xứng đáng cho dẫu người gửi báo đến không có ý nghĩ gì về điều đó.

TRẢ LỜI CHUNG CÁC BẠN MUỐN MUA DÀI HẠN:

Giá báo (Kể cả những số đặc biệt giá đắt hơn những số thường)

12 kỳ	180$
24 kỳ	360$
48 kỳ	720$

Ngân phiếu xin đề:

NGUYỄN - THÀNH - VINH
c/o Văn-Hóa Ngày Nay
337/3B, đường Phan-thanh-Giản
SAIGON

V. H. N. N.

NHẤT-LINH TRẢ LỜI CHUNG TẤT CẢ CÁC BẠN MUỐN NHẤT-LINH TRẢ LỜI RIÊNG

Trước hết, nếu tôi phải trả lời riêng hết thảy các bạn muốn tôi trả lời riêng thì tập Văn Hóa Ngày Nay không có nữa, và tôi sẽ trốn về rừng suối Đa-Mê của tôi ở gần Đà-Lạt để tu tiên, kiếm lan và cũng như Lưu Nguyễn nhập Thiên-thai, tôi phải đi biệt tích độ vài trăm năm mới hết sợ, trở về ký vào sổ nhận thư các bạn.

Hiện giờ, muốn Văn Hóa Ngày Nay ra được tôi đã phải làm việc mỗi ngày 20 giờ. Công việc sáng tác cũng mất vào quãng 20 giờ. Nếu phải ngồi viết thư trả lời riêng các bạn (chỉ viết thư trả lời thôi chứ không nói đến sửa bài, thúc dục, khuyến khích v.v...) thì chắc sẽ mất thêm 20 giờ nữa. Vị chi là 60 giờ, thế mà mỗi ngày tôi

chỉ sống được 24 giờ và cố lắm một năm được một ngày 25 giờ vào lúc bắt đầu mùa hè, người ta vì sợ tốn tiền điện ở các sở phải vặn kim đồng hồ chậm lại một giờ. Tóm lại trong mỗi ngày tôi phải *sống thiếu đi 36 giờ*; 36 giờ ấy tôi chưa biết lấy ở đâu ra. Các bạn muốn có thư riêng của tôi, cần phải đợi đến khi nào tôi có cách giải quyết vấn đề này đã. Bạn nào có cách xin mách dùm, để cứu tôi.

Mỗi lần mở thư đọc tôi lại giật mình nhớ đến câu thơ của Hồ-xuân-Hương :

Thân này ví xẻ làm hai được...

Rồi đem đổi đi một chút và ngâm :

Thân này "nhất" hóa thành "tam" được.

Những người cộng sự về văn hóa với tôi, nghe tôi ngâm câu ấy, tưởng tôi nói bóng nói gió, muốn bỏ cái đời « Nhất » Linh văn sĩ đi mà đổi ra sống đời Nguyễn tường « Tam », đi làm những việc mà các bạn ấy vẫn cho là gàn dở hoặc vớ vẩn. Nhưng dù muốn thế cũng không được vì cô Thanh-Tùng không cho phép, cô ấy bắt Nhất-Linh phải sống để viết văn cho cô ấy xem. Cô ấy cũng không cho phép tôi làm việc 60 giờ một ngày vì theo lời cô ấy chúc tôi thì sức khỏe là một vật quý giá vô ngần, quý vì có sức khỏe tôi mới sống để viết văn cho cô ấy xem được.

Đại để bạn nào cũng muốn tôi viết thư riêng, nếu không viết thư riêng các bạn ấy sẽ giận.

Có bạn viết cho tôi hỏi : Văn tôi ông xem có hay không, đối với văn ông thì có hay hơn nhiều không, hay chỉ hơn ít thôi ; nhưng dẫu hay hơn nhiều hay ít thì cũng cần ông gửi thư riêng thúc đẩy tôi viết nhiều hơn để làm giàu cho văn hóa nước nhà vì tôi thường lười lắm, và có thói « tự ti mặc cảm » vẫn biết mình viết hay hơn ông nhưng không tin sự thực hiển nhiên đó.

Có cả những bạn hỏi xem tôi có mấy con, các con tôi làm gì và có kiếm được nhiều tiền không, đã thành gia thất chưa (tuy không hỏi rõ hẳn). Những bạn này có thể là thanh niên nam hay nữ. Nhưng dầu nam dầu nữ cũng đều có một mục đích cả (tôi được cái rất tinh ý và vợ tôi cũng tinh ý như tôi nên đặc biệt chú ý ngay đến tên những người hỏi về việc đó). Các bạn này có thể chẳng bao lâu sẽ không gọi tôi là ông nữa và tôi cũng không gọi các bạn là « bạn » nữa.

Có bạn rủa mát tôi còn hay... mất rồi. Trong trường hợp tôi còn thì tôi không trả lời như trên kia đã kể lý do. Trong trường hợp tôi mất rồi, tôi sẽ trả lời bạn một cách đích đáng cho bạn biết tay. Tôi sẵn sàng đợi bạn ở trên thiên đàng, tôi chắc không bao lâu bạn cũng lên đó. Lúc đó tôi sẽ trả lời bằng cách hằng ngày đọc văn tôi cho bạn nghe : chẳng mấy lúc bạn muốn di cư xuống địa ngục. Nhưng chưa chắc thoát vì tôi cũng di cư theo bạn. Bạn cũng không thể trở về trần thế được vì ở dưới đó lại có tập Văn Hóa Ngày Nay này.

Lại có rất nhiều bạn không viết thư về tòa soạn lại viết thư hay đến nhà riêng tôi ở gần sở Thú và bảo tôi viết thư hẹn giờ gặp. Ý chừng các bạn đó muốn xem mặt mũi tôi ra làm sao ; tôi khuyên các bạn đó đến ngay sở Thú, như thế tiện hơn, muốn xem lúc nào cũng dễ và có rất nhiều để các bạn ấy xem.

Đến đây xin tạm ngừng. Nếu còn bạn nào đòi tôi viết thư trả lời riêng thì mục trả lời chung này vẫn còn.

Không mong thư các bạn

NHẤT-LINH

VĂN HÓA NGÀY NAY
VỚI
VĂN HÓA VIỆT NAM



VĂN nghệ Việt Nam hơn mười năm nay vẫn ở trong một tình trạng ngưng đọng, chưa tìm được lối đi. Một số lớn bình luận gia và văn nghệ sĩ cho rằng văn nghệ chậm tiến vì không biết phụng sự thời đại; họ cố bắt mạch cho được ý thức công cộng của nhất thời để khơi xúc động trong lòng độc giả. Thế rồi nhiều tác phẩm ra đời để ướm thử, thăm dò dư luận nhưng chỉ ít lâu sau đều chìm dần trong lãng quên!

Chúng tôi vẫn băn khoăn tự hỏi vì sao bấy lâu người ta có thái độ chán nản đối với văn nghệ đến thế? Phải chăng đã tới thời kỳ văn nghệ không còn là thức ăn tinh thần của con người nữa? Hay lòng người cằn cỗi không còn gì phải nói nữa?

— Không, không thể thế được vì Văn là tiếng cởi mở của lòng con người. *Văn còn làm cho đời người đẹp hơn và đáng sống*. Hơn nữa, cuộc sống luôn luôn biến hóa, và lòng người là một nguồn xúc cảm bất tận; ngao du trên quả đất còn có ngày đi khắp cảnh vật, chứ ngao du trong thế giới tâm tư, mỗi nghệ sĩ là một khách giang hồ vĩnh



viễn khởi hành, không bao giờ vì hết đường mà phải dừng lại. *Cho nên nhân loại còn thì văn nghệ còn.*

Sở dĩ ngày nay văn nghệ chưa rung cảm được độc giả vì văn nghệ chưa nói được lòng người. Văn nghệ cần phải tìm *chân giá trị của nó ở lòng người,* và *vĩnh viễn sống với loài người.*

VĂN PHẢI DỰA THỜI GIAN ĐỂ VƯỢT THỜI GIAN VÀ DỰA KHÔNG GIAN ĐỂ VƯỢT KHÔNG GIAN. (1)

Văn nghệ thuần túy cần phải đạt đến tinh hoa, và kỵ nhất là để những cái thị hiếu của nhất thời và địa phương làm cho văn nghệ biến thánh một thứ chỉ có giá trị trong một thời hay trong một vùng đất đai nhỏ hẹp.

∴

Về thể thức «Văn Hóa Ngày Nay» gồm có hai phần chính : một phần *tự mình sáng tác,* một phần *tuyển lựa ở trong sách báo* Việt Nam, ngoại quốc và một phần phụ : ***phần thời sự***. Nhưng sự phân loại này không có tách bạch rõ ràng ở trong cách trình bày, xếp đặt tập san.

Nói về báo, chúng tôi không thể không nghĩ đến tạp chí Reader's Digest (Selection) là tờ báo gom góp những tinh hoa của các, báo đăng những bài có tính cách vượt không gian và thời gian (2) ; nhưng « Văn Hóa Ngày Nay » khác tạp chí ấy ở chỗ không đề cập đến vấn đề chính trị, kinh tế, khoa học ; tập san của chúng tôi sẽ *nặng về phần tìm sống hơn về phần tìm hiểu.*

Trong phần sáng tác của những bạn cộng sự với «Văn Hóa Ngày Nay», chúng tôi sẽ giới thiệu với độc giả tất cả những khả năng đặc biệt về văn nghệ. Mỗi nghệ

---

(1) Câu này sẽ phân giải ở nhiều bài sau.

(2) « Reader's Digest » là một tờ báo xuất bản bằng mười mấy thứ tiếng và có chi nhánh ở gần 20 nước. Số người mua báo ở khắp các nước đó có thể lên tới mười mấy triệu, và số người đọc có thể lên tới hàng chục triệu. Những số báo cũ ra dăm mười năm trước đến giờ vẫn được người ta đọc và tán thưởng, không bị lỗi thời (trừ một số ít bài có tính cách thời sự).

sĩ sẽ góp vào một thức hoa ; mỗi biệt tài sẽ điểm thêm cho cuộc đời một màu sắc, một ý nghĩa. «Văn Hóa Ngày Nay» sẽ cố gắng tạo nên một khung cảnh văn nghệ đầy đủ hương sắc.

Về tư tưởng chúng, tôi sẽ giải quyết những thắc mắc thời đại và cố đi đến một nhận định đúng đắn về vũ trụ, về đời người ; đã đến lúc loài người phải giở sổ soát lại vốn tư tưởng quá khứ để định hướng đi tương lai, tìm chân lý làm kim chỉ nam cho người đời giữa biển đời sóng gió.

Về phần chọn lọc, chúng tôi sẽ cố gắng tìm kiếm những tinh hoa trong nước cũng như ngoài nước đem ra giới thiệu với độc giả.

Ở mục chọn lọc sách báo Việt Nam, chúng tôi sẽ trích đăng những bài hay để khuyến khích, nâng đỡ, ca ngợi văn tài của tác giả. Việc này là một việc mới mẻ ; các báo Việt Nam từ trước đến giờ vẫn e ngại, tránh làm vì nhiều lý lẽ. Còn chúng tôi, chúng tôi chỉ nghĩ rằng cái hay cần phải được phổ biến và việc đi kiếm cái hay trong sách báo Việt Nam là một việc *tốn rất nhiều công cho các độc giả.*

Ở mục chọn lọc báo Ngoại quốc, chúng tôi sẽ lựa những bài hay ý đẹp mục đích để mở rộng chân trời văn hóa. Đã đến lúc năm châu chung đụng, loài người phải vượt khỏi giới hạn quốc gia để thông cảm nhau mới mong đạt đến ý nghĩa cao cả của đời sống được.



Về thời sự chúng tôi sẽ gắng trả lời những đòi hỏi của thời đại. Tuy nhiên vì muốn đi tìm ý nghĩa vĩnh viễn cho công cuộc xây dựng, chúng tôi phải xem nhẹ những sự kiện có tính cách nhất thời.

Sau cùng, muốn góp thêm vào việc gạn lọc tinh hoa, chúng tôi sẽ cho *in lại những bài hay trong Phong Hóa và Ngày Nay,* mục đích để cho những người chưa đọc có dịp thưởng thức những cái gì rất cũ nhưng không lỗi thời. Đối với những bạn đã đọc rồi, chúng tôi cũng có thể cung cấp

cho các bạn đó những tài liệu hiếm có trong lúc này, giúp các bạn đem dĩ vãng và hiện tại để so sánh, nhận chân sự tiến triển của văn nghệ.

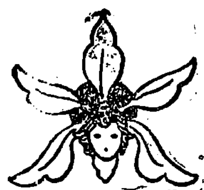
∴

Những công việc trên muốn hoàn thành, chúng tôi nhận thấy cần có sự góp sức của mọi người, cùng mọi thiện chí và tài năng của tất cả các văn nghệ sĩ, may ra có thể nhờ đó di chuyển được tình trạng ngưng đọng của văn nghệ hiện tại và khơi mạch cho nguồn tình cảm của thế hệ ngày nay trên đường văn hóa ngày nay.

Chúng tôi tin tưởng rằng trạng huống phức tạp và đảo lộn của xã hội sẽ là thứ đất tốt cho sự nẩy nở của một nền văn hóa cao đẹp.

Chúng tôi cũng tin rằng dù tài mọn, nhưng rất nhiều thiện chí, chúng tôi sẽ được sự nâng đỡ và hợp tác của các bạn bốn phương và sẽ trả lời được trong muôn một lòng mong mỏi của người thời đại — nói cho rõ hơn — của **« con người muôn thuở », con người không bị câu thúc uốn nắn, không bị ràng buộc bởi những thứ nhỏ hẹp nhất thời, lòng luôn luôn cởi mở rộng rãi và long lanh đủ các màu sắc.**

VĂN HÓA NGÀY NAY



THƠ

VỊNH LAN

Bức họa ở ngoài bìa vẽ lan Thanh-Hạc do Nhất-Linh trình bầy với hai câu thơ :

Kết tụ tinh anh của gió sương
Muôn màu muôn vẻ lại muôn hương.

Đây là hai câu đầu của một bài thất ngôn bát cú của ông Bùi-khánh-Đản gửi tặng Nhất-Linh hồi Nhất-Linh còn ở Đà-lạt đi kiếm lan. Hai câu này có thể gọi là hai câu thơ nói chung về lan hay nhất từ xưa tới nay đã diễn tả đúng giống lan, một loại « vương giả chi hoa » do những tinh hoa của gió sương bồi dưỡng, có tới hàng mấy vạn thứ, mỗi thứ một màu sắc, một hình dáng và một hương thơm khác nhau.

« Văn Hóa Ngày Nay » không những dùng hai câu thơ trên để đề bức họa ở bìa, lại còn mượn hai câu thơ ấy để biểu dương cái tính chất của mình với một lòng hoài bão kết tụ được tất cả tinh hoa, không những của non sông đất nước nhà mà cả của non sông đất nước người nữa... Hai câu ấy lại còn biểu dương chủ trương của « Văn Hóa Ngày Nay » đối với Văn Hóa :

« Phải muôn mầu muôn vẻ »

Cũng vì lẽ đó nên « Văn Hóa Ngày Nay » lấy bông lan làm biểu hiệu. Hồi trước, chúng tôi lấy một con chim tự cất cánh (dấu hiệu của Tự Lực Văn Đoàn) làm biểu hiệu; trong thời kỳ người ta phần nhiều chỉ làm những công việc thâu góp hoặc khảo luận những thứ của Đông-phương và Tây-phương thì việc tự lực sáng tác là cần thiết. Nhưng bây giờ, việc tự sáng tác tương đối đã khá nhiều. Nhiều nhưng cần đừng hướng theo một chiều (bất cứ chiều ấy là chiều gì) mà phải :

MUÔN MÀU, MUÔN VẺ, LẠI MUÔN HƯƠNG.

MẤY LỜI VỀ

LAN THANH-HẠC

Thanh-Hạc là một thứ lan cây, tuy không bằng Thanh-Ngọc là một thứ lan đất đẹp nhất, nhưng vẻ thanh tao cao quý chỉ chênh nhau một mười một tám. Lan Thanh-Hạc giò hoa rủ xuống; mỗi cây có độ bốn năm giò và có giò trên bốn mươi hoa. Cánh hoa hơi phớt xanh và ở lưỡi hoa điểm một thoáng tím lạt. Lan Thanh-Hạc thanh nhã hơn các loại phong lan khác như Kim-Điệp, Thủy-Tiên (là hai thứ phong lan quý) hoặc các thứ hạc lan khác như Hoàng-Vĩ-Hạc, Lưỡng-Điểm-Hạc, Hạc-Đính, Long-Tu v. v . . . Thanh-Hạc lại rất hiếm. Nhất-Linh là một nhà chịu khó sưu tầm, đi hết rừng này tới rừng khác ở Đà-lạt tìm kiếm mà chỉ có trên mười cây trong khi các tay chơi lan khác chỉ có một hay hai ba cây thôi. Nhất-Linh « xa lánh » đời tu tiên để « xuống trần » làm báo, hiện để nó ở rừng Fim-Nom, cạnh suối Đa-Mê. Thanh-Hạc nở hoa vào quãng tháng Tư, tháng Năm. Bây giờ các bạn có chịu khó tìm đến suối Đa-Mê, hoa cũng đã rụng tàn từ lâu rồi.

NƯỚC ĐƯỜNG, CON RUỒI VÀ CON MỐI

Năm 1946, nhà văn Nhất-Linh, hồi ấy đương làm chính-trị, cầm đầu phái đoàn ngoại giao Việt-Nam đi thương thuyết với phái đoàn Pháp ở Đà-lạt.

Một hôm, sau bữa cơm trưa, ông đương ngồi trầm ngâm qua làn khói thuốc lá, chợt thấy một con ruồi mải miết hút giọt nước đường còn rớt lại trên mặt bàn ăn. Bỗng từ gầm bàn lặng lẽ bò ra một con mối trắng (thạch-sùng). Nó từ từ tiến lại gần con ruồi ; rồi, vụt một cái, nó đớp và nuốt chửng con ruồi và cố nhiên là cả chất nước đường trong bụng ruồi.

Nhất-Linh nói với một nhân viên phái đoàn Pháp

— Giá mối đừng nuốt ruồi mà cùng chia sẻ giọt nước đường với ruồi có phải hơn không, ông nhỉ ?

Người Pháp đáp :

— Như vậy mối đã không được hưởng tất cả : vừa được con ruồi lại vừa được cả giọt đường.

Nhất-Linh trầm ngâm một lát rồi nói :

— À ra thế đấy. Giống nào bản tính nào vẫn y nguyên bản tính ấy, không bao giờ chịu thay đổi...

(B.S. SAIGON)

VĂN CHƯƠNG PHẢI CÓ GIÁ TRỊ

VƯỢT THỜI GIAN VÀ KHÔNG GIAN

của **NGUYỄN THÀNH VINH**

NGHỆ SĨ nào bắt tay vào việc sáng tác mà chẳng băn khoăn về giá trị của tác phẩm mình, vì tác phẩm có giá trị, sự nghiệp mới trường tồn. Tuy thế phần lớn nghệ sĩ vì đường lối sáng tác lầm lạc đã phí bỏ biết bao công phu, cho nên việc chấn chỉnh quan niệm về giá trị văn chương rất cần đối với nghệ sĩ trong lúc này.

Ở Việt - Nam trên mười năm nay, những thay đổi liên tiếp về xã hội đã ảnh hưởng đến những thay đổi xu hướng văn nghệ. Người nghệ sĩ cũng cảm thấy cần phải được « tẩy não » « lột xác » để ly khai hoàn toàn với con người hôm qua. Văn học phụng sự cho thời đại trở nên một phương châm cho nghệ sĩ. Tác phẩm nào mang dấu tích thời đại mới là tác phẩm đáng kể. Đặng-Thái-Mai đã nhắc lại không biết bao nhiêu lần mệnh đề của Baldensperger : « Văn học, biểu hiệu xã hội » (La littérature, expression de la société). Cho nên nghệ sĩ phải chụp hình lại trạng thái xã hội mới hoàn thành được sứ mệnh văn - học. Trong giai đoạn vừa qua khi xã hội hô hào kháng chiến, nhà văn cũng cần phải múa kiếm vung gươm trên trang giấy. Tâm hồn nghệ sĩ bị nhận chìm xuống để tâm hồn thời đại và xã hội thay thế vào. Nghệ sĩ phải sống đời sống chung, phải nói lên tâm tình chung, và văn chương cũng khuôn rập theo một kiểu mẫu chung. Tâm hồn nghệ sĩ phải uốn nắn theo công thức nhất định.

« NGƯỜI TA SÁNG CHẾ RA NHỮNG TÂM HỒN NGHỆ SĨ ĐÚNG HƠN LÀ THÚC GIỤC TÂM HỒN NGHỆ SĨ SÁNG TÁC. »

Vì vậy mà văn chương thành ra gượng gạo, tô phấn sáp, quanh quẩn trong bấy nhiêu đề tài, trong bấy nhiêu xúc cảm khuôn sáo. Nghệ thuật biến thành một thứ tuyên truyền nhàm tai, không đủ khơi dậy trong lòng độc giả nguồn xúc cảm linh động, dồi dào của sự sống. Có người còn đi xa hơn nữa, muốn rằng văn chương phụng sự nhân quần xã hội không

được sầu muộn khóc than, văn chương phải vui-vẻ lành mạnh! Làm như người ngày nay không bao giờ phải ưu tư, thao thức hay sầu khổ mà phải cười trọn cuộc sống! Cũng vì thế mà có những tác phẩm tâm tình được thậm thụt chuyền tay từ người này đến người khác một cách cẩn trọng vô cùng, vì đấy là tiếng nói của thâm tâm họ không được công bố — những đứa con tình cảm không được phép ra đời, nhưng luôn luôn sống trong tâm khảm họ. Người ta quên rằng có những lời khóc than, thắc mắc đập mạnh vào lòng người đọc và kích lệ, cảm khái họ hơn cả những lời căm hờn uất ức hoặc cổ võ tuyên truyền. Một bà già ru cháu trong cảnh đơn lạnh, một đứa trẻ mồ côi, một cảnh bắt lính, nếu diễn tả cho nghệ thuật, nếu đi đến những tình tiết tế nhị có thể ngấm ngầm lên men trong lòng độc giả, thúc giục họ hoạt động hơn cả những tràng cổ võ suông.

Cố nhiên không ai chối cãi rằng những chuyển biến, đau khổ, buồn vui của thời đại, của đất nước cung cấp cho nghệ sĩ rất nhiều đề tài xác thực linh động. Nghệ sĩ có mượn những chất liệu thời đại mới làm cho độc giả cảm thông dễ dàng. Thơ văn trong trường hợp này chỉ đánh thức hay mở rộng biên giới cõi lòng độc giả chứ không đòi hỏi độc giả phải dọn lòng hay nắn ép tâm hồn theo khuôn sáo xã hội, thời đại đã quy định.

Vả lại nghệ sĩ cũng còn phải hoàn thành nhiệm vụ với gia đình, đất nước, thời đại. Vì vậy thân thế nghệ sĩ cũng tương quan mật thiết với không gian và thời gian: một Victor Hugo hô hào kháng chiến, một Tagore, Byron trở thành chiến sĩ, một Lamartine làm cách mạng chẳng hạn... Nhưng những tương quan ấy không hại gì đến nghệ thuật nếu nghệ sĩ không dừng ở đấy mà biết vượt lên khỏi thời đại để đạt đến « lòng người muôn thuở »: Người chinh phụ ở thời này sống trong hoàn cảnh khác người chinh phụ đời xưa nhiều, nhưng tâm trạng nhớ nhung vẫn là một Kiều và Kim Trọng tuy cách xa chúng ta hàng thế-kỷ, nhưng mối tương-tư của hai người vẫn là mối tương-tư của thanh niên muôn thời. Ở đây tôi không hoàn toàn chủ trương phải đi tìm những đề tài có tính cách vĩnh viễn nhưng nghệ sĩ phải đạt đến tình cảm vĩnh viễn của người, bất chấp cả thời đại. Nghệ sĩ có thể mượn chất liệu của thời đại để diễn tả mối cảm chung của « con người ». Nghệ sĩ thuần túy không có quyền dừng ở hiện tại để tìm chủ đích nghệ thuật trong hiện tại, mà chỉ nên xem hiện tại như là chất liệu cho kiến trúc thơ văn mình mà thôi. Đọc « Chiến Tranh và Hòa Bình » của Tolstoï, Đoạn - Trường - Tân - Thanh của Nguyễn - Du, Bướm - Trắng của Nhất-Linh, người ta thấy có giá trị lâu dài trong khi tác giả vẫn nói đến khung cảnh hiện tại.

Nghĩa là: VĂN NGHỆ PHẢI DỰA VÀO THỜI GIAN NHƯNG PHẢI VƯỢT THỜI GIAN.

Lại còn một số nghệ sĩ muốn đóng khung cảm xúc trong không gian làm cho nghệ thuật bị giam hãm trong hoàn cảnh nhỏ hẹp,

không tiến xa được. Họ nêu « tính chất dân tộc » hướng dẫn cho công việc sáng tác. Họ hô hào trở về với ca dao, vì ca dao phản chiếu trung thành tâm hồn dân tộc. Tôi ngại rằng chủ trương như thế sẽ làm cho nghệ thuật nghèo nàn, lụt dần đi, không tiến xa được. Ca dao hay, đâu phải vì đạt được tính cách dân tộc : có khi trái lại thế. Chứng cớ là kinh thi Trung-hoa, ca dao Việt-Nam, kể cả những câu hát bình dân ở Pháp cũng bắt nguồn ở rung cảm giống nhau : nỗi rung động của bác nông phu trước cảnh thiên nhiên cao rộng, nỗi xôn xao nhẹ của tâm hồn cô thôn nữ trong buổi gặp gỡ đầu tiên, nỗi thắc mắc trước ly biệt v.v... đâu phải là xúc cảm của riêng gì một dân tộc nào ? Ca dao hay chỉ vì đó là tiếng nói hồn nhiên không bị khuôn phép ràng buộc, không bị văn phái giới hạn, không bị học vấn chi phối, đó là tiếng lòng cởi mở rộng rãi và muôn mặt cũng như cuộc sống phức tạp muôn mặt vậy. **Đó là tiếng nói của con người bất cứ ở đâu hay thời nào.**

Lẽ tất nhiên bản sắc dân tộc có thể ảnh hưởng đến văn chương, nhưng văn chương phải vươn ra khỏi biên giới dân tộc mới đạt tới nghệ thuật toàn diện được. Bản sắc dân tộc chỉ trình bày vài phương diện của nghệ thuật chứ không phải nghệ thuật toàn vẹn. Nghệ sĩ muốn vươn đến bất tử phải vượt ra ngoài khuôn khổ không gian.

Thử đọc những câu ca dao sau đây :

Áo tư thân em treo trên mắc,
Đêm anh nằm anh đắp lấy hơi.
Nhớ em, em vẫn ở đời ;
Quên em, em mới ra người kiếp xưa.

hay câu :

Vì mây cho núi lên trời,
Vì chưng gió thổi hoa cười với trăng.

Chú ý đến cách dùng chữ, cách tạo cú, cách ngắt câu, cho đến tứ văn, ai cũng phải nhận rằng dân quê Việt-Nam đã đạt đến một kỹ thuật rất mới, mới hơn cả các nhà thơ mới chịu ảnh hưởng Tây học nữa.

Đọc câu thơ của Huy Cận :

Đêm mơ lay ánh trăng tàn.

Ai cũng tấm tắc khen ngợi kỹ thuật của nhà thơ mới ; nhưng có biết đâu rằng trước đó lâu lắm Đoàn-thị-Điểm đã diễn tả một ý như vậy nhưng còn linh động hơn:

Trống tràng thành lung lay bóng nguyệt.

Và chắc gì các nhà Tây học đã đạt đến nghệ thuật Âu Tây bằng những câu sau này của Hồng-Hà nữ sĩ :

Hoa giãi nguyệt, nguyệt in từng tấm,
Nguyệt lồng hoa hoa thắm từng bông.

hay câu :

Giọt sương phủ bụi chim gù

Nguyễn Du cũng đã Tây trước khi ảnh hưởng văn học Âu-Tây tràn qua nước ta. Đọc những câu :

... Cành lê trắng điểm một vài bông hoa.

hoặc :

Sầu đong càng lắc càng đầy
Ba thu dồn lại một ngày dài ghê !
... Người yêu ta xấu với người ...
... Dẫu lìa ngó ý con vương tơ lòng
... Đêm xuân trướng rủ hoa đào ...

Ai cũng công nhận câu văn rất Tây... nhưng hay. Thực ra thì Nguyễn-Du, Đoàn-thị-Điểm đạt đến một phương diện nghệ thuật ít có ở Việt-Nam và dồi dào ở Pháp. Còn Xuân-Diệu mới thực là người chịu ảnh hưởng văn Pháp vì Xuân-Diệu đã giới hạn nghệ thuật mình trong phạm vi văn chương Pháp. Không ai phủ nhận được rằng Wordsworth, nhà thi hào Anh đã có tâm hồn « rất Á đông » dù rằng ông chưa hề chung đụng với người Á bao giờ. Huy Cận cũng đã thú nhận có nhiều rung cảm giống thơ Đường trước khi đọc Đường thi.

Cho nên nghệ thuật thuần túy là nơi gặp gỡ của tất cả nghệ sĩ bất cứ ở trong hoàn cảnh nào, dân tộc nào và thế hệ nào.

Lại có người cho rằng ngôn ngữ và văn phạm là những ranh giới không thể vượt qua được. Họ lầm ! vì ngôn ngữ và văn phạm dù có tính cách đặc thù cho riêng từng dân tộc, nhưng văn phạm và ngôn ngữ chỉ là những phương tiện diễn đạt — chớ đem phương tiện làm mục đích ! Ai dám bảo rằng Pearl Buck, vì là người Mỹ, viết tiếng Mỹ nên không thể diễn tả được tâm hồn dân tộc Trung-Hoa ? biết bao nhiêu dịch giả và nghệ sĩ viết văn bằng tiếng ngoại quốc đã công nhiên phá bỏ biên giới dân tộc.

Tóm lại : VĂN NGHỆ PHẢI DỰA VÀO KHÔNG GIAN NHƯNG PHẢI VƯỢT KHÔNG GIAN.

Nhưng văn chương muốn vượt được chi phối của thời gian và không gian cần phải đạt đến nghệ thuật.

Nghệ thuật là đôi cánh nhấc nghệ sĩ lên khỏi cuộc đời tạm bợ. Có nhiều tác phẩm, nội dung không có gì, nhưng nhờ nghệ thuật diễn đạt khéo léo mà vẫn lưu truyền lại hậu thế ; ngược lại có nhiều đề tài vĩnh viễn nhưng vì kém nghệ thuật mà phải chịu mai một trong thời gian rất ngắn. Nghệ thuật giải thoát nghệ sĩ ra khỏi nhất thời của đời người và giúp nghệ sĩ sống cuộc đời mở rộng hơn—Tôi đã từng nghe Nhất-Linh tiếc rẻ những tài năng lơ đễnh về nghệ-thuật hay quan niệm sai lầm về sự sáng tác nên phải bị người đời quên lãng rất sớm. Người nghệ sĩ đứng đắn phải trau dồi nghệ thuật và không nên chạy theo thị hiếu thời đại hay tự ép mình vào khuôn khổ, tự nhuốm một màu sắc, giản hoặc có bị nhất thời chi phối thì giá trị văn chương vẫn cần phải vượt lên trên biến đổi của đời. Victor Hugo cho rằng : « Thơ là của nhân loại ». Có người đã nói : « Nghệ thuật thì trường cửu mà sinh mệnh ngắn ngủi » nhưng những nghệ sĩ nào vươn đến nghệ thuật sẽ sống đời đời trong văn chương qua bao nhiêu thay đổi xã hội. Văn Hóa Ngày Nay chủ trương :

« VĂN LÀ CỦA CON NGƯỜI KHẮP NƠI VÀ MUÔN THUỞ. VĂN PHẢI DỰA VÀO THỜI GIAN VÀ KHÔNG GIAN NHƯNG PHẢI ĐẠT ĐẾN NGHỆ THUẬT CAO SIÊU ĐỂ VƯỢT ĐƯỢC THỜI GIAN VÀ KHÔNG GIAN . »

NGUYỄN-THÀNH-VINH

VIẾT và ĐỌC

TIỂU THUYẾT

BIÊN KHẢO CỦA NHẤT-LINH

MẤY LỜI NÓI ĐẦU

ĐÂY là một cuốn sách viết để bất cứ hạng người nào cũng có thể hiểu được miễn là biết đọc chữ quốc ngữ. Vì vậy tôi cố tránh dùng những chữ khó hiểu, những câu ý nghĩa tối tăm.

Đây không phải là một cuốn sách bàn luận khô khan chỉ dành riêng cho một số người ít ỏi có học thức cao và quen thuộc với những danh từ triết lý.

Sở dĩ tôi viết cuốn về « viết và đọc tiểu thuyết » này là vì tôi tin tưởng một cách rất chắc chắn rằng :

1·) Bất kỳ ai biết viết chữ quốc ngữ, cho dẫu người đó viết văn sai mẹo hay không có học thức cao rộng, cũng có thể viết ra những tiểu thuyết có giá trị. Cái chính là cần có khiếu riêng, cái khiếu ấy có thể có ở bất cứ giới nào, người làm thợ hay người làm ruộng, nhưng xưa nay không nẩy nở ra được chỉ vì cái thành kiến trưởng giả cho văn nghệ tiểu thuyết là một thứ cao siêu dành riêng cho một hạng người.

2·) Ở phần đông người viết tiểu thuyết (nổi tiếng hay vô danh) có những quan niệm sai lầm làm cho họ đi vào những con đường chật hẹp hoặc

sai hướng nên văn nghệ của nước nhà vì thế m sút kém.

Sau gần bốn mươi năm kinh nghiệm viết tiể thuyết, trải qua bao nhiêu phen lầm lỗi và tìm tòi, t tự thấy cái trách nhiệm giúp đỡ một phần nào vào sự c gắng của hàng nghìn hàng vạn các anh chị em có c muốn tiến trên đường văn nghệ. Cuốn sách này khôn thể làm cho bất kỳ ai cũng thành văn sĩ một cách d dàng, nhưng — tôi mong thế — sẽ giúp đỡ :

1·) Những người mới bước chân vào làng văn khỏ bỡ ngỡ, mất công tìm kiếm và mất rất nhiều thì giờ v bước lầm đường ;

2·) Một số người đã có nhiều tác phẩm, suy xét lạ về lối viết của mình và tìm ra con đường mới hợp vớ tài năng của mình hơn ;

3·) Những thiên năng ở những người ít học bị cả hàng rào thành kiến bấy lâu ngăn cản, được thoát r ngoài để giúp cho văn hóa nước nhà thêm phong ph (chỉ có những người thợ, người dân quê mới dễ viết tiể thuyết về đời sống của họ).

Đó là đối với những người viết tiểu thuyết, còn đố với độc giả tôi cũng tin rằng :

Trình độ độc giả cao thì nền văn hóa cũng cao. Độc giả sáng suốt, có quan niệm đúng về nghệ thuật sẽ giúp đỡ rất nhiều cho những tài năng chân chính, và sẽ có thêm nhiều thú thanh cao mà trước kia không được hưởng vì không biết đến.

Tuy chỉ là độc giả nhưng cũng cần đọc đoạn nói về cách viết tiểu thuyết để có được sự nhận chân về nghệ thuật.

Cuốn sách này lại có thể giúp ích cho các học sinh khi học văn và khi viết văn.

***

Xin nhớ là cuốn này tôi chỉ viết về tiểu thuyết thôi chứ không nói đến các loại văn khác như loại thơ, nghị luận, phê bình, giáo khoa v. v... hoàn toàn khác hẳn tiểu thuyết (cũng như văn của ông Phạm-Quỳnh, ông Trần-

Trương-Kim, ông Phan-văn-Hùm khác hẳn văn tiểu thuyết) Nữa trong bài khảo luận này có dùng đến những chữ « văn », « văn sĩ », « văn nghệ », « sách » v.v... cũng chỉ là nói về văn hoặc sách tiểu thuyết thôi.

Cũng có nhiều khi tôi trích làm thí dụ của nhà văn này mà không trích của nhà văn khác, đó không phải là vì thiên vị mà chỉ vì trong hiện tình không kiếm được sách để trích ra.

Cũng có khi tôi trích trong những truyện của tôi (có lẫn cả chê khen), đó cũng chỉ vì những cái dở, cái hay ấy nó dễ đến ngay trong ý nghĩ khi tôi muốn lấy một thí dụ thích hợp mà không kịp tìm thấy ở trong truyện của các nhà văn khác.

TÁC GIẢ



PHẦN THỨ NHẤT

NÓI CHUNG VỀ TIỂU THUYẾT

NHỮNG ĐIỀU LẦM LỖI

Trước hết tôi nói về ý định của một người muốn viết một cuốn sách có nghệ thuật cao siêu, bền bỉ với thời gian, như những cuốn « *Hòa-bình và Chiến-tranh.* » « *Anna Kha Lê-Ninh* », « *Tình Nghĩa Vợ Chồng* », « *Một Bản Đàn* » của Tolstoi, cuốn « *Những Linh Hồn Chết* » của Gogol, cuốn « *Mấy Anh Em Karamazov,* » cuốn « *Những Người Bị Ám Ảnh* » của Dostoievsky, cuốn « *Đỉnh Gió Hú* (Wuthering Heights)» của nữ văn hào Anh Emily Brontë những tiểu thuyết của nữ văn hào Anh G. Eliot v.v... và độ hơn trăm cuốn sách khác mỗi cuốn một vẻ nhưng đều là những sách hay của nhân loại, đời đời công nhận.

Đó là lý tưởng muốn noi theo của phần đông những người viết tiểu thuyết. Hoặc có người muốn viết tiểu thuyết loại trinh thám, phiêu lưu v.v... nhưng nghệ thuật của những cuốn đó cũng không khác nghệ thuật của những cuốn kể trên.

Bây giờ tôi chỉ nói đến TIỂU THUYẾT HAY (KHÔNG PHÂN BIỆT LOẠI GÌ.)

.˙.

Tôi tự đặt mình vào một địa vị những người muốn viết tiểu

thuyết và lần đầu lấy giấy bút ra suy nghĩ.

Người ta định viết để làm gì và viết những gì ?

— Có người viết để ghi lên giấy một truyện riêng (thí dụ : câu truyện tình, một sự nhớ nhung, một cảnh vui vẻ hoặc sầu thảm trong gia đình v.v...)

— Có người viết để ghi một câu truyện nghe thấy hoặc một cảnh nhìn thấy đã làm họ cảm động.

— Có người viết để đả đảo một sự bất công, để tán dương một cái gì tốt đẹp, để nêu lên một lý thuyết và đặt ra một câu truyện để thực hiện ý đó. (loại tiểu thuyết này gọi là luận đề tiểu thuyết)

— Có người viết chỉ cốt để cám dỗ người đọc, viết những tiểu thuyết có cốt truyện ngoắt ngoéo, những trường hợp éo-le ly-kỳ, nhiều chỗ bất ngờ, hồi-hộp.

— Có người viết chỉ thấy mình cần phải viết.

Viết để làm gì, viết về thứ gì, cái đó không quan trọng. Cái quan trọng nhất là viết có hay không tức là nghệ thuật có cao không. (Còn thế nào là hay, là nghệ thuật cao, sẽ bàn sau).

Điều rất giản dị này, giản dị gần như là một sự cố nhiên, điều mà tôi đã biết từ khi viết những cuốn sách đầu tiên năm mười sáu, mười bẩy tuổi (cuốn « Thôn Dã » « Hai Chị Em » không hề xuất bản lần nào), điều mà bất cứ văn sĩ hay độc giả nào cũng biết, thế mà sau hơn hai mươi năm viết văn tôi mới nhận ra và chính tôi đã nhiều lần phạm lỗi không cho sự viết hay là cái chính. Sự lầm lẫn này đa số tiểu thuyết gia có, nhưng trước hết tôi đem tôi ra làm thí dụ :

1·) Sự lầm thứ nhất của tôi là lúc mới viết sách tôi chỉ để ý đến cái thích riêng của mình.

Tôi thích những truyện về đời riêng của tôi mà tôi thấy rất có lý thú, chỉ việc đem viết vào giấy và viết xong là thấy nó hay ngay. Nhưng nếu đưa một người khác xem thì người ấy không thấy hay ở chỗ nào. Tôi đã bị cái tính yêu riêng những việc mình viết nó huyễn hoặc làm hoa mắt, không nghĩ đến sự *tìm tòi cái hay.* Tôi đã đứng vào địa vị chủ quan, nghĩa là mình đứng làm chủ mà nhận xét, chứ không đứng vào địa vị khách quan, nghĩa là mình biến thành một người khách đứng ngoài nhìn vào bằng con mắt sáng suốt hơn, không bị cái yêu cái ghét riêng làm cho thiên vị.

2·) Sự lầm lẫn thứ hai là cái thích những câu văn vẻ. Tôi bị ảnh hưởng tai hại của sự học ở nhà trường, và của văn chương Pháp, và của văn chương Tầu hay ta hồi ấy (quãng 1922 — 1930) ; tôi thích những câu đọc lên nghe êm tai, nhịp nhàng đăng đối (nhưng trống rỗng) thành thử tôi chỉ cốt tìm viết ra những câu như thế và tôi cho ngay là truyện của tôi hay.

Tôi còn nhớ một lần viết truyện « Hồng Nương » (không xuất bản) tôi viết xong một câu rồi đứng lên, đi đi lại lại trong phòng, trong lòng vui sướng mê man, thỉnh thoảng lại ngừng lại đọc to câu ấy lên :

« Hồng Nương ! Hồng Nương !

sao đêm nay ta lại đọc đến tên nàng »

và tôi quên cả đi ngủ.

Đến bây giờ thỉnh thoảng tôi cũng đọc lại nhưng chỉ để tự riễu mình sao một câu như thế lại có thể cho là hay đến mê man.

Ngay đến khi viết truyện đăng báo Phong Hóa 1932-33 (năm đó tôi đã hăm bẩy, hăm tám tuổi) mà vẫn còn bị câu « văn vẻ » nó quyến dũ.

Thí dụ như câu trong truyện Nắng Mới Trong Vườn Xuân : *Đôi bạn tay cầm tay, nhìn nhau yên lặng, trên đầu gió rì rào trong cành thông như tiếng than văn của buổi chiều ».* Tuy những câu ấy không phải hoàn toàn dở nhưng bây giờ đọc lại tôi vẫn ao ước rằng những câu ấy không có thì hơn, hoặc có nhưng đừng « văn vẻ » « sáo » quá như thế, giản dị hơn như những câu trong các tiểu thuyết sau này của tôi, viết chỉ cốt tả đúng cảm giác, đúng những nhận xét của mình, điều cần không phải là câu văn hay mà ở chỗ cảm giác, nhận xét của mình có gì hay không, đặc biệt không (1).

Một hôm tôi nghĩ ra một cách đem hết cả những câu văn vẻ trên này và những câu văn vẻ khác dịch ra chữ Pháp, tôi thấy chúng chỉ là những câu rất tầm thường ; tôi lại lấy những chỗ nhận xét tinh vi, viết giản dị đem dịch ra thì cái hay của nó vẫn còn. *Việc nhỏ cỏn con này đã cho tôi một kết quả khá lớn lao vì nhờ nó mà tôi đã có một quan niệm về nghệ thuật tiểu thuyết.* Tôi sẽ bày tỏ thêm ở một chỗ khác.

3°) Sự lầm thứ ba của tôi là tôi đã viết những truyện để quyến dũ người đọc (thực ra đây là một sự lầm cố ý vì lúc đó tôi lại là

---

(1) Trong cuốn Đôi Bạn viết về sau, cũng có đoạn tả một đôi tình nhân và tiếng thông reo đúng như trong truyện Nắng Mới Trong Rừng Xuân nhưng giá trị khác hẳn nhau :

«...Dũng vòng hai tay ra phía sau làm gối ngửa mặt nhìn lên. Ánh nắng trên lá thông lóe ra thành những ngôi sao ; tiếng thông reo nghe như tiếng bể xa, đều đều không ngớt ; Dũng có cái cảm tưởng rằng cái tiếng ấy đã có từ đời kiếp nào rồi nhưng đến nay còn vương lại âm thầm trong lá thông.

Không nghe tiếng Loan và Thảo nói chuyện nữa, Dũng nghiêng mặt quay về phía hai người. Chàng thấp thoáng thấy hai con mắt đen lánh của Loan. Thấy Dũng bắt gặp mình đương nhìn trộm, Loan vội nhắm mắt lại làm như ngủ ; song biết là Dũng đã trông thấy rồi, nàng lại vội mở mắt ra rồi qua những ngọn lá cỏ rung động trước gió, hai người yên lặng nhìn nhau.

Loan chắc Dũng có ý gì đổi khác hẳn trước nên mới nhìn nàng như nhìn một người tình nhân mà không tỏ ý ngượng ; Loan cũng sinh liều, âu yếm nhìn lại Dũng. Giây phút thần tiên của đôi bạn vẫn yêu nhau từ lâu nhưng lần đầu dám lặng lẽ tỏ ra cho nhau biết.

Dũng toan mỉm cười với Loan vì trông vẻ mặt Loan chàng đoán Loan cũng sắp mỉm cười đáp lại chàng. Nhưng sợ lộ quá Dũng với một lá cỏ mím môi nhấm ngọn lá.

Tình yêu hai người vẫn đã có từ trước nhưng sao cái phút đầu tiên tỏ ra cho nhau biết ấy lại quan trọng đến thế ; không có gì cả mà sao Dũng lại như vừa thấy một sự thay đổi to tát trong đời, hình như tấm ái tình của chàng với Loan chỉ mới có thực, bắt đầu từ phút vừa qua.

Quả tim chàng đập mạnh nhưng lòng chàng thốt nhiên êm tĩnh lạ thường. Quãng trời ở giữa chàng và Loan hình như không có màu nữa, cao lên và rộng mông mênh ; chắc không bao giờ Dũng quên được hình dáng một đám mây trắng, ngay lúc đó, đương thong thả bay ngang qua, một sự hiển hiện sáng đẹp, linh động trôi êm nhẹ trong sự yên tĩnh của bầu trời và của lòng chàng.

Loan nói :

— Anh yên lặng mà nghe tiếng thông reo... Anh có nghe thấy không ?

Dũng đáp :

— Từ nãy tôi vẫn nghe và nghe thấy rõ lắm.»

Giám Đốc tờ Phong Hóa, cần phải viết những truyện ngoắt ngoéo, ly kỳ, cảm động vừa tầm hiểu của độc giả, rồi sau khi đã được lòng tin sẽ đưa dần họ đến chỗ hiểu những sách có nghệ thuật cao hơn (*Đoạn Tuyệt* đã lợi ích cho sự chú ý và hiểu biết *Đôi Bạn, Bướm Trắng*). Đây là thời kỳ tôi viết những truyện ngắn : « Giết Chồng Báo Thù Chồng ; Tháng Ngày Qua ; Nước Chẩy Đôi Giòng v.v., và Khái Hưng viết những truyện ngắn tâm lý nông nổi nhưng cảm động dễ hiểu và rất ly kỳ về cốt truyện. Tôi vẫn biết một cuốn được nhiều người hoan nghênh không phải tất nhiên là một cuốn sách nghệ thuật cao, trái lại thế, chín phần mười những sách hay của nhân loại thường chỉ có một số ít người thưởng thức *lúc đầu* — Có lắm cuốn được người đương thời hâm mộ nhưng chỉ năm mươi năm sau không còn ai biết đến nó nữa. Sách của Emily Brontë xuất bản đã hơn trăm năm trước, đến giờ vẫn còn người đọc và thấy hay, mặc dầu lúc mới xuất bản rất ít người thưởng thức.

Nhưng lúc đó, trong người tôi, nhà làm báo át cả nhà viết văn.

4·) Cái lầm thứ tư của tôi là đã để cái ý định dùng tiểu thuyết làm một việc gì (viết luận đề tiểu thuyết) lên trên cái ý định viết một cuốn tiểu thuyết hay (xin nhớ rõ là tôi không nói tới sự lầm về viết luận đề tiểu thuyết). Viết luận đề tiểu thuyết nghĩa là viết tiểu thuyết để nêu lên một lý thuyết, để tán dương tuyên truyền một cái gì tác giả cho là tốt đẹp, để đả đảo một cái tác giả cho là xấu xa, viết tiểu thuyết để phụng sự, để chứng tỏ một cái gì đó, vấn đề này đã làm cho rất nhiều người bàn cãi, tôi sẽ nói rõ hơn ở một chỗ khác.

Đây là cái lầm lớn nhất trong đời văn sĩ của tôi ; luận đề tiểu thuyết của tôi có cuốn *Đoạn Tuyệt, Hai Vẻ Đẹp, Lạnh Lùng* (và ít nhiều truyện ngắn). Sự hoan nghênh của những truyện đó, nhất là Đoạn Tuyệt, những lời khen ngợi của các nhà phê bình đã làm tôi sau này khó chịu một cách thành thực.

Tôi khó chịu không phải vì đã viết tiểu thuyết luận đề mà chính vì cái sai lầm thứ tư này nó đã làm cho tôi viết hai cuốn Đoạn Tuyệt và Hai Vẻ Đẹp (kể cả Lạnh Lùng nữa) kém hay. Nếu tôi có cái ý định chính viết hay đã thì hai truyện ấy cũng vẫn là hai truyện luận đề, cốt truyện có lẽ cũng vẫn thế. nhưng tôi sẽ tìm kiếm nhiều chi tiết hay (1) hơn, cố viết cho đúng tâm lý hơn, cho những nhân vật linh hoạt hơn. Sau hai mươi năm, giở Đoạn Tuyệt đọc lại tôi thấy chỉ có một vài đoạn tả mẹ chồng nàng dâu có đôi chút giá trị, còn những cái về xung đột mới cũ (ý định chính của tôi) như việc Loan dọn nhà đi không đem bát hương, Loan đẻ con trai, lời cãi của trạng sư, v.v... thì đến nay chẳng còn gì là hay nữa.

(1) Trong sách này sẽ rất nhiều lần nói về hai chữ « chi tiết » vậy cần phải giảng giải rõ. Chi tiết đây nghĩa là lặt vặt, những cái lặt vặt. Có hai thứ chi tiết : chi tiết về người và chi tiết về việc. Chi tiết về người tức là những nét tả về tính nết cử chỉ, lời nói, ý nghĩ... của một nhân vật trong truyện làm cho nhân vật đó linh động ; chi tiết về việc là những nét tả về các việc xẩy ra cho câu truyện linh động. (Sau này còn nói nhiều về chi tiết vì đó là một sự rất cần cho câu truyện thành hay)

Về cuốn Lạnh Lùng (tuy nghệ thuật cao hơn Đoạn Tuyệt) nhưng còn bao nhiêu chi tiết về tâm hồn một người goá trẻ, khao khát yêu đương v. v. . . tôi đã bỏ qua, không chịu tìm kiếm thêm. Độ ấy tôi chỉ coi nhân vật như những quân cờ để đánh một ván bài, họ không phải là cái chính và chỉ dùng những chi tiết nào lợi chg cái ý chứng tỏ của mình không theo sát cuộc đời thực là mục đích chính của tiểu thuyết mà đổi cuộc đời thực đi để lợi cho luận đề của mình.

5·) Sự lầm lỗi thứ năm là viết văn một cách cầu kỳ (nhưng cũng may tôi không phạm phải sự lầm lỗi này và cả những lầm lỗi sau đây nữa)

6·) Sự lầm lỗi thứ sáu là cho tiểu thuyết gia là một người nghĩ *cách giải quyết một vấn đề.*

7·) Sự lầm lỗi thứ bẩy là viết tiểu thuyết để « làm luân lý ».

Tóm lại mấy sự sai lầm chính :

1·) Để cái thích riêng của mình nó huyễn hoặc, làm hoa mắt không nghĩ đến sự tìm tòi cái hay thực.

2·) Để câu văn trống rỗng nhưng du dương, hoặc cầu kỳ nó quyến dũ mình (sau sẽ nói thêm về văn chương trong tiểu thuyết)

3·) Để cái ý định viết hay xuống dưới cái ý định viết để làm gì, viết về thứ gì, (viết về nghị luận, triết lý v.v... thì cố nhiên là mình viết để làm một cái gì rồi nhưng viết về tiểu thuyết khác, tiểu thuyết nó có mục đích của nó, sau này sẽ nói rõ thêm)

4·) Để nêu một cách giải quyết một vấn đề gì. Sự lầm lẫn tiểu thuyết với cuốn sách giảng giải một tính đố thật là vô lý, nhưng lại có những nhà phê bình vẫn lầm lẫn, và lại có báo đem đăng lên thực là vô lý nữa (đây là đem xếp đặt cốt truyện để giải quyết chứ không phải kể đời thật rồi tự nó, nó bày tỏ một cái gì). Tôi nhớ có được đọc một nhà phê bình (mà tôi quên mất tên) phê bình trên báo Cải Tạo (xuất bản ở Hànội) cho ngay một cuốn tiểu thuyết là hay, là có giá trị vì câu truyện đã giải quyết được một vấn đề một cách đẹp đẽ. Thí dụ truyện một người vướng vít với vợ con rồi giải quyết nỗi khổ trong gia đình bằng cách đăng lính, phục vụ quốc gia. Truyện ấy viết rất dở nhưng nhà phê bình kia cho nó là hay, là xây dựng, là lành mạnh ! Đấy chỉ có thể là một bài tuyên truyền hô hào người ta vào quân đội (dùng thể thức tiểu thuyết cũng như các bài dạy người ta cách tránh nạn xe hơi dùng thể thức thơ lục bát) ; không thể gọi là một tiểu thuyết hay được.

(còn tiếp)

NHẤT-LINH

CỜ GIAN BẠC LẬN

Bà bảo đứa cháu lên bảy đương đánh bài :

— Sao ? Cháu lại đánh bài gian à !

— Thưa bà, vâng.

— Thế cháu không biết rằng người đánh bạc gian thì làm sao ư?

— Thưa bà, có ạ. Người nào chơi gian thì được ạ !

NEWS CHRONICLE, LONDON

CẦN BIẾT LÀM, CÓ CHÍ LÀM, CÒN LÀM THÌ DỄ

của NGUYỄN-THÀNH-VINH

NGÀY xưa Socrate chỉ nhờ câu: « Anh hãy tự biết lấy anh! » mà dựng nổi một triết thuyết lưu truyền muôn đời.

Khổng-Tử nhờ « biết rằng mình không biết » mà trở nên nhà thông thái trong thiên hạ.

Tôn-Trung-Sơn cũng nhờ câu: « Biết khó làm dễ » mà hoàn thành nổi cuộc cách mạng Tân Hợi, cứu dân Trung-Hoa khỏi chế độ phong kiến.

Tôn-Tẫn cũng chỉ nêu phương châm « biết mình, biết người » mà tìm được bí quyết thành công trên chiến trường.

Tất cả sự thành đạt vẻ vang trên thế giới xưa và nay đều do sự « biết thấu đáo » mà được.

Tuy nhiên cũng phải hiểu danh từ trên về mọi mặt:

— Có người biết nghĩa là trông rõ bất lực lầm lỗi của mình, biết rằng mình không biết.

— Có người biết thì dự định thực hiện những điều thâu nhận được và trông rõ con đường hành động.

— Có người biết nhưng thụ động tiêu cực, không dám làm không dám nói. Sự hiểu biết này dần dần trở thành mối hoài nghi lưỡng lự đưa người vào thế rụt rè, bất động.

Trong cuộc đại chiến thứ hai, có bao nhiêu dẫn chứng cụ thể: Sau khi ném bom nguyên tử, nếu Mỹ và Anh quyết định truất phế Nhật Hoàng thì lấy ai ra lệnh cho lính Nhật trong toàn cõi Đông-Á chịu giải giới quy hàng nổi và chiến tranh sẽ kéo dài, đổ biết bao xương máu. Nhưng không, Anh Mỹ đã khôn khéo để Nhật Hoàng tại vị làm nhiệm vụ ấy đối với Đồng Minh; như thế Anh Mỹ biết nên mới thành công.

Trái lại trong lúc gây chiến với Anh, Mỹ, Pháp, Nhật không biết phá hủy những căn cứ quân sự và những nhà máy chế vũ khí của địch thủ mà chỉ lo chiếm đất đai, lan rộng ảnh hưởng của mình khắp các nước Trung-Hoa, Việt-Nam, Thái-Lan, Mã-Lai, Nam-Dương v.v... Nhật lo thiết lập an ninh tại các nơi đã chiếm cứ và tốn biết bao nhân mạng, sinh lực, mới tạo nổi hệ thống giao thông cần thiết. Chẳng hạn Nhật phải kéo một đạo quân đánh lên Độc-Sơn cốt ý chỉ để dọn con đường sắt, mong nối sự giao thông từ Mãn-Châu xuống Hoa-Nam v.v... Cuộc chiến tranh tốn biết bao xương máu, trong lúc đó Nhật để Anh Mỹ có thì giờ chế vũ khí. Mãi đến lúc bom Nguyên Tử nổ ở Hiroshima và Nagasaki, Nhật mới

bừng tỉnh trông thấy lỗi lầm của mình. Như thế nước Nhật đã không « biết mình, biết người » nên phí bao nhiêu công phu và chịu kết quả đau đớn cuối cùng. Vào năm 1812, Nã-phá-Luân kéo đạo quân hùng hậu gần nửa triệu người qua Nga, sau khi đã chinh phục tám nước ở Âu-Châu. Vị anh hùng vô địch nắm chắc thắng lợi trong tay và thẳng tiến đến Mốt-Cu. Nhưng càng tiến sâu vào nội địa, Nã-phá-Luân càng ngạc nhiên vì không hề gặp một phản ứng: địch quân rút lui từ lâu, thiêu hủy cả mùa màng, nhà cửa.

Nã-phá-Luân vào điện Cẩm-Linh đợi mãi không có lấy một bóng người mà chỉ thấy cả một thành phố đầy khói lửa nên phải trở về. Cuộc lui quân thật gian nan khổ sở, phần thì cạn lương thực cho đến nỗi phải giết ngựa mà ăn thịt, phần thì rét lạnh dưới ba mươi, bốn mươi độ, phần thì bị địch quân đánh tỉa. Quân sĩ mất tinh thần chiến đấu, chết đói, chết rét trên đường và khi đi qua sông Bérésina mới thật chịu thất bại nặng nề. Cầu sập, địch quân bắn như mưa, quân sĩ Nã-phá-Luân dầy xéo lên nhau mà chết. Từ đó những trận tập kích liên tiếp xẩy ra làm cho rã rời hàng ngũ quân sĩ.

Nếu nhận xét cho thấu đáo, chung quy chỉ vì Nã-phá-Luân hiếu thắng không chịu tìm hiểu bề trái kế hoạch của mình ; Nã-phá-Luân đã đem một số quân quá đồ sộ và Nga đã biết được chỗ yếu ấy, không cần quân đánh một trận lớn, chỉ rút lui phá hủy lương thực để cho cái rét và cái đói đánh bại Nã-phá-Luân. Người Nga đã « biết mình, biết người » nên mới thắng.

Nhìn về lịch sử Việt-Nam trước đó 528 năm, Trần-hưng-Đạo cũng đã chiến thắng năm mươi vạn quân Nguyên tấn công như vũ bão Lạng-Sơn, Lộc - Châu, Chi-Lăng, Trần-Hưng-Đạo không ngang nhiên đánh lại, chỉ rút quân, lui về Vạn-Kiếp, rồi bỏ Vạn-Kiếp rước xa giá vua về Nghệ-An, cốt bảo toàn lực lượng. Đợi khi quân Nguyên mỏi mệt, cạn lương thực, sinh bịnh tật vì khí hậu nóng bức, Hưng-Đạo-Vương mới phản công... thắng trận vẻ vang, đến nỗi Thoát-Hoan phải khiếp vía chui vào ống đồng mới trốn thoát và dân Tầu ở miền biên giới Hoa—Việt phải tản cư đến hàng trăm dặm vì sợ quân sĩ Việt-Nam tấn công.

Thực ra thì Hưng-đạo-Vương thắng được không phải nhờ quân lực, mà nhờ « biết » được thời cơ nên tiến thoái, « biết » được chiến thuật nên áp dụng cho hợp với hoàn cảnh.

Tóm lại Tôn-Trung-Sơn, Tôn-Tẩn, Khổng - Tử, Socrate và những vị anh hùng trên đời dựng nổi sự nghiệp vĩnh viễn nhờ đạt được ý nghĩa của sự « biết ». Biết là trạng thái ý thức cao nhất của tư-tưởng đòi hỏi phải thực hiện.

Tuy nhiên cũng có người biết mà không làm, họ thiếu một động lực ; cho nên những câu bàn về « sự biết » trên cần phải được bổ khuyết thêm.

Tôi gặp anh Nhất-Linh khi anh ở Đà-Lạt xuống Saigon hoạt động lại trong giai đoạn này về văn-hóa. Tôi đem cái biết của cổ nhân bàn với anh, và được anh đề nghị một phương châm mới :

Cần biết làm,
Có chí làm,
Còn làm thì dễ!

Tôi nhớ cách đây gần ba mươi năm, khi Nam-Phong chấm dứt nhiệm vụ tìm hiểu, anh dựa vào nguyên tắc : « trước vui thích, sau ích lợi » đứng ra lãnh đạo văn nghệ sĩ thế hệ xây dựng nền văn mới cho nước nhà. Anh thành công nhờ ở sự hiểu biết thấu đáo nhu cầu của thời đại. Sự « vui thích » của Phong Hóa Ngày Nay đã giúp ích cho văn học của thế hệ mà mãi đến nay ảnh hưởng vẫn còn.

Trong giai đoạn này thấy anh trở về noi theo cái « biết » của cổ nhân, thêm cái biết về nghề làm báo, cộng với cái ý chí làm việc, tôi tin rằng Tập Văn Hóa Ngày Nay do anh chủ trương sẽ giúp một phần vào sự thúc đẩy văn hóa Việt Nam ra khỏi tình trạng mơ hồ kéo dài suốt mười năm nay. Và anh cũng đủ ý chí để thực hiện ước vọng của tâm hồn thời đại về văn hóa.

NGUYỄN-THÀNH-VINH

BẮT CÁ

Khi sắp xảy ra Thế-Giới Đại-Chiến Thứ Nhì, ba «tay chùm» Churchill, Hitler, và Mussolini gặp nhau để bàn những chuyện quốc-tế đại sự.

Nhân lúc «sì-gà dư, xâm-banh hậu», ba người lững-thững đi dạo chơi tới gần một cái ao có tiếng là nhiều cá. Mà quả thế, trên mặt nước lăn-tăn nổi rất nhiều tăm, và bóng cá lượn ẩn-hiện khắp nơi.

Ba ông hứng chí đánh cuộc xem ai bắt được nhiều cá.

Hitler cậy tài bắn giỏi, hùng hổ rút lấy súng ở tay một vệ-sĩ rồi vừa bắn vừa nói :

— Để tôi thử trước.

Ông bắn hết tràng đạn này đến tràng đạn kia mà không trúng một con cá nào cả. Tức mình, ông quẳng súng đi, ngồi phịch xuống ghế, hét :

— Hừ! Đồ... Đồ cá!

Mussolini khoái trí cười ha hả :

— Quan anh để đấy tôi.

Vừa nói Mussolini vừa cởi bỏ hết quần áo ra chỉ còn mặc có một chiếc quần đùi đen, rồi nhảy ùm xuống ao. Mussolini von bơi lặn giỏi lắm. Ông trổ hết tài ra đuổi bắt cá... bằng cả hai bàn tay. Nhưng có tới một tiếng đồng hồ, ông vẫn không bắt được một con, đành nhoi lên bờ, lắc đầu nói :

— Chúng nó lẩn tránh tài quá, không sao bắt được. Thôi xin nhường bác Churchill.

Ông già Churchill mỉm cười, lặng lẽ đứng lên, tay cầm một chiếc muỗng cà-phê, ông tới ngồi xuống bờ ao, ung dung vừa hút sì-gà vừa múc từng muỗng nước đổ lên bờ.

Hitler và Mussolini trố mắt nhìn, ngạc nhiên nhưng biết là Churchill sẽ thắng cuộc; chậm nhưng chắc chắn thắng.

⁂

Ở giai-thoại này ta nhận thấy nếu «biết» và kiên-nhẫn, sự thắng cuối cùng sẽ về mình.

Câu truyện này làm ta nhớ tới lời Nã-Phá-Luân bình phẩm nước Anh :

— Nước Anh đánh trận nào cũng thua, chỉ trừ trận cuối cùng.

Người thắng là người thắng trận cuối cùng.

BÚT VIỆT

(Chi nhánh của Văn Bút quốc tế)

MỘT CẦU VỒNG NỐI HAI CHÂN TRỜI

NHỮNG biến-chuyển quốc-tế trong mười lăm năm gần đây tuy đã gây ra những sự tàn-phá lớn lao về sinh-mạng và tài-sản của nhân-loại, nhưng cũng đã mang lại cho tất cả mọi dân-tộc, Đông-Phương cũng như Tây-Phương, những kết quả tốt đẹp không ngờ về mặt văn-hóa. Nếu trong một quốc-gia, những cuộc cách-mạng gây đổ vỡ thường không có lợi cho sự phát-triển của văn-học và nghệ-thuật thì trái lại một cuộc xáo trộn quốc-tế bao giờ cũng mang lại cho các dân-tộc những ảnh-hưởng, tuy chậm-chạp nhưng sâu-đậm. Trận chiến tranh thế-giới vừa qua có thể ví như một trận lụt, sau khi nước rút đi đã để lại một lớp phù-sa màu mỡ, nếu khéo dùng rất có thể có ích cho những vườn văn-hóa thêm đâm chồi nẩy lộc. Thật hiển-nhiên là trái đất ngày nay đã bị thu hẹp lại : một người cũng như một dân-tộc không thể sống biệt-lập, Người ta có thể ăn bữa sáng ở Saigon, bữa tối ở Đông-Kinh và bất cứ một biến-cố nào ở một nước có thể chỉ trong phút chốc đã được truyền bá đi khắp năm châu bốn biển. Với những sự phát-minh mới nhất về nguyên-tử-năng chúng ta còn có thể chờ tới những phương tiện giao-thông nhanh chóng gấp-bội.

Trong cái đà tiến tới một thế-giới đại-đồng như thế, con người văn-nghệ có thể nào sống trong tháp ngà, bịt tai nhắm mắt mà không trông đến những sự-kiện xẩy ra, không đón nhận những trào lưu tư-tưởng mới của các nước trên thế-giới ?

Hoặc giả có người cho rằng văn-hóa phải có tính cách thuần-túy dân-tộc, con người văn-hóa Việt-Nam chỉ cần có cái công-phu tư-duy, nghiên-cứu và sáng tác theo đúng chiều hướng dân-tộc ; nhưng suy rộng ra thì chủ-trương như vậy nặng phần chủ-quan, cố chấp. Xét trong quá trình cấu-thành của nền văn-hóa Việt-Nam, mấy ai đã dám phủ-nhận ảnh-hưởng của Trung-Hoa và Ấn-Độ ? Ngay trong thời kỳ cận kim, những tư-tưởng Tây-phương thâm

nhập vào văn-nghệ của ta không là phải ít.

Tuy nhiên, nếu cái phần *« hiểu người »* cho tới nay được chăm chú một cách khả quan thì cái công phu *« làm cho người hiểu mình »* xét ra rất thiếu sót.

Khuyết điểm đó không riêng gì ở nước ta mà là khuyết điểm chung cho Đông-phương. Trong bài tham-luận đọc tại đại hội Văn-Bút quốc tế lần thứ 29 ở Đông Kinh (29 th International P.E.N. Congress) ông Roger Caillois đại-diện cho tổ-chức văn-hóa Liên-Hiệp-Quốc có nói :

— *« Phải nhận ra rằng một nền văn-học chung cho toàn bộ hành tinh chúng ta đang thật sự thành hình, đang thật sự được tổ lập... cho tới nay chỉ có Tây-phương được dịch ra và chỉ có Đông-phương dịch Tây-phương. Chính vì vậy mà hiện nay ở nước Pháp trên phương diện văn học cũng như trên mọi phương-diện tổng quát hơn, đang có những sự mất quân bình trầm trọng giữa hai luồng hiểu biết của Tây-phương đối với Đông-phương và của Đông-phương đối với Tây-phương. Đang có một ưu-thế áp đảo, lại cũng chính là ưu-thế của Đông-phương. Đông-phương biết rõ Tây-phương biết rõ nền văn-hóa Tây-Phương. Trái lại Tây-Phương không biết gì về Đông-Phương hiện thời, không biết đến nền Văn-học Đông-phương hoặc có biết thì cũng không biết đến nơi đến chốn.*

Cái cần không phải là vấn đề ai ưu thế, ai kém thế ; cái cần là phải *cùng hiểu nhau.*

Từ trước tới nay đã có bao lăm văn phẩm của chúng ta được dịch ra ngoại ngữ ? Trong ngót một thế kỷ Tây thuộc chỉ mới có vài ba thi-phẩm Việt-Nam được dịch ra Pháp văn lại toàn là những tác phẩm cổ điển nặng nề. Cho nên chúng ta có thể coi những bản dịch mấy cuốn truyện Kiều, Chinh-phụ Ngâm ra Pháp văn như những công trình khảo cứu của một vài học giả Pháp hoặc Việt, nó có tính cách thỏa mãn một sự tò mò chuộng lạ hơn là có mục đích phổ-biến văn-học.

Chiến-tranh thứ hai chấm dứt. Những chân trời mới đã mở rộng ra cho những con người văn-hóa chúng ta. Thế-giới tự-do đã dần dần tiến tới cuộc sinh hoạt cộng đồng về mọi mặt, vậy không có lý gì chúng ta chỉ thiên trọng phần tìm hiểu mà sao lãng phần tự giới thiệu.

Chính vì mục đích đó mà Trung Tâm Bút-Việt của tổ-chức Văn-Bút Quốc-Tế được thành lập.

Bút-Việt không phải là một tổ-chức có hệ thống chặt chẽ, có chủ-trương cương lĩnh hoặc đường lối nhất-định nào hết. Nó không phải là một văn-đoàn, văn-phái. Cũng không phải là một hội ái hữu.

Bút-Việt chỉ là một câu lạc bộ của các nhà cầm bút muốn gặp nhau để trao đổi ý-kiến về sáng tác, về công phu tìm hiểu cũng như công phu giới thiệu.

Công việc cần thiết trước mắt mà Bút-Việt đề ra chính là giới thiệu với thế giới cái sắc diện hiện thời của văn-học Việt-Nam. Văn-nghệ đã trở thành một thứ ngôn ngữ cộng đồng thì việc trao đổi văn-nghệ cần được xúc tiến, được hưởng ứng rộng rãi và

được nâng đỡ đến nơi đến chốn.

Công việc đó không thể là công việc của một người hoặc một nhóm người mà phải là công việc chung của những ai quan tâm đến tiền đồ văn-học nước nhà.

Vì vậy chúng tôi tha-thiết kêu gọi sự tham gia của tất cả các văn-hữu toàn quốc. Ngay từ buổi đầu thành lập Bút-Việt, một văn-hữu đã gọi đùa là «*cơ quan xuất nhập cảng văn nghệ !*» Lời nói đùa đó có chứa đựng một sự thật : chúng tôi chuyên tâm về việc giới thiệu văn-phẩm Việt-Nam với ngoại quốc và nguyện giúp đỡ tất cả những văn-hữu nào muốn tìm hiểu các trào-lưu tư-tưởng mới trong nền văn-nghệ thế-giới.

Bút-Việt nguyện cố gắng để trở thành

« MỘT CẦU VỒNG NỐI HAI CHÂN TRỜI »

đúng như lời định nghĩa của văn-hữu Nhất-Linh.

Muốn đạt được mục đích đó, chúng tôi đặt rất nhiều hy-vọng vào các bạn văn-nghệ toàn quốc.

(Trích trong tập kỷ yếu của Bút Việt)

VĂN HOÁ XOA DỊU CĂM THÙ

NHÀ THƠ và VIÊN QUẢN NGỤC

Nguyên tác của Tướng William Brougher
Bản dịch của BẢO-SƠN

William Brougher là một vị tướng Mỹ bị quân đội Nhật bắt giam. Câu truyện ông kể ra dưới đây đủ cho ta thấy văn-hóa không những không phân biệt màu da, mà lại còn thúc đẩy cho kẻ thù có thể cùng nhau thân thiện được.

THÁNG sáu năm 1944, một đêm vào khoảng hai giờ, tất cả các trại của chúng tôi bỗng dưng tràn ngập ánh sáng. Thoáng một cái, các sĩ quan và những viên quản ngục Nhật-Bản ùa vào một cách bất ngờ để điểm tù. Chúng tôi không có cách nào để có thể giấu hoặc hủy bỏ những đồ vật đã mang trộm được vào trại hay những giấy tờ nguy hại.

Chúng tôi đứng nghiêm, nhìn quân Nhật lục tung đồ đạc của chúng tôi ra và tịch thu hết tất cả những giấy tờ hay sách vở.

Tôi thấy mình nguy quá. Suốt trong hai năm bị giam cầm, tôi đã ghi vào một sấp sổ tay những nỗi gian lao, những tư tưởng và trạng thái tâm hồn của tôi. Tôi lại còn ghi cả một tập thơ nhỏ, lời thơ bề ngoài tuy có vẻ vô hại, nhưng bề trong ngụ đầy những ý tả những nỗi thống khổ, những cảnh hung tàn trong đời lao tù của tôi.

Viết văn đối với tôi đã thành một nhu cầu không thể rứt bỏ được, một ham mê say đắm, dàu sao thì cũng là một thứ để cho tay chân và trí não làm việc.,. Song các lời tôi ghi chép trong lúc cảm xúc cố nhiên là có những đoạn các ông Nhật không thể ưa được một chút nào.

Khi họ nhặt những cuốn sổ tay của tôi mang đi, tôi biết ngay thế nào cũng có truyện, và từ lúc ấy cứ thoáng thấy bóng viên giám đốc trại giam hay viên trung-úy mà chúng tôi đặt cho cái biệt-hiệu là « Pẳng-tà-lồng-ộp » là tôi sợ.

« Pẳng-tà-lồng-ộp » là hiện thân của tất cả những cái gì đáng kinh đáng ghét trong cuộc đời lao tù sau dãy hàng rào dây thép gai cơm cá mắm, xà-lim rệp, hình phạt dã man, và đáng sợ hơn hết là cái nhục bị bắt làm tù binh. Cái tên vũ-phu béo như trâu lăn ấy bao giờ cũng đi lê bước nặng nề và mặc một cái quần ống rộng thùng-thà thùng-thình bó lại ở dưới đầu gối. Hắn nói tiếng Anh khá thạo và chúng tôi ngờ rằng hắn thừa hiểu cái biệt-hiệu chúng tôi đặt cho hắn.

Mỗi khi tịch thu được giấy tờ của tù binh, quân Nhật thường gọi ngay những người ấy lên để điều tra. Họ làm việc rất có phương pháp, cho nên họ gọi tên theo thứ tự-tự a, b, c.

Một tướng Anh không may bị họ bắt được những giấy tờ họ không thích, thế là họ đem giam ngay vào xà-lim ba ngày, chỉ cho ăn độc một thứ cơm khô với nước lã. Một đại-tá Mỹ bị họ lấy roi quất đến kinh khủng và bắt mỗi ngày phải ra chịu cực hình ấy một lần. Tôi đoán chắc chẳng bao lâu sẽ đến lượt tôi...

Một buổi trưa, tôi đương ngồi giẫy cỏ ở vườn thì nghe thấy có tiếng chân bước lê ở đàng sau tôi, và một giọng hỏi xẵng :

— Có phải anh là Brougher không ?

Thôi chết rồi ! « Pẳng-tà-lồng-ộp ! » Đến lượt tôi rồi !

Tôi bỏ cái cào ra, chắp tay lại và cúi đầu xuống thật thấp, theo đúng nghi thức. « Pẳng-tà-lồng-ộp » cầm một chiếc bao thơ lớn, mặt hắn trông lạnh như tiền.

— Vâng ! Tôi là Brougher !

— Tôi có những cuốn sổ tay của anh đây. Tôi đã đọc tất cả rồi.

Hắn rút ở trong bao thơ ra một cuốn sổ tay của tôi và hỏi, nét mặt vẫn nghiêm-nghị :

— Anh làm thơ đấy à ?

Cái lối nhập-đề như vậy không khỏi làm cho tôi bối-rối.

— Dạ. Đấy là... tôi cũng tập chắp nối đôi ba vần.

— Thế... đã từ lâu rồi chứ ?

Lại một cái chòng mới nữa đây, chắc hắn muốn lần-lần tìm xem nhược điểm của mình ở đâu đây mà. Nhưng tôi cũng không đề phòng quá lắm nữa, tôi cố làm ra bộ thản nhiên đáp :

— Vâng, trong đời tôi, có những lúc tôi ham mê làm thơ lắm.

Hắn mở cuốn sổ tay ra và tiến lại gần tôi :

— Ông viết nhiều cái hay lắm. Chắc ông là một thi sĩ có tên tuổi ở Mỹ ?

Tôi cố tìm xem trong giọng hắn có ý gì châm biếm và trên mặt hắn có phác ra một nụ cười mỉa mai nào không. Nhưng không, hắn vẫn nghiêm trang như một ông cố đạo.

— Ờ không ! Tôi đâu phải là một thi-sĩ ; tôi là một quân nhân. Tôi chỉ làm thơ để giải muộn, thế thôi. Nhưng có thực ông đã đọc thơ của tôi không ?

— Có, có chứ. tôi đã đọc tất cả, và đọc đi đọc lại nhiều lần !

Anh chàng này lại có ý gì đây ? Mình mà nói nhiều thì nguy hại lắm đây ? Tuy nhiên tôi không thế nào giữ được điều đã làm cho tôi ngứa ngáy như những tay sính làm thơ thường hay băn khoăn muốn hỏi những người đã đọc thơ của mình :

— Thế, thưa ông, có bài nào... ông thích không?

— Có chứ ! có nhiều bài tôi thích lắm. Tôi không phải là nhà phê-bình... nhưng tôi biết thưởng thức...

Tôi kiễng chân lên nhìn trộm vào cuốn sổ hắn đương cầm của tôi, quên phắt đi rằng mình đương phải đứng cho nghiêm.

— Thế ông thích bài nào ?

Nét mặt đương rắn như sành của «Pẳng-tà-lồng-ộp» nở ra một nụ cười tươi sáng.

— Một bài về vợ anh. Và một bài về gia đình anh. Đây, bài này, tôi đã... chả biết ông nghĩ sao ?... chứ tôi đã học thuộc lòng.

Hắn mở cuốn sổ ra tìm trang có một bài thơ bát cú. Hắn ngâm nga đọc lại mà không nhìn vào sách. Đọc được mấy câu thì hắn ngắc-ngứ và đưa cuốn sổ cho tôi :

— Tôi không thạo tiếng Anh lắm cho nên không ngâm được thơ. Vậy phiền ông đọc lên cho tôi nghe một chút, có được không ?...

Lòng tôi hết ngờ vực, Tôi đương đứng trước một thính giả hâm mộ thơ của tôi ! Chắc chưa ai đã cảm động bằng tôi lúc bấy giờ, mình mặc một bộ quần áo tù, và ngâm lên những câu sau này :

Khi ngày tàn đã lắng xuống im lìm
Giục lòng gởi niềm tin nơi Thượng-Đế,
Anh lại thấy như hiện ra quanh ghế
Bóng hình em bao đẹp đẽ yêu kiều,
Bàn tay yêu nắm tay yêu xiết chặt,
Làn môi yêu nhẹ đặt trên môi yêu.

Thời gian với không gian đều biến hết,
Khi đôi hồn khăng khít một tình thương...

« Pẳng-tà-lồng-ộp » vỗ tay :

— Hay ! Hay quá ! Chúng tôi cũng vậy, chúng tôi cũng cùng chung những cảm tình ấy. Đã từ lâu tôi không được gặp vợ con tôi.

Vẫn chưa biết nên đối xử ra sao, tôi hỏi hắn :

— Chắc ông thích thơ lắm ?

— Ồ vâng. Người Nhật chúng tôi thích thơ lắm. Đức Vua của chúng tôi là thi-sĩ. Tất cả những danh nhân Nhật-Bản đều là thi-sĩ.

Bấy giờ tôi bị lôi cuốn vào trong câu truyện đến nỗi tôi quên hẳn việc nghi ngờ hắn đến điều tra tôi. Tôi bảo hắn :

— Thế thì thú quá ! Có lẽ chính ông cũng là một thi sĩ ?

Hắn đỏ mặt lên như một cậu học sinh.

Hắn vừa lấy mũi giầy di-di mặt đất, vừa ngập ngừng đáp :

— Vâng, tôi cũng tấp-tểnh. Nhưng tôi không có tài như ông. Tôi học về luật, nhưng còn thơ thì...

Quên cả dấn đo, tôi đánh liều hỏi :

— Giá ông có thể cho tôi coi một vài bài của ông ?

Hắn mỉm cười vừa có vẻ ngạc nhiên vừa khiêm tốn :

— Ông muốn đọc thơ của tôi sao ? Thơ của tôi không có gì là hay cả đâu. Nhưng thôi, có lẽ ông có thể giúp tôi dịch ra Anh văn được.

Hắn đưa cho tôi một mảnh giấy có mấy hàng chữ đánh máy. Tôi cao giọng ngâm :

Trăng thâu cao vút trời thâu,
Ánh trăng giãi cỏ bạc màu tuyết pha.
Thân này đã tranh đua mệt mỏi,
Nhưng hồn này thư thái yên vui.

Ngâm đến câu chót, cổ tôi se lại, giọng tôi nghẹn ngào :

— Nhưng ! Pẳng-tà...

Tôi vừa kịp ngưng lại, chỉ một chút nữa tôi buột miệng gọi tên chế diễu của hắn ra. Nhưng hắn mỉm cười :

— Pẳng-tà-lồng-ộp ! Tôi biết ! rất đúng Pẳng-tà-lồng-ộp ! thực thế !

Hắn nhún vai, cúi xuống nhìn quần, rồi ngẳng lên nhìn tôi.

— Ông có thích thơ tôi không ?

Tôi thành-thực đáp :

— Thơ ông hay tuyệt. Ông đừng sửa đổi gì cả.

— Cám ơn ông ! Cám ơn ông !

Hắn gấp cẩn thận mảnh giấy lại, bỏ vào túi, và đưa cho tôi chiếc bao thơ đựng những cuốn sổ tay của tôi :

— Thưa Đại Tướng, giấy tờ của ngài đây.

Nói xong, tự nhiên hắn như có ý muốn đứng nghiêm mình để chào tôi. Rồi hắn quay gót đi. Nhưng hắn lại ngừng bước và trở lại :

— Ngài cho phép tôi được bắt tay ngài một cái.

Tôi đã bắt tay hắn. Vui lòng mà bắt một cách chặt chẽ.

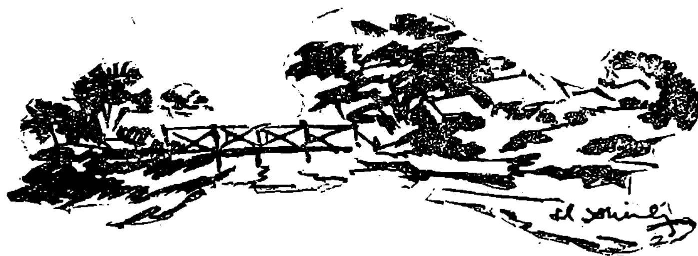
BẢO-SƠN dịch

TRƯỜNG GIANG TIỂU THUYẾT

CỦA

NHẤT LINH

XÓM CẦU MỚI



MẤY LỜI NÓI ĐẦU

XÓM CẦU MỚI là một bộ trường giang tiểu thuyết gồm một loạt truyện dài đặt dưới tên chung Xóm Cầu Mới. Mỗi truyện dài lại có tên riêng. Những truyện dài có liên cạn hoặc gần hoặc xa đến cái Xóm Cầu Mới và các nhân vật chính hay phụ phần nhiều lấy ở số người tới ngụ cư trong xóm. Tuy có cái tên chung và tuy các nhân vật có thể có mặt ở trong hết cả hay một số lớn các truyện, nhưng độc giả có thể đọc một truyện mà không cần phải đọc truyện khác cũng không bị thắc mắc hay ngơ ngác về sự diễn tiến của truyện mình đương đọc.

Các truyện thì có truyện dầy tới nghìn trang, có truyện độ hai ba trăm trang, không nhất định. Hiện giờ mới thảo mấy cuốn dưới đây :

CÔ MÙI
NGƯỜI CHIẾN SĨ
NHÀ MẸ LÊ
NGƯỜI SÁT NHÂN
CẬU ẤM
ÔNG NĂM BỤNG

Số truyện rất có thể còn tăng thêm nữa hoặc nhiều hoặc ít, tùy khả năng làm việc của tôi và tùy sự tìm kiếm được đề tài — Riêng tôi, tôi mong viết độ hai chục cuốn nữa thành một bộ độ gần vạn trang mới đủ để tả đầy đủ sự phức tạp và muôn mặt của cuộc đời.

Cứ đọc những tên truyện dài trên kia, các bạn cũng đã lĩnh hội được phần nào cái ý chính của toàn bộ, nghĩa là không có ý chính gì cả ngoài cái ý tả cuộc đời về đủ mọi mặt: truyện về tình thân giữa Mùi và Siêu, truyện Triết một người chiến sĩ cách mạng, truyện gia đình bác Lê nghèo khổ, cùng cực nhất trong xã hội; truyện một người giết vợ; truyện tả đời êm ấm của vợ chồng cậu Ấm, truyện ông Năm Bụng một người cha có một định kiến nuôi con ăn học cho thành người...

Bộ trường giang tiểu thuyết này từ lúc bắt đầu viết đến giờ đã có trên mười lăm năm, nhưng vì tôi bận bịu những công việc khác nên thường có khi phải ngừng viết trong ít lâu, có khi tôi phải viết đi viết lại đến bốn năm lượt vì chưa thỏa mãn về nghệ thuật, có khi phải hoàn toàn viết cả lại vì trong cuộc đời phiêu lưu của tôi, bản thảo phải bỏ lại rồi sau bị thất lạc trong cơn ly loạn hoặc có lần chính tôi phải tự tay thiêu hủy, không mang theo được (chỉ vì một lẽ nó nặng quá mà tôi thì ra đi không thể mang một thứ gì cả, trên người chỉ độc có một bộ quần áo với cái khăn rửa mặt cài ở giây lưng).

Phạm vi eo hẹp của tờ báo không cho tôi đăng cả một lúc sáu truyện hoặc hai ba truyện (cần phải để chỗ cho người khác nữa) nên tôi phải bắt đầu bằng một truyện thôi, một truyện dày độ năm sáu trăm trang:

TRUYỆN CÔ MÙI

TÁC GIẢ

XÓM CẦU MỚI

CÔ MÙI

TRUYỆN DÀI

CỦA **NHẤT-LINH**

XÓM CẦU MỚI

XÓM CẦU MỚI là một cái xóm nhỏ ở cạnh một chiếc cầu gỗ cũ đã long mất gần một nửa số ván và gẫy mất gần một nửa số chân; cũng may ván long đều và chân cầu cũng gẫy đều nên cầu còn đứng vững và xe cộ còn qua lại được. Chiếc cầu gỗ sơn hắc ín và có lẽ từ lúc bắc đến giờ chưa sơn lại một lần nào.

Con đường qua cầu là một con đường đất, đi được ô-tô con, chạy khỏi cầu độ dăm cây số thì dừng lại ở trên một bến đò không có phà qua sông, vì ở bên kia sông không bao giờ từng có đường. Ở đầu cầu, sở Lục lộ mấy chục năm trước đã cẩn thận đóng một tấm biển bảo là đường cụt, nhưng vì cái biển đã mọt và rơi từ lâu rồi nên thỉnh thoảng có ô-tô đi lầm đường cứ phăng phăng chạy thẳng.

Người trong xóm, mỗi lần có ô-tô đi qua, đều nhôn nhao cả lên vì đó là một sự rất hiếm có; trẻ con thì kêu la ầm ĩ, giơ tay đón mừng một cảnh lạ mắt. Không một ai muốn báo cho ô-tô biết là đường cụt; cả xóm ai cũng sao lãng công việc, ngong ngóng đợi ô-tô trở về. Vào quãng hai mươi phút sau, từ nhà nọ truyền sang nhà kia những tiếng reo mừng « Nó kia rồi ! » « Đó, nó về đó rồi ! ». Ô-tô trở về — bởi vì nếu không trở về thì

chỉ còn mỗi một lối là đâm đầu xuống sông — ô-tô trở về chạy có vẻ hục hặc tức giận, nhảy chồm chồm trên con đường gồ ghề và cố tung thật nhiều bụi vào mũi những người dân xóm như để phạt họ và sở Lục lộ. Dân xóm người thì lật vạt áo che mặt, người thì nhắm mắt bịt mũi, ngậm miệng nín thở, nhưng khi xe đi khỏi và bụi mù đã quang, họ nhìn nhau mỉm cười, trong mắt đầy vẻ vui tinh nghịch thấy những người trên xe đã bị lừa và bị tức.

Đời dân xóm liền với đời chiếc cầu nên bất cứ một tin gì lạ về chiếc cầu cũng làm họ thao thức và xôn xao bàn tán. Bốn năm trước có người làm ở sở Lục lộ, trong một lúc vui câu truyện, đã nói là sẽ sơn lại cầu. Sơn lại thì họ không cần lắm nhưng sơn tức là phải sửa chữa lại, dân xóm tán ra như vậy.

« Sơn tức là phải chữa lại cầu » câu ấy ròng rã bốn năm trời vẫn được nhắc đến luôn ở cửa miệng những người dân xóm, nghèo tiền nhưng rất giàu hy vọng hão.

Còn duyên do vì đâu lại oái oăm bắc một chiếc cầu vô dụng và đắp một con đường tắc tị thì không ai hiểu gì cả và sở Lục lộ bây giờ có lẽ cũng không hiểu nốt.

Nhưng cũng nhờ có con đường tắc tị nên mới có chiếc cầu gỗ và nhờ có chiếc cầu gỗ nên mới có

XÓM CẦU MỚI

CHƯƠNG I

MÙI sực thức giấc nhưng còn mơ màng chưa tỉnh hẳn. Tiếng gió trong lá cây, ở xa xa, không biết nàng nghe thấy thực hay chỉ là tiếng trong giấc mơ; tiếng lá loạt soạt làm nàng cảm như đâu đây có ai vừa kéo chăn đắp cho khỏi lạnh, tay nàng bất giác kéo một góc chăn phủ lên chỗ ngực để hở. Một nỗi vui lành lạnh thấm nhuần khắp thân thể và hình như người nàng vẫn vui suốt cả đêm qua, bây giờ hơi tỉnh nàng mới nhận thấy. « Ban đêm mình nằm mê thấy một chuyện gì chắc vui lắm. »

Mùi cựa má trên gối, tỉnh hơn :

— Anh Siêu sắp về.

Nàng nghe thấy tiếng mình nói thầm với mình như thế.

Nàng lắng người nghe ngóng : không phải nàng nằm mê, cái tin Siêu về ở xóm là tin có thật, hôm qua đã có thư báo tin. Mùi nhớ lại cả nỗi vui chiều hôm qua. Trong lúc nàng ngủ quên đi thì cái vui sắp được gặp mặt Siêu vẫn nằm trong lòng nàng và ướp cho giấc ngủ của nàng vui suốt một đêm, vì thế sáng nay chợt tỉnh — nhưng chưa tỉnh hẳn để kịp nhớ lại cái tin Siêu về — nàng tưởng người nàng vui là chỉ vì đã nằm mê thấy một giấc mơ vui.

Mùi rụt rè mở hé một bên mắt; có ánh trăng rung rung ở hàng mi. Nàng mỉm cười rồi mở thêm cả mắt bên kia. Nàng lắc đầu một cái thật mạnh rồi họ lên một tiếng to. Mùi

đã tỉnh hẳn và trước sự thực rõ ràng, quả tim nàng bắt đầu rồn dập một cách êm ái.

— Anh Siêu sắp về.

Nàng phải nhắc lại như thế vì nàng sợ cũng như nhiều lần trước, rõ ràng nàng đã tỉnh hẳn rồi, tỉnh đến nỗi đã biết tự bảo mình là nhất định không phải nằm mê, thế mà một lúc sau lại tỉnh lại lần nữa và ngạc nhiên nhận ra lúc trước mình vẫn còn mê ngủ.

Mùi nhấc tay đưa lên chỗ túi áo, nắn một lúc vào bức thư của Siêu mà đêm qua, lúc đi ngủ nàng đã định tâm bỏ vào túi để có được cái thú « nằm ngủ một đêm với bức thư của anh Siêu » như nàng đã hồi hộp tự nhủ với nàng như thế. Nàng rút bức thư đưa ra ngoài chăn và tuy ánh sáng chỉ lờ mờ nàng cũng nhẩm đọc lại vì nàng đã thuộc lòng từ đầu đến cuối :

Cô Mùi

Vì một lẽ mà khi gặp mới tiện nói, tôi đã định đưa bác về ở xóm Cầu mới. Vậy cô tìm ngay cho một căn nhà ; rộng hẹp thế nào cũng được. Tìm được nhà, cô viết thư ngay cho tôi, càng sớm càng hay. Giá thuê bao nhiêu cũng được. Nhà tranh thôi và nếu có vườn chung quanh được như chỗ cô ở thì lại càng hay nữa.

Cô nói tôi có nhời hỏi thăm chú và chúc chú an khang. Tôi mong cô mạnh và cô em bé «hay cười hay khóc» nhất là hay khóc của tôi, từ bây giờ trở đi không có dịp phải khóc mà chỉ cười thôi.

Rất mong chóng nhận được thư cô vì tôi nóng ruột để có được cái vui gặp mặt chú Lang, gặp mặt cô rồi lại có cái thú sống cạnh nhau như hồi nào... cô còn nhớ không ?

Siêu

Chiều hôm qua, nàng đương ngồi ở cửa hàng ngoài xóm Cầu Mới thì Triết, em trai nàng, đi học về qua đưa nàng bức thư này. Tay nàng lật đi lật lại bức thư, hơi run run vì trông nét chữ nàng biết ngay là thư của Siêu và linh tính báo nàng biết là có chuyện gì khác thường.

May quá, nàng chưa kịp bóc thư thì Triết đã vội vã cắp sách trở về nhà. Nếu Triết ngồi rán lại, Mùi chắc sẽ ngượng với em lắm vì lúc đọc xong, nàng đã thấy người nàng đổi khác hẳn và nỗi vui mừng, cảm động nàng biết là đã lộ ra rõ ràng trên nét mặt. Đưa thư ấy cho Triết xem thì nàng không dám đưa nhưng nếu vờ như trong bức thư không có truyện gì lạ, không cần đưa Triết xem thì sao xem xong nàng lại luống cuống đến như vậy. Triết tất sẽ hiểu là nàng có sự gì muốn dấu. Chắc Triết cũng không đòi xem vì nàng biết tính em như thế nhưng Triết không đòi xem nàng lại càng ngượng với em hơn vì nàng cho là Triết đã đoán hiểu mà không đòi xem chính vì đã hiểu. Mà nàng lại vẫn sợ nhất là có người nào nghi ngờ về tình nàng yêu Siêu. Ngồi một mình ở cửa hàng, nàng đã hoàn toàn tự do thả lòng để đón lấy cái vui bất ngờ ấy ; Triết ở lại, nàng sẽ phải cố giữ gìn và vì thế những phút vui chiều hôm qua, những phút vui ít khi có trong đời, sẽ bị vẩn đục bởi cái hối tiếc không được hưởng toàn vẹn.

Ngồi một mình, nàng tha hồ

đọc đi đọc lại và lưu ý đến từng chữ một. Có một chữ mặc dầu đã xóa kỹ nàng cũng nhận ra là chữ « *cô* ». Ra lúc đầu Siêu đã viết : « . . . *để có được cái thú gặp mặt cô* » nhưng sau lại xóa chữ « *cô* » đi và thêm vào hai chữ « *chú Lang* » hai chữ mà lúc mới đọc Mùi đã thấy chúng nó chương chướng, không ăn nhập xa gần gì đến những chữ « *thú sống cạnh nhau* » và « *cô còn nhớ không* » rất âu yếm kia.

Nàng mỉm cười một cách tự cao :

— Gặp mặt chú Lang thì vui gì, thú gì ! Họa chăng gặp mặt mình thì có.

Nhưng hai chữ « chú Lang » che mắt ấy cho nàng biết là Siêu đã không tự nhiên khi viết những câu hơi thân yêu và tuy sợ nàng hiểu Siêu cũng không bỏ qua được cái thú viết những câu thân yêu ấy ra để mong nàng hiểu.

Nàng gấp thư bảo người ở trông hàng rồi đứng lên đi về phía nhà. Nhưng nàng không cốt về nhà. Nàng chỉ cốt được đi một mình trên con đường vắng để nghĩ kỹ hơn về cái sung sướng đột ngột nó như từ ở một nơi xa nào ùa vào tràn ngập cả tâm hồn. Người nàng phiêu phiêu. Trời lại gió to ; gió thổi phất phất các tà áo và thổi dán cả vải ống quần vào hai đùi khiến nàng đi vương vướng, chập chững như người say. Nàng ngửa mặt đón lấy gió lạnh ; những sợi tóc bị gió hắt bay vờn qua làm nàng thấy ngứa một cách dễ chịu ở má, ở khóe môi. Hai bên đường, những ruộng lúa mới bắt đầu vàng ; trong gió thoảng mùi lúa chín thơm và nỗi sung sướng của nàng, Mùi thấy cũng thơm như mùi lúa.

Nàng đưa mắt nhìn ra xa về phía chân trời mà nàng đoán là nơi quê nàng, nơi mà bốn năm năm trước, nàng đã cùng Siêu sống cạnh nhau hết cả thời thơ ấu.

— Cô còn nhớ không ?

Mấy tiếng ấy như vang lên, dịu dàng trong gió ; nàng chợt nghĩ ra điều gì mới lạ và một thoáng vui rung rung trong hai con mắt sáng hẳn lên. Nàng thốt ra mấy tiếng :

— À thế đấy. Em hiểu rồi.

Nàng nhớ đến cái buổi trưa,— hồi nàng còn nhỏ — được Siêu ôm và hôn nàng. Nàng chắc Siêu khi viết câu hỏi bâng quơ ấy đã nghĩ đến lúc hai người hôn nhau và kín đáo nhắc lại với nàng, nếu không... nếu không sao lại có mấy cái chấm đầy ý ngầm ngay trên mấy chữ « *cô còn nhớ không* ». Nàng lặng người đi một lúc, ngơ ngác rồi hai hàng mi chớp mau vì cảm động, nàng lẩm bẩm như nói với Siêu :

— Có phải thế không, anh Siêu?

Thật nàng không ngờ ; trong mấy năm cách biệt nàng vẫn thấy mình yêu Siêu nhưng chỉ là một thứ tình nhẹ nhàng, gần như phai lạt. Bức thư báo tin Siêu về ở cạnh làm cho nàng nhận rõ tình yêu Siêu mạnh mẽ là nhường nào ; nó đột ngột hiện ra như một làn gió quật khiến nàng choáng váng. Mặc dầu Siêu với nàng là đôi con dì không lấy được nhau nhưng cái mãnh liệt của tình yêu ấy không mảy may làm nàng sợ hãi ; nàng lại thấy mừng không ngờ mình yêu đến thế. Nàng đón lấy nó như hiện giờ nàng đón lấy

cơn gió lạnh sắc dương quất vào hai bên má.

Gần đến ngõ nhà, bỗng nàng trù trừ đứng lại. Một ý nghĩ vừa thoáng qua và cả người nàng thẹn bâng khuâng. Nàng nhìn quay về sau lưng rồi nhìn hai bên cánh đồng, không thấy có bóng người nào.

— Phải đấy.

Nàng đi rẽ sang con đường ra đầm Cói, con đường bao giờ cũng vắng người, đi xuyên qua một cái đầm rộng mông mênh. Nàng ra đến cái miếu bỏ hoang và mừng rỡ thấy không có ai ở đây. Nàng đi vòng ra sau miếu để biết chắc chắn là không có người nào. Mùi ngồi bệt xuống bãi cỏ sau miếu, lưng dựa vào tường. Nàng nhìn cả hai đầu đường cái một lần nữa; ngay ở thật xa cũng không có bóng ai đi lại. Nàng cần biết chắc chắn thế để gây cho nàng cái cảm tưởng là chỉ có nàng ngồi đó với Siêu. Nàng rút bức thư, mở ra cầm ở hai bàn tay thật chắc cho gió khỏi bay. Mắt nàng nhìn vào chữ Siêu ký trong thư và bằng một giọng run run mà nàng cố ý làm cho run run thêm để tự làm tăng sự cảm động của mình, nàng nói như nói với Siêu:

— Anh Siêu! em hôn anh...

Nàng nghiêng đầu, mỉm cười, miệng thì thầm một lúc như nói truyện với Siêu; cả người nàng rung động rồi nàng đưa bức thư lên áp vào môi, yên lặng, mắt mở to nhìn vào quãng không. Cử chỉ ấy lại khiến nàng thấy mình yêu Siêu hơn lên; nàng thẹn thẹn vì ngượng với chính mình nhưng cái thẹn ấy lại làm nàng thinh thích như là đã được thẹn với Siêu thật. Nàng cũng nhận thấy mình hơi lạ lùng, có những cử chỉ không bao giờ thấy ở một người khác, nhưng nàng lại nghĩ ngay biết đâu người khác chẳng như thế, nàng không biết vì đó chỉ là những ý nghĩ, những cử chỉ thầm kín.



Nàng ngồi như thế lâu lắm. Lúc thì nàng nghĩ đến Siêu, nhắc lại những nỗi vui buồn với Siêu thuở nhỏ, hôm Siêu hôn nàng, ngày Siêu về đưa đám mẹ nàng, việc đập tay vào cành găng, lúc thì nàng không nghĩ gì cả, vơ vẩn ấn mũi guốc xuống đất, đếm xem cây cỏ mận-chầu hoa chĩa ra thành mấy cọng hoặc nhìn những con kiến bò quanh một hòn đá sỏi; nhưng cả những lúc không nghĩ ngợi gì nàng cũng biết là nỗi vui vẫn nằm yên trong lòng. Nàng bỏ thư ra rồi bắt chước cách nói của bà Ký Ân tự bảo mình:

— Thôi nhớ, đủ rồi nhớ. Về

đi cô Thúy Kiều ơi, lạnh lắm rồi.

Lúc nàng đứng lên, nhìn đến bức thư mới nhận thấy bức thư đã nhàu nát trong tay lúc nào không biết.

Ra khỏi miếu, đi được một quãng Mùi thấy có bóng người đi lại phía mình. Nàng cố nhìn nhưng không nhận ra là người quen hay lạ ; nàng tự hỏi không biết người ấy có trông thấy mình ở miếu đi ra không ; mà nàng ra miếu ấy làm gì, trời rét mà đi ra đấy thì chỉ có thể là hẹn hò với trai, thấy bóng người đến thì nàng ra về còn người con trai thì lẩn sau miếu hay bụi rậm. Nhất định nàng phải tìm câu giảng giải mà câu giảng giải tự nhiên nhất là xuống thăm lò gạch của bác Năng ở bên kia đầm Cói. Đến gần thì chính người ấy lại là bác Năng gái. Nàng luống cuống nhưng cũng nói được ngay :

— Ơ kìa, bác Năng, tôi định xuống bác. (Mùi có ý dằn vào tiếng định).

— Thế à cô !

Bác Năng hơi lộ vẻ ngạc nhiên và tự nhiên lại đưa mắt nhìn về phía cái miếu. Mùi thấy mình nói định xuống bác ta mà lại đi ngược chiều, vội giảng giải :

— Định xuống bác nhưng mới đi đến miếu thì bị lạnh choáng choáng vàng cả người, phải ngồi nghỉ ở miếu một lúc. Để hôm khác vậy.

Nàng toan nói vậy rồi đi thẳng nhưng bác Năng xoắn suýt hỏi :

— Cô xuống cháu có việc gì thế ?

Mùi nhận thấy việc đến thăm bác ta là một sự lạ vì bác ta với Mùi chỉ là hai người quen gặp gỡ ở xóm Cầu mới ; xuống thăm bác ta ở tận bên kia đầm Cói, nhất là lúc đã xế chiều, trời lạnh gió rét như thế này tất phải có việc quan trọng lắm. Mùi đưa tay lên bóp trán :

— Tôi cứ choáng váng cả đầu

Bỗng nàng tìm ra :

— Tôi định xuống bác mua gạch làm nhà.

Rồi nàng nghĩ thầm : thế là chỉ vì cái hôn không đâu mà phải làm một cái nhà.

Bác Năng lại càng xoắn suýt hơn, hai bàn tay soa soa, uốn éo đủ chiều còn miệng thì xuýt xoa như đứng trước một món đồ ăn ngon sắp được ăn. Đã biết mọi lần bác Năng vẫn có những cử chỉ ấy nhưng lần này nàng mới thấy chúng nó đáng ghét.

— À cô định làm nhà gạch. Nhà cháu có lứa gạch tốt lắm. Để mai tạnh ráo mời cô xuống xem. Chắc độ này cô buôn bán khá lắm.

Tuy buôn bán có khá nhưng với số vốn của Mùi hiện có thì cả đời cũng không làm nổi nhà gạch. Thế sao nàng lại thêm vào hai tiếng « làm nhà. » Nói là chữa lại tường hay để xếp những chậu an của cha nàng có hơn không. Nàng sẽ thấy tiếng nàng làm nhà gạch đồn vang khắp vùng : đi đâu rồi ai cũng hỏi : « cô làm nhà gạch... Nhà cô định bao giờ cất... Mới đầu chắc nghe cũng thích vì ai cũng nhìn nàng đầy vẻ kính phục một cô gái đảm đang, mẹ mất sớm mà mới mười chín tuổi đã kiếm được vốn làm nhà gạch, cho đến khi... đến khi mọi người đều thầm rủa nàng là đồ nói khoác. Mùi không dám nghĩ thêm nữa

và lần này không biết đã bao lần rồi nàng cau mũi tự trách mình hay mau miệng hão. Lúc nàng đang nghĩ ngợi thế thì tiếng bác Năng vẫn lọt vào tai nàng ; đến lúc bác ta nói có người bà con có ít gỗ tốt, bán rẻ thì Mùi lại giật thót một cái, vội nói :

— Không, tôi làm nhà tây.

Câu ấy rất tự nhiên vì cả hai người đều yên trí làm nhà tây không cần gỗ. Mùi lại nghĩ thầm : « Thế là nhà mình lại biến ra nhà tây rồi ». Nhìn vẻ mặt ngạc nhiên của bác Năng, nàng chỉ muốn bật lên cười rồi xoay ra nói đùa : « Không, tôi nói đùa đấy, chỉ mua gạch về để... » nhưng nàng lại vừa đột nghĩ ra mua gạch làm nhà thì có thể chê gạch xấu, không mua chứ mua vài chục viên về kê lan thì nhất định phải mua. Tuy tiêu ít nhưng phải tiêu. Nàng tặc lưỡi :

— Thôi bác về, mai tôi xuống.

Bác Năng lại xoa tay và miệng lại suýt sa :

— Mai lúc nào cô xuống để cháu đợi.

— Lúc nào cũng được.

— Vâng, thưa cô, lúc nào cũng được.

Thoáng trong một lúc, Mùi thấy trong vẻ mắt nhìn của bác Năng đầy nỗi vui mừng sắp bán được gạch.

Lúc về đến ngõ nhà, sực nghĩ đến nỗi vui riêng của lòng mình, tự nhiên Mùi nghĩ đến bác Năng. Nàng đứng lại nhìn theo bác : cái bóng đen nhỏ bé của bác, lủi thủi trên con đường vắng lạnh, nàng nhìn thấy trong lòng buồn buồn, ái ngại. Thế nào về nhà, bác chẳng kể lại với chồng con, hai vợ chồng trong lòng sẽ chứa chan hy vọng để rồi mai sẽ bị tưng hửng. Nàng mủi lòng thương hại ; nàng không ngại cuộc đi thăm bác ngày mai vì cũng là một dịp nàng xem kỹ cách thức làm gạch nhưng nàng chỉ sợ nhất lúc phải mở miệng nói từ chối ; giá nàng định tâm mua thật, thấy gạch không hợp ý thì nàng nói dễ dàng như chơi, không mảy may áy náy nhưng đằng này chưa thấy gạch đã từ chối rồi. Nàng cảm như là đã định bụng đánh lừa, mà ở đời nàng lại rất ghét những người đi lừa và nhất là rất sợ chính mình lừa ai. Nàng kêu sịt một cái như người bị kim đâm rồi lắc đầu, tự tức bực mình.

Về đến nhà, Mùi chạy thẳng ra sân nhìn mấy chậu lan, nhìn cái bể nước và những bực bước rồi nàng đi vòng chung quanh cái nhà thờ gạch : không có chỗ nào phải cần đến gạch mà cả hai căn nhà thờ và nhà ngang đều là của người khác để cho gia đình nàng ở nhờ, trừ khi hư hỏng lắm mới phải lo tiền chữa. Rồi nàng đứng ở giữa sân, suy nghĩ. Bỗng nàng tươi hẳn nét mặt quay nhìn vào nhà, nói với ông Lang :

— Thưa thầy con xây cái sân gạch để thầy phơi thuốc.

Nghĩ ra việc xây sân gạch nàng chỉ biết là bây giờ đã có cớ mua gạch không phải định tâm lừa bác Năng nữa. Óc nàng đương loay hoay về chỗ ấy, nay vụt tìm ra nên nói luôn với cha không kịp nghĩ ngợi, để ý đến chỗ tốn kém.

Ông Lang đã lâu vẫn muốn có cái sân phơi thuốc nhưng ông không dám nói ra với con, sợ con

cho là tốn tiền. Thấy con nói đúng ý muốn, ông mừng lắm.

— Ừ, nếu có cái sân gạch thì tiện nhưng... nhưng thầy sợ tốn kém quá.

Mùi cũng mừng vì thấy cha muốn có cái sân gạch :

— Thưa thầy xây một cái sân nhỏ cũng chẳng mất bao nhiêu, lại dùng mãi.

— Ừ phải đấy.

— Thế mai con đi mua gạch. Hôm nay con đã dạm hỏi người ta rồi.

Ông Lang mỉm cười vuốt bộ râu cằm lơ thơ nhìn con gái. Ông thấy con gái mình chẳng bàn với mình một việc gì trước khi làm hay là có lắm việc Mùi hình như chẳng bao giờ để ý đến thế mà đột nhiên Mùi nói làm và đã nói thì đi làm ngay. Thế cho nên ông không lấy làm lạ thấy Mùi mới về, chẳng hỏi chẳng rằng đã chạy quanh khắp nhà để tìm chỗ làm cái sân gạch, một ý nghĩ mà ông không hiểu tại sao tự nhiên vụt hiện trong óc con gái mình. Đã từ lâu, tin ở tài đảm đang của con gái mình nên hễ thấy Mùi nói làm việc gì là chắc Mùi sẽ làm chu đáo ông không bận tâm đến nữa. Ngày mai thế nào cũng có gạch về nhà, ngày kia thế nào cũng có thợ đến lát và ngày kìa là ông đã có cái sân phơi thuốc. Mọi việc, ông chắc thế, nhờ có Mùi sẽ xẩy ra một cách tốt đẹp : gạch sẽ già, sân sẽ phẳng, giá sẽ rẻ. Hai năm nay, từ khi bà Lang mất đi, ông rất mừng thấy con mình mỗi ngày một lớn lại tháo vát hơn và lo liệu công việc trong nhà, buôn bán tần tảo giỏi hơn cả bà Lang.

Mùi cũng thấy làm cái sân rất hợp ý cha muốn vì cha nàng đã nói thêm câu « thầy sợ tốn kém ». Làm việc gì mà cha nàng không thích chỉ do cái thích riêng của Mùi, ông không bao giờ nói đến tốn kém vì sợ làm mất lòng con. Tiền trong nhà một phần lớn là do Mùi kiếm ra nên đã từ lâu ông Lang có ý kiêng nể con, mặc con muốn làm gì thì làm, chỉ trừ khi nào Mùi muốn làm việc gì cho ông, ông mới nói thêm câu lấy lệ « thầy sợ tốn kém ». Thế là sáng mai sang bác Năng, nàng có thể mua gạch cho bác ta ; nàng hết cả cảm tưởng định lừa bác và thấy người nhẹ hẳn. Nàng ra đứng ở phía đầu hiên, xoay lưng vào ông Lang rồi ngửng nhìn trời. Lúc đó nàng mới sực nghĩ ra là đã quên bẵng cái mừng gặp mặt Siêu. Nàng gọi thầm :

— Anh Siêu, anh Siêu...

Và cả cái vui mừng lại nổi lên trong lòng nàng, mới mẻ. Rồi Mùi ngồi xuống hiên. Gió không mạnh lắm như ở ngoài cánh đồng, chỉ từng đợt từ phía ở phía sông thổi vào. Mùi ngồi đợi gió ; thấy các ngọn tre rung rung lay chuyển thì một lát sau lại có một làn gió lạnh phào qua người nàng ; có thứ gì buồn ở trong gió mà sao lòng nàng lại thấy hiu hiu buồn như nhớ ai, một nỗi buồn có đậm vui ở trong, hay — đúng hơn — một nỗi vui hơi thoảng buồn, có vẻ thích hơn cả nỗi vui không.

Ông Lang thấy con gái hết nhìn xuống sân lại nhìn ra bể nước ông cũng suy nghĩ về cái sân :

— Con có làm thì làm ra tận bể nước.

Mùi nói luôn :

— Vâng con cũng đương nghĩ thế.

Rồi nàng lại yên lặng, trầm ngâm cố gợi lại cái buồn nhớ nhưng thoảng trong nỗi vui của lòng nàng. Đã nhiều lần như thế rồi nàng đương vui tự nhiên thấy thấy một cảm giác gì tương tự như một cảm giác buồn, nhưng rất nhẹ, phiêu phiêu thích rồi thoảng qua ngay khiến nàng hối tiếc những phút mong manh đó. Câu nói của ông Lang đã làm tan hẳn cái hiu hiu trong tâm hồn nàng. Mùi, nhìn về phía những chậu lan; những ngọn lá lan chạy lạt sát nghiêng cả về một phía như muốn trốn gió, tới tấp xanh lẫn trắng Mùi nhìn thấy vui mắt; nàng hé môi mỉm cười đáp lại Siêu mà nàng tưởng như đương mỉm cười với nàng ở trong những lá lan.

Thấy con gái nhìn ra các chậu lan, ông Lang đoán Mùi chắc đương nghĩ xem có nên làm sân ra đến chỗ ấy không. Nếu có sân thì những ngày mưa xong lầm lội ông có thể ung dung đi lại tỉa vuốt những lá lan. Ông rung đùi ngồi đợi và khi thấy con gái mỉm cười ông nói luôn :

— Con nghĩ phải đấy, nên làm ra cả chỗ để lan.

Mùi quay lại nhìn ông Lang ngạc nhiên ; nàng tuy biết mình có mơ màng đãng trí nhưng chắc chắn là không nói gì về việc làm sân ra đến chỗ các chậu lan. Nhưng nàng cũng trả lời :

— Vâng, con cũng đương định thế.

Rồi nàng đứng lên đi bước một đếm thử chiều dài chiều ngang, lẩm bẩm tính phác qua và thấy ngay một cái tiếc tiền :

— Giời đất ơi ! hơn nghìn viên gạch. Những sáu đồng bạc cảnh. Lại còn công lát.

Nhưng bấy giờ thì nhất định không lùi được nữa vì đã chót nói với ông Lang rồi. Nàng bĩu môi, hất cằm một cái để tự riễu mình. Thế là tự nhiên nàng đâm đi chữa một cái tội mau miệng hão bằng cách nhẩy vào phạm một cái tội mau miệng hão nữa.

Định quay về hiên, nàng ngừng lại nhìn ông Lang rồi đi rẽ về phía bếp ; nàng sợ nếu còn đứng gần cha thì cái sân cứ mỗi lúc một lan rộng mãi ra.

Việc Siêu và bà Cai về ở xóm Cầu Mới, Mùi định tâm lờ đi rồi mãi đến lúc sắp đi ngủ nàng mới vờ nhớ ra và nói với ông Lang làm như không chú ý đến việc ấy lắm.

— À quên, thưa thầy mới có thư của bác Cai nói định về ở xóm và bảo tìm hộ nhà.

Ông Lang hỏi :

— Gửi thơ về à ? Thư đâu ?

Mùi đặt tay vào túi nhưng lại cho tay vào lục túi áo bên trái trong khi bức thư của Siêu nàng để ở túi áo bên phải.

— À, thưa thầy con bỏ quên ở hàng.

Rồi nàng ngáp một cái dài và vươn vai.

— Hừ, sao hôm nay mình buồn ngủ thế.

Nàng đi thẳng về buồng ngủ làm như truyện bà Cai về không có gì đáng chú ý và để ông Lang khỏi hỏi lôi thôi.

Mùi định thức khuya để ngẫm nghĩ đến cái vui sướng riêng của lòng mình nhưng vì Triết còn dong

đèn xem sách nàng phải nằm yên sợ trằn trọc Triết sinh nghi. Nằm yên nên một lúc Mùi thấy hai mắt díu lại vì buồn ngủ ; nàng lắc đầu một cái, mỉm cười như để chào Siêu, tạm biệt chàng đến sáng mai. Lúc thiu thiu sắp thiếp đi, Mùi cảm thấy nỗi vui của nàng theo nàng vào giấc ngủ.

.*.

— Cô còn nhớ không ?

Sáng nay giở bức thư ra đọc, Mùi bất giác nhắc lại mấy tiếng ấy bằng một giọng hơi cao ; nàng giật mình nhìn sang giường Triết nằm nhưng lại yên tâm ngay. Triết đã ngủ là ngủ say mê mệt, nàng không sợ gì mà không may phải lúc Triết thức cũng không sao. Đã nhiều sáng dậy khi cần nhớ ngày phiên chợ hay ra ga sớm nhờ người đi Hà-nội mua cà cuống hay mua tương Cự Đà, nàng vẫn thường nói lẩm bẩm một mình trong chăn : « Hôm nay cô phải nhớ mua tương nhé » hoặc « mua cà cuống nhé ».

Triết có nghe thấy cũng chỉ tưởng là nàng nhắc đến việc nhớ mua tương, nhớ mua cà cuống gì đó.

Nàng gấp thư bỏ vào túi rồi nằm ép má lên gối, đưa mắt nhìn qua cửa sổ chấn song, Ánh trăng hạ tuần càng về sáng cạng tỏ và hơi ngả ra mầu vàng, Mùi trông tưởng như bên hàng xóm có việc vui mừng, ánh đèn làm cỗ bàn chiếu sang tận bên này. Nàng lặng người nhìn và thấy thoáng trong ánh trăng vàng có cái gì đẹp lắm.

— Cái gì nhỉ ?

Mùi tự hỏi và bỗng dưng nhớ ra. Phải, một hôm nào còn bé, nửa đêm thức dậy, nàng nhìn thấy ánh đèn làm cỗ bàn mừng Siêu mới thi đỗ từ ở bên nhà Siêu chiếu sang chỗ nàng nằm và in bóng những cây nứa ngang dọc của hàng rào và những cành lá cây mòng tơi leo, rõ như cắt trên bức tường trắng. Cái cảnh đẹp in sâu vào hồn nàng một đêm hè đã xa lắm và cả cái vui sống cạnh Siêu ở quê nhà cùng một lúc Mùi thấy như nó hiện ra trong mảng ánh trăng kia. Và bây giờ nàng mới hiểu tại sao lúc nẫy nàng đã thấy trong mảng ánh trăng có cái gì vui đẹp.

CHƯƠNG II

Siêu và Mùi là hai anh em họ, con dì con già. Hai nhà ở cạnh chỉ cách có bức dậu thưa. Ngay từ lúc còn bé Siêu Mùi đã hợp tính nhau và quấn quýt chơi đùa với nhau suốt ngày. Có một việc xẩy ra Mùi không bao giờ quên được là hôm Siêu ôm và hôn nàng. Siêu hơn nàng năm tuổi nên thường có khi bế nàng vào lòng tự nhiên trước mặt mọi người mà Mùi cũng thấy không có gì khác thường.

Nhưng một buổi trưa — lúc đó Mùi đã lớn, nàng không nhớ rõ hẳn nhưng đoán mình vào quãng mười hai tuổi, Siêu đã hơn một năm, không bế nàng vào lòng một lần nào nữa—một buổi trưa, cả nhà đi vắng, Mùi đương ngồi ở buồng Siêu nghịch cắt giấy thì Siêu đi vào. Mùi ngửng lên thấy có vẻ gì hơi là lạ trên nét mặt Siêu ; nàng toan hỏi :

— Anh làm sao thế ?

Nhưng không hiểu tại sao Mùi chỉ nghĩ thế chứ không nói ra lời.

Siêu đến ngồi bên cạnh Mùi không nói gì, ngực Siêu nàng thấy phập phồng thở mạnh và nhanh, tưởng như chàng vừa chạy vội ở đâu về. Mùi nghĩ chắc có việc gì quan trọng đã xảy ra. Thế rồi tự nhiên Siêu giơ tay ôm lấy vai nàng, kéo ngửa người ra và đặt nằm ngả trong lòng. Siêu cúi đầu vào tóc nàng, áp má vào mặt nàng và môi chàng đưa đi đưa lại mấy cái nhẹ trên má.

Mùi nhận thấy tay Siêu vuốt cổ nàng hơi run run; có một thứ gì khác hẳn mọi lần Siêu ôm mình. Mùi sờ sợ vì đã hiểu nhưng thấy một sự thú trước chưa từng cảm thấy bao giờ, một sự rất êm thú như từ ở người Siêu truyền sang, thấm nhẹ vào và làm nàng ran ran gợn khắp người. Mùi ngửa mặt nhưng không phải cốt để tránh Siêu mà chỉ cốt để nhận thấy rõ má nàng chạm mạnh vào môi Siêu hơn. Hai mắt nàng mở to và qua những sợi tóc của Siêu nàng nhìn thấy cái cửa sổ sáng với những lá non lấm tấm của hàng rào găng ta điểm một vài bông hoa trắng như ngôi sao. Cái ánh sáng ở cửa sổ, cái ánh sáng dịu và phơn phớt xanh ấy và những ngọn lá xanh mát với mầu trắng mới của hoa. thoáng trong một lúc, Mùi thấy như là ở đâu, xa lắm, có vẻ thần tiên, không phải ánh sáng hay hoa lá *của đời này...* Nằm trong hơi ấm của người Siêu, nàng phiêu phiêu tưởng như mình không có nữa, cả người chỉ là một cảm giác êm êm, mắt nàng lần đầu tiên trong đời, đã trông lọt vào — qua những cửa sổ kia — một thế giới mới lạ, thế giới của tình yêu.

Thế rồi, không biết tại sao lúc đó nàng lại có thể bạo đến thế và mãi về sau mỗi lần nghĩ đến quả tim nàng lại đập nhẹ một cách sung sướng vì thấy mình đã dám bạo đúng vào lúc đó (nếu lúc đó nàng không bạo thì sau này nàng sẽ hối hận xiết bao) thế rồi nàng giơ hai tay ôm vòng lấy cổ Siêu, kéo đầu chàng xuống và để hai môi chàng đặt lên môi mình. Hình như lúc đó nàng nhắm mắt lại; nàng thấy môi Siêu hơi nóng; hình như Siêu cũng không hôn lại nàng. Siêu để yên thế một lúc lâu rồi nhẹ gỡ tay nàng ra. Nàng không nhớ rõ lắm mà nàng nhớ làm sao được rõ vì nàng có biết nàng làm gì lúc đó đâu; nàng bàng hoàng về một thứ khác; lúc đưa môi lên cho Siêu hôn không phải nàng chỉ cốt có cái thú được Siêu hôn mình, có một thứ gì to tát hơn nhiều mà ngay lúc đó nàng chỉ cảm thấy mơ màng, không sao rõ được là thứ gì.

Phải đợi đến sáu bảy năm sau, thấy tình yêu xưa đã phai lạt lại ngùn ngụt bốc lên mãnh liệt Mùi mới biết khi đưa môi lên cho Siêu hôn lần đầu tiên trong đời, nàng đã đem cả đời nàng, cả tình yêu hiến cho Siêu ngay từ lúc đó.

Từ buổi trưa hôm ấy, hai người không bao giờ ôm nhau một lần nào nữa và cũng không đả động xa gần đến việc đó, coi như chưa từng có hôn nhau bao giờ. Nhưng mỗi lần thấy Siêu nghỉ học về quê, đứng bên này hàng rào nhìn bóng áo trắng của Siêu qua cành lá, Mùi lại thấy quả tim đập mạnh vì mừng rỡ và mỗi lần Siêu rời nhà lên tỉnh học Mùi lại ra ngồi ở đầu hiên vắng — chỗ có dậu găng ta che khuất — yên lặng

khóc, lòng vừa hiu hiu buồn lại vừa phiêu phiêu thú. Tuy ai cũng biết là nàng có tính mau nước mắt, mau đến nỗi hễ có đám ma đi qua ngõ có tiếng người than khóc là nàng không sao cầm được lòng, vừa mỉm cười vừa ứa nước mắt khóc theo họ, nhưng mỗi lần khóc vì nhớ Siêu thì nàng phải trốn tránh sợ có người bắt gặp ; vả lại có khóc ở chỗ vắng nàng mới hưởng được hết cái thú buồn nhớ Siêu. Nhưng nhiều khi có những cơ hội rất thuận tiện như khi hai người đi chơi trong vườn chùa rộng hoặc đêm khuya cùng đứng ngắm trăng ở vườn nhà, Mùi cũng không có một lần nào thấy Siêu tỏ ý gì khác.

Còn Siêu sở dĩ hôn Mùi là vì chàng muốn biết ra sao; đã mười bảy tuổi nhưng tính vốn rút rát, chưa có một lần nào chàng dám ngồi nói truyện với một người con gái nếu người ấy đẹp ; được hôm nhà vắng nên chàng muốn thử. Chàng không lo ngại gì vì cũng đã nhiều lần ôm Mùi rồi, chắc Mùi cho thế là tự nhiên. Nhưng vì chàng, chàng có định ý, nên lần này chàng thấy quả tim mình đập mạnh như sắp phạm một tội nặng. Chàng cũng đã có những cảm giác ngây ngất, nhất là lúc Mùi tự ý ôm lấy cổ chàng đặt môi chàng lên môi nàng. Nhưng chính vì Mùi có cử chỉ ấy nên chàng đâm sợ và về sau cứ phải lơ đi, coi việc xẩy ra ấy là một sự rất tự nhiên và không có gì quan trọng. Mùi còn nhỏ tuổi quá lại là em họ chàng ; vẻ mặt Mùi hồi đó cũng không đẹp đến nỗi làm cho chàng mê đến dại dột. Chàng cũng không ngờ là Mùi ngầm yêu mình bắt đầu từ hôm đó.



Năm Mùi độ mười lăm tuổi thì ông Cai, cha Siêu đưa cả gia đình đi xa làm ăn. Mùi đã buồn vì Siêu sắp đi, có thể không bao giờ còn gặp mặt nhau nữa lại hờn uất thấy Siêu lấy sự đi xa làm vui vẻ lắm. Mùi thấy Siêu không để ý nhìn nàng, đối đãi với nàng cũng như mọi ngày và có vẻ không nhận thấy nàng buồn khổ mặc dầu hễ nếu có dịp là nàng cố làm cho nét mặt mình thờ thẫn như là sắp chết đến nơi rồi.

Mùi tiễn Siêu ra tận cổng làng Siêu đã lên xe và may quá cái xe ấy lại ở cách xa xe ông Cai bà Cai. Mùi tiến lại gần định nói với Siêu một câu mà đêm qua nàng đã nhẩm đi nhẩm lại không biết bao nhiêu lần, một câu mà nàng phải cố chọn thật giản dị, lỡ ai có nghe thấy cũng không sao, nhưng ở trong ngầm không biết bao nhiêu thương nhớ mà chỉ có nàng với Siêu hiểu được. Nàng cũng đã phải cố lấy hết sức can đảm để chấn nỗi ngượng và cất tiếng nói :

— Thôi anh đi... anh còn...

Nàng vừa nói được mấy tiếng thì thấy Siêu nghĩ ngợi điều gì, hai con mắt có vẻ như đau khổ lắm. Vốn biết tính Siêu trầm

tĩnh, Mùi thấy không cần nói nốt câu bỏ dở; chắc Siêu không trả lời gì mình cả nhưng chỉ cái vẻ đau khổ âm thầm thoáng hiện trong mắt chàng là đủ đối với nàng lắm rồi. Bỗng nàng thấy Siêu cau mày, nghiêng người về một bên, cúi đầu nhìn xuống bảo người phu xe :

— Cái gì thế này, bác xe ? Giời ơi ! Cái đầu đinh. Thế này thì rách mẹ cả quần !

Mùi quắc mắt nhìn Siêu, rồi không chào ông Cai bà Cai, không chào Siêu, nàng quay phắt lưng bước về phía cổng làng. Nếu Siêu lúc đó có cất tiếng gọi, nàng cũng không quay trở lại và cũng không bao giờ, không bao giờ nàng thèm nhìn đến mặt Siêu.

Giá Siêu gọi nàng lúc đó chắc nàng đỡ tức hơn nhưng đã đi qua cổng làng mà cũng không thấy ai gọi. Cả Siêu, cả ông Cai bà Cai đều không một ai biết là nàng giận. Đã đành nàng đã chào mỗi người một lần rồi nhưng nếu nàng bỏ đi một cách đột ngột thì tất phải để ý chứ. Thế là cái tức của nàng đã vô ích, không bao giờ ai biết đến. Giá được thấy một vẻ thoáng qua chỉ hơi ngạc nhiên thôi trong mắt Siêu nàng cũng còn hả dạ đôi chút.

— Hay mình quay lại.

Nghĩ vậy nhưng chân nàng vừa bước nhanh như chạy, vụt một cái đã tới cổng nhà. Nàng đi thẳng ra đầu hiên để khóc nhưng nàng không tài nào khóc được. Mắt nàng ráo hoảnh và lạnh lùng nhìn khu vườn bao bọc quanh nhà. Nàng bỏ người ngồi bệt xuống đất, mắt chừng chừng vào quãng không. Nàng ngồi yên như thế trong bao lâu nàng cũng không biết nhưng chắc là lâu lắm vì nước ở đất ẩm đã thấm qua hai lần vải quần làm nàng thấy ướt và ngứa ngứa ở da. Cơn ngứa khêu lên một nỗi bứt rứt trong khắp thân thể, nhưng nàng cố giữ, nhất định không chịu gãi ; nàng tưởng nếu cho tay xuống gãi thì sự uất ức của nàng sẽ hết mất.

— Cần quái gì ! cần quái gì ! Giời đất ơi.

Rồi nàng ứ một cái, thở hắt ra, lẩm bẩm :

— Hừ, rách mẹ cả quần !

Nàng vùng vằng đứng lên, nhìn ngang ngửa. Nàng thấy cần phải đập vỡ một cái gì. Không thấy vật gì ở cạnh để có thể đập vỡ, nàng vẫy mạnh hai bàn tay. Tay nàng chạm phải một cành găng bị một ngọn gai đâm đau nhói. Cái đau nhói lại cũng làm tăng cái tức của nàng lên. Nàng quay mặt nhìn cành găng và rứt mạnh nó một cái báo thù. Bỗng nàng yên lặng nhìn chăm chú vào những ngọn gai tua tủa ẩn trong lá của cành găng còn rung động. Mắt nàng sáng quắc lên vì một ý nghĩ mới vụt đến ; mặt nàng tái hẳn đi một cách ghê sợ. Cả người nàng lạnh toát.

— Này thì chết đi ! chết đi cho rảnh, xem nào...

Mùi giơ cao bàn tay lên, nhắm mắt lại, mím môi rồi như điên như dại nàng lấy hết sức quật mạnh tay vào cành găng đầy gai sắc. Nàng không rõ đã quật mấy cái như thế ; nàng cũng không thấy đau gì ở bàn tay hình như đã tê dại hẳn. Lúc Mùi mở mắt ra thì trên da trắng của lưng

bàn tay nàng vẳn lên ngang dọc những nét sước lốm đốm máu đặc đỏ thắm. Mùi lại ngồi xuống hiên nhìn những giòng máu chảy loang dần trên da và nhỏ từng giọt một xuống đất. Cả cái đau khổ của nàng như hiện ra trên bàn tay run run ; nàng đã bắt đầu thấy xót ở những vết thương. Thế là nước mắt nàng trào ra được ; Mùi khóc, khóc nức nở trước cái tình yêu đầu tiên trong đời bị tan vỡ và quả tim non nớt mới biết yêu của nàng, ở trong ngực, nàng thấy nó cũng đương chảy máu ròng ròng như bàn tay mềm trắng đầy máu kia.

(còn tiếp)

NHẤT-LINH

BA và ME

Bên cạnh nhà Ba Hoa có một thiếu phụ rất xinh đẹp, và cũng rất đứng đắn. Một hôm Ba Hoa và Tư Rô trông thấy thiếu phụ ngồi trước cửa hóng mát. Tư Rô nói :

— Anh Ba, tôi đố anh làm cách nào nói một tiếng chỉ một tiếng thôi mà làm cho cô kia cười, xong nói lại một tiếng nữa làm cô ấy giận. Được thế tôi mời anh đi nhậu một bữa.

Ba Hoa nhận lời, đến trước mặt thiếu phụ, thấy một con chó đang nằm dưới chân, anh quỳ xuống vái một vái, nói với con chó :

— Ba.

Thiếu phụ bật cười ròn-rã.

Rồi Ba Hoa ngửng đầu lên gọi thiếu phụ :

— Me.

Ba Hoa thắng cuộc.

NÓI THẬT

Một anh lính Mỹ và một anh lính Nga gặp nhau, Hai anh khoe những cái hay cái đẹp của chính-phủ mình. Anh lính Mỹ bảo anh lính Nga rằng nếu anh ta muốn thì anh ta có thể đến Hoa-thịnh-Đốn, gõ cửa tòa Bạch-Ốc lúc nào cũng dễ dàng như không, vào gặp Tổng-Thống Tờ-ru-man hỏi thăm sức khỏe của ông và có thể nói thẳng ngay với ông những ý nghĩ của mình đối với ông như thế nào :

Anh lính Nga đáp

— Tôi cũng thế, tôi có thể đến điện Kem-linh vào gặp Thống-chế Sì-ta-lin hỏi thăm sức khỏe của ông và nói thẳng với ông những ý nghĩ của tôi đối với ... ông Tổng-Thống nước Mỹ Tờ-ru-man như thế nào.

ĐÀN ÔNG BAO GIỜ CŨNG NGU

của TƯỜNG-HÙNG

VỢ TÔI có một lối lý luận riêng, một người đàn ông như tôi không sao theo nổi. Và ngay giữa vợ tôi và các bà bạn của vợ tôi, nhiều khi họ cũng không hiểu nhau. Bởi vậy họ hay bất đồng ý kiến và hay cãi nhau. Rồi thành thói quen, họ nhiều lời, lắm điều và mang tiếng là nói không biết ngừng, không biết mình đang nói gì.

Hôm qua vợ tôi đi uốn tóc về. Nàng để từng cuộn tóc to và dài lên trên vai, trông như những khúc lạp sường! Tôi ngạc nhiên vì thấy vợ tôi khác hẳn; vẻ thông minh mọi ngày biến đâu mất; vợ tôi giống cô Ba, cô Bảy nào ở tỉnh nhỏ lên chơi. Tôi ngạc nhiên đến nỗi không để ý tới sự vui vẻ của vợ tôi có cái đầu đẹp. Vợ tôi thấy tôi ngây người ra thì hôn lên trán tôi, cười:



— Em biết anh thích kiểu tóc này mà! Thôi, ngắm vừa chứ, không em thẹn chết.

Tôi biết vợ tôi có nhiều lý lẽ mà không bao giờ tôi ngờ tới. Nếu tôi chê, nàng sẽ nói rất nhiều, nhiều đến nỗi tôi chưa kịp nghĩ được câu trả lời, nàng đã nói sang câu khác. Một hôm đang bàn luận về vấn đề « Tổ tiên loài người có phải là khỉ không », nàng nói thế nào mà rút cục hai vợ chồng không bàn về khỉ nữa mà đâm ra bàn về người: đàn bà, đàn ông ai thông minh hơn ai. Tôi bênh vực đàn ông còn vợ tôi bênh vực đàn bà. Vợ tôi vẫn biết rằng bàn về một vấn đề khoa học cần phải phân tích theo phương pháp khoa học, nhưng nàng vẫn thích cãi vã và cãi cho đến khi tôi chịu thua. Khi tôi chịu thua rồi, nàng còn trách tôi là đàn ông mà không dám bênh vực lập trường của mình đến cùng.

Lần này tôi cũng định chê nàng và đoán nàng sẽ trả lời: « Anh tưởng anh đẹp trai lắm? Tôi đâu có cần lấy anh. Hồi đó, anh cứ theo tôi hoài, làm tôi bực mình. Nếu bây giờ anh muốn tôi ly-dị, tôi sẵn sàng ly-

dị. Có vô số người chỉ đợi tôi bỏ anh là họ theo tôi ngay. Anh tưởng anh có duyên lắm sao? »

Tôi dự đoán nàng sẽ nói như vậy. Tôi lấy hết can đảm nói một cách rất dịu dàng điểm chút khôi hài cho câu nói bớt vẻ quan trọng và không quên hôn nàng rất âu yếm :

— Em không nên để tóc xoắn thành từng cuộn dài như vậy, không hợp với khuôn mặt của em. Em nên để tóc ngắn như Kim Novak thì hơn. Trông em sẽ thông minh, xinh xắn và tinh nghịch. Còn tóc em hiện giờ trông giống những chùm lạp sường họ treo bán ở các hiệu Tàu. Em có thấy giống thế không ?

Vợ tôi trừng mắt nhìn tôi rồi quay mặt đi, tay chống vào má, định khóc. Nhưng nàng đứng phắt lên, chạy vào buồng, đóng cửa làm rung cả nhà rồi hầm hầm vác cái va-ly để về quê mẹ. Nàng không nói với tôi một câu nào.

Đó, đàn bà có những lý lẽ riêng mà những lý lẽ ấy bao giờ cũng đúng (ấy là các bà cho như vậy). Nếu vợ tôi là đàn ông, nàng đã bình tĩnh phân tách và bàn cãi với tôi xem kiểu tóc nào hợp với nàng, kiểu nào đẹp—Nàng phải coi đó là một vấn đề cùng tôi giải quyết một cách khoa học. Nhưng tiếc thay nàng lại là một người đàn bà.

Sau cùng tôi phải về nhà bà nhạc mời mọc hai ba lần vợ tôi mới chịu lên. Nàng chịu lên vì biết là tôi đã hối hận nhận lỗi, đã phải nhận là những cuộn tóc giống lạp sường của nàng là đẹp. Một hôm khi câu truyện tóc và lạp sường đã bỏ qua, tôi có hỏi nàng tại sao nàng lại nổi giận bỏ nhà đi. Nàng cười ôm lấy tôi hôn rồi nói : « Anh ngu lắm ! »

Kể thì tôi cũng ngu thật. Tôi chỉ cười mà đành chịu nhận mình là ngu.

Một đàng chồng chê tóc vợ giống lạp sường một việc không quan trọng (ấy là tôi cho như thế) một đàng vợ bảo chồng là ngu một việc quan trọng lắm, thế mà một người đàn ông như tôi lại phải vui lòng nhận mình là ngu.

Nếu tôi cũng làm đúng như vợ tôi, đùng đùng vác va-ly bỏ về nhà bố mẹ đẻ thì tôi ngu thật: một là con trai mà về nhà bố mẹ đẻ thì cũng ngu như một người « bỏ nhà mình để trở về nhà mình », hai là tôi mất một cô vợ xinh đẹp.

Vì vậy nên tôi vui vẻ nhận ngay mình là ngu, nhưng muốn gì thì gì (bởi vì không nói ra được thì tức lắm) đàn ông chúng mình bao giờ cũng khôn hơn đàn bà nhiều, chúng mình khôn ở chỗ chúng mình ngu, còn đàn bà thì... (viết đến đây tôi hơi sợ vợ tôi lại bỏ về nhà mẹ lần nữa) đàn bà thì ngu hơn đàn ông nhiều ; họ (kể cả vợ tôi nữa) họ ngu ở chỗ họ khôn.

TƯỜNG-HÙNG

NÀNG và CHÀNG

ĐÀN ÔNG THẾ MÀ NGU THẬT

của (bà) DUY LAM

KHI cãi nhau, chồng tôi hay chế tôi « Thật là lý luận đàn bà » !. Chàng cho rằng cái đầu nhỏ và xinh đẹp của tôi chỉ chứa toàn những tư tưởng thiếu khoa học, không đúng tinh thần toán học 2 với 2 là 4.

Mới đầu, tôi còn băn khoăn cho rằng có lẽ những lời chàng phê bình tôi cũng có phần đúng. Nhưng sau khi đã cãi nhau hằng trăm bận với chồng tôi, thắng cũng có mà bại cũng có, tôi khám phá ra rằng đàn ông họ có một lối lập luận khác hẳn chị em chúng ta. Lối lý luận của họ rất gàn dở, thiếu thực tế... tuy có khi đúng, nhưng đúng một cách sai.

Để trả đũa, tôi cũng dùng tới một câu để chế riễu lối lý luận của họ : « Lý luận đàn ông » !.

Những kinh nghiệm riêng tôi trình bầy dưới đây sẽ giúp chúng ta (phái yếu) hiểu rõ những yếu tố căn bản tri phối lối « lý luận đàn ông » của họ. Biết mình biết người, trăm trận thắng cả trăm. Tôi cũng xin nói trước là tôi không thể chứng minh được « Tại sao họ lại lý luận sai lầm như thế » ?, nhưng thiết tưởng chị em chúng ta không nên để ý đến vấn đề tại sao họ sai lầm mà điều cần là thế nào chiến thắng họ và đạt được mục đích của ta.

Quan niệm của chồng tôi về sắc đẹp của tôi nhiều khi rất kỳ quái. Những lúc tôi tưởng mình đẹp nhất, là những lúc chồng cho mình là con ma dại, đến khi mình cho mình là một con ma dại thì chàng lại khen nức nở.

Khi tôi đang làm bếp, tóc búi ngược lên và buộc bằng một miếng vải sé ở một chiếc màn cửa cũ ra ; đứng cạnh lửa mặt rát và rộp lên vì nóng ; mũi má đầy những vết nhọ và mặc một cái áo ngắn, chật hở cổ, hở tay, rách một chỗ ở lưng thì chồng tôi đi làm về như thường lệ mò ngay xuống bếp, và đứng ngẩn ra ngắm tôi.

Tôi tưởng chàng sẽ ngã lăn quay ra vì không ngờ vợ mình lam lũ và... xấu đến thế, nên đang bực mình sẵn tôi lại bực mình thêm và gắt lên không êm dịu chút nào :

— Anh chẳng được cái tích sự gì cả. Sao ngẩn ngơ như vừa mất vía thế kia ? Lấy cho em một cái rẻ để lót tay mau lên !

Chồng tôi ngoan ngoãn theo

lời ngay (một điều lạ, mọi khi chàng chỉ nhún vai, rồi lạnh lùng lên nhà trên), đoạn lại gần quàng tay ôm lấy tôi, hôn một cái vào má và say sưa nói :

— Trời ơi ! Nếu em biết hiện giờ em đẹp và khêu gợi đến thế nào. Em giống hệt Sophia Loren trong phim...

Tôi há miệng định gắt nhưng rồi lại thôi. Nếu tôi cãi chồng tôi và neu ra đủ mọi lý do chứng minh rằng lúc đó tôi xấu, chàng sẽ giận tôi, và cho tôi là ngu. Mà ngu thật — chồng yêu thì dẫu xấu như con ma dại, mình vẫn đẹp.

Có buổi sáng chủ nhật chồng tôi còn nằm ườn trên giường ; tôi thì tóc để xõa bù rối, mặt không phấn sáp, lại quàng một cái áo ngoài cũ, dài lê thê, đương đứng trên một cái ghế cập kễnh, tay cầm một cái sào dài để đuổi một con thạch sùng trên trần (tôi rất ghét thạch sùng) ; nếu một người. đầu óc bình thường không lập dị và méo mó như chồng tôi, chắc cho tôi là một con mẹ điên đang lên cơn. Ai ngờ chồng tôi lại khen :

— Trông em đẹp như một bức tượng Hy-Lạp cổ. Thân hình vươn lên tượng trưng sức sống rào-rạt.

Nhưng... trong trường hợp tôi vừa mất nửa ngày vừa mất gần nửa số tiền lương của chồng đi uốn tóc ở hiệu để làm cho được một cái đầu giống Lolo và khi chồng đi làm về, tôi chạy vội ra khoe, định làm chồng ngạc nhiên thì chồng trợn mắt nhìn tôi như nhìn một con ma, giơ tay lên trời kêu :

— Trời ơi ! Trời đất ơi !

— Tôi biết nhưng cũng làm như chưa biết :

— Anh ngạc nhiên hả ? Em biết mà, từ sáng đến giờ bao nhi[ê] người khen em mãi, nào chị La[…] nào chị Vân...

Chồng tôi xa xầm mặt khô[…] phê bình một câu. Mãi sau chà[…] mới chịu nói :

— Đẹp ! Sao họ ngu đến th[ế] Tóc em như cái nồi úp lên đầu […] mấy món tóc rũ xuống trán trô[…] giống mấy món rẻ em dùng để l[…] nồi

Trong trường hợp này đứ[…] bắt chước tôi ; mặc dầu sau k[…] đã lý luận với chàng hàng m[…] tiếng đồng hồ để bênh vực ki[…] tóc của tôi và đã nhịn cơm h[…] bữa một cách vô ích, chàng v[ẫ]n khăng-khăng không chịu đổi ý kiế[n] Biết thế lần sau, tôi làm đầu th[…] kiểu « coup de vent » lúc là ki[…] tóc đã rối sẵn lại làm cho rối thê[m] Tôi dùng một chiến thuật kh[…] đánh ngay vào nhược điểm c[…] chàng.

Tôi cười rất tươi, nghiêng đ[…] ngây thơ hỏi chàng :

— Em đố anh biết, trông e[…] sáng nay anh liên tưởng đến m[…] hình ảnh nào ?

Chồng tôi có vẻ lưu ý đến c[…] hỏi úp mở của tôi.

— Chồng em chóng quên qu[á] Sáng nay em ngồi soi gương, e[…] hồi tưởng đến hôm chúng ta t[ắ]m biển ở Cấp trong thời kỳ ch[…] cưới. Lúc vừa ở dưới nước l[ê]n anh chẳng đứng ngẩn ra và kh[e] mãi em đẹp như một nữ hải th[ần] là gì ?

Khuôn mặt chồng tôi mơ màn[g] ánh mắt âu yếm. Chàng lại g[…] vuốt tóc tôi :

— Anh cảm động quá ! khô[ng] ngờ em lại nhớ đến một kỷ niệ[m] xa đến thế ! À ! mà tóc em uốn hiệu nào mà khéo ghê ! Em trẻ

tươi thật...

Các chị xem, muốn làm đàn ông khen mình cũng không khó. « Phải biết người » đúng như Tôn Tẫn đã nói. Nói nôm là nếu chồng thích Lolo thì mình phải Lolo, chồng mình thích ma dại thì mình phải ma dại.

Trong một buổi đi chơi phố, chúng tôi gặp một người bạn gái của chàng, về nhà chàng khen :

— Đã bao năm không gặp mà em xem Lan vẫn trẻ như dạo nào. Mắt vẫn mở to êm dịu, ve vuốt. Môi không thoa son vừa giản dị vừa khêu gợi thầm kín. Không biết Lan làm thế nào mà vẫn giữ được thân hình mảnh mai ?

Trong thâm tâm dù lúc đó tôi đang ghen ghê gớm, (được cái may là tôi không ghen với Lan mà chàng khen, tôi thấy chỉ là một cô gái già kén kẹn hom, mắt lờ đờ và quầng đen như đàn bà vừa đẻ, môi tái sám như bị sốt rét rừng, còn thân hình gầy như con mắm) nhưng đã khôn rồi nên dẫu ghen tôi cũng không nói, ra lại còn hùn theo tán tụng :

— Anh nói đúng ! Cô ấy có một sắc đẹp bí mật và có vẻ lãng mạn lắm. À ! Thế mà tại sao cô ấy lại nhìn anh với đôi mắt... làm sao ấy ?

— Làm sao ?

— ... Cô ta có vẻ khinh anh thì phải... Thấy anh luống cuống như một đứa trẻ con khi nhắc lại những kỷ niệm cũ, cô ta chắc cho anh là ngớ ngẩn và nhớn rồi mà vẫn chưa đứng đắn. Lúc anh quay mặt đi cô ấy hơi bĩu môi ; nói thầm với em : « Anh ấy vẫn chẳng thay đổi tý nào. Vẫn lãng mạn rởm ».

Năm phút sau tôi khiến chàng thay đổi hẳn thái độ và chàng lại chê và chỉ trích Lan. Tôi đã đánh vào lòng tự ái đàn ông của chàng.

Cách đấy mấy tháng, chúng tôi bàn về việc quét vôi lại mấy phòng trong nhà và sơn cửa ; nên quét mầu gì, mất bao công thợ. Chồng tôi tự nhiên nói ;

— Anh mà có thời giờ làm lấy chắc sẽ rẻ một nửa và chóng hơn thợ nhiều.

Tôi đã dại dột chế chàng :

— Anh thì làm gì ! Làm ăn ! Anh mà quét vôi, chỉ ba ngày sau vôi sẽ rơi từng mảng xuống đầu. Còn sơn cửa thì em lậy anh ! Có mà hết hàng tạ sơn, chưa chắc anh đã sơn xong một cánh cửa.

Chồng tôi lầm lì chẳng nói chẳng rằng. Tôi biết chàng tức lắm, vì tôi dám khinh cái tài tháo vát của chàng.

Sáng hôm sau khi đi chợ về, tôi ngạc nhiên thấy chàng không đi làm, mặc bộ quần áo thợ xanh và đang đứng giữa một đống nào vôi nào chổi quét, nào các hộp sơn ngổn ngang.

Trông thấy tôi, chàng có vẻ mặt đắc thắng và dí vào mũi tôi một tờ giấy đầy những con số.

— Anh sẽ làm lấy cho em xem. Anh đã xin nghỉ việc hai ngày đây anh đã tính hết các phí tổn. Tám cân sơn xanh, mười cân vôi, ba cái chổi 20đ một cái... Kết luận chúng ta tiết kiệm được cho quỹ gia đình 300đ. Anh yêu cầu đừng dở lối lý luận đàn bà ra can anh, không nổi đâu. Anh đã quyết định !

Chồng tôi mất một tuần lễ mới quét vôi và sơn cửa xong. Trong tuần lễ đó, tổ uyên ương của của chúng tôi biến thành một cái thùng rác khổng lồ. Tôi thì như sống trong một cơn ác mộng. Đâu cũng nhìn thấy vôi. Khi làm bếp

vôi trên trần rơi cả vào món ăn (Thật bổ xương, vì chồng tôi thường chứng minh một cách khoa học là chất calcium rất cần để xương dài ra). Đụng vào đâu, tôi cũng thấy có sơn còn ướt. Tôi phải tránh xa chồng tôi vì chàng là cả một đống sơn, vôi lưu động.

Ăn cơm, chàng cũng để nguyên bộ quần áo thợ không chịu thay, buổi trưa chàng chịu khó thức sơn cửa, mắt nhắm mắt mở quét vội cả sơn vào... tường. Có khi mệt quá chàng nằm quay ra giường ngủ và quên mất giường nằm có phủ một lớp vải rất trắng, rất sạch ở trên. Nhưng chàng đâu lưu ý đến những cái vặt ấy. Chàng mê mải sơn, quét. Đến ngày thứ năm mắt chàng đỏ ngầu khiến tôi không dám đứng gần, sợ chàng lầm là một cánh cửa mà sơn luôn cả tôi.

Mấy hôm sau, khi công trình mỹ thuật của chàng hoàn thành, tường nhà tôi bắt đầu thấy xuất hiện những hình ảnh mơ hồ quái dản trông như những bức tranh của phái lập thể. Chả vì chồng tôi quên cạo lượt vôi cũ và quét không đều nên mới ra cơ sự đó.

Đáng lẽ ra nếu muốn quét lại vôi, sơn cửa, tôi chỉ việc lẳng lặng bảo thợ đến làm khi chàng đi vắng là xong chuyện và nếu chàng có tự phụ có thể làm xong trong hai ngày, thì tôi phải khen ngay :

— Anh làm gì mà không xong, một ngày cũng đủ để anh quét xong một cái nhà lớn gấp hai. Nhưng anh ạ! Để thợ nó làm. Chiều nay có phim hay mà anh tán tụng mãi, anh dẫn em đi xem đi.

Dần dà hiểu tâm lý chàng, biết rõ lối lý luận, suy luận của chàng, tôi càng khôn thêm. Khi tôi muốn chàng sắm một bộ sa-lông mới, tôi không dại gì mất thời giờ cãi nhau với chàng hàng giờ về vấn đề nên mua hay không. Chàng viện đủ mọi lý lẽ để chứng tỏ tôi là một người đàn bà hoang phí, thích xa xỉ, không lo xa. v.v... và nhất định không cho tôi mua. Nhưng tôi đã dùng một phương pháp... nói xa xôi như sau :

— Anh ạ! Hôm nọ anh chị Cầm lại chơi khi anh đi vắng. Ngồi nói chuyện với em ở sa lông, chị Cầm suýt ngã hai ba bận vì cái ghế không vững. Chị ấy kêu mãi sao em hà tiện thế không chịu mua một bộ mới. Mua mà làm gì, phải không anh? Chị ấy cười chúng ta thì cũng chẳng sao. Tha hồ chị ấy đi rêu rao chúng ta bần tiện... và nghèo túng. Anh chẳng bảo không nên lưu ý đến bề ngoài...

Ngay chiều hôm đó, một chiếc xe vận tải chở đến nhà tôi một bộ sa lông, chồng tôi vừa sắm đúng như tôi thường mong ước.

Muốn may mấy chiếc áo mới, tôi không hề theo chồng tôi để phải nghe chàng lý luận: «Đàn bà đẹp không phải ở quần áo, trang sức. Nếu tâm hồn ta đẹp và cao quý thì dù mặc bao tải đi ra đường cũng không dấu được vẻ quý phái. Diện là ta đã chứng tỏ tâm hồn mềm yếu để những cám dỗ vật chất lôi cuốn...

Sau đó chàng còn coi có bổn phận ngăn cản tôi khỏi bị vật chất lôi cuốn. Thế có nghĩa là không bao giờ tôi hy vọng có áo mới mặc. Nhưng bây giờ tôi thắng vì tôi không mè nheo chàng mà lại

lại dùng đến phương pháp « liên tưởng ». Tôi cất hết các áo đẹp hiện có vào hòm (rương) khóa lại chỉ để ở mắc mấy chiếc áo cũ. Tôi lấy một cái áo hàng rất thường và lấy đinh rạch một chỗ hở sau lưng. Đợi hôm chồng tôi rủ đến thăm một ông chú giàu, khi mặc quần áo tôi giả vờ lại gần chàng nói rất tự nhiên :

— Anh phủi hộ em vết bẩn ở sau lưng.

Chàng kêu lên :

— Áo em rách đây này !

Tôi trả lời điềm đạm như một người vợ kiểu mẫu nhất :

— Ồ ! Không cần ! Có ai để ý đến mà sợ. Với lại mình có địa vị cao sang gì mà phải ăn mặc như bà hoàng.

Chồng tôi cười vuốt tóc tôi :

— Em tôi suyềnh soàng quá ! Em không biết, là một cá nhân trong xã hội dù ở địa vị nào ta cũng phải chứng tỏ mình biết tự trọng. Mình không ăn mặc diện nhưng cũng phải giữ phẩm giá chứ.

Sau đó chàng dẫn tôi ra phố chọn mua liền ba hàng áo, mà toàn áo rất sang đẹp.

Tôi thường ước mong có dịp thăm Đà-Lạt, nhưng cách đấy ít lâu, hai vợ chồng bàn cãi về vấn đề này, chồng tôi đã khăng khăng chủ trương : « Không đi đâu hết ! Những thú vui giản dị của tâm hồn đâu lệ thuộc vào hoàn cảnh. Đi chơi xa vừa tốn tiền, vừa mệt ».

Biết chàng rất bướng bỉnh tôi lại phải dùng tới chiến thuật tâm lý.

Gần đến thời kỳ chồng tôi được hưởng 15 ngày phép hàng năm, tôi làm ra vẻ mệt mỏi, đi đứng chậm chạp, hỏi không thèm nói chỉ cười... yếu ớt. Buổi tối khi chàng còn ngồi xem sách tôi đi ngủ trước. Tôi giả vờ vật vã và thỉnh thoảng nói mê làm nhàm. Chàng đánh thức tôi dậy săn hỏi, tôi chỉ trả lời :

— Không ! Em có sao đâu ! Chắc Saigon nóng quá !

Đến bữa tôi ăn rất ít (vì đã ăn trước bún chả hoặc bún thang ở chợ). Chàng khuyên nên tiêm hay uống thuốc bổ, tôi chỉ lắc đầu kêu phí tiền. Nói tóm lại tôi đóng vai một người chỉ biết hy sinh thân mình. Chồng tôi lo lắm ; đến một hôm, chàng đi làm về xuống bếp nói chuyện với tôi, chàng vừa quay đi, tôi kêu lên một tiếng nhỏ và loạng choạng như đứng không vững, hai tay ôm lấy đầu. Chàng đỡ tôi lại nằm ở giường và cuống quýt cả lên. Chàng ngồi cạnh giường suy nghĩ một lúc đoạn đề nghị :

— Em dạo này yếu lắm ! Có lẽ khí hậu Saigon không hợp, hay đến kỳ nghỉ này ta đi Đà-Lạt ? ừ, Hay đấy ! Dạo trước em có lần nói rất mong có dịp đi Đà-Lạt.

Tôi gắt khẽ :

— Anh chỉ vẽ ! đi Đà-Lạt tốn chết. Để tiền mà dùng vào việc khác. Xây lại cái bếp chẳng hạn.

Chàng phải mất công lý luận và tán tôi mãi tôi mới ưng thuận đi Đà-Lạt nghỉ mát.

Trên đây tôi đã trình một vài phương pháp thích ứng phụ nữ chúng ta nên dùng để đối lại với lối lập luận « lý luận đàn ông ». Chắc các chị cũng đồng ý với tôi rằng đàn ông là những người trí óc hẹp hòi, ích kỷ, tự ái thái quá, kiêu ngạo không đúng chỗ, chỉ thích lý luận cho sướng miệng mà không để ý đến kết quả, ngây

thơ đến độ ngớ ngẩn, tuy nhiên... rất đáng yêu, đa cảm đến độ mù quáng (một tính xấu chúng ta rất ưa thích, miễn là đừng thái quá). Nhưng... nếu ta biết cách cư xử mềm rẻo, khôn khéo dùng những khí giới của chính họ để chống lại họ, biết lợi dụng lòng tự ái, nói khích và tâng bốc những khả năng của họ đúng lúc, ta sẽ khiến họ theo ta dễ dàng mà cả hai bên đều hể hả, không phải cãi nhau, làm mất hòa khí trong gia đình mà phần thắng vẫn về ta. Phải nhớ một điều rất quan trọng là đàn ông không lưu ý đến kết quả thực tế, nếu ta thắng mà vẫn khiến họ có cảm tưởng là chúng ta thua họ thì chúng ta tha hồ thắng.

.˙.

Đọc xong bài này chồng tôi (một độc giả) chắc sẽ hùng hổ chạy đến tìm tôi, mặt đỏ gay và trong bụng chàng chắc nghĩ thầm « A ! Thế ra mình bị vợ lừa từ trước đến giờ ! » Chàng sẽ la lên : « Bây giờ anh biết hết những khí giới... tâm lý của em rồi ! Tương lai anh sẽ không bao giờ bị lừa nữa ! Nghe chưa ! »

Tôi sẽ nhất định không cãi nhau với chàng chỉ mở to đôi mắt chớp chớp lông mi và hỏi chàng một cách thơ ngây :

« Cái gì đấy anh ? »

Làm vậy cuối cùng tôi sẽ thắng ; chàng đã kém tôi ngay từ lúc đầu vì chàng đã để cơn giận làm mù quáng lý trí. Tôi sẽ lợi dụng cơn giận đó để thắng chàng một lần nữa, và còn nhiều lần khác nữa.

Thế cho nên đàn ông lý luận giỏi lắm. Đàn ông (kể cả chồng tôi và nhất là chồng tôi) họ khôn lắm ; họ khôn, họ giỏi vì họ biết làm cái tính cộng 2 với 2 là 4, họ khôn nhưng họ ngu ở chỗ họ khôn, còn chị em chúng mình, ngu thì thật là ngu, ngu vì có khi cộng 2 với 2 thành 5, thành 7, hay thành 19, (kể cộng 2 với 2 thành 19 thì ngu thật) nhưng chúng mình ngu mà ngu khôn.

Các ông hay đem khoa học ra loè thì chị em chúng mình cũng dẫn chứng bằng khoa học mà khoa học siêu đẳng nữa. Theo thuyết tương đối của Einstein, theo thuyết vũ trụ cong và dãn nở như bong cao su hay vú đàn bà lúc lên sữa hay cái bụng của chị em ta ba tháng sau khi có mang thì 2 cộng với 2 không thành 4 đúng như lý luận của chị em chúng ta.

DUY LAN

PHỤ CHÚ :

Giảng giải để các ông hiểu tại sao khoa học siêu đẳng là khoa-học của chị em chúng tôi. Einstein đã tìm ra luật ánh sáng không đi thẳng mà đi cong (chị em chúng tôi cũng đi thế) mà vì ánh sáng cong nên con đường gần nhất từ chỗ này đến chỗ khác (từ túi tiền chồng đến túi tiền người bán nhẫn kim cương chẳng hạn) không phải là đường thẳng mà lại là đường cong. Vì vũ trụ dãn nở, vì không gian có liên quan đến thời gian nên nếu đo 2 thước vải quý rồi lại đo thêm 2 thước nữa để biếu bạn, 2 thước đo sau không đúng như 2 thước đo trước, nghĩa là 2 cộng với 2 không phải là 4, như trí óc khô khan cứng nhắc của các ông nghĩ.

ĐÍNH CHÍNH — **Trong truyện "Cô Mùi" trang 55 xin đổi :**

Cột 1 — giòng 17 : «...sự thú trước...» **ra là** : «*...sự êm thú trước...*»

— giòng 42 : «..,qua những cửa sổ kia...» **ra là** : «*...qua khung cửa sổ kia...*

Sau hơn mười lăm năm, nhà văn lão thành Đỗ-đức-Thu trong Tự Lực Văn Đoàn mới lại có truyện đăng trên báo. Truyện này ông viết cách đây bốn tháng và chúng tôi đăng vào Văn-Hóa Ngày-Nay để đánh dấu sự bắt đầu tiếp-tục sáng-tác của ông. Ông vẫn giữ được cái giọng hài hước kín đáo và điềm tĩnh của ông trong những tập truyện «Nhà bên kia» và «Vỡ lòng» hồi năm 1940 với một vẻ già dặn hơn.

CÚNG CƠM

của ĐỖ - ĐỨC - THU

(Trong Tự Lực Văn Đoàn)

ĐỨA CON đã ngồi sẵn cạnh mâm, tay lăm lăm đôi đũa. Nhưng Giang chưa cho con ăn, nàng còn bận đặt các thức ăn đã cơi riêng lên chiếc xích-đông đóng liền vào vách ván.

Đứa bé hỏi :

— Mẹ lại để phần cơm bố à ? Bố có về đâu mà để phần ?

Giang gắt :

— Mày thì biết cái gì ? Có đói thì cứ ăn đi.

Đứa bé lại hỏi :

— Bố đi đâu lâu thế ? Bao giờ bố về, hở mẹ ?

Người mẹ như sốt ruột thêm :

— Thôi đừng có lục vấn. Đi đâu thì hỏi làm gì ?

Mỗi lần thằng bé hỏi đến bố, là y như mẹ gắt. Thực ra, Giang cũng không biết trả lời con ra sao, người vợ cũng không biết là Thành, chồng nàng, đi đâu, bao giờ về. Mỗi lần nghĩ tới chồng, người đàn bà lại như thấy bực mình, rồi sinh gắt gỏng cả với con, một đứa con trai chưa đầy bảy tuổi mà đã sớm thông minh, đã nhiều lần làm Giang lúng túng vì những câu hỏi đột ngột, không biết trả lời thế nào cho ổn. Có lúc, nhìn khuôn mặt dĩnh-ngộ của đứa bé, Giang vuốt tóc con, nói một mình :

— Chóng rồi nhớn lên, lại giống bố mày !

Nghe giọng nói, thì « giống bố mày ! », có lẽ là một điều « đại bất-hạnh ». Theo ý người đàn bà, thì từ khi vào đây, Thành đã sao lãng gia-đình, không chu-tất bổn phận làm cha, làm chồng. Tuy Thành chưa để cho vợ con túng thiếu, nhưng tiền Thành đưa về cho vợ con rất thất thường, không đúng kỳ hẹn như các công-chức đưa tiền về đúng vào cuối tháng. Cả về lượng cũng bất-định có khi là những món tiền kha khá, làm người vợ đã tưởng trở lại được thời-kỳ dồi-dào trước lúc di-cư, đã sắm sửa được chút đỉnh, cho mình, cho con. Nhưng rồi lại tiếp theo những thời-kỳ đằng đẵng mà chồng không mang về được một đồng. Có hỏi, anh chàng thản-nhiên trả lời :

— Có gì hãy cầm bán đi mà tiêu đỡ. Rồi sẽ hay.

Giang có sa nét mặt, hoặc than vãn về lối sống thất thường, thì Thành lại thêm :

— Có được miếng cơm ăn, gian nhà ở trong lúc này là may mắn lắm rồi ; khối người chỉ mong có thế này mà không được. Sắm sửa, để dành tiền làm gì ? Định làm giàu nữa sao ?

Rồi chàng như nói một mình :

— Mà không tích-cực tranh-đấu để củng cố lấy đất này, bọn chúng mà vào được, thì rồi đem bát máu đổi bát cơm cũng vị tất đã xong.

Giang cũng không hiểu chồng làm gì, trông vào những nguồn lợi nào. Nàng chỉ mang máng là chồng làm báo, mà làm báo thì không rõ lương nhiều hay ít, lĩnh vào ngày nào. Người vợ chỉ mong chồng làm công-chức, như ông Năm bên láng giềng, có lương chắc chắn, lĩnh đúng vào cuối tháng, có khi lại được lĩnh sớm một vài ngày. Lúc về già thôi việc, lại có lương hưu-trí. Đời sống được hoàn-toàn đảm-bảo. Mà coi bộ làm công-chức không vất vả gì. Ông Năm vẫn béo phây phây, mặt phì nộn hồng hào, không hề lộ vẻ lo lắng. Không như Thành, người gầy như mắm, chân như cẳng nhái, mắt sâu, má hóp, nét mặt lúc nào cũng đăm đăm chiêu chiêu.

Vậy mà dân lối xóm, cả đến ông Năm công-chức, đều có vẻ kính nể anh chàng. Mỗi lần gặp Thành, họ đều niềm nở chào hỏi. Cả những buổi sáng, anh chàng thất thểu mò về, đầu tóc bù xù, áo quần nhầu nát, trông như thằng ma-cà-bông giở, làm người vợ thấy mà phát ngượng. Lại còn mấy cô gái xế cửa. Mỗi lần Thành đi qua là các cô ló ra nhìn theo, như nhìn một cái kỳ quan, rúc ra rúc rích, đến khi thấy người vợ, thì vội thu hồi ngay nét mặt vui vẻ, tiu nghỉu như kẻ gian bị bắt chợt, thụt vào nhà như mấy con chuột bạch chui vào trong lỗ. Có lần, cô em ông Năm công-chức đã sang tận nhà, đưa Giang coi một tờ báo có in bức ảnh :

— Bác giai làm gì mà có hình trên mặt báo thế này, hở bác ?

Đúng là ảnh Thành, tuy trông trẻ hơn, vì những nét vêu vao không lộ ra. Người trong ảnh có vẻ chững chạc, khác hẳn cái anh chàng chân đi chữ bát như vua hề hát bóng Charlot.

Giang trả lời, rất thành thực :

— Tôi cũng không biết.

— Gớm, bác cứ giấu, như bác giai làm gì mà bác lại không biết sao ? Đây họ đề là văn-sĩ. Chắc phải làm to lắm mới có hình trên báo. Làm văn-sĩ là làm gì ?

— Nào tôi có biết gì đâu !

Thiệt tình Giang không biết. Không biết văn-sĩ là làm gì, to hay nhỏ, chỉ biết là kiếm được ít tiền, và đời sống rất bấp bênh. Còn chuyện thấy hình chồng in trên báo, thì Giang cũng thờ ơ như đối với những hình in đầy rẫy trên các tờ báo dán kín cả bức vách căn nhà bếp để che những chỗ hở : hình các cô gái đẹp, các quái thai, các nhà lãnh-tụ cách mạng, những quân giết người có hạng, các chính-khách tứ danh, các hạm lớn, hạm nhỏ, con heo được giải thưởng trong một cuộc thi mục-súc, lưu-manh đủ cỡ, cây chuối mấy trăm buồng...

∴

Tuy thờ ơ với sự nghiệp của chồng, Giang cũng giữ tròn bổn-phận làm vợ, làm mẹ. Bổn phận đó nằm gọn trong vấn-đề : ăn. Không định tâm, người đàn bà ấy đã đạt được tới cái triết-lý sâu xa của cả nhân-loại : miếng ăn trên hết. Lo sao cho chồng con được ăn cho đủ, rồi ăn cho ngon. Bao nhiêu hoạt-động, khả-năng của người đàn bà đều hướng về bếp

nước, chợ búa, vào con cá tươi, mớ rau non, làm sao cho có được miếng ăn ngon miệng và mâm cơm đẹp mắt. Nhưng người chồng nào có biết thưởng thức! Anh chàng bạ đâu ăn đấy, bạ gì ăn nấy. Chàng biết gần khắp các hàng phở bò, phở gà, bánh cuốn, mỳ, cháo trong vùng; cả đến các tiệm cơm đĩa, các hàng cơm gánh. Anh chàng ít khi ăn cơm nhà. Thảng hoặc một đôi khi rước về dăm ba ông bạn nghệ-sỹ, nghĩa là cũng có vẻ lêu-têu như chàng, rồi đòi cơm, đòi rượu, thì người vợ mới lại có dịp trổ tài đầu bếp.

Mỗi khi người chồng vắng nhà mà không dặn trước — mà việc này đã thành lệ — thì Giang lại để phần cơm. Dù vắng bao lâu, cũng để phần đủ mỗi ngày hai bữa. Phần cơm sáng hạ xuống, phần cơm chiều lại được đặt lên chiếc xích đông. Y như là ở đây mới có người nằm xuống, ngày ngày được người nhà thương nhớ cúng cơm, để hình ảnh, vong-hồn người chết được lẩn quất với người sống thêm ít ngày, trước khi bị chìm vào quên lãng. Bây giờ người ta đã thôi cúng cơm người chết. Ở đây người đàn bà cúng cơm một anh chồng còn sống, không biết đang phiêu bạt ở phương nào. Âu cũng là một cử-chỉ chí thành!



•*•

Người đàn ông ngập ngừng giây lát, rồi bước vào nhà.

— Chào bác.

— Tôi không dám. Chào bác.

Giang nhớ mang mang đó là bạn của chồng, đã có lần đến nhà này. Nhưng nàng không biết tên. Khách của Thành rất nhiều; mỗi lần họ tới thường tụ họp nhau trên căn gác xép, chuyện trò hay nhậu nhẹt, trong khi Giang chúi ở nhà dưới.

— Mời bác ngồi chơi. Nhà tôi đi vắng..

— Vâng, tôi đã biết. Tôi tới nói để bác rõ là... là...

Người đàn ông ngập ngừng, tiếng nói ấp úng như bị tắc trong cổ họng. Giang nhìn, soi mói. Người đàn ông lúng túng thêm; rồi như thu hết can đảm, nói luôn một hơi dài:

— Tôi đến nói để bác biết là bác giai đã bị bắt tối hôm kia.

Giang như không hiểu cái tin đột ngột, trố mắt nhìn. Người đàn

ông đã vượt được giai-đoạn khó khăn nhất trong việc báo tin không hay cho vợ bạn, tiếp theo với một giọng đã vững vàng hơn :

— Nhưng bác cũng không cần lo. Chỉ vài ba hôm, chắc bác giai lại được tha về.

Bây giờ Giang đã hiểu. Mặt tái đi, nàng hỏi dồn dập :

— Nhà tôi bị bắt à ? Tại sao, ai bắt ?

— Đêm hôm kia bác giai có tới thăm một người bạn. Người này nghiện thuốc phiện. Đang ngồi nói chuyện bên cạnh bàn đèn, thì có lính kiểm-tục vào bắt, vì chính-phủ có lệnh cấm hút thuốc phiện.

— Nhưng nhà tôi có nghiện thuốc phiện đâu ? Người nghiện, có bàn đèn thì mới trái luật chính-phủ chứ ?

— Vang. Vì thế tôi mới nói là bác khỏi lo. Nhân thấy ngồi đấy thì họ bắt đi thôi. Điều tra xong, thấy rõ bác giai là người đứng đắn, không nghiện hút, thì chắc bác giai được thả về ngay.

Sự thật là đêm hôm đó, bọn họ đã đưa nhau đến, không phải là nhà một bạn nghiền, mà là một tiệm hút chính cống. Tiệm này tuy là bí mật, nhưng cũng đã được dân nghiện cả vùng biết đến, và thường lui tới. Lính kiểm-tục coi bộ cũng ngơ cho người chủ tiệm đã biết đem ngay cái nghiệp chướng nó đã hại mình đổi ra làm sinh lộ. Thỉnh thoảng, bọn kiểm-tục cũng nhắc nhở cho chủ tiệm biết là nghề kiếm ăn của hắn ở ngoài pháp luật, và bổn-phận hắn đối với những người đã làm ngơ cho hắn Không may cho bọn Thành, đi chơi nhằm đúng một đêm đó. Nhưng nếu Thành nhanh nhẹn như mấy anh bạn thì cũng không bị vướng. Thấy động, họ đã bấm Thành, và nhanh chân lùi ra cửa sau tìm lối thoát. Nhưng mắt Thành vẫn không rời cuốn sách. Nằm vắt chân xem cuốn sách hay, sau mấy điếu thuốc ngon, thì đến bom nổ bên người, anh chàng cũng không nhúc nhích ! Khi lính kiểm-tục ập vào, thì bên khay đèn còn chủ tiệm và Thành. Chủ tiệm có vẻ lỳ, cam với số phận. Hắn bị tóm không phải là lần thứ nhất. Một sự im lặng bất thường thay cho tiếng trò truyện rì rào, rồi một tiếng như quát của người kiểm-tục :

— Ông cho coi căn cước.

Thành hạ cuốn sách, uể oải ngồi dậy. nhìn lên với một nét mặt rất bình thản. Bọn kiểm-tục cũng ngạc-nhiên về thái-độ đó. Thói thường, trong những trường hợp này, người bị thộp thường luống cuống, rồi năn nỉ, cố chối cãi một sự-kiện đã quá rõ ràng. Ở đây nét mặt Thành vẫn lạnh như tiền. Họ nhắc lại :

— Ông cho coi căn cước.

Thành lấy căn cước đưa họ. Người trẻ tuổi nhìn căn cước, nhìn Thành, như để so sánh nét mặt anh chàng với tấm hình trên tờ giấy, rồi đưa tấm căn cước cho một người lớn tuổi. Người này lại ngắm Thành, ngắm tờ căn cước. Hắn lẩm bẩm : « văn-sĩ »... « nhà báo », rồi hỏi Thành, giọng đã dịu hẳn xuống :

— Ông làm gì ở đây ?

Có thể câu hỏi đó là con sắc cho Thành bám, để gỡ cái thế bí

nhà này. Nhưng anh chàng đã không biết lợi dung, lại còn ra vẻ ngạc-nhiên, khoát tay về bàn đèn :

— Các ông không thấy sao ? Hút !

Đến lượt mấy người lính ngạc nhiên. Người đứng tuổi càu nhàu :

— Ông hút. Ông hút ! bộ tôi mù sao mà không biết là ông hút ! Nhưng tôi hỏi : ông đã là nhà báo mà lại không biết thuốc phiện là thứ quốc cấm sao ?

Thành gật đầu :

— Biết.

— Biết sao ông còn hút ?

Thành hỏi lại :

— Thế cứ cái gì đã cấm là không có ai làm à ?

— Ông lại còn cãi. Cái gì đã cấm mà có ai làm ?

Thành suy nghĩ giây lát, chậm rãi nói :

— Giáo-điều và luật-pháp đều ngăn ngừa tội lỗi xác thịt và kết án ngoại tình. Nếu ai cũng theo đúng, thì các chủ rạp hát bóng, chủ nhà ngủ đã phá sản hết từ lâu !

Người lính trẻ bịt miệng cười. Người đứng tuổi cố giữ vẻ nghiêm nghị.

— Tôi không cãi lý với ông. Đã thế thì mời ông về quận.

Thành vẫn thản nhiên, lấy cái đóm đánh dấu trang sách đọc giở, lặng lẽ sỏ giầy.

.·.

Trái với mọi lần, chồng vắng nhà lâu ngày mà Giang không biết lang bạt nơi nào, thì lần này, nàng đã được biết là chồng nằm trong khám. Theo lời anh Lạn, thì chỉ dăm ba bữa sẽ được tha ra. Người lương-thiện đâu có sợ tù tội. Vả lại, hai tiếng « vào khám » cũng không còn cái nghĩa quan-trọng, khủng-khiếp trước kia. Bây giờ, ở quanh cái xóm nghèo này, Giang đã thấy mấy người bị xộ khám. Vào rồi lại ra. Anh Ba thợ may bị một bọn ăn cắp xe đạp vu cho là đồng lõa ; anh Tư thợ cạo bị tình-nghi là cộng-sản. Họ bị bắt. Vợ con nháo nhác, bỏ cả làm ăn, chạy hết cửa này cửa khác, nhưng đến khi họ được xét là vô tội, thì tự nhiên lại được tha về. Chỉ có anh hai Chuối, bị giam đã ngót năm nay, chưa thấy về, mà gia-đình cũng không được rõ là anh đã phạm tội gì. Nhưng có lẽ đấy là trường-hợp đặc-biệt, nhà chức-trách còn phải điều-tra. Chứ như Thành, chồng nàng, thì chỉ vì ngồi chơi cạnh bàn đèn. Thành không nghiện hút. Sự thực sẽ rõ ràng, Thành sẽ chắc chắn được tha. Nàng chỉ cố ráng chờ.

Bữa chiều, không thấy mẹ đặt cơm lên chiếc xích-đông, thằng bé hỏi :

— Mẹ không để phần cơm bố nữa à, mẹ ?

Giang vuốt tóc con, rầu rầu nét mặt :

— Không phải để phần nữa. Bố đã có người nuôi rồi !

ĐỖ ĐỨC THU.

Tháng Giêng, Mậu-Tuất

Truyện ngắn này, Nhất-Linh viết tám năm về trước, và là truyện ngắn của Nhất-Linh đem đăng báo sau 20 năm tạm nghỉ vì mắc bận những công việc khác.

BẢN VỊT TRỜI

của NHẤT-LINH

ẤP cụ Ấn ở cách một cái xóm nhỏ độ vài trăm thước. Cụ Ấn ông đã mất hơn hai mươi năm trước nên người trong xóm không ai biết mặt. Cụ Ấn bà thì vì liệt một bàn chân, đi lại rất khó khăn và phải chống nạng nên không ra khỏi cửa, vì thế cũng rất ít người biết mặt. Chung quanh ấp lũy tre bao vây dầy đặc, «con gà chui không lọt » ; vào ấp chỉ có một lối đi nhưng có đến ba cái cổng : ở ngoài cũng là một cái cổng gạch, ô-tô đi lọt, cái cổng thứ hai và thứ ba trước kia bằng gỗ nhưng bây giờ vì đổ nên thay bằng hai cái cổng tre trống. Trước kia vì cụ Ấn còn ruộng ở chung quanh nên người ra vào tấp nập ; gần đây cụ bán dần hết nên không mấy người vào ấp nữa ; mọi người đều ngại gọi cổng, phải đợi người nhà ra mở ba cái cửa, lại đợi người nhà đóng hết ba cái cửa, rồi vào đến sân lại gặp một đàn chó dữ. Và lại cũng không ai có công việc gì cần vào ấp. Dân xóm ngày ngày nhìn thấy cái lũy tre cao trước mặt nhưng còn ở trong lũy tre ấy cái nhà cụ Ấn ở và cả cụ Ấn nữa mà họ vẫn nhắc đến tên luôn thì đối với họ như là ở một thế giới xa xôi, bí mật. Mỗi ngày hai lần người nhà ra phố mua thức ăn nhưng anh người nhà lại rất ít nói và hình như có lệnh cấm không được nói truyện với ai về công việc ở trong ấp. Mợ Ấm Hải con dâu cụ Ấn thỉnh thoảng lắm mới ra phố và mỗi lần nàng ra phố là cả dân phố ngừng công việc để ngắm. Họ tưởng mợ như vừa ở trên trời rơi xuống, mới ở một cảnh tiên nào hiện ra. Mợ ăn mặc rất sang, người mợ đẹp, mắt đen và sáng và nhất là nước da của mợ được họ chú ý đến nhất. Mợ đi đến cửa nhà lão Nhai thì Hai Diên ở cách đấy một nhà thì thầm bảo chồng :

— Người đâu trắng như bột.

Mợ đi qua nhà Hai Diên thì cả nhà hai Diên lại đứng yên tấp để ngắm và lại đến lượt mẹ Liễn ở bên cạnh khen :

— Hai má như hai quả trứng gà bóc.

Hai bà cụ Huế vì ở Kinh Đô nên

thường tấm tắc :

— Trắng hơn cả bà Hoàng Hậu.

Chỉ có cậu Ấm Hải là hay ra phố luôn hoặc đi chơi hay đi bắn chim nên ai cũng thấy cậu là tầm thường, không có cái gì đặc biệt hơn người. Cũng vì thế nên Hải thấy mình tự do, đi đâu không ai chú ý, không như vợ chàng mỗi lần ra phố về lại than phiền :

— Họ cứ nhìn tròng trọc vào mình như nhìn một con vật lạ.

Có lần Hải bảo vợ :

— Thì tại em là một con vật lạ thật. Ai bảo lại ăn mặc sang thế kia.

— Thì chỉ có mỗi một bộ áo, không mặc nó thì mặc áo cánh ra phố à ?

— Thế tại làm sao da lại trắng thế ?

— Giời sinh ra, làm thế nào ?

— Thế tại sao mắt Duyên lại đẹp thế, má Duyên lại hồng thế, môi Duyên lại tươi thế ?

Thế là Hải kéo vợ vào lòng, hôn luôn mấy cái :

— Mình ăn mặc thế này hôn mình tưởng như là hôm mới cưới nhau. Sao mình không mặc luôn ?

— Mặc luôn thì rách.

Bỗng Duyên đẩy chồng ra :

— Cái áo gần mười năm, ôm chặt lấy người ta rách tung cả ra rồi.

Hai vợ chồng cùng cười rồi lại ôm chặt lấy nhau hơn trước và sung sướng. Hôm ấy Duyên phải ngồi cả buổi chiều mạng lại chỗ bục ở vai. Nàng sung sướng nghĩ đến tình vợ chồng yêu nhau cứ mỗi ngày một tăng. Tuy nhà bắt đầu sa sút, không có nhiều tiền để sắm sửa thêm, nhưng tiền riêng của nàng vẫn còn một ít và đồ tư trang của nàng vẫn còn nguyên, nếu tằn tiện thì cũng không phải tiêu đến nó. Hai đứa con nàng còn nhỏ, chưa phải đi học nên cũng không tốn kém mấy. Họa chăng tốn tiền nhất là những hôm Hải đi Hà-nội mua đạn :

— Mua đạn để toàn bắn những cò là cò.

Hải hay bắn cò vì cò dễ bắn trúng và lúc nào muốn bắn cũng có sẵn cò, không phải đi xa tìm kiếm.

Tuy là tốn tiền mà chỉ được ăn thịt cò, ăn nhiều đến nỗi bây giờ nuốt không trôi nữa phải đem cho, nhưng mỗi lần chồng hỏi tiền để đi Hà-nội mua đạn thì nàng vẫn đưa một cách vui vẻ vì thấy chồng chỉ có mỗi cái thú bắn cò ấy. Độ này Duyên lại thấy Hải hay đi bắn luôn và tuy không được con cò nào — hay được nhiều quá nhưng không dám đem về sợ vợ ăn buồn nôn chăng — nhưng đạn thì chóng hết và hay đi Hà-nội luôn.

***

— Cậu lại sắp đi bắn à ? Bắn luôn thế tốn đạn chết.

Ăn cơm sáng xong, thấy chồng đem súng tháo ra lau dầu, Duyên đến gần xem. Hải nói :

— Có lau hộ người ta không nào ?

— Bẩn tay chết.

Hải cầm cái giẻ đầy dầu quệt mạnh một cái lên bàn tay trắng nõn của vợ :

— Bây giờ lau đi, lau súng chứ không phải lau tay, đằng nào cũng bẩn rồi ; nói léo nhéo cái gì.

Duyên đi ngay bàn tay bẩn vào mũi Hải : soa soa mấy cái cho mũi Hải thật đen bóng. Hải cứ để yên mặc vợ soa không nói gì.

Duyên cười :

— Người ta mới nói có thế mà

đã tìm cách báo thù. Hay là chỉ cốt bắn phung phí cho chóng hết đạn để lên Hà-nội với con ranh nào. . .

Đương lau súng, Duyên như chợt nghĩ ra một điều gì, bảo chồng :

— Bắn, sao độ này không nghe thấy tiếng súng ?

Hải trả lời ngay vì câu trả lời đã nằm sẵn ở trong óc chàng từ lâu :

— Người ta đi bắn vịt giời, ở mãi tận cánh đồng Nậu.

Duyên ngơ ngác, lấy làm phục :

— Cậu mà cũng bắn được vịt giời cơ à ?

Hải nhấc cái lòng súng đưa ra ánh sáng, nhắm một bên mắt và nhìn vào vợ chứ không nhìn vào lòng súng rồi nói :

— Bắn được.

Yên lặng một lúc Duyên lại hỏi :

— Thế có trúng không ?

— Không trúng.

Duyên gật gù đầu :

— Tài nhỉ.

— Tôi tài hay vịt giời tài ?

Hải nhìn ra sân thấy không có ai, vội đưa đầu ra đằng trước và hôn vào môi vợ một cái.

Duyên nghiệm ra rằng độ này chồng hay có những lúc vui vẻ đột ngột, nói đùa luôn miệng và có khi đương đêm cũng đánh thức nàng dậy :

— Người ta đương thấy thinh thích trong người, dậy đi nói truyện với nhau cho vui đi em.

Hôm nay, thấy tự nhiên đang lau súng, Hải lại hôn mình, nàng nhìn chàng nói :

— Lại lên cơn điên vui có phải không ?

Bỗng nàng ngơ ngác, nét mặt yên tắp. Nàng vừa để ý đến vết dầu đen ở mũi chồng và chợt hiểu tại sao chồng lại hôn mình. Hải nhìn vào mũi Duyên rồi cất tiếng cười to.

Duyên nói :

— Đồ tiểu nhân báo thù.

Hải đáp :

— Khổng Tử đã dậy : Không nên làm cho người khác cái gì mà mình không muốn người khác làm cho mình.

— Thế sao cậu lại làm mũi em đen ?

— Câu ấy ám chỉ vào một mình mợ thôi, còn tôi hôn tức là tôi theo đúng lời thánh dạy : làm cho người khác cái gì mà mình thấy thinh thích muốn người khác làm cho mình. Mợ hiểu ý chưa ?

Chàng đưa đầu ra đằng trước, chờ Duyên hôn lại, Duyên cười :

— Thánh đâu lại dậy cái câu buồn cười thế. Thánh đâu lại nói thấy thinh thích . . .

Duyên hôn lại chồng, vừa hôn vừa nói :

— Đằng nào mũi cũng đen rồi,

Hải cười, nói :

— Ồ, mợ làm thơ. «Đằng nào mũi cũng đen rồi», nhưng câu thơ ấy buồn lắm.

Một lúc sau, bác người nhà lên đưa Hải đôi giầy. Bác nhìn vào mũi cậu Ấm rồi lại nhìn vào mũi mợ Ấm, nhưng bác không dám cười, vội vàng đi ngay xuống nhà dưới.

Hải đi giầy, đeo súng, với cái mũ đi săn đội lên đầu, nhìn cái đầu súng rồi lại nhìn vợ. Duyên cũng nhìn đầu súng rồi nhìn chồng gật đầu mấy cái, tỏ vẻ hiểu ý chồng. Hải ra tủ lén vợ lấy cuốn tiểu thuyết đút vào túi. Rồi chàng cho tay vào ngực xem đã có gói chè

thịt ngon trong ấy chưa.

Duyên đứng nhìn theo chồng đi khuất, nghĩ thầm:

— Độ này anh Hải lại dám bắn cả vịt trời. Nhưng chưa khoe với mình vì chưa bắn trúng con nào.

Nàng nuốt nước bọt vì nàng nghĩ bắn mãi thì rồi cũng có ngày trúng một con và thịt vịt trời chắc hẳn phải ngon, không như thịt cò tanh chết, cho bao nhiêu xả cũng không hết tanh, mà ăn mãi lại sợ mùi cả hơn cả mùi tanh của cò.

∴

Cậu Ấm bắn vịt trời.
Cậu Ấm đi sang cánh đồng Nậu.

Đó là những lời trẻ con ở xóm nói với Hải mỗi lần chàng vác súng đi qua. Trước kia còn đi bắn cò, bắn chim gáy, bao giờ theo sau Hải cũng có hai ba đứa trẻ; chúng lội xuống ruộng, chui vào bụi rậm để nhặt chim cho chàng. Hải đuổi chúng đi, chúng cũng không đi. Thành thử rất khó khăn cho việc riêng của chàng bây giờ. Vì vậy chàng nghĩ ra kế đi bắn vịt trời ở tận cánh đồng Nậu, xa quá, chúng không theo được. Chúng đợi mãi chưa thấy lần nào Hải xách được vịt về nên chúng thất vọng và có đứa bảo Hải:

— Cậu Ấm không đi bắn cò để cháu sách nữa à? Vịt trời thì cậu bắn thế nào được?

Nghe câu ấy, Hải nghĩ bắn vịt trời dễ hơn bắn cò vì vịt trời to hơn nhưng cái khó là làm thế nào đến được thật gần sát nó như là đến gần cò. Cái súng cổ của chàng không thể bắn xa mà chết vịt được, chỉ trừ may ra trúng ngay đầu vịt, chứ thực ra tài bắn của chàng không đến nỗi để đến cả trẻ con cũng khinh. Súng chàng không bắn được vịt trời, biết thế nhưng chàng không nói ra cho vợ rõ và tuy những đứa bé tỏ lời khinh thị, chàng cũng không nói ra để chống chế. Súng không bắn được vịt trời mà cứ đi bắn vịt trời là một sự vô lý.

Hải đi qua cái xóm nhỏ, đi qua Phố Phủ rồi đến nửa đường sang làng Nậu, tới chỗ cái quán làng Cầu có cây đa con gà, chàng ngồi xuống lấy thuốc lá hút. Hút xong chàng ngồi nghỉ, giở tiểu thuyết ra đọc và khi đã đến giờ, chàng đứng lên. Đưa mắt tìm không có con chim nào, chàng bắn chỉ thiên một phát để có chứng cớ là súng có bắn đạn. Lúc đầu, chàng còn chịu khó đi đến tận cánh đồng làng Nậu vì chàng nghĩ nếu gặp vịt dẫu xa đến đâu thì xa cũng cứ bắn bừa một phát may ra trúng đúng đầu vịt hay mắt vịt chăng. Về sau chàng thấy vô ích và đi xa quá mỏi chân, cứ đến quán làng Cầu là chàng ngừng lại. Chỗ ấy vắng, không ai biết chàng ra đấy và nếu có ai quen đi qua họ cũng chỉ cho là chàng đi săn mệt, ngồi nghỉ chân một lát.

Lúc trở về, Hải không đi qua cái xóm nhỏ. Trước khi đến cầu, chàng rẽ sang con đường đi về làng Trò vì từ ở Phủ về ấp của chàng có hai con đường: con đường đi qua xóm nhỏ thì có cầu và con đường đi qua làng Trò gần hơn một ít nhưng lại phải qua đò. Đi trên con đường vào làng Trò có thể trông thấy lũy tre ấp và tuy biết là đứng ở hiên nhà nhìn ra không thấy được con đường (chàng đã xem xét cẩn thận rồi) và Duyên ít khi đem con ra cổng đứng chơi, nhưng chàng cũng để súng sát vào cạnh

sườn bên trái ngộ nhỡ Duyên có ra cổng ngoài nhìn về phía ấy thì ở xa không có súng không thể nhận ra là chàng được. Vào làng, Hải chọn những con đường vắng nhất và tuy vác súng đi vào làng Trò để kiếm chim là một sự tự nhiên mà thấy có người tò mò nhìn, chàng cũng ngường ngượng như là người ta đã biết chàng vào đấy không phải để bắn chim. Nhất là lúc chàng đi khỏi, nếu họ nói với nhau câu gì chàng nghe không rõ thì chàng lo sợ tưởng họ nói cạnh đến mình. Tới chỗ đường rẽ ra bến Trò, Hải cũng cứ đi thẳng. Đến tận cuối làng, chỗ có cái cổng gạch làng mở ra cánh đồng, quay nhìn lại phía sau không có ai chàng đi rẽ sang bên phải lần theo hàng dậu ruối đi thật nhanh và khi đến cổng một cái nhà tranh, chàng dừng lại, đứng sát vào cửa cho người đi ở ngoài đường cái làng không trông thấy.

Hải nhìn qua những cành tre ở cạnh cổng. Một cơn gió thoảng qua ; bóng lá tre và bóng nắng chạy loang loáng trên sân đất nhẵn bóng và quét sạch. Tuy trời giá rét nhưng chàng thấy cái cảnh bóng lá tre rung động là mát và cả gió cũng mát nữa. Có hai con gà đứng sưởi nắng ở cạnh gốc đậu ván, lấm tấm hoa tím. Cả những cảnh nhỏ nhặt ấy chàng cũng để ý đến và thấy đẹp như trong một thế giới bồng lai nào.

Chàng cất tiếng gọi :

— Bác Hiên ơi !

Có tiếng kẹt cửa rồi bác Hiên gái bước ra, mỉm cười nói :

— Bẩm cậu đến.

Bác ra chống cửa tre, đợi Hải đi qua, lại hạ xuống ngay, cài chốt rồi đi vào nhà và cũng đóng ngay cửa nhà lại. Hải nhìn thấy cái giường không, thất vọng.



— Bác giai đi vắng ?

— Vâng thưa cậu, thầy cháu có việc phải sang Yên-Ninh.

— Thế độ bao giờ thì về,

— Bẩm cậu không biết có lẽ tối sẩm mới về.

— Phiền nhỉ, bây giờ mới độ ba giờ chiều mà đợi đến tối thì tôi không thể đợi được.

Nói thế, nhưng chàng cũng cứ bỏ mũ, đặt súng, lại giường ngồi nói với bác Hiên gái :

— Làm thế nào bây giờ ?

Bác Hiên gái không trả lời câu Hải hỏi, nàng nói :

— Để cháu đi đun nước.

Hải móc ở túi ra gói chè đưa cho bác Hiên và hỏi :

— Nhà còn thuốc không ?

Nhà còn thuốc nhưng bác Hiên gái đáp :

— Thưa cậu không, để cháu chạy đi mua, chỉ một lát thôi.

Hải nhìn bác Hiên một lúc rồi ngượng ngập nói :

— Nhưng tôi không biết tiêm.

— Cháu biết tiêm. Nếu cậu không chê là tiêm vụng thì để hôm nay cháu tiêm hầu cậu.

— Thôi cũng được.

Nhưng là sức mình chỉ hút hết hai hào chàng cũng đưa cả cho bác Hiên ba hào để bác Hiên đi nhưng, ăn bớt thì vừa đúng ngữ say của chàng.

Bác Hiên đi khỏi, Hải kéo gối nằm ngửa trên giường nhìn trần nhà.

***

Lần đầu tiên chàng đến đây đã trên tám tháng. Hôm ấy chàng bắn chết một con chim gáy và chim lại rơi vào phía sau nhà bác Hiên. Trẻ con không có đứa nào theo nên chàng phải vào nhặt và vì tay rấy máu chim chàng phải lại cái cống nước gần chỗ bác Hiên trai nằm hút thuốc để rửa tay. Bác Hiên ngồi dậy rồi chào mời chàng vào uống nước và mời điếu thuốc cho đỡ mệt. Thế là sự tình cờ đã xui chàng hút điếu thuốc phiện đầu tiên trong đời. Chàng hút luôn hai điếu nữa chỉ cốt hút nhiều một tí để có cớ trả tiền, bác Hiên khỏi từ chối. Lại vì sự tình cờ hút ba điếu là vừa đúng ngữ say (về sau chàng mới biết rõ là đúng ngữ) nên hôm ấy chàng thấy chưa bao giờ trong người sung sướng dễ chịu như thế.

Ở nhà bác Hiên đi ra, chàng đứng lại ở sân nhìn và không bao giờ chàng quên được lúc đó. Gió rét nhưng trong người chàng ấm-áp; chàng ngạt mũi thấy nóng và hơi ngứa ở hai lỗ mũi phải thở mạnh luôn nhưng cả đến cái ngạt mũi cũng dễ chịu lắm. Người chàng hơi lảo đảo, lơ mơ nhưng không lúc nào trí chàng sáng suốt đến thế, óc chàng như trong hẳn ra. Cái sung sướng của chàng không phải là cái sung sướng mê man của những người đương yêu hay say rượu; từng thớ thịt, từng thớ xương, khắp người chàng thì sung sướng bàng hoàng nhưng trí chàng thì lại tỉnh táo, tỉnh táo để nhận thấy rõ hơn cái sung sướng của thân thể.

Gió lạnh rào rào trong lũy tre, lá tre rung rung, và các đầu ngọn tre ngả nghiêng trước gió, mọi cái chàng nhìn thấy rõ ràng trước mắt nhưng hình như lại ở tận đâu đâu, ở một thế giới nào khác và thế giới ấy là một thế giới sung sướng, vui vẻ.

Tối về nhà nằm, gối đầu vào cánh tay vợ, lúc đó thuốc đã ngấm cái thú của chàng lại hơi khác. Chàng có cái khoan khoái của người đương thiu thiu buồn ngủ sau mấy đêm không được ngủ và cái thú thiu thiu buồn ngủ ấy lại kéo dài đến mấy giờ đồng hồ. Thỉnh thoảng chàng lại cựa quậy người mấy cái, sợ mình ngủ thật đi mất; ngay những lúc mà chàng thiêm thiếp tưởng mình ngủ rồi thì lạ lắm, óc ngủ nhưng riêng thân thể chàng vẫn thức để cảm thấy sung sướng; cái sung sướng ấy nó cũng ngủ như thân thể chàng; đến khi chàng cựa tay, lắc đầu cho tỉnh giấc thì cái sung sướng ấy cũng thức dậy.

Thế rồi nửa tháng sau chàng lại đến nhà bác Hiên và cứ đến đều như thế trong hai ba tháng. Rồi cái hạn rút ngắn xuống mười ngày, một tuần lễ; bây giờ thì cứ năm ngày chàng đến một lần và chàng cố giữ như vậy đã được hai tháng rồi. Chàng đã bắt đầu phải để ý đến tiền hút nhưng đối với bác Hiên chàng vẫn chi tiền rộng rãi vì chàng nghĩ một tháng hút sáu

bẫy lần không tốn bao nhiêu ; hai giờ đồng hồ chàng nằm ở nhà bác là hai giờ sống thần tiên, chàng muốn hai bác Hiên lúc nào cũng vui vẻ tiếp đãi chàng. Tiền Duyên đưa chàng đi Hà-nội, và tiền mua đạn chàng đã để dành được một số ; đã lâu chàng không đi Hà-nội nữa, đi chơi vơ vẩn ở các làng xa đến giờ xe lửa đêm ở Hà-nội về thì chàng cũng về nhà ga như mình ở xe lửa xuống. Đạn thì mỗi lần chỉ bắn một viên ; sợ trẻ con theo dòng không tiện và sợ mọi người không nghe thấy tiếng súng nên chàng bỏ bắn cò và vì thế chàng đi bắn vịt trời.

⁂

Bác Hiên gái đã đi mua thuốc về. Bác đặt lên giường cái khay thuốc và thắp đèn. Bác đi xuống nhà bếp lấy ấm nước sôi pha chè rót vào một cái chén riêng mời Hải uống.

— Xin phép cậu.

Nàng vén áo ngồi lên giường và bắt đầu hơ nướng thuốc. Hải lấy ở túi ra một cái bánh khảo nhân đỗ đen và một quả quýt mới mua ở phố phủ. Bao giờ chàng cũng phải mua quýt, cam hay bưởi để khi về đến cổng thì cấu một ít vỏ lấy nước thơm soa lên môi cho vợ khỏi ngửi thấy mùi thuốc phiện. Cứ thế bao lần rồi mà Duyên không để ý.

— Đàn bà tinh ranh lắm nhưng vợ mình thì ngớ ngẩn.

Hải ngồi dậy, cởi giầy rồi kéo cái chăn đắp lên chân. Chàng nằm nhìn bác Hiên gái nướng thuốc. Không biết vì thuốc có pha hay vì vụng tay mà điếu thuốc cứ thỉnh thoảng lại rớt xuống đèn. Mỗi lần có một giọt sắp rớt xuống thì môi bác Hiên lại chu xuống một cái. Rồi nàng lại mỉm cười nhìn Hải.

Hải vẫn thấy bác Hiên đẹp nhưng lần đầu tiên chàng được nhìn kỹ nét mặt. Nằm đợi bác tiêm, Hải tha hồ ngắm : đôi mắt bác, chàng thấy có vẻ thơ ngây vì có hai hàng lông mi dài và cong lên ; đôi môi bác có duyên ở chỗ hai bên mép lại cong xuống một tí, hai cái lúm đồng tiền thì một cái cao một cái thấp và vì thế miệng lại có vẻ tinh nghịch. Chàng giơ bàn tay làm như để che ánh đèn chói nhưng thực ra chỉ cốt để che nửa mặt dưới chỉ nhìn hai con mắt, rồi lại che hai con mắt chỉ nhìn nửa mặt dưới. Chàng thấy như là nhìn hai người đàn bà và bất giác bật cười làm bác Hiên lại nhìn chàng nhanh một cái tưởng như Hải chê mình tiêm vụng.

Hải nghĩ nếu lần nào cũng được bác Hiên gái tiêm thì thật hoàn toàn. Căn nhà này ở chỗ cuối làng, đi ra đi vào không ai nhìn thấy, nhà lại chỉ có hai vợ chồng tính nết kín đáo, và không có con, không có khách, chàng nằm hút hàng giờ được yên tâm. Hai vợ chồng vì thỉnh thoảng chàng đến hút kiếm thêm được ít nhiều, nên chiều chuộng chàng hết sức. Mỗi lần chàng đến, chàng có cái ý nghĩ đã làm cho người khác được nhờ mình và cái ý nghĩ làm cho người khác vui vẻ ấy cũng cần cho cái thú hút thuốc phiện của chàng như nước chè ngon và bánh khảo.

Chàng thích nhất — và cái thích ấy hơi khác cái tính thích thông

thường của những người hút thuốc — là căn nhà chàng nằm không tối hẳn và cũng không sáng quá. Tiếng gió trong lá tre, hoa nắng và bóng lá tre lấp loáng trong buồng, qua các cửa chắn song hé mở, ánh phản chiếu của nước sông phía sau chạy lăn tăn vàng trên mái nhà, tất cả những cái đó — trong khi chàng say thuốc lơ mơ nằm yên — thì hoạt động quanh người chàng, tiếng gió rào rào lúc to lúc bé, ánh nắng vàng lúc sáng lúc nhạt, tất cả những cái rung rinh của thế giới ở ngoài làm tăng thêm rất nhiều cái thú yên tĩnh và thâm trầm ở trong thân thể chàng.

Hải đã hút đến điếu thứ năm và đã bắt đầu hơi say. Trong khi cái hạn đến hút của chàng thu ngắn lại thì số điếu thuốc đúng ngữ say của chàng tăng lên. Bây giờ chàng phải hút tám điếu mới đủ.

Bỗng Hải ngạc nhiên thấy bác Hiên đặt dọc tẩu và tiêm xuống, tay ôm bụng, đôi lông mày cau lại, thở mạnh.

— Bác sao thế ?

— Bẩm cậu cháu đau bụng.

— Bác đau bụng à. hut một điếu thì khỏi ngay.

Hải giơ tay đỡ dọc tẩu để bác Hiên hút ; nhìn thấy nàng hút có vẻ thạo, chàng hỏi :

— Bác đã hút bao giờ chưa ?

Bác Hiên nằm ngửa, đưa tay ấn vào bụng ; một lúc sau bác nói một mình :

— Kiến hiệu thật, hết hẳn đau.

Rồi nàng nói to với Hải :

— Bẩm cậu, khi nào đau thì phải hút. Lúc thường thầy cháu không hoc.

Nàng vẫn nằm yên ngửa mặt, hai hàng lông mi đưa lên đưa xuống, và đôi môi mở rộng để thở. Hải thấy nàng nằm yên lâu lắm ; chàng nóng ruột.

— Bác khỏi đau rồi thì lại tiêm đi chứ.

Bác Hiên ngồi thẳng dậy nói :

— Chết chửa.

— Bác cứ nằm tiêm cũng được chứ sao.

— Bẩm cậu, cháu không quen nằm tiêm. Bây giờ hết đau rồi, ngồi cũng không sao,

Hải thấy nét mặt bác Hiên biến đổi hẳn : hai con mắt sáng long lanh, đôi gò má ửng hồng và đôi môi đỏ thắm lại trông như mới nở mọng ra một ít và hơi khô khô ; cả mặt như bừng bừng nóng, lông mi và đôi môi rung rung vì sung sướng.

Bác Hiên đưa mắt nhìn Hải và thấy hai con mắt Hải nhìn mình có vẻ khác. Hải nói :

— Cổng chống, bác cài then rồi chứ ?

— Bẩm cậu cài rồi, cả cửa nhà nữa ạ.

Câu hỏi ấy rất thường vì lần nào Hải đến cũng dặn dò đóng cổng ngoài cẩn thận, nhưng hôm nay nàng thấy mang máng câu hỏi ấy có vẻ gì khác lạ. Vừa tiêm xong điếu thuốc, nàng đưa cho Hải. Hải ngồi dậy :

— Bác hút thêm một điếu nữa.

— Thưa cậu cháu khỏi đau rồi.

— Khỏi đau cũng cứ hút cho đủ say.

Hải đặt dọc tẩu vào bàn tay nàng ; Hiên đẩy ra, và trong lúc giằng co tay Hải nhiều lần chạm vào tay nàng. Sau cùng Hải nắm hẳn lấy bàn tay Hiên, kéo nàng

nằm xuống và bắt hút ; Hải cũng giơ tay đỡ dọc tẩu và như vô tình bàn tay chàng đặt lên bàn tay Hiên. Tuy chàng đã hơn ba mươi tuổi nhưng lần này là lần đầu tiên trong đời chàng dám tình tứ cầm lấy tay một người đàn bà không phải vợ mình. Quả tim chàng đập mạnh, mặc dầu lúc đó vì say thuốc chàng đã trở nên bạo dạn gấp mười lúc thường.

Bác Hiên hút xong đặt dọc tẩu xuống, hai mắt nhắm lại và hai môi mở rộng ra thở mạnh.

— Cậu làm cháu say qná !

Tiếng nàng nói Hải nghe ấm áp và đầy lẳng lơ Chàng cũng cố lấy giọng âu yếm nói tiếp theo :

— Say thế mới thú chứ !

Hải nhắm mắt lại : chàng nghĩ nếu được hôn vào đôi môi một người đàn bà đương say thuốc chắc là một cái thú mê hồn nhưng tuy thèm muốn, chàng cũng không dám đi xa hơn nữa. Không phải chàng sợ ; bác Hiên trai có đột ngột trở về cũng phải gọi mở cổng, bác Hiên gái nếu không thuận cũng không dám làm rầm. Chàng chỉ sợ nếu bác Hiên không thuận thì chàng sẽ ngượng lắm, ngượng riêng với bác ta thôi và cái ngượng ấy sẽ làm vẩn đục cả cái vui của chàng mỗi khi đến đây hút thuốc. Thà bỏ qua một cái thú trong chốc lát về nhục dục còn hơn mất một chỗ hút thuận tiện và thú vị lâu bền. Hải cất tiếng nói với bác Hiên, giọng chàng trở lại bình thường :

— Bây giờ lại tiêm cho tôi hút chứ. Tôi thì tôi chưa đủ say như bác.

Hiên cười rồi ngồi dậy. Nàng cũng đã thấy nóng ran cả người vì thèm muốn chứ không phải vì say thuốc Lấy một người chồng xấu xí nghiện ngập, lại không có đứa con nào, đời nàng thiếu thốn. Tuy vậy chưa một lần nào, nàng dám có ý nghĩ bất chính với chồng ; nhưng hôm nay ngồi cùng một giường với một người đàn ông đẹp trai, và con nhà giòng dõi, trong một căn nhà vắng, các cửa đóng hết, không sợ ai nghi ngờ nàng đã thấy trong lòng hồi hộp và khổ sở vì thèm muốn. « Biết đâu không có đứa con » nàng nghĩ thế để che đậy sự rạo rực về nhục dục. Chính nàng đã giả vờ đau bụng để Hải mời hút thuốc và như thế nàng sẽ bạo dạn hơn.

Hiên với dọc tẩu, bắt đầu tiêm. Nhìn Hải, nàng biết thế là hết. Nàng thất vọng, nhưng cũng thấy nhẹ người vì đã giữ được trong sạch với chồng.

NHẤT-LINH

Đố

Ba Hoa gặp một cô bạn gái, anh đi nhè nhẹ đến sau lưng lấy tay bịt mắt nói :

— Đố cô biết tôi là ai, Cho cô đoán ba tên. Nếu đoán cả ba không đúng thì tôi hôn cô ba lần.

Cô bạn không ngần ngại nói ngay ;

— Lưu Bị, Quan Công, Trương Phi,

HAI BÀI THƠ TIỄN BẠN
CỦA
THI - SĨ VŨ - HOÀNG - CHƯƠNG

Ở NƯỚC TA, nghề viết văn thường không đủ nuôi sống người cầm bút, dù là người đã có được chút ít tiếng tăm. Các thi-sĩ, văn-sĩ thường có một nghề phụ để đảm bảo vấn đề cơm áo, và giữ cho ngòi bút được tự do. Như thi sĩ Vũ-Hoàng-Chương đã từng là nhân viên sở Hỏa-Xa, nhà văn Đỗ-đức-Thu là chuyên viên ngạch Khí-Tượng.

Năm 1942, Đỗ-Đức-Thu được định đổi đi phục vụ ở Quảng-Châu-Loan, một thị trấn thuộc Quảng-Đông, ở bờ biển Đông-Nam Trung-Hoa. Trước khi họ Đỗ lên đường, trong một tiệc rượu tiễn hành của mấy nhà văn, thi-sĩ Vũ-Hoàng-Chương có tặng họ Đỗ một bài thơ:

« Bốc đồng » (1) hãy còn thiếu đoạn kết,
« Đứa con » (2) dở dang đăng chưa hết
Tiền lấy lâu rồi, nhưng còn vần
Thế mà ông nhất định tương biệt.
Đi xa, xa lắm, nhỉ ông Thu
Muôn dặm quan san lìa đất Việt,
Rồi đây vắng bạn, vắng thơ nhỉ
Đất khách tiêu sầu chỉ có viết.
Bây giờ hãy tạm treo bút lên
Nam Bắc chơi rông chỗ quen biết
Một bầy son phấn đấy mà thôi
Nhưng tình giang hồ thật thắm thiết.
Đầu tiên Kinh-Bắc thăm dì Vân (3)
Mà dò xem còn để dấu vết
Rồi vào ty trúc ở trong Vinh
Khoản ấy ông Đoàn (4) đã hẹn thết.
Theo đường về Huế rủ ông Cung (5)
Thăm thú đàn ca trôi bóng nguyệt
Tầm Dương mai mốt nước non người
Đất Chích bao la nhớ Kinh-Khuyết.
Hành trình thế đó, rượu lang thang,
Cạnh nách sẵn hai thằng bạn kiết.
Tôi và ông Quỳ (6) gắng bước theo
Say cứ bữa say, miễn đừng chết.
Rồi ông ra đi, tôi nằm khoèo
Cối thuốc, roi chầu bỏ mốc meo.

Rồi bọn họ lang thang theo cái hành trình đã định đó, trừ đoạn «Vô Huế», vì lúc ấy, sự di chuyển đã hơi khó khăn.

Hôm khởi hành, trước khi chiếc tầu biển nhổ neo, họ lại cạn với nhau ít chén, và họ Đỗ lại được thi-sỹ Vũ Hoàng Chương tặng thêm một bài bát cú.

Lơ láo mình ta hết thú chơi
Còn ai đáng mặt bốc cơn cười
Khói đu tầu mộng sầu riêng chiếc
Trăng giải Trùng-Dương lạnh mấy mươi
Ty trúc lao sao hờn lỗi nhịp
Phấn son trơ trẽn nhớ nhung người
Chân mây vỉ động lời ca Sở
Kinh-Bắc mơ về, nhé Đỗ ơi!

S. B.

---

(1)— « Bốc Đồng » tiểu thuyết của Đỗ-Đức-Thu do nhà Nguyễn-Du xuất bản

(2)— Tiểu thuyết « Đứa Con » đang đăng dở ở tạp chí « Thanh Nghị »

(3)— Một ca-nhi, bạn của họ Đo, không phải là « mây » của thi sỹ họ Vũ, tuy lúc đó, « Mây » cũng ở Kinh. Bắc.

(4)— Kịch sỹ Đoàn phú Tứ

(5)— Họa-sỹ Nguyễn Đỗ Cung

(6)— Thi-sỹ Lê trọng Quỳ

NHẤT LINH VĂN SĨ
VÀ
ÔNG CHỦ GARA LÊ ĐÌNH GIOÃN

ÔNG Lê Đình Gioãn là chủ hãng ô-tô Aviat Hải-phòng, và là độc giả trung thành của Tự Lực Văn Đoàn ; chính ông đã giúp rất nhiều tài liệu về ô-tô để Khái Hưng viết truyện : « Những ngày vui », trong đó có đoạn nói về việc báo Tự-Động (báo quảng cáo cho ô-tô) về việc đi bán ô-tô v.v...

Nhất Linh và ông Gioãn giống nhau và khác nhau ở một chỗ : một ông cả đời không có chiếc ô-tô nào và tuy là nhà văn lại không ưa gì làm thơ làm văn (1) ; còn ông Gioãn là chủ một hãng ga-ra, có khi có đến hàng trăm chiếc xe, mà cả đời chỉ thích làm thơ và thích viết văn.

Ở ga-ra, ông Gioãn có một bàn giấy rộng lớn, chung quanh chỗ ngồi, xếp đầy các phụ tùng xe hơi : xăm lốp, bù loong, kích, bơm, bánh xe, răng cưa, bình điện v.v...

Nhất Linh mỗi lần đến chơi, thấy ông Gioãn ngồi ở bàn, trên bàn giấy má bừa bộn, tưởng ông này đương tính số viết hóa đơn, kiểu như :

Tháo dầu cũ ra	40$
Cho dầu mới vào. . . .	55$
Ống hở, dầu chẩy	45$
Dầu chẩy tốn thêm . . .	50$
Tìm chỗ hở trong ống dầu	130$
Không tìm thấy chỗ hở	1500$
Tìm thấy chỗ hở (2) .	1500$
Lại cho dầu lần thứ hai .	55$
Bơm mỡ	150$
Lau kính, đệm và tiền rửa một con chó đứng cạnh ô tô vì thợ bơm mỡ không đúng chỗ	250$
Mỡ tốn thêm vì thợ bơm lầm.	175$
Tổng cộng .	3950$

Nhất Linh ngồi yên để ông Gioãn tĩnh tâm tính toán. Trong khi đó thì ông chủ Ga-ra Gioãn đương bóp trán tìm lời thơ :

. . . Sao tiên lại đến với người
Kiếp xưa hay đã có... có... có...
lời...hẹn...hẹn nhau.

hoặc :

Lan rừng nở nụ...nụ cười tình...
Trong mơ em đã thấy . . . thấy
mình vào đây . . .

Có khi đương lúc có tiếng máy kêu rít lên và tiếng gõ sắt inh tai rức óc quanh người là lúc ông Gioãn đương viết :

. . . Nhớ chăng ai, những chiều thơ
huyền ảo
Ngồi bên ai, nghe ai dạo cung
dàn . . .

(1) Nhất-Linh vẫn nói với các bạn là nếu không có những người làm ra kinh viễn thị thì ông thoát được cái nợ viết văn. Ông thường than thở bằng câu : Trời sinh Nhất-Linh sao còn sinh kính.

(2) Ý hẳn nhà ga-ra tìm được chỗ hở, sướng quá nên tính giá cao như vậy.

Nỉ non, đằm ấm, não nuột, xôn xang
Quanh người ngọc, thoảng tiếng vàng thánh thót
Tiếng cao cao như . . . .

Hoặc có khi đứng chỉ huy tìm kiếm mãi không biết ô tô hỏng ở chỗ nào, óc ông loay hoay làm thơ hoặc dịch thơ. Nhìn trong lòng máy ô tô, thấy nó rắc rối «u uẩn» và nhìn vẻ mặt đầy « tuyệt vọng » của người thợ, ông liên tưởng đến bài thơ « tình tuyệt vọng » của Arvers do Khái Hưng dịch ra thơ Việt : và ông thấy câu đầu của Khái Hưng :

Lòng ta chôn một khối tình...

chưa diễn hết nghĩa của nguyên văn :

Mon âme a son secret, ma vie a son mystère ;
Un amour éternel en un moment conçu . . .

Rồi vì nhờ việc ngắm nghía cái máy rắc rối của xe hơi, nhìn những cái « u uẩn » trong các bộ phận máy, nhìn các giây chằng chịt, ông vụt tìm ra được câu dịch:

Đời u uẩn, lòng ta u uẩn
Cảm một giây, để hận muôn đời...

Câu thơ này dịch hay và đúng nguyên văn hơn câu của Khái-Hưng và nhất là nó lại vận vào việc chữa xe ô tô (miễn là đổi đi một hai chữ)

Máy u uẩn, lòng xe u uẩn
« Hỏng » một giây, để hận muôn đời.

(giây đây chắc là giây điện và hận muôn đời đây là hận xe đâm xuống vực sâu)

•••

Hai mươi năm sau hồi giúp tài liệu cho Khái-Hưng, ông Gioãn lại gặp Nhất Linh và hai ông này cùng chơi lan và « tu tiên » ở rừng núi cao nguyên. Gần đây cả hai người đều hạ sơn, đem lan trả về rừng và bỏ tiên ở lại núi. Nhân việc đó ông Gioãn có làm bài thơ ngụ ý (có lẽ ngụ rất nhiều ý)

Anh đi đường anh, tôi đường tôi
Cái thuở « tu tiên », truyện cũ rồi.
Anh sửa văn đời, tôi sửa máy,
Tay anh lấm mực, tôi dầu hôi.
Hai tiên nghèo túng như nhau cả
Anh kiếm được tiền, anh biếu tôi.

Trước khi bỏ cảnh tiên xuống trần lụy, hai ông « tiên » này khác hẳn các tiên khác đã nghĩ đến « tiền » ngay nên đã hẹn ước với nhau : người nào kiếm được tiền thì phải để người kia tiêu hộ. Vì thế ông nào cũng muốn nhận mình là « tôi » trong câu dưới cùng của bài thơ. Nhưng vì có những câu : **tôi** *sửa máy, anh sửa văn,* **tôi** *lấm dầu, anh lấm mực* nên chữ *« tôi »* ở câu thơ cuối chỉ có thể là ông Gioãn. Nhất - Linh thấy bị thiệt thòi nên vội vàng sửa đổi bài thơ ra :

Anh đi đường anh, tôi đường tôi,
Cái thuở « tu tiên », truyện cũ rồi.
Người sửa văn đời, người sửa máy,
Kẻ tay lấm mực, kẻ dầu hôi.
Hai tiên nghèo đói như nhau cả :
Anh kiếm được tiền, anh biếu tôi.

Rồi cả hai ông, ông nào cũng cố nhận mình là tác giả, nghĩa là nhận mình là « tôi » trong bài thơ.

Nhưng đến khi bài thơ này đăng lên Văn Hóa Ngày Nay (theo

lệ thường bao giờ cũng có tiền nhuận bút) cả hai ông, không ông nào chịu nhận mình là tác giả nữa. Vì nếu ông Gioãn nhận thì tức là ông đã kiếm ra tiền, ông phải đưa Nhất-Linh tiêu (có biên lai nhận tiền của Tập san Văn Hóa Ngày Nay, khó lòng ông Gioãn chối cãi được). Nhất-Linh cũng nghĩ như ông Gioãn nên nhất định bảo bài thơ đó là của ông Gioãn (mà đúng sự thực thì bài thơ đó quả là của ông Gioãn).

Về sau, Nhất-Linh mới chợt nghĩ ra rằng : đằng nào thì mình cũng nguy khốn. Nếu không ai nhận thì số tiền đó, sẽ trả về Văn Hóa Ngày Nay mà Nhất-Linh là chủ, Nhất-Linh nhất định phải đưa ông Gioãn tiêu hộ.

Nhất-Linh mới biết đằng nào mình cũng dại.

Sau này Nhất - Linh nghĩ ra được một kế hay để báo thù : ông đem xe ô tô lại để ông Gioãn sửa máy. Vì không có ô tô nên ông rủ các bạn đem xe lại sửa (ô tô hoặc vespa mà ông vẫn đi boóng).

Nhưng ông Gioãn lại khôn hơn, bao nhiêu xe của Nhất-Linh đem đến sửa, ông Gioãn đều không lấy tiền chỉ làm công không.

Nhất-Linh biết vậy nên hiện giờ ông đang hô hào các bạn xa gần đem xe lại ga-ra ông Gioãn. Nếu ông Gioãn lấy tiền, Nhất-Linh tiêu hộ. Việc này chắc không bao giờ ông Gioãn làm. Nếu ông Gioãn chữa không thì các bạn của Nhất-Linh có lợi và Nhất-Linh cũng có lợi một cách gián tiếp là đi boóng xe hơi hay vespa không ngượng với các bạn như trước nữa. (Còn Nhất-Linh có kín đáo lấy tiền hoa hồng của các bạn không việc đó kẻ viết bài này cần hỏi Nhất-Linh đã)

Ông Gioãn đương nghĩ mưu mô đối phó.

Hiện chưa rõ mưu mô ông Gioãn ra sao, ông còn giữ kín ở trong lòng vì ông nghĩ đến câu thơ Arvers ông dịch :

Lòng u uẩn, tình người u uẩn ;
« Hở » một giây ôm hận ngàn đời...

Riêng kẻ viết bài này đã nghĩ hộ hai ông một mưu mô rất thần diệu làm cho cả hai ông đều có lợi. Nhưng kẻ này không nói ra vội đợi xem hai ông kia có mưu lược nào cao hơn không ?

Cũng mong các bạn đọc của Văn Hóa Ngày Nay nghĩ hộ cho.

S. B.

LỜI TRẺ

Ở bên nước Anh, có một con bé lên mười tuổi, một hôm hỏi mẹ nó rằng :

— Mẹ ơi, công chúa Elisabeth làm thế nào mà biết được rằng bà ấy sắp có con, hở mẹ ?

Mẹ nó chưa kịp đáp, thì em nó, mới lên năm, đã bảo ngay chị

— Còn làm thế nào nữa ! Bà ấy hẳn biết đọc báo ! Từ ba tháng nay, ngày nào mà các báo chẳng nói đến chuyện ấy !

BỆNH NHÀ VĂN

MỘT gia-đình văn-sĩ gồm có hai vợ chồng và một người em đều mắc cái bệnh không làm được việc về ban ngày, nhất là những buổi trưa hè nóng nực. Họ không cho là họ mắc bệnh «lười» thông-thường của các nhà văn. Họ kể ra rất nhiều lý-do, nào là trời nóng nực như trên vừa nói ; nào là nhà họ «cục» (tiếng riêng của văn sĩ vợ dùng để tả nhà hấp hơi, không thoáng khí) nên họ không ngủ trưa được thành ra người cứ uể-oải không thiết làm gì, mà nếu ngủ trưa được thì lại ngủ ly-bì mê-mệt, lúc trở dậy người cứ rã-rời u-mất, cũng không làm được gì cả; nào là nhiều bạn - bè khách - khứa đến «ám», khiến trí óc họ không bao giờ được thảnh-thơi thư-thái để xây dựng cốt truyện, hay cảm hứng sáng-tác dễ-dàng, v. v.

Vì những lý-do trên nên một hôm họ mới nẩy ra cái sáng-kiến làm việc về đêm, và họ thảo ra một chương-trình rất là đầy đủ như sau này :

Buổi trưa ai ngủ được cứ ngủ cho «đã», gần tới giờ ăn chiều thì dậy tắm-táp cho «nó» tỉnh-táo, và ăn cơm xong thì đi dạo chơi một lúc ở bờ sông hay ở đâu đó cho «nó» mát mẻ thân-thể và thư - thái tinh - thần, uống một hai ly cà-phê «phin» thật đặc, cho nó tỉnh người rồi trở về nhà thức làm việc thật khuya, làm việc suốt đêm cũng được. Họ còn nói thêm rằng : «Mình làm việc khuya như thế, dù hôm sau mình có ngủ trưa tới tám, chín giờ như thường lệ cũng không thiệt hại gì đến việc viết lách.

Chương trình nghe được quá! Ấy thế là ngay hôm đó họ đem ra thi hành.

Đêm hôm đó tuy nhà vẫn hấp hơi nóng bức có nhiều muỗi và họ buồn ngủ rũ ra, nhưng cũng cố gắng ngồi làm việc, người thì viết được một trang, người thì viết được hai trang. Cậu em vừa vươn vai đứng lên vừa nói : «Mình chưa quen, thức khuya quá, đêm nay hãy đi ngủ sớm một chút rồi bắt đầu từ ngày mai sẽ hay. Cái gì cũng phải dần dần mới quen được chứ.»

Hai vợ chồng ông anh nhận thấy lời nói hợp lý, tán-thành ngay. Thế là người nào chui vào màn người nấy ngủ.

Ngày hôm sau, họ lại đem chương-trình ra thảo-luận tấm-tắc tự khen đã tìm ra được một lối thoát để làm việc rất hay. Người anh lại đề nghị thêm : «Này ! có lẽ tối nay mình đi si-nê cho nó qua cái cơn buồn ngủ và nhà hết cái nóng đi, chắc sẽ thức được suốt đêm. »

Người vợ tiếp lời : «Ừ mà để đi coi si-nê ra rồi hãy uống cà-phê thì hơn. Hừ. hôm qua uống một cốc cà-phê thôi không đủ. Hôm nay ta uống hai cốc đi. »

Thế là họ hăng-hái đi si-nê, và si-nê xong rồi mới uống cà-phê, để rồi về nhà làm việc.

Họ ngồi vào bàn, cắm cúi viết nhưng chốc chốc người này lại kêu : «Nhiều muỗi quá!» người kia lại kêu «Nhiều muỗi quá ! » Họ thi nhau đập muỗi đồm-độp và phàn nàn nguồn văn bị gián-đoạn.

Vợ nói với chồng : «Thôi em chui vào màn làm việc cho nó đỡ muỗi đây.»

«Ồ ! chị có sáng kiến hay quá, mình phải bắt trước mới được.»

Người em vừa nói vừa vác giấy bút chui vào màn. Người anh cũng lẳng lặng chui vào màn mình.

Đương lúc trong nhà yên-tĩnh,

con muỗi bay cũng nghe thấy, chợt người anh nghe trong màn người em có tiếng ngáy. Người vợ l'm-dim đôi mắt rồi nói với chồng trong một tiếng ngáp : « Khi nào anh đi ngủ thì anh nhớ tắt đèn đi nhé ! »

Không thấy tiếng người chồng đáp.

Hôm ấy đèn của gia đình văn sĩ này để suốt đêm không có người tắt.

BẢO-SƠN

Nguyễn-thị-Vinh tác giả những cuốn Hai Chị Em, Thương Yêu và Xóm Nghèo là một nữ văn sĩ có tên tuổi trong văn giới và đã được nhiều báo (Việt-Thanh, Tân-Sanh, Tự-Do, Gia-Định, Ngôn-Luận, Sáng-Tạo v.v...) phê bình; hầu hết đều cho là bà có một lối hành văn gợi cảm, trong sáng, giản dị nhưng hấp dẫn và đặc-biệt Việt-Nam, có một nghệ thuật cao, những nhận xét tinh vi, tế nhị và sâu sắc.

Truyện của bà phảng phất giống Katherine Mansfield và Thạch-Lam. Tiểu thuyết Cô Mai tuy không tiếp theo Thương Yêu nhưng nhân vật chính là một nhân vật trong Thương Yêu.

CÔ MAI

TRUYỆN DÀI

của NGUYỄN-THỊ-VINH

CHƯƠNG I

TRỜI gần sáng hẳn. Mai biết cả nhà mọi người đã thức dậy từ lâu. Tiếng bà cụ Lang, bà mẹ chồng Mai, và tiếng cô Hồng, cháu gọi chồng Mai bằng chú ruột, léo séo ở gian nhà bếp gần buồng Mai, Mai nghe rất rõ. Cả tiếng chân bước nặng chình chịch của anh Ngữ, người làm công, ông bà Lang nuôi cho ăn ở luôn trong nhà đã ba năm nay, từ năm Ngữ mồ côi bố mẹ, mới có 14 tuổi.

Có tiếng gạo vo sành-sạch ở phía cầu ao ngay đầu nhà bếp; Mai đoán Ngữ vừa mang gạo ra đấy vo.

Mọi ngày vào giờ này, Mai đã nấu cơm gần chín rồi. Có hôm trời chưa sáng hẳn, còn phải thắp đèn mà Mai cũng đã nấu xong cơm; mọi người đều quây lại ăn cho chắc dạ, để còn người nào việc nấy. Ngữ thì giắt trâu ra đồng cầy ruộng; Mai, Hồng và cụ Lang bà thì lo tưới vườn rau và vườn hoa của cụ Lang ông, cho chim, gà ăn, rồi quét dọn nhà cửa. Xong những việc vặt đó đã lại bắt đầu sửa soạn bữa cơm trưa. Cứ ba ngày một phiên chợ, Mai lại cùng bà Lang đem rau gạo ra chợ Huyện bán để lấy tiền mua thịt cá, mắm muối. Được cái nhà ở ngay tại phố Huyện nên cũng đỡ vất vả.

Sáng nay mấy lần Mai đã định cố ngồi dậy nhưng khắp người đau mỏi, đầu nhức, chân tay rời rạc, lỏng lẻo. Mai không thể nào gắng gượng dậy

được nên đành nằm im nghe ngóng mọi người làm việc. «Chắc cả nhà đều cho là mình ngủ trưa chờ mãi đến bây giờ không thấy mình dậy thì Ngữ mới lấy gạo thổi cơm thay». Mai đoán thầm như vậy và càng thấy lo ngại, nhưng vẫn cứ phải nằm, sợ hãi lắng nghe từng tiếng nói mà Mai chắc là nói nàng, Không biết Hồng nói gì nhỏ lắm; đến tiếng bà Lang trả lời Hồng :

— Úi chào, thời buổi này, người ta tỉnh thành quen rồi, chứ đâu có quê mùa như mình mà thức khuya dậy sớm được mãi.

Tiếp đấy là tiếng cười khúc khích như có vẻ chế nhạo của Hồng. Bà cụ Lang bảo Ngữ nhưng nói như gắt :

— Thằng ông mãnh, để nồi cơm đấy tao trông, rồi đi mà sửa soạn cầy, còn con Hồng dọn cơm đi thì vừa. Có đời thủa nhà ai sáng nửa ngày, thiên hạ đã ra làm đầy đồng cả rồi, mà nhà này vẫn chưa lo xong được bữa ăn sáng.

Ký Tư nằm bên cạnh Mai nghe rỏ tất cả những giọng mỉa mai của mẹ và cháu ám chỉ vợ chàng. Quay sang Mai, thấy vợ vẫn nhắm mắt nằm thiêm thiếp như ngủ, Ký Tư lay nhẹ người vợ :

— Mình, mình thấy thế nào, liệu có cố dậy được không ?

Mai mở mắt, nước mắt trào ra, chẩy nhanh xuống hai bên má. Nàng lại vội nhắm chặt mắt lại, nghẹn ngào nói :

— Hình như tôi sốt ấy, mình ạ.

Ký Tư đặt bàn tay lên trán vợ thấy nóng rực như than hồng, chàng giật mình ngồi bật dậy.

Lúc này chắc bà Lang và Hồng đã nấu xong cơm ; có tiếng mâm bát lạch cạch, mùi dưa cải chua và mùi mắm chưng bốc vào tận buồng Mai. Bà Lang lên tiếng gọi Ngữ :

— Ngữ ! sang ăn cơm, rồi mời ông ra ruộng cho. Còn con Hồng lên mời thím Tư nói cơm chín rồi mời thím dậy sơi, rồi xem thím có ra tưới vườn được không ? Nếu không thì mày ra tưới it luống rau, cho chim, cho gà ăn đi. Trưa nửa ngày rồi ! làm cố một tý không chết đâu con ạ !

Hồng trả lời mỉa mai

— Con chả dám đánh thức thím đâu, bà ạ.

Tiếng chân Ngữ đi từ mé chuồng trâu sang nhà bếp, miệng vẫn hát tiếp :

— Con sáo nó sang sông... Tình bằng con sáo nó sổ lồng i a... con sáo nó mấy bay...

Có tiếng Năng, em ruột Ký Tư chắc mới ngủ dậy vừa ngáp vừa nói :

— Ái chà chà. Trời hôm này đã bắt đầu trở lạnh. Có bữa gỏi cá chén thì tuyệt. Ngữ

...i, trưa nay mày đi cầy về, ...u với tao xuống ao bắt vài ...n cá làm gỏi ăn chơi.

Thằng Rạng em ruột Hồng ...c đang nhai cơm lúng ...ng nói :

– Chú, chú đợi cháu đi học về đã.

— Ranh con, ăn chóng ...n mà đi học. hôm nào cũng ...i trễ để thầy giáo đã phải ...i vào sổ.

Cụ Lang bà ...nh Rạng, ...ng yêu Năng :

— Chỉ biết ...ng cháu. ...n cậu có ...ông lên mà sang bên ty rượu ...ở cửa hàng không. Hôm nay ...iên chợ đấy; lúc nào cũng ...ỉ nghĩ ăn. Sao không lấy vợ ...i cho nó hầu ; hăm bẩy tuổi ...u rồi còn gì.

Tiếng Năng cười hề hề trả lời mẹ :

— Bu cứ nói, thế anh Tư...thì sao. À mà chị Tư đâu rồi ?

Thực ra Năng định nói : « anh Tư đã ngoài ba mươi tuổi mà còn lấy được Mai thì ... ».

Hồng nói :

– Thưa chú, thím Tư ...hẫu còn ngủ ạ.

Tiếng bà Lang lầm bầm ...ói với Năng những gì không rõ. Nhưng không thấy Năng trả lời.

Nhà trên, cụ Lang ông cũng đã dậy từ lâu, và cũng đang lấy làm lạ, sao sáng nay Mai lại dậy trưa thế. Ông đoán là tại tối qua sáng trăng bà Lang thúc Ngữ và Mai phải thức để tát nước từ ao vào ruộng rau muống ở vườn sau, mãi khuya lắm Mai mới được đi ngủ ; vì thế nên bữa nay



Mai dậy trưa một chút. Mới đầu nghe bà Lang nói bóng nói gió Mai, ông cho là vợ quá khe khắt. Nhưng tới bây giờ Mai cũng vẫn chưa dậy, ông cũng bắt đầu khó chịu. Sau một hơi thuốc lào ông đặt mạnh se điếu trên mặt bàn đắn đo một lát rồi hắng giọng, hướng về phía buồng Mai giõng dạc lên tiếng gọi Mai :

— Chị Tư dậy thôi chứ.

Không có tiếng Mai trả lời vì lúc này Mai thiếp đi thật, chứ không còn nhắm mắt nằm nghe những lời nói mỉa mai của mẹ chồng như hồi nãy được nữa ; còn Ký Tư từ lúc biết vợ sốt, rất băn khoăn hết ngồi lên, lại nằm xuống bên vợ, chưa biết làm cách nào để báo cho mọi

người biết là vợ mình bị sốt. Không lẽ tự nhiên lại đi nói với mọi người là vợ tôi sốt đây. Bây giờ nghe tiếng cụ Lang gọi Mai, chàng vội ngồi bật dậy, luống cuống xỏ chân vào đôi guốc dưới chân giường rồi đi ra nhà ngoài. Đến bên cụ Lang, chàng yên lặng lấy mấy sợi thuốc lào vê tròn đặt vào miệng điếu đoạn thong thả tước sợi đóm châm lửa từ ngọn đèn dầu nhỏ để cạnh điếu, rồi lại thong thả đặt đóm lửa trên mồi thuốc hút một hơi dài. Sau khi phà khói thuốc, chàng nhìn theo đám khói đặc đang tỏa rộng; nét mặt chàng cau lại như có vẻ suy nghĩ, rồi ngập ngừng, nói với cụ Lang :

— Thưa thầy, nhà con hình như mệt.

Cụ Lang ngửng nhìn Kỳ Tư :

— Sao ?

— Thưa thầy, đêm qua sau khi tát nước vào, con thấy nó trằn trọc, hỏi thì nó bảo là đau mình và nhức đầu. Con cũng cho là thường không để ý. Nhưng sáng nay thì nó sốt.

— Sao, sốt à ? Hừ !

— Thưa thầy vâng.

Cụ Lang lại « hừ » thêm một tiếng nữa rồi ngồi yên. Một lát cụ đứng dậy. Kỳ Tư vội cúi xuống lấy đôi guốc mộc đặt bên chân cụ để cụ đi tạm. Cụ dủng dỉnh bước vào buồng con dâu.

Kỳ Tư vội vã tiến lên trước ; chàng lấy chiếc ghế đặt bên giường vợ để cha ngồi, rồi vắt một bên cửa màn ngủ, ghé ngồi xuống cạnh Mai. Lúc ấy Mai vẫn đang mê, thỉnh thoảng lại cựa đầu trên gối và rên nhè nhẹ. Tia nắng xiên qua kẽ vách chiếu tới chỗ Mai nằm, làm cụ Lang thấy rõ mặt Mai đỏ như người vừa mới uống rượu hay đang ngồi bên bếp lửa.

Cụ Lang thong thả kéo tay áo lên rồi đặt mấy ngón tay lên cổ tay Mai để nghe mạch ; được mấy phút nét mặt cụ chợt lộ vẻ lo lắng. Thốt nhiên cụ xoay người ngồi lại trên ghế và nghe mạch Mai một cách chăm chú hơn trước. Cụ luôn mồm thốt ra những tiếng « hừ ! hừ ! » rất khẽ. Sau khi xem bệnh Mai, cụ nhẹ kéo tấm chăn phủ kín tới cổ Mai. Thấy cử chỉ thương mến của bố đối với vợ mình như đối với một người con gái ruột còn nhỏ tuổi, Kỳ Tư rất cảm động, và càng thấy kính yêu bố hơn lên. Nhưng chàng lại lo sợ vì đoán là bệnh Mai nặng lắm nên cụ Lang mới có cử chỉ thương mến như vậy. Nhưng chàng vẫn không dám hỏi bố một câu nào, chỉ yên lặng dắt lại cửa màn cho vợ rồi theo bố ra nhà ngoài. Cụ Lang ngồi lên tấm phản kê ở gian giữa ; tấm phản ấy vừa là chỗ ngủ của cụ vừa là chỗ ngồi nghỉ ngơi, đọc sách, hút

thuốc lào, và ngắm ra khoảng sân phía trước có trồng các thứ hoa cụ ưa thích do chính tay cụ đã trồng tỉa. Từ ngày có Mai về làm dâu, cụ đã giao cho Mai sáng và chiều phải tưới bón vườn hoa này. Thường thường những lúc Mai tưới hoa thì cụ cũng có ở đấy để chỉ dẫn cho Mai làm và tỉa những lá sâu, hoặc cụ tìm xem có những nụ hoa nào sắp nở. Trước khi có Mai thì Hồng vẫn phải tưới hoa cho cụ, nhưng cụ không hài lòng, vì Hồng láu táu và hay vô ý. Nhiều khi Hồng xách nước cứ đụng cả thùng nước vào hoa của cụ; còn Mai thì nhanh nhẹn, nhẹ nhàng, lại có ý tứ, phần nhiều đoán trước được ý cụ, nên cụ thương mến Mai như con đẻ. Vì thế Hồng thường về hùa với cụ bà để có dịp là soi mói Mai. Mẹ của Hồng là con dâu cả của cụ Lang đã mất sau khi sinh ra Rạng là em trai Hồng; năm nay Rạng mười hai tuổi. Năm Hồng lên bốn và Rạng được ba tháng thì cụ bà đem cả hai chị em về nuôi, để cho bác Cả, bố Hồng, đi làm ăn xa. Cũng vì nuôi chị em Hồng từ nhỏ và thương các cháu bồ côi mẹ, thương người con trai lớn vắng mặt nên cụ Lang bà rất yêu chiều Hồng và Rạng. Khi thấy cụ ông yêu quý Mai hơn Hồng, tự nhiên bà cũng ghét ngầm Mai.

Lúc này Năng đã sang bên ty bán rượu, và Rạng đã đi học, Ngữ đã ra đồng. Chỉ còn Hồng và cụ Lang bà ở nhà dưới. Hồng vừa xách nước tưới rau vừa nheo nhéo nói chuyện với bà cốt ý để ông Lang biết là cô đương phải làm việc thay cho Mai; giá như những lúc khác thì Hồng đã bị ông Lang mắng về tội



nói nhiều: « Mày có câm đi không! con gái thì phải cho kín đáo, dịu dàng chứ! »

Sau khi bị ông mắng, Hồng sịu mặt xuống nhưng chỉ được một lúc lại tính nào tật ấy.

Nhưng lúc này cụ ông như không để ý đến Hồng và tuy là người rất điềm đạm nhưng cụ cũng không che được nỗi lo âu, băn khoăn; cụ hút luôn một lúc mấy hơi thuốc lào, và sau một lúc suy nghĩ cụ cầm quản bút lông chấm vào nghiên mực tàu, thảo một đơn thuốc rồi

đưa Ký Tư ra tủ thuốc kê ở gian bên bốc thuốc cho Mai. Khi Ký Tư đặt thang thuốc trên án thư để cụ coi lại xong cụ gọi Hồng lên bảo :

— Mày hãy đem thang thuốc này xuống sắc ngay lập tức cho thím uống, rồi mời bà lên đây.

Hồng ngơ ngác cầm thang thuốc rồi nhìn Ký Tư và cụ Lang ; nàng cảm thấy ngay vẻ quan trọng hiện rõ trên mặt hai người nhưng không dám hỏi gì, vội chạy xuống bếp, rối rít gọi bà Lang :

— Bà ơi, Thím Tư ốm hay sao ấy bà ạ ; ông bảo cháu sắc thuốc cho thím và mời bà lên đấy.

Cụ Lang bà vừa rửa bát xong, đang quét bếp, thấy Hồng nói thế thì chép miệng :

— Ối chào, thuốc với men, ngủ lắm phát nhức đầu lên chứ gì.

Nói vậy nhưng cụ bà cũng bỏ chổi đấy và đi lên nhà, vì chưa bao giờ cụ ông nói mà cụ bà dám không nghe ; song vì đảm đang tháo vát, biết chồng nể nên cũng có đôi khi cụ bà có thái độ kiêu kỳ.

Vừa đặt chân lên nhà trên, tuy chưa hiểu chuyện gì, nhưng cũng như Hồng chỉ mới nhìn thấy vẻ mặt của cụ Lang và Ký Tư, cụ bà đã biết ngay là có việc hệ trọng ; bà vội dịu ngay nét mặt, tới ngồi bên chồng. Cụ Lang gọi Ký Tư đang ngồi ở giường bên tới gần, chỉ chỗ bảo Ký Tư ngồi xuống cạnh cụ bà rồi nói :

— Con Tư nó cảm nặng lắm. Nó bị cảm nhập tâm trong đời tôi mấy chục năm bốc thuốc cho thiên hạ cũng có mươi lần gặp những người bị bệnh này, nhưng chỉ chữa được một vài người thôi... Tôi muốn bàn với bà cho thằng Năng lấy xe đạp xuống ngay tỉnh Bắc Ninh, đánh giây thép ra Hà-nội báo cho bên nhà nó biết bảo phải sang ngay, chứ nó gặp mặt may ra nó có giối giăng được điều gì cho nhau.

Ký Tư nghe bố nói vậy thì giật mình ; tuy cũng đoán Mai bị bệnh nặng nhưng chàng không ngờ lại nặng đến như lời cụ Lang nói. Chàng chợt nghĩ : « hay số mình khắc vợ » vì năm chàng 24 tuổi cụ Lang đã lấy cho chàng người vợ cùng làng nhưng được mấy năm thì người vợ đó bị xẩy thai mất. Cụ Lang bà đi xem bói, thày bói bảo là số chàng phải lấy vợ khác làng mới được. Thế nhưng Ký Tư cũng chẳng nghĩ gì đến chuyện lấy vợ khác. Cụ bà cũng để ý tìm vợ khác cho chàng, nhưng con gái trong làng cụ không dám hỏi, còn con gái làng khác thì cụ có đi đến đâu mà biết. Cho mãi tới hai năm về trước Ký Tư đã ba mươi sáu tuổi

nhân một dịp ra thăm người con trai thứ hai tức ông giáo Mậu, làm giáo sư dạy vẽ ở Hà-nội, cụ Lang bà mới gặp Mai. Mai mồ côi cả bố mẹ, ở với một người anh trai một người chị gái và một người em gái. Bốn anh em Mai thuê lại căn nhà ngoài của ông bà giáo Mậu để dọn hàng tạp hóa. Năm đó Mai mới có mười sáu tuổi, nhưng trông đã lớn và đẹp, đảm đang, nên bà Lang có ý định hỏi Mai cho Ký Tư. Mới đầu bà định cưới Mai cho Năng nhưng bà nghĩ lại Năng dầu sao cũng còn là con trai; với gia thế nhà bà, bà hy vọng sẽ lấy cho Năng một người con gái nhà giầu. Ký Tư còn biết cả bà Lang đã nói dối rất nhiều mới lấy được Mai cho mình. Khi Mai đã thành vợ anh rồi, lắm lúc Ký Tư cũng cứ còn sợ như không phải sự thật. Lấy được Mai Ký Tư nhiều lúc cứ tự cho như mình trúng số độc đắc. Chàng chỉ biết nỗi vui của mình, mà không hề nghĩ rằng Mai có được sung sướng khi làm vợ mình không.

Còn cụ Lang bà sau khi nghe chồng nói thì lặng người đi; trong một thoáng cụ nhớ lại tất cả những nỗi khó khăn cụ đã phải mưu mẹo lắm mới cưới được Mai cho Ký Tư. Ai cũng khen cụ đã khéo kén con dâu xinh đẹp và chịu khó. Không lúc nào bằng lúc này cụ thấy rõ sự chịu thương chịu khó của Mai. Tuy là con nhà mồ côi nghèo nhưng ở tỉnh thành từ bé, thế mà về làm dâu cụ, Mai đã vui vẻ học đủ mọi công việc làm ăn ở nhà quê như say lúa, giã gạo, trồng rau v.v... Vốn thông minh, Mai học qua là biết làm ngay. Mai đã đỡ cho cụ được rất nhiều việc, thế mà bây giờ... chẳng lẽ trời lại cướp tay trên của cụ. Cụ ngẩn ngơ nói :

— Ông cố chữa chạy cho nó.

— Bà lẩn thẩn lắm, sao tôi không cố, nhưng việc nào đi việc ấy. Vả cũng phải báo cho nhà nó biết. Nhỡ nó có mệnh hệ nào nó không oán.

Rồi cụ bảo Ký Tư :

— Tư đi lấy giấy bút biên mấy câu để đưa cho thằng Năng đi đánh giây thép.

— Thưa thầy anh Thân con và cô Khánh bây giờ ở mãi trong làng Yên-Phụ, số nhà lung tung khó tìm lắm ; gửi thư còn khó nữa là đánh giây thép.

— Ấy dà ! Thế thì làm thế nào? hay đánh ra cho ông bác ; ông ta ở đâu phố hàng Bè mà.

— Thưa thầy, bác nhà con hồi này mệt nên đã về ở nhà quê.

— Phiền quá ! Thế bà ra gọi thẳng Năng về đây, phải bảo nó ra Hà-nội vậy.

— Ông để thằng Tư nó đi. Hôm nay phiên chợ thằng Năng nó còn phải bán rượu chứ, mọi khi còn có con Tư đỡ nó mà còn bận...

Cụ bà chưa dứt lời cụ ông đã gắt lên :

— Tôi bảo bà sang bảo nó đóng cửa ty lại rồi về đây đi Hà-nội ngay. Thằng Tư nó còn phải ở nhà. Vợ nó...

Cụ định nói « vợ nó chết đến nơi », nhưng cụ ngừng lại và thở dài. Cụ bà không dám nói thêm nữa, đứng lên đi gọi Năng. Hồng từ nãy vẫn thập thò ở cửa nghe trộm ; chợt bị cụ Lang ông bắt gặp, Hồng tưởng sẽ phải bị mắng, nhưng cụ Lang chỉ bảo Hồng giọng trầm trầm :

— Hồng, sắc thuốc cho thím chưa con ? hễ được nước nào con hãy mang ngay lên đây cho thím uống đã.

Ở trong buồng, Mai vừa chợt tỉnh, sau một cơn mệt đến thiếp đi. Mai hình như đã mơ thấy Khang, và thấy trở lại như hồi nàng vẫn còn ở với anh Thân, chị Dậu, em Khánh ở căn nhà ngoài của ông giáo Mậu. Tự nhiên Mai buồn nhớ lại hồi nàng chưa lấy Ký Tư. Chính hồi đó nàng đang thầm yêu Khang. Khang là học trò của ông Mậu và trong số tám người học trò có mình Hạnh là con gái. Hạnh và Khang rất hợp chuyện nhau, vì vậy mà mọi người thường chế riễu và gán ghép Hạnh cho Khang. Nhưng sự thực thì Khang cũng thầm yêu Mai, nhưng Khang chưa nói với Mai; chàng định chờ học thêm một năm nữa để thi xong đã. Và chàng thấy Mai còn nhỏ mới có mười sáu tuổi, nên cũng chưa cần phải gấp. Còn Mai cũng cảm thấy Khang yêu nàng nhưng không có hy vọng Khang hỏi nàng làm vợ, vì Khang là con một vị tuần phủ, còn nàng chỉ là một cô gái mồ côi nghèo. Bởi thế nên khi cụ Lang bà đoán biết mối tình ấy, định tâm phá để cưới bằng được Mai cho con trai mình và nói dối là gia đình Khang hỏi Hạnh cho Khang rồi thì Mai tin ngay. Và cũng vì thất vọng thấy Khang đã hỏi Hạnh nên Mai nhận lời lấy Ký Tư một cách dễ dàng. Mai nghĩ đã không lấy được Khang thì lấy ai cũng thế. Cụ Lang bà còn nói dối Mai cả về số tuổi của Ký Tư nữa ; cụ bảo Ký Tư mới có hai mươi nhăm tuổi. Nhưng sau khi cưới, Mai mới rõ mặt Ký Tư và biết chàng hơn nàng những hai mươi tuổi.

Về chuyện này thực ra không phải bà Lang định tâm dối Mai. Nguyên lúc đầu bà định hỏi Mai cho Năng nên bà

đến tuổi Năng ra nói. Sau bà đồng ý, định lấy Mai cho Ký Tư bà cũng lờ đi không nói lại. Mà biết nói lại làm sao! Ký Tư đã nhiều tuổi lại có dáng điệu nhà nho già trước tuổi từ nhỏ tới lớn luôn luôn sống nhờ bố mẹ. Mãi trước khi lấy Mai ít lâu chàng mới được người bà con vận động xin cho làm chân Ký ga ở một ga xép, vì vậy mọi người gọi chàng bằng Ký Tư thay cho tên thật của chàng là Thêm. Nhưng vì chàng vốn ít học lại chậm chạp, nên cưới Mai được ít lâu chàng bị thải hồi vì một sự lầm lẫn quan trọng. Chàng lại phải đưa Mai về ở huyện Lang-Tài với bố mẹ. Từ đó chàng không làm gì và cũng chẳng nghĩ đến kiếm việc khác.

Gia đình cụ Lang nguyên quê ở nơi khác nhưng cụ đến huyện Lang - Tài lập nghiệp từ lâu. Cụ tậu được rất nhiều ruộng và dựng được mấy nếp nhà đang ở trên một khoảng đất rộng hơn một mẫu ta, có hai ao, một ao trước để thả cá và thả rau, vo gạo... còn cái ao sau thì để tắm giặt, lại có cả vườn trước vườn sau trồng đủ các thứ rau ăn dư giả còn đem bán được rất nhiều. Cụ lại xin ty rượu ngay ở phố Huyện cho Năng là con trai út trông coi. Năng kém Ký Tư những mười một tuổi và thông minh hơn Ký Tư, nên chàng được học đến ban Tú Tài; sau vài năm thi trượt Năng nản chí, nghỉ ở nhà buôn bán. Tính Năng vui vẻ không cổ hủ như Ký Tư. Chàng rất thích ăn ngon, câu cá bắn chim. Mai rất hợp với Năng, và Năng cũng quý Mai, có nhiều khi đã khuya Năng còn rủ Mai và Ký Tư ra vườn bắt trộm chim bồ câu non của nhà nuôi đem sang ty rượu nấu cháo ăn vụng với nhau. Ký Tư chiều vợ nên huà theo và cũng vui lây cái vui của vợ được đôi chút. Một lần cụ bà ra Hà-nội thăm vợ chồng ông giáo Mậu. Hồng theo đi; cụ ông thì có người mời đi coi bệnh ở làng bên. Năng đoán đến chiều tối cụ mới về. Chàng bèn gọi Ngữ lội xuống ao đơm cá lên làm gỏi. Ao nhà luôn luôn sẵn cá vì thỉnh thoảng phiên chợ cụ Lang ông lại sai Mai ra mua từng thúng cá con đổ xuống nuôi để dành ăn dần. Mỗi khi muốn ăn thì Ngữ chỉ việc đem cái đơm xuống chụp là được cá. Hôm ấy sau khi ăn uống thỏa thích, bát đũa còn để ngổn ngang chưa dọn, Năng đã đem đàn Măng-đô-lin, Ngữ mang nhị và Ký Tư lấy đàn nguyệt ra hòa nhạc; vì chẳng ai giỏi nên mạnh ai người ấy đánh. Thằng Rạng đập tay xuống phản giả làm trống; Mai vui thích cười như nắc nẻ.

Đương lúc đó thì cụ Lang ông cắp ô về; cụ đi nhẹ nhàng tới thềm nhà trên. Bọn Mai lúc ấy mới biết, và người nào người nấy hoảng sợ, chạy như vịt cả đoàn thế nào cũng phải mắng. Nhưng trước cảnh ấy cụ Lang đã không giận mà lại còn suýt bật cười thành tiếng, nhưng cụ không dám cười, cứ lờ đi như không biết, vì nếu biết mà không mắng thì sợ các con nhờn.

Thường sau những lúc chiều vợ vui đùa như vậy, Ký Tư lại hối hận tự bảo mình lần sau không trẻ con như thế nữa.

Còn Mai chỉ khi nào cùng Ký Tư dự vào những cuộc chơi đùa, mới được vui vẻ và tự nhiên đối với Ký Tư cũng như đối với Năng, Ngữ, v.v... Ngoài ra Mai vẫn chưa quen được cuộc sống vợ chồng riêng với Ký Tư. Nàng sợ những lúc chỉ có mình nàng với Ký Tư; khi Ký Tư gần gũi nàng bằng tình thân yêu vợ chồng thì nàng lại thấy ngượng ngùng, tủi tủi thế nào ấy. Mai sợ cả những tia nhìn âu yếm của Ký Tư; mỗi khi Ký Tư mủm mỉm cười nheo cặp mắt nhỏ, đùng đục ít lông mi và hơi ướt, nằm sâu trong hai hố mắt trũng, lộ ra những tia nhìn tình tứ ngắm Mai thì Mai thẹn và tức bực. Nàng có cảm tưởng như Ký Tư là người có họ với nàng, đã có tuổi mà không đứng đắn, đang nhìn nàng một cách bất chính.

Hễ cứ nghĩ đến Ký Tư là chồng nàng thì Mai lại vội nghĩ ngay đến truyện khác để quên, thường khi đó tự nhiên Mai nhớ tới Khang, nhất là khi biết truyện gia đình Khang đã hỏi Hạnh cho Khang chỉ là truyện bà Lang bịa ra để gạt nàng. Mãi đến khi Mai ra Hà-nội với Ký Tư, tình cờ gặp lại Khang, nàng mới tìm được nhiều chứng cớ là Khang vẫn yêu nàng; như thế câu truyện bịa của bà Lang đã tỏ ra bà biết nàng và Khang yêu nhau rồi mà vẫn cứ hỏi nàng cho Ký Tư. Nghĩ vậy Mai tự cho mình như có quyền nhớ đến Khang mà không mang lỗi với nhà chồng.

Ký Tư thì không hề nghĩ rằng tới bây giờ Mai vẫn còn yêu và nghĩ đến Khang. Câu truyện hai người thầm yêu nhau ngày trước chỉ làm cho Ký Tư thêm tự đắc với Khang vì Mai đã bằng lòng lấy chàng.

Ký Tư cũng cảm thấy Mai thường tránh gần gũi chàng, nhưng điều đó lại làm Ký Tư yêu Mai hơn. Chàng cho rằng Mai vẫn còn ít tuổi và trong trắng quá nên e thẹn cả với chồng, nếu không thì cũng là do tính Mai trang nghiêm, chỉ lo làm ăn đứng đắn, ít nghĩ đến truyện ân ái, chứng cớ là Mai rất vui vẻ làm lụng suốt

ngày. Mai lại thật bụng yêu kính bố chồng.

Nhưng Kỳ Tư chỉ yên trí và tin được Mai khi Mai quanh quẩn sống với gia đình chàng; ở bên chàng trong chỗ quê mùa thôi.

Lúc ở nhà, Mai chỉ thường mặc một chiếc quần vải đen và chiếc áo cánh vải nâu non tuy vẫn không dấu được vẻ vẻ đẹp của Mai nhưng Kỳ Tư thấy sung sướng và yên tâm, không như những lần Mai ra Hà-nội thăm gia đình nàng vào dịp giỗ tết. Như hôm giỗ mẹ Mai hồi tháng năm mới rồi, tuy chàng cùng đi với Mai, nhưng chàng vẫn không kìm nổi khó chịu thấy Mai đẹp lộng lẫy hẳn lên trong chiếc áo dài lụa màu hoàng yến may từ hồi cưới và tuy Mai chỉ thoa nhẹ một chút phấn hồng thế mà nước da vốn trắng mịn của nàng cũng tôn hẳn lên và cặp mắt nàng long lanh khác thường. Lúc ấy Kỳ Tư thấy rõ vẻ quê mùa của mình; chàng cảm thấy như mình già xấu hơn lên bên cạnh sắc đẹp và vẻ thanh lịch của vợ. Kỳ Tư tức bực vô cùng, nhưng không có cớ gì để cấm Mai mặc áo đẹp và đánh phấn. Tại thế nên lúc nào mặt chàng cũng lộ vẻ cau có và lầm lỳ. Cũng vì vậy mà cả gia đình Mai, từ anh Thân, chị Dậu và em Khánh, không một ai ưa Kỳ Tư cả. Riêng Mai, nàng biết là Kỳ Tư khó chịu với nàng vì những truyện như vậy, nhưng Mai nhất định không chiều chồng, nàng cho là chồng nhỏ mọn, ích kỷ.

Ở Lang-Tài, sống trong gia đình nhà chồng, được lòng yêu mến của bố chồng và em chồng, tuy cũng có lúc bị mẹ chồng và cháu chồng nói những lời ghen ghét, nhưng tính Mai rất hồn nhiên, nàng không để tâm đến những truyện ghen ghét ấy, và bà Lang cũng không thể ghét nàng được lâu vì Mai rất chịu khó làm lụng đầu ra đấy. Nhiều khi Mai như quên hẳn rằng nàng là dâu con trong gia đình ấy; luôn luôn nàng vui với công việc trồng rau, tưới hoa cho cụ Lang. Ngày phiên chợ nàng lại sang ty rượu bán đỡ cho Năng. Nhờ bận rộn thế cho nên Mai tuy không yêu Kỳ Tư nhưng nàng vẫn chịu đựng được. Mọi người quen biết ở Lang-Tài và ngay cả bố chồng Mai thấy Mai phải học làm các việc như tát nước, trồng rau... đều có vẻ ái ngại và thương nàng vất vả. Sự thực Mai rất thích những việc đó, vì từ nhỏ nàng chỉ sống ở Hà-nội, vẫn nghe nói đến các việc trồng tỉa mà không hề được trông thấy bao giờ; đến khi về Lang-Tài chính tay Mai lại được cuốc từng luống đất, gieo từng nạt rau giống, và cả đến sự tưới

bón cũng do tay nàng làm hết. Mai làm những công việc ấy với lòng ham thích, mong đợi và tò mò. Nàng chăm nom từng gốc cây. Mỗi buổi sáng sớm, ra vườn nàng thường reo lên «như trẻ con» — theo lời bà cụ Lang bảo thế — khi thấy những hạt giống nàng gieo đã nẩy mầm xanh. Rồi Mai đi giữa các luống rau, múc từng lon nước tiểu pha lẫn với nước ao tưới cho từng gốc rau một. Vì nàng chịu khó chăm nom nên vườn rau rất tốt. Mai thường nhìn không chán mắt những cây rau xanh mơn mởn, cảm thấy lòng lâng lâng vui cái thú vui của một người được nhìn vào kết quả tốt đẹp hoàn toàn do công mình tạo ra.

Không riêng gì Mai, cả nhà đều ưa thích vườn rau đó. Nhưng mỗi người có một ý thích khác nhau. Ông Lang thì vui và thương Mai hơn, vì thấy Mai chịu khó. Bà Lang thích vì rau tốt bán được lời tiền. Hồng cũng thích vì được cắt những cây rau to thật sướng tay và lúc đem ra chợ ai trông thấy cũng phải khen và xúm vào mua. Việc này đáng lẽ Mai cũng phải làm, nhưng nàng rất sợ khi đưa từng nhát dao cắt những cây rau do chính tay nàng trồng và chăm nom theo rõi từ lúc nó chỉ mới là một cái hạt giống bé nhỏ. Mãi sau Mai mới nghĩ được một cách nói nịnh Hồng; nàng bảo chỉ có Hồng cắt khéo tay rau mới không bị nát. Quả nhiên Hồng hăm hở nhận ngay phần việc cắt rau đem đi bán, mỗi phiên chợ. Năng thì thích vì Hồng đi bán rau, Mai lại có thì giờ sang ty rượu trông nom đỡ cho chàng nhất là những hôm phiên chợ đông người tới mua rượu, mình Năng bán và thu tiền không kịp. Còn Ngữ thầm vui vì Mai đã làm đỡ cho anh rất nhiều việc mà trước kia anh vẫn phải làm. Riêng Kỳ Tư đã vui thích lại ngầm hãnh diện với cả nhà có người vợ đảm đang, công việc gì cũng làm được.

Nhưng không một người nào vui cái vui riêng của Mai; những lúc vui như vậy Mai nghĩ đến em Khánh rất nhiều. Nàng chắc em Khánh và cả anh Thân nữa, thấy cái vườn này hẳn thích lắm. Còn chị Dậu, Mai ít nhớ hơn, vì Mai biết chị được yên phận với chồng. Có khi nhớ nhà quá, Mai dưng dưng nước mắt tiếc hồi chị Dậu và nàng chưa lấy chồng mấy anh em được quấn quít bên nhau, chung sống cuộc đời mồ côi nghèo khổ nhưng đầy tình thương yêu.

(còn tiếp)

NGUYỄN THỊ VINH

Bình-nguyên-Lộc là một nhà văn đã nổi tiếng từ lâu ở miền Nam. Ông viết có đến mấy trăm truyện ngắn và một truyện dài Quê Mẹ. Nhưng tác phẩm xuất-bản của ông chỉ có cuốn Nhốt Gió. Ông có một lối nhận xét rất tế-nhị, tinh vi và một lối hành văn đặc-biệt địa-phương. Văn-Hóa Ngày-Nay sẽ đăng dần những truyện xuất sắc nhất của ông, đã in hoặc chưa in.

BÀN TAY 6 NGÓN



TRUYỆN NGẮN

CỦA

Bình-Nguyên-Lộc

THẦY giáo dò tên trong sổ rồi lại liếc học trò như để bắt mạch chúng, coi đứa nào xanh mặt vì không thuộc bài. Không thấy đứa nào tỏ vẻ lo sợ, thầy nhắm mắt chấm đùa thì trúng tên trò Kinh.

— Kinh, lên bảng trả bài ám-đọc.

Trò Kinh vừa đứng dậy, vừa nói lên các sự cử-động của mình bằng tiếng Pháp :

— Tôi đứng dậy, tôi ra khỏi bàn, tôi lên bảng và tôi đọc.

Rồi trò trả lời bằng tiếng Pháp : « Đây là bàn tay của tôi, nó có năm ngón. »

— Sáu . . !

— Sáu . . !

— Sáu chớ . . !

Cả lớp cười rộ lên một cái rầm. Kinh giật mình, ngưng đọc. Thoạt tiên anh không hiểu gì hết. Nhưng chợt nhớ ra bàn tay mặt anh có sáu ngón, mặt tai anh ửng đỏ. Anh vội giấu bàn tay mặt dưới khuỷu tay trái đương khoanh trước ngực.

Thầy giáo đập thước rầm rầm lên bàn và la :

— Cười cái gì. Trò nào còn cười bị phạt chép năm chục trương bài nầy. Trò Quang, ta không nên . . . làm sao ?

Trò Quang đứng dậy, sợ-sệt đọc : « Ta không nên nhạo-báng người tàn tật ».

— Tốt, giỏi, ngồi xuống !

Kinh nằm lăn qua, trở lại mãi, không sao nhắm mắt được. Anh nhớ rõ từng chi-tiết buổi học trên đây, mười sáu năm về trước và thương hại cậu bé tội nghiệp, thuở ấy đã chịu biết bao khổ-nhục giữa đám trẻ tàn-ác, cũng vì cái ngón thứ sáu nầy.

Anh giơ bàn tay lên xem. Cái ngón dư đó, mọc từ bên hông

ngón cái, cong quớt vô như càng tôm, càng cua. Da nó non, mịn, hơi ửng hồng. Đầu ngón, một móng tay nhỏ xíu, nhọn hoắt, cong như ngói ống lợp chùa.

Thật là dị kỳ, không giống anh em nó chút nào, y như là ai mới nghịch gắn nó vào đó, và nó làm bằng những chất gì khác hơn là thịt và da.

Hèn chi trẻ nhỏ hồi đó và đến người lớn bây giờ không đùa sao được. Phải chi ai cũng có sáu ngón, thì anh sẽ được coi như người thường, đẳng nầy...

— Ờ, (Kinh nghĩ) tại sao người đời cứ muốn cái gì cũng giống nhau hết, khác một chút là họ không tha. Mình mặc một bộ đồ mốt xưa họ cũng cười, mình dạy con theo phương-pháp riêng của mình, họ cũng công kích. Mình có một tư tưởng nào hơi bạo, hơi đi trước họ, họ không khỏi nhìn mình như một người điên.

Kinh bật cười, nghĩ đến một người kia bỗng dưng mọc đuôi dài. Chàng thấy trong trí, đám người kia đi theo thằng cha có đuôi, mặc sức mà bàn tán, chế riễu. Rồi chàng nhớ đến bọn đầu cơ, luôn luôn rình một dịp tốt để hốt tiền. Bọn nầy không khỏi thương thuyết với người có đuôi, nhốt va lại trong một cái lều bằng bố, giữa chợ đông, rồi thì lùng-tùng xòa, lùng-tủng xoèng mại vô, mại vô, người có đuôi, năm cắc vô cửa nè !

Kinh lại nhớ đến những bức tranh khôi hài ở một tờ báo ngoại quốc kia. Tranh vẽ một nhà thông thái chế ra một hỏa tiễn rồi bắn mình lên sao Hỏa Tinh. Tới nơi thấy người ở Hỏa tinh có ba chân, mũi dài như vòi voi, và không có tai. Những người này bu quanh nhà thông-thái và nói với nhau : « Các anh coi, thằng người dưới quả địa cầu mới dị tướng, xấu-xí làm sao ! »

Thì ra óc loài người rất hủ-lậu. Về đời thượng cổ người nào đầu tiên dựng lên một cái chòi để ở, không thích ở lỗ nữa, chắc đã bị đồng loại rầy rà, làm tình, làm tội đến bao nhiêu !

Kinh thở dài : Loài người cứ muốn giống nhau, lại muốn cái gì cũng giống loài người. Họ bày ra đấng Tạo-Hóa, đấng Cứu-Thế với hình-ảnh giống hình ảnh họ, với tư-tưởng và tình cảm gần gần họ, hơi khoáng đạt, trong sạch hơn một chút, một chút thôi. Còn cái anh chàng nào đã tạo ra Tiên đó thì lại càng giản-dị hơn nữa. Vả cho Tiên là người phàm tu thành đạt và vẫn còn giữ rất nhiều phàm-tánh.

Phải chăng vì tánh đó, thâu hẹp lại, mà thuở nhỏ anh đọc truyện Tàu cứ tưởng tượng Trương - Phi, Tiết-nhơn-Quí là người Việt - Nam, rồi đến mười lăm, mười sáu tuổi, khi biết rõ họ là người Tàu, anh tức mình sao những nhân-vật anh yêu lại không phải người đồng chủng.

Kinh rờ ngón tay dư. Nó mềm mụp như bằng bột. Tuy ngón tay ấy cũng có xúc-giác, nhưng anh cảm thấy sự đụng chạm đó không giống khi anh rờ những ngón khác. Hình như là ngón thứ sáu đó không thuộc thân thể anh.

Kinh có tiếng là một anh

những lập dị. Đó là lời xét đoán của người chung quanh anh. Thật ra những cái dị ấy, anh tự nhiên mà có, chớ không cố ý lập ra, và không cần dư-luận, anh không thèm sửa đổi cho giống người ta.

Nhưng cái dị của ngón tay này thật là để không được nữa.

Anh làm ở Bưu-Điện. Mấy năm trước anh ngồi phòng bút toán ở trong. Năm nay anh đổi ra « ghi-sê ».

Thật là phiền. Mỗi khi anh bán ra một con cò là có cả chục con mắt ở ngoài dòm cái ngón tay chướng ấy. Chắc người ngoài họ bảo nhau : « Ở sở Bưu-điện có thầy sáu ngón ». Khi họ sai thằng nhỏ đi mua cò, chắc họ dặn : « Mày cứ lại chỗ thầy sáu ngón tay là đúng chỗ bán cò ».

Kinh khổ sở tưởng như nội Saigon người ta cứ ăn no rồi bàn nhau về cái ngón dư của anh.

Ra đường, anh đoán ai cũng nhận ra anh, và vì vậy luôn luôn anh nhét tay vào túi quần.

Phiền nhất là phải thối tiền cho phụ nữ. Hễ thối tiền thì phải chường bày cái bàn tay có tật ấy ra lâu hơn khi bán cò (khổ nhất là bàn tay mặt lại là bàn tay làm việc). Những cái mỉm cười kín đáo của những cô gái đẹp trước cục thịt dư sao mà nó mỉa mai, hỗn xược đến thế !

Một hôm, một bà đầm già thân mật hỏi : « Sao thầy không cắt nó đi ? » Mà lại hỏi trước một đông chúng phụ nữ đông đảo. Anh muốn hụp xuống phía sau ghi-sê mà trốn những nụ cười tàn ác kia.

À, cái mụ đầm mới vô lễ chưa. Mắc mớ gì đến mụ chớ ?

Kinh thầm oán mụ đầm đó nhưng từ ngày ấy anh mới sực nhớ ra là có thể loại cái khó chịu nầy ra khỏi thân-thể anh.

« Ờ, ờ, tại sao thuở giờ mình không nghĩ đến. Có gì đâu, phập một cái là mình được như người thường. Mình không đến đổi xấu trai. Nếu không có cục nợ ấy thì cũng là người dễ coi như ai. Ờ, mà có đau đớn lắm không nè ?

Anh đi hỏi thăm một bác sĩ hẹn ngày giờ cẩn thận.

— Không, không đau đớn gì đâu, bác-sĩ nói, như con kiến cắn é mà !

Kinh yên lòng. Nhưng đêm nay cái đêm trước ngày « long-trọng » ấy, anh nghe ngài ngại.

Không biết nó sẽ đau đến bực nào. Muốn sao thì sao mình sẽ bậm môi ráng chịu, không rên la chi để bác sĩ cười. Làm trai mà ! Anh nghĩ đến cái ý làm trai một cách trịnh trọng y như là một chiến sĩ sắp ra trận ngày mai.

Kinh cầm ngón tay lúc-lắc, bụng bùi ngùi :

— Mấy mươi năm rồi mày ở với tao. Thôi mai mày vĩnh-biệt nhé !

Kinh ngạc nhiên vì chợt nghe mình thành-thật buồn buồn vì sự chia ly nầy.

— Mình đa cảm đến thế à ?

***

— Lại chích lần nữa à ? thưa ông ?

Bác sĩ cười hì hì đáp :

— Nhiều lần nữa chớ. Thứ thuốc tê nầy, chích đâu thì có hiệu quả đó, chỉ ở đó thôi. Thành ra tôi phải chích ít lắm là bốn phát chung quanh gốc ngón tay.

Bác-sĩ rút kim ra, lụi phía

bên kia, Kinh đau điếng.

— Phải dè đâu như vầy, tôi không đòi thuốc tê. Để vậy cắt có lẽ ít đau hơn

— Phải có thuốc tê vì còn đốt.

— Đốt ?

Bác sĩ không trả lời, cắt sựt một cái, ngón tay đã rớt xuống mâm.

Ông tiếp lấy cây sắt trắng nướng đỏ mà thầy khán hộ vừa trao tới.

Kinh nghe lạnh cả mình. Nhưng không sao. Chỉ nóng vừa thôi khi cây sắt lửa ấy rà lên vết thương.

*
* *

Trên đường về, Kinh nghe nhẹ người, tuy cái ngón dư ấy chỉ cân nặng độ hai chục gơ-ram.

Chỉ nửa phút thôi là anh biến ra một người thường sung sướng y như người khác. Bắt tay ai họ không còn nhìn xuống nữa. Thôi từ đây tha hồ mà thối tiền nhé.

Kinh lấy làm lạ sao người đời thương hại sự thiếu, như là nhường nhịn người cụt tay chẳng hạn, mà không ưa sự dư. Có ông Phán trong sở chỉ vì dư tiền nhiều mà bị anh em ghét. Còn cái thằng cha Quản, thua xiểng-liểng, nợ tứ giang lại được họ thành thật-thương xót.

Được sống như người thường ! Ý nghĩ đó cứ trở lại làm anh hởn hở như một được của quí. Tâm trạng anh là tâm trạng của một người tù mới mãn hạn. Anh nhìn mọi người qua đường, tự hào rằng ta đây cũng như ai.

*
* *

Nhưng từ đó, Kinh thấy đời mình thật là nhỏ nhen, tầm thường như những cái tầm thường khác.

Ở ghi-sê không có lấy một cô gái đẹp nào tỏ vẻ thán phục bàn tay năm ngón của anh hết. Anh cố ý xỉa tiền chầm chậm, và chỉ làm cho người ta bực mình. Cho đến cô mà lúm đồng tiền thường lui tới Bưu điện, cái cô mà nụ cười tinh quái hơn hết trước kia bây giờ hình như cũng quên rằng có một thời anh đã mang một bàn tay khác phàm.

Mà nghĩ cũng phải, bây giờ bàn tay anh chỉ là một bàn tay thường thôi, có gì đâu mà người ta phải chú ý đến ? Và chủ nó chỉ là một anh thơ ký thường như muôn ngàn anh thơ ký thường khác.

Kinh thở dài :

— Được yên thân lại không thú bằng bị quấy rầy !

Anh cảm thấy đã hiểu lắm hạnh-phúc. Hạnh-phúc của anh là ở những khi ước-ao được như người thường, ở những lúc tưởng tượng mình chỉ có năm ngón như ai. Anh ngẫm nghĩ : « Hạnh-phúc ở chỗ muốn, chớ không phải ở chỗ được .»

Bỗng anh nhớ ra một điều thành-thật và thấm-thía hơn tưởng trên : « Bây giờ mình mới biết sợ sợ tầm thường ! »

BÌNH-NGUYÊN-LỘC

GIA ĐÌNH TÔI

của DUY - LAM

Đây là một truyện dài đầu tiên hài hước của Duy-Lam, một nhà văn mới bước chân vào làng văn lần đầu tiên cách đây sáu năm bằng truyện « Chồng Con Tôi » (có đăng ở kỳ này); tuy Duy-Lam chỉ có một truyện đăng báo nhưng đã sáng tác được rất nhiều truyện và viết đủ mọi giọng : giọng Dostoievsky như trong « Chồng Con Tôi », và giọng Dickens, Mansfield, Tolstoï, như trong các truyện khác. Tất cả những truyện này, sẽ đăng dần trong Văn Hóa Ngày Nay.

GIA đình tôi chia làm hai phe : phe ba tôi và phe mẹ tôi với chúng tôi. Dĩ nhiên ngày xưa, khi chúng tôi còn nhỏ, ba mẹ tôi đã ở cùng một phe để dạy dỗ và đe nẹt chúng tôi. Nhưng thời đó xa lắm rồi. Thỉnh thoảng sau những trận bàn cãi trong gia đình mà kết quả là ba tôi đuối lý, ba tôi lại nhắc tới những kỷ niệm cũ, hồi mà chúng tôi chưa lớn và bướng bỉnh như bây giờ.

Chẳng hạn :

— Tao có ngờ đâu chúng mày lại có thể biến đổi đến thế! Hồi bé chúng mày cũng đều bình thường như những đứa trẻ khác cả. Thế mà con với cái! Tao đọc bao nhiêu sách ngoại quốc mà chưa hề thấy một bầy con kỳ quái đến như chúng mày. Lúc nào cũng như ở trên cung trăng. Rồi mà xem! Sẽ đến lúc chúng mày mở mắt ra!

Em Lan tôi mở to đôi mắt xếch và nheo mũi lại khiến chúng tôi ai cũng phải mỉm cười. Lan nói thầm qua làn tóc dài của Liên, tuy gọi là nói thầm, nhưng cũng đủ để mẹ tôi ngồi ở giường cạnh đó và cả nhà nghe thấy :

— Ba lại sắp kể đến truyện lần đầu tiên ba « mở mắt ra ».

Cũng may vì câu nói của Lan nên ba tôi thôi không bắt tội chúng tôi nghe thêm một lần nữa câu truyện « mở mắt ra » của ba tôi.

Ba tôi im lặng một chút, đoạn đánh trống lảng khen một câu không ăn nhập gì đến câu truyện đang nói :

— Hôm nay món rau ngon quá nhỉ?... Ăn rau bổ lắm đấy!

Thường hai phe đối lập trong gia đình tôi hay đối chọi nhau nhất vào lúc ăn cơm, vì lúc đó là lúc gia đình hội họp đông đủ.

Tôi không nhớ rõ từ thời kỳ nào gia đình tôi tách làm hai phe. Có lẽ từ khá lâu, nhưng sự phân chia bắt đầu thành hình rõ rệt nhất là khi tôi mới lớn lên và biết suy nghĩ một chút. Dĩ nhiên tội của tôi nặng nhất đối với ba

tôi. Những đứa con khác thì tội cũng đều nặng cả, tuy nhiên độ nặng nhẹ thay đổi tùy theo mỗi cá nhân. Còn me tôi thì khác. Ba tôi sẽ mãi mãi ngạc nhiên không hiểu tại sao mẹ tôi lại có thể đứng cùng một phía với các con để chống lại chồng. Ba tôi chỉ biết càu nhàu :

— Đàn bà chỉ chiều con! Chiều chúng lắm, cái gì xin cũng cho rồi vào tù cả một lượt vì nợ.

Ba tôi nói đúng một phần nào, gia đình tôi nợ rất nhiều, tuy vì me tôi mà nợ tăng hoài, nhưng chúng tôi vẫn thấy việc me tôi vay mượn là rất phải và hợp lý (nhất là vay để chúng tôi tiêu).

Vậy thì gia đình tôi gồm có hai phe. Phe thứ nhất như tôi đã nói gồm... ba tôi và dưới đây những chi tiết về phe thứ hai :

Phe này gồm : me tôi, Du cậu con trai thứ nhì, Liên cô con gái thứ ba, Lan con gái thứ tư, Sơn cậu năm, Tuyết, Liễu hai cô cuối và tùy theo trường hợp số người của phe này tăng thêm, Vân người làm của gia đình, Hằng người em họ của chúng tôi và...tôi.

(Còn con mèo Nina, thuộc loài gia súc và không biết nói, không thể tuyên bố thuộc phe nào, nhưng cũng đã chứng tỏ rõ rệt trong cách "cư xử" là chống lại với ba tôi).

Tôi thiết tưởng cũng cần phải nói rõ hơn về từng nhân vật một trong gia đình tôi.

Me tôi ngày xưa đẹp lắm. Sắc đẹp đó một phần vì thời gian qua, một phần vì số cân nặng tăng rất nhiều, nên đã giảm bớt đi. Qua những lời me tôi kể lại và những kỷ niệm lúc tôi còn nhỏ, me tôi là một trong những người đàn bà đầu tiên vấn tóc trần, rẽ lệch, mặc áo màu và mang dù Nhật-bản. Chúng tôi còn giữ được vài chiếc ảnh cũ chụp ba me tôi và hai, ba đứa trong bọn chúng tôi. Mỗi khi xem lại ảnh cũ là một dịp để chúng tôi phê bình ba me. Những lời phê bình khôi hài nhất dĩ nhiên là do những người không có ở trong ảnh. Lan chẳng hạn :

— Có phải bây giờ me mới béo đâu. Ngày xưa me đã có «khuynh hướng» béo rồi cơ mà.

— Láo nào! trước me béo đẹp.

— Trông đôi mắt me đẹp quá! Có ông nào bị me thôi miên mê đi không ?

— Suỵt...Ba nghe thấy đấy! Ba có hay ghen không hở me?

Me chúng tôi cười. Đôi mắt sâu to và hàng lông mi cong dưới đôi lông mày dậm cũng như cười theo.

— Me không được nói dối đấy! Ba ngày xưa hay ghen lắm phải không ?

— Còn phải nói! Anh còn nhớ mỗi khi đi hội chợ hay xem phòng triển lãm nào nếu có ai nhìn me là ba có vẻ bực tức lắm.

Lan giơ lên một tấm ảnh chụp ba tôi ở Chapa cầm một cái ba-toong :

— Các ông sợ ba là phải. Ba cầm ba-toong cơ mà.

Riêng tôi, tôi biết ba tôi hay ghen. Những trận cãi nhau giữa ba và me tôi hồi chúng tôi còn nhỏ tuy có làm chúng tôi sợ hãi đôi chút nhưng chúng tôi lại được lợi. Sau mỗi trận cãi nhau to, sau khi ba tôi gọi me tôi bằng « cô » và me tôi gọi ba tôi bằng « ông » th me tôi cả quyết xếp quần áo vào va-ly và lôi cả chúng tôi về quê bà ngoại. Chúng tôi « bắt buộc » phải nghỉ học và sống những ngày đầy thích thú ở trại cho đến khi ba tôi mò xuống xin lỗi me tôi và làm lành. Ông bảo :

— Lâu không có chúng nó để mắng cũng thấy nhớ.

Me tôi cao hơn mực trung bình đối với một người đàn bà Việt, trên một thước sáu mươi. Bà chỉ thấp hơn ba tôi một chút thôi. Lấy hình học để tượng trưng các nhân vật thì nếu ba tôi là một đường thẳng thì me tôi là một đường cong. Đôi vai tròn, khuôn mặt nét đều và đầy đặn của bà trái ngược hẳn với khuôn mặt sương sương toàn những nét gẫy của ba tôi.

Me tôi có nhiều anh em trai nên có lẽ vì thế đã quen thuộc với cách sống bừa bãi nhiều khi kỳ quái của các anh em. Nhờ những kinh nghiệm đó, bà rất rộng lượng với các con trai không lấy gì làm kiểu mẫu lắm như chúng tôi. Đấy cũng là một tính xấu của bà : chiều con và rất dễ tha thứ.

Những bạn trai của tôi, của riêng Liên, của Liên nhưng do tôi giới thiệu đến thăm gia đình tôi nhiều lúc phải ngạc nhiên và bỡ ngỡ vì thấy me tôi trong khi nói chuyện tỏ ra rất thộng thạo và hiểu biết về những vấn đề mà các bà mẹ cùng một thế hệ với bà không dám đả động tới : tình yêu hoặc quan niệm sống của phái nữ và của chính bà.

Bà có thể xen vào câu truyện :

— Các cô các cậu bây giờ bàn đến yêu đương có vẻ quan trọng lắm. Yêu rồi mới lấy! Thời me ấy à...

Liên chớp chớp mắt, đó là một lối «điệu» đặc biệt của nàng mà Lan gọi là « chớp mắt ngượng ngùng » và kêu lên nho nhỏ :

— Me !..

Làm như câu truyện me tôi sắp kể không nghiêm trang và hợp với một bà mẹ. Lan thì cười có vẻ vui thích và lại còn xúi thêm :

— Yên nào! Chị tưởng chỉ

chị mới biết thế nào là mơ mộng à? Em cam đoan thời trẻ ba cũng tán me mất công lắm. Phải không me?

Me tôi cười rất tươi. Me tôi không những cười bằng miệng và còn cười bằng cả người. Khi bà cười cũng như khi bà ăn, ai cũng thích ngắm.

— Me nhớ dạo me đi xem mặt bác Ba gái hộ bác Ba trai.

Lan và Liên kêu lên:

— Đi xem mặt hộ! Thế bác trai không đi à?

— Không! Khi me về bác thản nhiên hỏi: «Thế nào trông cô ta có được không?»

Me trả lời: «Em cũng chưa biết. Cũng đường được...Cô ấy ngoan». Bác Ba bảo: «Cô bằng lòng, tôi cũng bằng lòng».

— Thế me có bằng lòng không?

— Lan dốt quá, nếu me không bằng lòng tại sao bây giờ lại có bác gái.

Nói đến chuyện dựng vợ gả chồng cho các con, bà có một ý kiến khá đặc biệt.

— Lan Liên ưng ai me gả liền. Miễn là cưới đừng tốn (me tôi lúc nào cũng sợ tốn), còn con trai thì bao giờ cưới vợ cũng được. Càng chậm càng tốt.

Me tôi là thủ quỹ của gia đình. Không may cho chúng tôi, me tôi rất thích tiêu tiền, thích ăn ngon và thích làm cho người khác ăn ngon. Bọn chúng tôi dĩ nhiên chỉ biết ăn cho khoái miệng. «Sao chúng nó ăn sành thế! Con nhà lính tính nhà quan» — Khả năng thưởng thức món ăn của chúng tôi đã cao đến độ ba tôi phải thốt lên câu đó thì đủ hiểu.

Gia đình tôi trong mấy ngày đầu tháng bao giờ cũng tưng bừng rộn rịp. Tiếng gà vịt kêu xen lẫn tiếng thớt dao nghe thật êm tai. Trong bếp lúc nào cũng lúc nhúc những người là người. Cả nhà tận lực nặn óc ra để nghĩ xem có món gì ngon cần phải ăn. Điều gì chứ điều đó ai cũng giầu óc tưởng tượng cả. Mặc dầu ba tôi ngăn cản và đe:

— Trời ơi! Sao chúng mày không bảo me mời cả tỉnh đến ăn một thể. Có bao nhiêu tiền tiêu cho thật hết. Rồi thì ăn muối.

Nhưng sự đe nẹt của ông không vì thế ngăn ông thưởng thức cùng với mọi người những món ăn ngon và rồi ông vẫn phải khen:

— Món tiết canh vịt thì chỉ có me làm ba mới vừa ý. Ngày xưa chú Sáu chỉ ăn những món «chị Năm» làm mới thấy ngon miệng.

Chú Sáu (một nhà văn nổi tiếng), gọi chú như vậy vì chú đứng thứ sáu trong gia đình, là một người sành ăn có tiếng.

Nhưng những âm thanh vui

[illegible] như tiếng dao thớt và gà vịt [illegible] xa ngày đầu tháng càng [illegible] đi và đến khoảng ngày mười [illegible], hai mươi là im bặt. Chúng [illegible] dầu chuyển sang một [illegible] tu tiên ».

Đã quen rồi nên mỗi khi đi [illegible] về, sau khi quẳng cặp xuống bàn, Lan và Liên lạnh lùng giở sách ra đọc như chưa bao giờ nghe thấy nói đến chữ « bếp » hay biết « làm bếp » là gì cả.

Hơn vì đến tuổi lớn nên ồn ào hơn, hắn kêu lên:

— Lại tu tiên rồi. Sáng rau muống với cà, chiều thì ăn gì?

Lan không cười tiếp luôn:

— Cà với rau muống.

Thật giản tiện!

Và đến bữa cơm, chúng tôi [illegible] trước thế nào cũng được nghe những lời trách móc của [illegible] tôi.

Tuy me tôi tiêu không tính toán nhưng từ bao nhiêu năm nay bà vẫn giữ chức thủ quỹ như thường. Có vài lần ba tôi [illegible] mình, tranh cho bằng được [illegible] giữ chi tiêu trong gia đình nhưng chỉ được ít lâu là ông cũng đành phải trao trả nhiệm vụ phức tạp và phiền toái đó lại cho me tôi.

Nói rằng me tôi tiêu không tính toán cũng không hoàn toàn đúng, vì trong lúc bỏ tiền ra mua một món gì hoặc làm một bữa [illegible] ngon, me tôi không nghĩ đến ngày mai có còn đủ tiền để đi chợ hay không. Nhưng lúc tiêu rồi me tôi ghi vào sổ cẩn thận lắm.

Me tôi chỉ tính sổ khi nào quỹ gần cạn cho nên mỗi khi me tôi trịnh trọng mang quyển sổ màu đen, bìa da rất dầy ra ngồi ở giường giữa nhà và gọi Liễu: « Liễu! mang bút ra đây me tính sổ » thì chúng tôi đã dục dịch sửa soạn « tu tiên » và quên hương vị các món ăn trần tục trong ít lâu.

Nhiều khi Lan và Liên cũng ngồi quây lấy me tôi và giúp me tôi tính sổ.

Trí nhớ của me tôi không lấy gì làm dai lắm và nhất là Lan vì ghét quyển sổ đó nên cứ tìm cách nhắc me tôi biên vào những món tiêu tưởng tượng.

— Me này! me có nhớ hôm đi chợ về me mua ba con gà hay không?

— Đâu! có hai con thôi đấy chứ!

— Me nhầm rồi, về sau me mua thêm một con gà mái béo lắm cơ mà.

— Ừ nhỉ.

Kết quả là đến cuối tháng tiền chi tính ra quá nhiều hơn tiền thu. Me tôi rất ngạc nhiên và băn khoăn mãi.

— Quái! Hay me biên nhầm cả tiền nợ vào đây. Nhất định không phải thế, vì tiền nợ me biên riêng.

Ba tôi lại được thể nói:

— Me chúng mày thì sổ sách làm gì cho mệt. Tiền có bao giờ để nóng túi đâu. Chả sợ nó biến thành rắn thành rết nên vội phải tiêu ngay.

Từ đó trở đi Lan và Liên gọi tiền là « rắn rết ».

Khi me tôi nhiều tiền các con muốn xin rất dễ, nhưng khi tiền trở nên hiếm hoi me tôi khó lắm. Biết tâm lý me tôi, Lan, Liên rất khôn ngoan và lựa đúng lúc để xin. Khi me tôi đang ngồi mơ màng nghĩ đến chuyện gì chẳng hạn thì lúc đó hỏi gì me tôi cũng ừ. Lan vờ hỏi :

— Me! Chốc me mạng lại cho con cái áo này nhé!

— Ừ!

— Me mạng nhanh để mai con đi học đấy. Me cho con hai chục nhé.

— Ừ!

Đó là một phương pháp xin rất chính đáng, vì khi me tôi nhớ ra thì cũng nhớ luôn là đã « ừ » với con rồi. Lan đã có đủ lý do để bào chữa :

— Thì chính me đã nói ừ cho con tiền, me còn mắng gì.

Me tôi rất ít khi mắng con cái nhưng thế không có nghĩa là không bao giờ me tôi mắng ai. Mỗi tháng độ một hai lần vì câu truyện bực mình nào đó me tôi mắng luôn một thể một hai trận. Bất cứ lỗi tại ai, không cần biết, me tôi sẽ lấy người đó làm điểm khởi hành và mắng lây sang tất cả mọi người trong gia đình. M... tôi lôi hết những lỗi lầm ... những thủa nào ra nói. Nhưn... lúc đó me tôi không thích ng... một chỗ, vừa dọn dẹp đồ ... trong nhà, vừa đi hết nhà tr... xuống nhà dưới và mắng khôn... ngừng, hàng một hai tiến... đồng hồ.

Trong những trường hợ... đó tốt hơn hết là chúng tôi làm ... về không nghe thấy gì, hoặc c... như me tôi nói đến những chuy... không liên lạc gì đến chún... tôi cả. Vì thế nên xảy ra nhi... chuyện rất buồn cười. Chẳn... hạn khi me tôi đương mắng

— ...Lũ chúng bay, trời ơi lười ơi là lười. Đi học về ... quẳng sách quẳng vở mỗi đ... vớ lấy một tờ báo...

Sơn đùng đùng ở đâu ch... đến hỏi :

— Me! Cái quần tím d... của con me để đâu ?

— Ở trong tủ ngăn dư... cùng ấy...

Đoạn me tôi lại tiếp :

— ... Mỗi đứa vớ lấy m... quyển truyện. Nhớn rồi ph... học ăn học làm...

Liên ở dưới bếp chạy lên

— Me! Đậu rán hay kho

— Kho! Mà cho tương chứ đừng cho nước mắm... Co... gái gì...

Và cứ như thế me tôi tiếp tục

(Còn nữa)

DUY-LAM

MẤY TRUYỆN NGẮN VỀ

TÌNH NGANG TRÁI THẦM LẶNG

Những mối tình ngang trái đã làm đầu đề cho rất nhiều truyện dài [illegible] truyện ngắn. Trong các tiểu thuyết ngoại quốc, ta có thể kể ra những [illegible] đã nổi tiếng hay vào bậc nhất thế giới như cuốn A-na Kha-[illegible] Ninh của Tolstoï, cuốn Đỏ và Đen của Stendhal, cuốn Middle March [illegible] G. Eliot, cuốn Mỏm Gió Hú của E. Brontë (do Nhất Linh dịch và sẽ [illegible] ở Văn Hóa Ngày Nay), cuốn Giếng Nước của C. Morgan, cuốn Ethan [illegible] của Edith Wharton... Về tiểu thuyết Việt Nam cũng có rất nhiều, [illegible] dề như: Hồn Bướm Mơ Tiên, Hai Buổi Chiều Vàng, Đôi Bạn, Nửa [illegible] Xuân, Bướm Trắng, Tố Tâm, Mồ Cô Phượng v. v...

Có một đề tài mà biết bao nhiêu văn sĩ đã viết và viết khác nhau. [illegible] ra ngoài phương diện nghệ thuật mà nói thì cách giải quyết [illegible] tình ngang trái cũng mỗi nhà văn viết một cách khác: Lộc và [illegible] (trong Nửa Chừng Xuân), Loan và Dũng (trong Đôi Bạn) mỗi người [illegible] một cách giải quyết riêng; Triết và Thoa (trong Hai Buổi Chiều [illegible]), Ngọc và Lan (trong Hồn Bướm Mơ Tiên) giải quyết khác Đạm [illegible], Tố Tâm (trong cuốn Tố Tâm).

Ở đây chúng tôi cho đăng lên ba truyện ngắn về đề tài đó: truyện [illegible] Tuyệt Vọng của Khái-Hưng, (trong Anh Phải Sống; Phượng Giang x. b.) [illegible] Biển của Quỳ-Hương, (trong Hai Mối Tình; Nam-Cường x. b.) và [illegible] Chiều một truyện mới nhất của Nguyễn-thị-Vinh.

*
* *

TÌNH TUYỆT VỌNG

của KHÁI-HƯNG

MỘT đêm Noël. Chung quanh chiếc bàn bầu dục [illegible] khăn trắng trên bày la liệt các [illegible] ăn lạnh, năm người ngồi như [illegible] mỏi mệt, có dáng buồn [illegible]. Vì thức khuya chăng? Lúc đó [illegible] hai giờ sáng. Vì nghe bài [illegible] giáo quá nghiêm khắc của [illegible], vừa diễn ở nhà thờ chăng? Tối hôm ấy, hăm bốn tháng Chạp tây, cũng như mọi năm, năm người bạn vừa đi dự lễ «Nửa đêm» về, tuy trong năm người không ai theo đạo Thiên Chúa. Chẳng qua sống trong cảnh phong lưu, họ chỉ tìm cơ hội để cùng nhau yến lạc cho thỏa thích.

Nhưng sao gà vịt đầy bàn, sâm banh đầy cốc, mà chủ khách ngồi ủ rũ như chẳng muốn ăn, như

chẳng muốn uống ?

Người ủ rũ nhứt là thi sĩ Văn Châu. Linh hồn chàng như đương phiêu diêu nơi xa. Mà chính chàng đã gây nên làn không khí lạnh lùng tẻ ngắt ấy nó lan rộng, nó bao bọc lấy cái bàn tiệc đương đầy những tiếng cười đùa vui vẻ. Chàng nghĩ thơ chăng? Chàng say rượu chăng? Đều không phải. Chàng chỉ nhớ tới một ngày trong quãng đường đã qua, ngày bạn Tùng-Thiện cưới vợ mà chàng đi phù rể.

Văn Châu còn nhớ rõ ràng buổi chiều hôm ấy lái chiếc xe ô tô theo con đường cong queo về một cái làng hẻo lánh đón dâu. Nghe nói trong đám phù dâu có một cô gái đẹp lắm, chàng nóng lòng mong cho chóng đến lúc lễ nhà thờ. Một lát, một bầy tiên nữ xuống trần các cô ung dung yểu điệu ở trong buồng bước ra. Bỗng Văn Châu ngây người đứng nhìn đăm đăm, không chớp mắt: Chàng không hiểu vì cớ gì, nhưng mới thoạt trông thấy cô dâu là chàng đã đem lòng yêu ngay, cái yêu vô nghĩa lý, nhưng nó mạnh vô chừng, tưởng như hai người vốn sẵn duyên kiếp từ đời nào, đã hẹn hò cùng nhau ở kiếp này mà đến bây giờ mới gặp gỡ.

Từ bấy đến nay đã năm năm. Đã năm năm Văn-Châu ngày ngày đến chơi nhà bạn, trong lòng chôn một khối tình vô lý.

Một lúc lâu, Tùng-Thiện uể oải cất tiếng hỏi :

— Ăn xong rồi ta làm gì ?

— Rồi ta lại ăn !

Mọi người cười ồ. Cười vì câu trả lời của bà Tùng-Thiện có lý thú, nhưng nhất là vì bà Tùng Thiện đẹp, đẹp lỗng lẫy, đẹp rực rỡ. Trong bọn năm người, trông bà lộ hẳn ra nước da trắng ... đôi mắt sáng quắc như hai ... sao, cặp môi son cười tươi ... đóa hoa hồng hàm tiếu.

Cái vui lúc chập tối, hầu ... mất hình như đã theo câu ... hài của một mỹ nhân mà trở ... chung quanh bàn bầu dục. Phải ... có nhan sắc diễm lệ như thế ... muốn gì mà chẳng được ! Mu... người buồn, người phải bu... muốn người vui, người phải v...

— Chị Tùng-Thiện nói thì ... đáng ăn khỏe lắm, nhưng chỉ th... chị ngồi nhìn đĩa, chẳng ch... đụng tới món nào.

Bà chủ nhà vừa nói vừa cư... vừa đặt vào đĩa bà khách m... cái tỏi gà thiến quay. Ngồi đ... diện vợ, Tùng-Thiện đùa :

— Đã thế thì sực hết cái đ... gà, lại bắt ăn một cái cánh ... nữa.

— Sợ gì !

Ngồi xát cạnh bà Tùng-Thiệ... chủ nhân Văn-Bình mỉm cười n... tiếp :

— Thế mới thực đáng là b... đàn chị chứ.

— Còn anh Văn-Châu chỉ ng... mà nhìn thôi à ? Hay lại tìm v... thơ đấy ?

— Thưa bà, không. Tôi ... đang ôn lại bài thuyết giáo c... nhà giảo-sĩ ban nẫy.

— Nghĩ tới làm gì ! Chúng ... cứ yên trí rằng thế nào cũng ... được lên thiên đường cả là đủ r...

— Thưa bà, trừ tôi, vì tôi ph... một tội nặng lắm.

— Thú đi, tôi rửa tội cho.

— Tội tôi, không thể thú ... cũng không thể rửa được... ... chôn sâu nó ở trong lòng tôi, yếm nó, thờ phụng nó...,

– Trời ơi ! ai lại thờ phụng tội lỗi bao giờ ?

— Văn-Châu, bạn yêu quí của chúng ta phạm « tội khả ái » rồi, mợ ạ.

-- Tội khả ái ! nghĩa là gì thế ?

— Là tội đáng yêu.

Văn-Châu đỡ lời :

— Là ái tình tuyệt vọng.

Bà Tùng-Thiện díu đôi lông mày, ngẫm nghĩ :

— Tôi vẫn không hiểu.

Tùng-Thiện mỉm cười, âu yếm nhìn bạn, rồi quay lại nói với vợ :

- Có gì mà mợ không hiểu. Thí dụ Văn-Châu yêu một người đàn bà. Yêu ngay từ buổi, ngay từ phút mới gặp lần đầu. Song yêu mà không bao giờ dám hé môi, vì người mình yêu có lẽ là vợ bạn thân đó, tình tuyệt vọng, tội khả ái chỉ là thế.

« Này ! anh Văn-Châu, anh cho phép tôi thay lời người anh yêu trộm, nhớ thầm mà an ủi anh mấy câu :

« Ở đời không có hạnh phúc nào cao thượng bằng hạnh phúc ái tình tuyệt vọng... Yêu nên chiều, chiều nhưng không dám, không dám nên kính trọng, kính trọng nên càng yêu. Sướng lắm, sướng trong tinh thần, trong linh hồn, trong lý tưởng. Anh đừng tưởng anh yêu thế là có tội. Không có tội, thì anh cứ yêu, nhưng yêu thế thôi.

« Nếu anh lại muốn vượt qua giới hạn cái yêu suông — anh cho là suông thì nó suông, chứ thực ra nó không suông đâu ! Nếu anh lại muốn ái tình ấy được hoàn toàn — hoàn toàn như ý anh tưởng tượng — thì ngày mà anh quả quyết phạm vào tội nhục thể, sẽ là ngày đưa đám cái hạnh phúc tuyệt đích của anh. Vì nếu người đàn bà có chồng cự tuyệt anh, thì anh mặt mũi nào còn dám nhìn tới người anh kính yêu xưa nay nữa. Mà nếu người đàn bà siêu lòng vì những lời cuồng bột tà dâm, thì thiên tiểu thuyết ái-tình của anh sẽ đầy rẫy những sự khốn nạn, nhỏ nhen, nhơ nhuốc nó bắt anh tự khinh anh và bỉ người mà trước anh yêu, anh kính. Cho đến cái tình bằng hữu thiêng liêng kia cũng thành giả dối, giả dối đối với lương tâm anh.

« Vậy thì anh cứ yêu, cứ yêu như anh đương yêu. Yêu nhau thế không có tội gì hết, mà người chồng dẫu có biết, cũng chỉ thương anh chớ không ngờ vực anh đâu ».

Bà Tùng-Thiện nhích một nụ cười :

— Cậu rõ đáng ghét. Câu truyện khôi hài, mà làm như người đứng diễn thuyết... Sao không thêm một tràng « vạn tuế ! » vào luôn thể !

— Chứ sao ! Ái tình vạn tuế ! Bằng hữu vạn tuế !

Mọi người vỗ tay, cười vang. Văn-Châu đứng dậy lớn tiếng :

— Thiếu niên vạn tuế !

Rồi nâng cốc sâm banh nói luôn :

— Xin uống cạn cốc này để mừng cho tuổi thiếu niên, cái tuổi có đủ các đức tốt, cả đức dễ tha thứ... Xong rồi, tôi đọc cho các anh, các chị nghe bài đoản thi tôi dịch của Arvers sang quốc văn.

— Đọc đi đã, rồi mới uống rượu !

— Bài ấy tôi dịch đã hơn năm nay, có chỗ nào kém, các anh phủ chính cho nhé !

— Nhún mãi ! Đọc đi !

Văn-Châu cúi mặt xuống nhìn bàn, đọc thẳng một bài thơ đã thuộc lòng :

Lòng ta chôn một khối tình.
Tình trong giây phút mà thành thiên thâu.
Tình tuyệt vọng, nỗi thảm sầu,
Mà người gieo thảm như hầu không hay
Hỡi ơi ! người đó ta đây,
Sao ta thui thủi đêm ngày chiếc thân ?
Dẫu ta đi trọn đường trần,
Truyện riêng dễ dám một lần hé môi ?
Người dù ngọc nói hoa cười,
Nhìn ta như thể nhìn người không quen.
Đường đời lặng lẽ bước tiên,
Ngờ đâu chân đạp lên trên khối tình.
Một niềm tiết liệt đoan trinh,
Xem thơ nào biết có mình ở trong,
Lạnh lùng, lòng sẽ hỏi lòng,
« Người đâu tả ở mấy giòng thơ đây ? »

Mọi người vỗ tay. Tùng-thiện nói :

— Ừ có thế chứ ! suýt nữa anh quên mở túi thơ của anh ra. Nhưng trời gần sáng rồi, xin nhà thi sĩ nâng cốc lần cuối cùng để chúc tụng với chúng tôi cái lòng trinh tiết của bà Nodier và những tấm ái-tình tuyệt vọng của nhân loại.

*
* *

Đêm hôm ấy, tuy ngủ được có trong vòng hai tiếng đồng hồ nhưng là cái đêm khoan khoái nhất của đời Văn-Châu. Cảm phục tấm lòng quân tử của bạn, lương tâm Văn-Châu như vừa trút được khối nặng, nó đè nén đã suốt năm năm.

KHÁI HƯNG

*
* *

TRĂNG BIỂN

của QUỲ-HƯƠNG

CHIẾC xe du-lịch đưa đoàn trẻ mồ-côi đã từ bãi biển chuyển bánh về tỉnh thành : Vân quay lại nhìn lũ trẻ trong xe một lượt và dặn dò :

— Các cháu ngồi cho ngoan ; lúc nào buồn ngủ cứ việc ngả lưng vào đệm xe mà ngủ, đừng cho tay ra ngoài nhé. Cô bảo được, lát nữa về tới nơi cô cho ăn kẹo.

Những cặp mắt ngây thơ trong sáng nhìn Vân đầy triu mến và miệng nhao nhao lên :

— Cô kể truyện cổ-tích nữa nhé.

Vân mỉm cười âu-yếm :

— Ừ nếu ngoan thì cô kể truyện Bông hoa hồng cho mà nghe.

Lũ trẻ ngồi im, Vân bắt đầu giở cuốn nhật-ký ra đọc lại xem hai ngày trên biển nàng đã ghi chép những gì.

*
* *

Ngày 12...

Hai giờ trưa bắt đầu khởi

...nh, lúc xe đi ra ngoài thành phố, ...đã có cái ước mong gặp anh ...quãng đường này. Buổi sáng ...kêu điện thoại lại gặp phải ...anh không có đấy. Tôi bực ...mình, viết cho anh một bức thư, ...nhưng không hề nói đến yêu ...thương, chỉ nói đến việc làm ...; âu cũng là hoàn cảnh bắt ..., tôn-giáo và lương tâm bắt .... Tôi sẽ có tội nếu xâm phạm ...hạnh phúc người khác.

Trên đường đời. tôi với anh ...đi chung đâu, chỉ ước mong ...thoảng nhìn thấy nhau để ...lại thêm nhớ nhung, thắc mắc. ...nhau, bao nhiêu câu muốn ...mà không thể nói hoặc quên ...nói rồi đến lúc xa nhau lại ...rằng : tại sao không nói ?

Sáng hôm qua anh sang bên ..., nhưng không đến thăm tôi. ...hai người bạn nói lại với tôi và ... : Sao anh ấy không thăm chị ...?

Sao người đời lại cứ để ý đến những chuyện chúng tôi giao thiệp? ...là tò mò đáng ghét ! Chỉ vì thế ...chúng tôi mất tự nhiên, và rất ...đột, chứ sự thực thì tình bạn ...là tình bạn chưa có điều gì vi ...phạm, chưa có chút gì hoen ố.

Cái tình yêu thanh khiết ở ...trong linh hồn là một điều Thượng-đế cho phép, vậy thì ai ...có quyền phát huy nẩy nở.

Tôi từ thủa nào vẫn ao ước một ...tình éo le mà trong sạch ; tôi ...chỉ có mối tình ấy mới là ...tình, mới gọi là biết yêu.

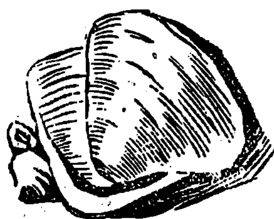
Tôi phân tách rằng : Nếu một ...có thể đường hoàng kết hợp ...vợ chồng, hay là cả gan làm ...ám muội thời không thể ...tạo nên một mối tình thơ mộng như tình anh và tôi được.

Thật vậy tôi vẫn dệt thơ bằng tình yêu này, tôi vẫn nuôi mộng với tình yêu này và mấy câu thơ này tôi làm vì anh :

Dẫu rằng xa vắng dung nhan,
Nhớ thương càng ở tâm can dạt dào.
Tình ta như cánh hoa đào,
Xuân về lại thắm khi nào nhạt phai.
Đường trần dầu vẫn chia hai,
Tâm hồn chung gửi một nơi lại liền

Nếu tôi đọc cho anh nghe không biết anh có hiểu và có hãnh diện không? Chưa chắc anh đã hiểu đâu. Nhưng tôi cũng không trách anh làm gì, mà tôi cũng không đọc thơ này cho anh nghe.

Riêng tôi, tôi đã yêu anh bằng một mối tình thiêng liêng và bất diệt, không bao giờ tôi mong cùng anh sống như những cặp vợ chồng hoặc những cặp tình nhân khác,



Tôi không mong gì có dịp tỏ lòng cho anh hay, vì vậy tôi mới ghi chép lên những trang giấy này.

Tất cả những sự nghiệp của tôi sau này là của anh, vì anh mà có ; thú thực là từ khi tôi biết lòng anh, tôi hiểu lòng anh và tôi hiểu lòng tôi thì tôi là một đề tài, là một cảm hứng của tôi.

Tôi nghĩ lung tung đến cái tình cảm chung của hai người, nhớ những lúc nhìn nhau mà nỗi lòng khôn tỏ, chỉ thông cảm bằng những ánh mắt thôi.

Chiều hôm trước, tôi gặp anh ở dãy hành lang một cách tình cờ. tôi hồi hộp bắt tay anh, mất cả tự nhiên vì sự bất ngờ này. Anh giữ lấy tay tôi và nhìn tôi tha thiết, tôi bỗng sợ những tia nhìn ấy và quay đi.

Tôi nghĩ đến anh nhiều quá, không biết linh cảm của anh có gặp tôi lúc này chăng? Xe vượt ra ngoài thành phố rồi mà tôi chưa thôi nghĩ về anh. Khi nghe lũ trẻ reo lên, tôi giật mình.

Tôi nhìn ra nền trời mở rộng, những chân mây ở cuối trời tầm mắt không bị ngăn cản vì ở đây là đường thiên lý, chẳng có những căn nhà che lấp trời mây nữa.

Những đợt mây kia đã có lần đối với tôi là mây sầu, mây tan tác mây ảm đạm, nhưng bây giờ là mây vương vấn yêu thương.

Vì phải tạm xa anh, tôi sẽ gởi những niềm yêu thầm lặng đang nẩy nở trong tâm hồn vào lớp mây kia, để theo dõi bên anh, mặc dầu anh đang ở đâu, gần ai, anh biết hay không biết mối tình của tôi, lòng anh yêu hay không yêu tôi.

Tại sao tôi lại có thể nghĩ đến anh nhiều như lúc này, mà không nghĩ đến mọi người thân khác nữa, có lẽ tại mọi người thân khác vẫn gần tôi luôn; chỉ có lúc này ngồi trên xe, tôi mới rảnh rang và để hồn phiêu diêu du lịch cùng anh.

Nếu anh biết được thế thì anh không phải ghen tức với lòng tôi như một bữa anh đã bảo tôi rằng: «Nếu Vân hiểu được lòng tôi đối với Vân như thế nào, tôi chỉ mong Vân hiểu tôi một nửa thôi; nếu Vân không hiểu được thời thật là đáng tiếc cho tôi. Tôi muốn gặp Vân luôn, nhưng đến lúc gặp rồi tôi lại khó từ giã, tôi muốn viết th.. cho Vân nhưng không chữ nào l.. được, nên viết rồi lại xé... »

Tất cả tình anh đem cân nh.. với tình tôi lúc này tôi chắc v.. còn kém xa lắm.

Nếu những lời anh nói với tô.. chỉ là giả dối thì tôi cũng khôn.. thu kịp cảm tình của tôi lại đượ.. nữa rồi, mà thu lại làm gì, cho n.. nữa; tôi chỉ cần biết tôi yêu l.. đủ.

Nhưng tôi chỉ được phép ngh.. tới đây thì tôi chợt tỉnh ngộ. .. tôi đang phân đôi nghĩ đến anh.. một nửa và nghĩ đến gia đình x.. hội một nửa,.

Tôi vô lý quá; vậy xin lỗi vớ.. mọi người thân, nếu mọi người thân của tôi biết tôi đương yêu anh.. san sẻ tình cảm cho một người n.. họ yên chí rằng xa lạ thời họ .. bực mình đến đâu.

Nhưng làm thế nào được kh.. tôi đã yêu; cái tình yêu mù quán.. quá, có gì đáng yêu đâu mà y.. đến thế?

Tôi lại nghĩ rằng: những lờ.. anh nói cho tôi nghe là những l.. nói khéo đấy thôi; anh quen .. dụng sự nói khéo để an ủi khách.. hàng, rồi cũng áp dụng luôn để nó.. khéo với tôi thì sao.

Nhưng tôi cũng vẫn quan ni.. tình yêu đâu có phải sự mua b.. đổi chác, những lời anh nói dầu .. sai với lòng anh, tôi cũng t.. không kể đến, vì lúc này tôi đan.. yêu.

Phải chăng là hoàn cảnh có .. phải chăng là định mệnh đa đo.. làm cho mối tình ngày thêm buộ.. chặt.

Nếu tôi với anh hai người khôn.. cùng cả hai lỡ dở chuyến đò thời l.. có yêu như thế này không nhỉ?

Dĩ vãng ơi, thôi đừng khêu gợi vết thương lòng của tôi nữa, người đời ơi! xin đừng cười cái mối tình si của tôi hãy nghe tôi kể lể.

Năm tôi mười tám tuổi và chỉ còn mười bữa nữa tôi bước lên xe hoa về với Lâm theo ý muốn của cha mẹ. Tôi sẵn sàng yên phận với thiên duyên không buồn cũng không vui như muôn ngàn cuộc tình duyên đời cổ, chỉ còn chờ ngày vu quy thời tình cờ gặp anh trong một trường hợp đặc biệt.

Bữa đó, tôi cùng mẹ tôi đi xe hơi nhà từ Bắc-Ninh lên Hà-nội để đám cưới; lúc về cách tỉnh ly hai mươi nhăm cây số thời chẳng may xe liệt máy. Anh tài-xế hì hục chữa xe mãi không được mà trời đã xế chiều từ lâu, bóng tối bắt đầu lan trên con đường thiên lý vắng vẻ. Tôi với mẹ băn khoăn lo ngại chờ đón xe đi quá giang, thời tình cờ lúc nhá nhem tối gặp chiếc xe hơi của [illegible] con anh về tỉnh ly.

Chúng tôi chưa kịp vẫy gọi, anh đã dừng xe lại, tới bên xe tôi; khi nhận ra mẹ tôi anh mừng rỡ:

— Cháu tưởng ai té ra bác Hân.

Mẹ tôi cũng mừng rỡ như anh:

— May mắn chưa, thế ra cậu Quang đấy hả; cậu vẫn còn nhớ tôi kia à, ông bà có mạnh không?

— Dạ cám ơn bác, thầy mẹ cháu vẫn thường: thày cháu ngồi trên xe kia. Bác đi đâu mà về muộn thế ạ, xe liệu có chữa được không ạ?

— Tôi nghe anh tài nói là hết điện; chúng tôi đi từ Hà-nội về Bắc-Ninh, cậu có về tỉnh cho chúng tôi về với.

— Vâng ạ, mời bác lên xe cháu, chính thày cháu cũng về Bắc để thăm hai bác đấy ạ.

Anh nhìn tôi và hỏi mẹ tôi;

— Thưa bác, chắc Vân phải không ạ. Cô Vân có còn nhớ hồi trước tôi vẫn cầm tay cô để tô chữ cho đấy mà.

Tôi bỗng bẽn-lẽn trước chàng thanh niên trẻ đẹp, vạm vỡ dưới ánh đèn pha và nhớ trước đây tám năm, hồi tôi lên mười, anh đã nhiều lần cầm tay tôi để tô mục vào những chữ son của thầy để khi tôi tập viết chữ lên trang giấy bản lần đầu tiên.

Thủa ấy ông Nghị thân sinh anh là láng giềng của thày tôi: anh thời thỉnh thoảng mới về thăm nhà, vì anh là sinh viên du học ở Hà-nội; anh hơn tôi những mười tuổi.

Rồi lại cách tám năm, sau khi ông Nghị rời nhà lên Hà-nội tôi với anh không gặp nhau nữa, cho tới một lần cách đây hơn một năm tôi ra thăm Hội chợ Hà-nội lại gặp anh; tôi đi với mẹ tôi, anh đi với mấy người bạn. Anh nhìn tôi chăm chú; còn tôi là con gái mới lớn lên đứng trước một thanh niên bạo dạn nên tôi e thẹn quá không nhận ra anh ngay lúc đó. Mãi khi ra về mẹ tôi mới bảo:

— Cậu Quang con ông Nghị Trung mà bây giờ cao lớn thế; mẹ không nhận ra, Vân còn nhớ không nhỉ?

Tôi nhớ ra ngay, và hồi tưởng lại những lúc nào anh nắm tay tôi và chấm mực tầu tô theo những chữ của thầy đồ và khen tôi;

— Hai bàn tay của Vân lớn lên thời đẹp lắm đấy, Vân ạ.

Nghĩ tới đó tôi bẽn lẽn vô cùng

và lòng tôi như có một sợi tơ vương vấn nhẹ. Tôi chưa hiểu là hiện tượng gì, nhưng theo thời gian sợi tơ kia cứ quấn lấy hình dáng anh, giữ lại trong hồn tôi cái nhìn thắm thiết của anh hôm Hội Chợ.

Nhưng giòng đời vẫn nhẹ trôi qua, rồi duyên tôi bỗng buộc vào với Lâm theo cha mẹ định.

Tôi không phân biệt chữ yêu ra sao trong cái tuổi mười tám ấy: tôi chỉ sẵn sàng theo mệnh lệnh của song thân, theo xích thằng của Nguyệt lão.

Nhưng chẳng hiểu còn mười ngày nữa tôi về nhà chồng, hình ảnh anh lại hiện ra làm gì? anh về thăm cha mẹ tôi làm gì? hai người sao còn gặp nhau trên đường thiên lý?

Khi hai mẹ con tôi khuân hành lý lên xe anh, thì ông Nghị niềm nở:

— Thật là may mắn, chính chúng tôi có ý định cho cháu Quang về thăm ông bà thời lại được gặp bà trong lúc này. Bà đi đâu mà về muộn thế? mua sắm gì nhiều thế ạ?

— Chả dấu gì ông, tôi lên sắm cưới cho cháu đấy ạ.

Tôi nghe ông Nghị hỏi vội vàng. còn anh giựt mình nhìn tôi:

— Cháu nào sắp ở riêng ạ?

— Thưa ông, cháu Vân đây.

Tôi cảm ngay thấy không khí trong xe khác hẳn; ông Nghị chép miệng:

— Thật không may cho thằng Quang. Nhưng ông bà gả cho ai thế?

Sau khi mẹ tôi giới thiệu vị hôn phu của tôi, tôi nghe anh thở dài luôn, mà lòng tôi lúc đó cũng nao nao.

Thế rồi thời gian lại trôi êm đềm trong cuộc đời làm vợ; tôi chẳng than phiền gì, và cũng không hề theo rõi cuộc đời anh đi. chỉ biết rằng anh cũng lấy vợ, mãi tới một ngày kia tôi bị đau thương hàn thời chính anh là thày thuốc trông nom cho tôi.

Mặc dầu đã đi hai con đường, nhưng khi cầm tay tôi để bắt mạch anh bỗng nhắc:

— Tôi vẫn còn nhớ hồi nhỏ tôi cầm tay chị để tập viết chữ nho.

— Chao ôi, sao mà anh nhớ lâu thế?

Tôi ốm mê man trong hai tháng; đất nước cũng lâm vào cảnh đạn bom khi người Nhật sang chiếm đóng.

Về sau tôi không gặp anh nữa nhưng đời tôi bắt đầu giông tố khi tôi biết tin Lâm đã phụ tình kết bạn với một nữ đồng chí của Lâm.

Cách mạng nổi lên; Lâm theo bạn ra ngoài kháng chiến khi tôi liều chết ở lại Thủ đô.

Nhưng tôi không chết vì Chúa đã định thế, tôi thành một nữ cứu thương để cứu người ta khỏi chết. Thời gian ấy tôi nương náu với các bà Phước ở dưỡng đường Saint Paul.

Tôi tạm dẹp đau thương để hòa mình vào xã hội. Tôi đã nuôi hai đứa con lại có thêm bổn phận với xã hội. Đời sống tạm yên vì nghĩa vụ, tôi nghe tin người chồng của tôi đã có hai con với nữ cán bộ. Lâm gửi cho tôi một tờ ly hôn vẻn vẹn có mấy chữ vắn tắt để cắt đứt ân tình:

— Em với anh không cùng quan niệm nên khó sống chung, em hãy tìm người bạn khác. Riêng anh đã lấy vợ, có hai con rồi em đừng chờ anh vô ích.

Tôi không buồn, không tiếc nhưng tôi mang hận. Tại sao tôi không gặp người đã yêu tôi từ trước để đến nỗi lỡ dở cuộc tình duyên trong lúc nửa chừng xuân thế này còn anh, không biết anh ra sao nhỉ?

Tôi nghe người bạn nói anh vào Nam được hai năm thời cũng góa vợ; nhưng lúc này anh với tôi không thể gặp nhau để hòa tiếp điệu đờn dang dở.

Tôi tạm quên nỗi éo le của trường đời mà chăm lo công việc xã hội; tôi giúp việc tại cô nhi viện của nhà giòng săn sóc những trẻ mồ côi và những đứa cha mẹ nghèo đem tới gửi hàng ngày.

Tôi quên tâm sự riêng, đến ngày phân đôi đất nước, tôi lên đường di cư vào Nam và vẫn giữ nhiệm vụ xã hội cũ. Một ngày kia, tình cờ anh lại thăm bệnh cho đứa trẻ mà tôi săn sóc. Tôi biết anh vừa tục huyền và có một đứa con. Tôi không hề dám nghĩ một chút nào đến chuyện cũ, cũng như tôi đã quên những cảm giác lần đầu bỡ ngỡ. Anh thấu rõ hoàn cảnh tôi và giao hẹn:

Chị nên nhớ rằng bắt đầu từ giờ phút này, bên cạnh chị lúc nào cũng có người bạn sẵn sàng nâng đỡ chị bất cứ trường hợp nào.

Chỉ có bấy nhiêu mà tôi bâng khuâng. Liệu tôi có thiếu thốn gì không mà cần anh nâng đỡ kia chứ, bao nhiêu lâu nay đời tôi vẫn êm đềm bên lũ trẻ. Bao nhiêu năm nay tâm hồn tôi vẫn vui. Sau này thế nào tôi không rõ, nhưng thú thực trước khi gặp anh trở lại, tôi không có quan niệm gì về một tình bạn cả.

Thế mà bây giờ trải bao lần tiếp súc với anh, thời gian trả lời tôi thế này ru; tại sao thế nhỉ, lỗi tại ai gây ra vậy?

Tôi tạm dừng tư tưởng mà ngắm thực cảnh; tôi chả ghi làm gì những chi tiết nhỏ mọn lúc đi đường, chỉ biết rằng ra tới bờ bể tôi nhìn trời nước mênh mang thời tình yêu của tôi cũng mênh mang như thế.

Tôi cứ thắc mắc tại sao trong số những người đi chung với tôi hôm nay lại không có anh; nếu cuộc du lịch này có anh và tôi thời có thêm thi vị không?

Chưa chắc đâu nhé, quá gần gũi, quá thỏa mãn tất nhiên mối tình sẽ nhạt và tan vỡ ngay. Tôi vẫn ví cái tình yêu này nó mong manh, trang trọng như một bông hoa quý, nếu hái đi một cách phũ phàng, hoa sẽ héo ngay.

Tiếng sóng gào, tiếng gió reo vẫn không làm cho tim tôi ngừng hòa nhịp yêu thương. Tôi liệu có can-đảm bảo cho anh biết rằng: tình tôi với anh rộng hơn biển cả, huyền bí hơn vũ-trụ không nhỉ?

Chắc là không có dịp nào tiện nói được, tôi đành viết ra đây nhưng rồi tôi có đưa cho anh xem không, anh có xứng đáng xem những hàng chữ này không nhỉ?

*
* *

Tôi lấy khăn choàng lên đầu, thay áo bà ba, chân dẫm đất mà xông ra bờ biển, trông chừng cho lũ trẻ nô đùa trên bãi cát.

Bạn đồng sự của tôi, cô Hoa đi từ đàng xa lại, nhìn tôi và ngạc nhiên hỏi:

— Ồ chị mà em cứ tưởng một cô gái nào đấy.

Tôi rất buồn bảo Hoa :

— Em cứ bỡn chị hoài, chị sao như một cô gái được.

— Thật đấy, chị còn duyên dáng hơn con gái, nhiều người mến chị lắm đấy.

— Ừ, các em quý chị, tâng bốc chị lên chứ gì nữa.

— Không những các em, còn các ông nữa kia.

Tôi giật mình nhìn Hoa ; chưa bao giờ Hoa rỡn tôi như thế. Hôm nay Hoa nói vậy là Hoa nhận thấu rõ tình tôi chăng ?

Hoa nhìn tôi một cách vừa trìu mến vừa xót xa, và nói với tôi bằng giọng buồn buồn :

— Em biết tâm sự chị uẩn khúc lắm, chị còn phải trả nợ tình-cảm nhiều. Cây thánh-giá Chúa cho, chị còn vác nặng.

Tôi không dám gạn hỏi em nữa, nhưng chợt nhớ rằng có một lần tôi với em Hoa đang ngồi làm việc có cả anh đứng cạnh thì anh bảo :

— Chị ác lắm nếu chị ban hạnh phúc cho ai mà chỉ ban có một nửa.

Em Hoa tâm lý lắm, cái tâm lý yêu thương trong tình bác ái, vậy Hoa có chịu nhận tình cảm của tôi dùng phải chỗ không? Hoa nhìn tôi, ánh mắt linh động :

— Chị có những tính tình dễ cảm lắm, em là đàn ông em cũng mến chị.

Tôi buồn vì câu nói của em và tự nghĩ : có lẽ Chúa cho tôi được nhiều người ưa, thì Chúa lại cân nhắc đời tôi bằng mọi thử thách. mà trong bao nhiêu thử thách của đời tôi, có lẽ lần này khó nhất trong mọi lần.

Tôi nắm tay em Hoa như truyền hết u uẩn cho Hoa và tha thiết nói :

— Em hãy hiểu chị và cầu xin cho chị nhé.

Tôi không nói ra thời Hoa cũng thừa biết là tôi mong Hoa hãy cầu Đức Mẹ giữ lấy cả hồn lẫn xác tôi tôi được thanh khiết muôn đời trong tình yêu thầm lặng này.

Gió biển lộng thổi, đêm bắt đầu khuya, nhưng khi lũ trẻ còn đang nô đùa, tôi phải bận trông nom chúng với em Mai.

Sau một buổi gặp tôi, em Mai cũng bắt đầu mến tôi ; tôi ở đâu là có em đó, tôi bảo em ngủ đi để tôi gác tụi trẻ một mình ; tôi sẽ thức để còn viết tiểu thuyết.

Tình thân mến của mọi người làm cho tôi có ý nghĩ : tôi không phải là của riêng mình tôi mà chỉ nghĩ tới anh được.

Tuy nhiên tôi định đêm nay sẽ sống cùng anh dưới ánh trăng biển này. Tình tôi bao la như muốn hòa vào không gian, vào vũ trụ. Song đôi lúc cũng cần thu nhỏ lại để tôi đặt vào trái tim cho khỏi suy suyển hay bộc lộ và tôi che chở ấp ủ nó.

Vì vậy đi trên bãi cát hồi chiều tôi nghĩ : hay là tôi sẽ bảo anh, rằng tình chúng ta rộng như biển đấy. nhưng có lúc chỉ nhỏ như cái vỏ hến nhỏ nhất của bãi cát này.

Tôi đã bảo một em nhỏ trong đoàn của tôi :

— Cháu hãy nhặt cho cô cái vỏ hến nào mà cháu thấy là nhỏ nhất.

Tôi định đựng anh vào cái vỏ đó, rồi một bữa nào đây tôi sẽ đưa cái vỏ ấy cho anh và bảo rằng :

— Tôi là cái vỏ hến này, anh không hiểu được tôi đâu.

Nhưng nếu anh hiểu được tôi rồi, anh có cho là ngộ nghĩnh không ?

Anh vẫn bảo tôi với anh giống nhau nhiều điểm lắm, vậy anh có đồng ý điểm này chăng ?

Tôi tạm thôi nghĩ, trở về với nhiệm vụ, kiểm soát lại lũ trẻ con. Chúng ngủ yên ; tôi lấy giấy bút ra để bên ngọn đèn đêm, nằm xuống sàn mà mê man viết.

Gian nhà công quán kề gần biển, cất theo lối nhà sàn ; gió ở dưới đưa lên, ở trên thốc xuống và tứ phía bao vây, tất cả làm cho căn nhà như rung chuyển. Tôi nghe tiếng gió gào ghê gớm, vũ-trụ như lấn át tấm tình của tôi chăng ? Tôi để tay gần ngọn đèn xem đồng hồ : 11 giờ khuya. Thời gian sao đi chậm lắm trong đêm nay, tôi không thể ngủ được đâu ; vì lũ trẻ này tôi lo vơ, lo vẩn : trời lạnh quá nếu chúng đau thì phiền. Tôi ngẩng đầu lên quan sát xem có đứa nào nằm ra ngoài mền không. Rét quá, chúng nằm co lại và sát với nhau như những con mèo ; có lúc tôi suýt soa vì lạnh.

Tôi gửi tâm hồn về nhà qua bên anh ; chắc lúc này anh đang ngủ êm với gia-đình không dè đâu ở ngoài trong biển lạnh lùng tôi sắp bắt anh thức dậy để đi theo tôi ra bãi cát, để nghe sóng gió gào thét.

Khi nhìn lũ trẻ con của mọi người, tôi bỗng nẩy ra ý nghĩ giá con của anh cũng đi trong bọn này. Tôi sẽ săn sóc nó chu đáo, để gửi nó ít nhiều tình cảm của tôi, cho nó mang về với anh, để tôi được gần anh hơn.

Thật là từ thủa yêu nhau, tôi đã lạm dụng anh, bất cứ lúc nào, hay ở đâu ; nếu tôi muốn có anh là anh phải theo tư-tưởng của tôi ; giờ phút nào tôi cần gặp anh, thì anh phải kề bên tôi lúc đó. Nhưng có lúc tôi lại muốn dẹp anh lại buộc anh thầm lặng như tờ, dấu anh vào thâm tâm, và làm như không bao giờ yêu vậy.

Gió lạnh quá, tôi không sao ngồi viết được nữa ; tôi tạm ghé xuống chiếu, nằm gần lũ con nít, lấy hơi ấm của chúng.

Tâm tình hồn nhiên của chúng làm cho tôi thèm khát cái vô tư ấy. Thời xưa đã có lần tôi sống như chúng, cái gì người lớn ghét, thời trẻ con ưa, cái gì trẻ con ưa thời người lớn ghét.

Chúng sẽ ghét cái tâm tình thầm kín của tôi lắm, và chúng sẽ không hiểu tại sao người lớn lại yêu nhau một cách kỳ quặc thế; nếu chúng biết tôi đã nhờ chúng nhặt cái vỏ hến nhỏ tí tẹo để dựng cả một mối tình bao quát !

Đời thật phức tạp, tình cảm thật uyển chuyển, nên mới éo le. Tôi sống theo thi nhân, đầu óc nhiều khi lập dị, chỉ quen quan trọng và tiểu-thuyết hóa mọi việc nên mới mong dựa mối tình này để gây cho mình một sự nghiệp. Hay là tôi đang yêu mê man mà chính tôi cũng chưa tìm ra nguyên nhân, nhưng tìm làm gì nhỉ ?

Tôi chỉ biết rằng : nếu sau này tôi có chút tiếng tăm về văn-nghiệp thì trên con đường nghệ-thuật và tình cảm, tôi đã cùng anh bước song song, và trên sân khấu của trường đời tôi với anh đã cùng sát cánh để sắm hai vai trò.

Tôi vẫn chưa thể ngủ, mặc dầu đã mười hai giờ. Nghĩ đến mảnh trăng lúc bắt đầu treo ở quãng không ngoài biển mà hồi nãy tôi đã ngó thấy, tôi có ý định phải thưởng-thức cái cảm giác trăng

biển đêm nay mới được. Tôi trở dậy khoác áo lạnh, đội khăn mở cửa lén ra ngoài. Tới hành lang, dự tính đứng đó độ vài phút rồi trở vào. Tôi nhìn bãi cát đen kịt mênh mông, một khoảng nhỏ có ánh trăng bàng bạc chiếu ở giữa; nước thủy triều rút hết ở tận đâu xa.

Tôi thấy cái khoảng giữa có ánh trăng ấy có thứ gì quyến rũ ; tôi nhất định đi vào hướng đó để tìm ánh trăng in trên mặt biển, hầu lấy một nguồn thi hứng, tô điểm cho tình yêu bao la, và hòa mình vào vạn vật xem nó thế nào. Tôi xuống bãi cát, đi vào con đường có ánh trăng ; đằng xa tít tôi thấy có mấy chấm đen lấp ló của bóng người, thiên hạ cũng hiếu kỳ như tôi chăng ? Không phải đâu, nhất định là họ không ra đây đơn độc chỉ đem theo một ảo ảnh như tôi, họ có đôi, và họ đang gần nhau bằng thể xác, như thế tâm hồn họ đâu có ở bên nhau như tôi và anh lúc này.

Trăng gần mà xa, nước tưởng có mà không có, tôi đi mãi đi mãi chưa thấy nước, chưa thấy mặt trăng. vẫn một màu cát đen thẫm, ánh trăng len lỏi một khoảng giữa.

Vũ trụ huyền bí thêm, hãi hùng thêm, khi sóng gào gió thét ghê gớm ở không gian tịch mịch.

Tự nhiên tôi nhìn trở lại thấy mất hút căn nhà mình ở, tôi sởn gai ốc, và nghĩ rằng : tại sao mình lại kỳ quái thế này ?

Cái vắng lạnh mênh mang làm thức dậy trong trí tôi những dị đoan cổ truyền.

Hay là ma biển rủ tôi ra đây cho tôi lạc hướng về, và dìm tôi xuống đáy biển như muôn ngàn chuyện người đời vẫn truyền khẩu chăng? Nếu bảo tôi vì anh, vì nuôi một đề tài mà ra đây tìm cảm hứng thì hơi ngoa ngoắt quá. Tôi có thể tự đưa mình vào cái chết một cách dễ dàng như thế sao? Rất có thể tôi đi mãi tới chỗ có nước là ma dìm tôi mất tích. Tôi định thần lại vì biết mình còn đủ có lý trí sáng suốt ; tôi sẽ tìm thấy căn nhà tôi ở hồi nãy.

Tôi quay về, rảo bước và suy nghĩ một cách khác, nếu chỉ một mình anh và một mình tôi thời cái chết lúc này càng đẹp cho mối tình. nếu anh yêu tôi thực thà như lời anh nói thì anh chỉ việc khóc tôi trên những trang giấy này ; nếu anh không yêu đến như thế thời anh có thể cười trên trang giấy này và ngạc nhiên : tại sao lại có người cuồng si như vậy.

Tôi sẽ không bao giờ tỏ cho anh biết là tôi đã từng yêu anh đến như thế ; cứ để vậy cho bài thơ của tôi thêm nhiều cảm hứng :

Để anh vui khúc bạch đầu,
Em thề giữ mối tình sâu lặng thầm.

Tôi mượn hai câu thơ này để kết thúc thiên nhật ký, tôi không bao giờ lộ cho anh biết là tôi cũng yêu anh từ lâu.

Tôi sẽ mãi mãi tôn thờ cái tình yêu trong sạch này, tôi không bao giờ xâm phạm đến quyền lợi và hạnh phúc của gia đình người khác.

Tôi sẵn sàng cầu nguyện cho người đàn bà sống chung với anh vui vẻ bên anh trọn đời. Anh có yêu tôi hãy bảo vệ hạnh phúc cho người đàn bà ấy, đó là một điều tôi thành khẩn.

Anh với tôi muôn đời chỉ là hai người bạn, xin Chúa hãy

mừng cho tôi, em Hoa hãy cầu cho chị nhé.

Bãi biển ngày...

∴

Đọc tới đây Vân càng mung lung suy nghĩ không hiểu tại sao hai ngày ngoài biển tư tưởng mình có thể rối rào như vậy, nhưng Vân chợt tỉnh khi nhận ra xe đã tới thành phố.

Đằng bên kia đường có một cặp vợ chồng đang đi trên hè một cách an vui sung sướng, nghĩ tới câu chuyện thầm lặng của mình, Vân thở dài, tiếng chuông ngân của nhà thờ vẳng lại, Vân biết mình hãy còn là mình.

Tối hôm ấy bên tượng Đức-Mẹ trinh khiết hơn cả bao giờ, Vân quỳ gối đọc kinh với hai giòng nước mắt.

Không phải nước mắt cô đơn, hối hận, nhưng nước mắt của người mừng rỡ, khi đã tìm thấy đường về trong đêm trăng biển.

QUỲ HƯƠNG

(trích trong cuốn Hai Mối Tình do Nam - Cường xuất bản)

MEN CHIỀU

của NGUYỄN-THỊ-VINH



TAN sở ra, An và Bích cùng lấy cớ là đã ngồi suốt buổi làm việc mệt nhọc, cần phải đi dạo một lát cho thảnh-thơi thư-thái trước khi về nhà. Thế là họ cùng nhau đi qua mấy phố vắng; họ không định trước đi đâu, nhưng một lúc sau thì họ tới bờ sông. Gió mát từ mé sông thổi tới lồng-lộng ; cả hai cùng bước chậm đi sát bên nhau từ lúc nào chính họ cũng không biết.

Bích là người nhận ra điều ấy trước An ; nàng đưa mắt nhìn những người đi lại ngoài phố rồi bước lánh xa An một chút, và nói với An giọng không được tự-nhiên :

— Chiều xuống đẹp quá, anh nhỉ !

— Chiều xuống ! Tôi thì tôi nói là chiều lên, « chiều lên men » mà. Những buổi chiều êm đẹp như hôm nay, hoặc những buổi chiều có mưa phùn hay mưa to đi nữa, thì tôi cũng vẫn thấy lòng vui thích say sưa. Bởi vậy tôi thường có cái thú đi lang-thang vào những buổi chiều, và nhất là...

An định nói : « ... và nhất là lại có chị cùng đi bên cạnh, » nhưng chàng bỏ lửng, không nói hết câu.

« Chiều lên men ! » Bích thầm nhắc lại câu nói riêng của An mà nàng cho là có duyên, rồi mủm-mỉm cười một mình.

Hai người yên-lặng, lắng hưởng cái thú đi sát bên nhau. Đôi khi bàn tay họ tình-cờ

chạm nhẹ vào nhau gây cho họ một cảm-giác hồi-hộp. Tới một chỗ vắng bên bờ sông, không ai bảo ai, họ ngừng lại. Ánh chiều gần tắt. Bờ bên kia những hàng cây xanh-sẫm đang từ từ mờ biến trong làn hơi nước tự trên mặt sông bốc lên, lẫn với sương chiều tỏa ra mỗi lúc một dầy. Bích và An đã cùng ngồi xuống bên bờ cỏ ; cả hai đều cảm thấy một nỗi vui là-lạ ở trong lòng đang nhe-nhẹ dâng lên, như làn sương chiều mờ ảo bao quanh họ.

Hơi lạnh thấm vào người khiến Bích có cảm giác như thân nàng cũng tan đi dần dần, như mặt sông hồi nẫy còn in ánh chiều vàng lấp-lánh, nhưng bây giờ đã cùng với mọi cảnh-vật chìm lẫn trong hơi sương, hợp thành một khoảng không, bao-la huyền-ảo. Bích tưởng chừng nàng và An đang ở trong cái khoảng không bao-la huyền-ảo đó. Bên tai nàng tuy có vẳng tiếng ồn-ào từ trong phố vọng ra, nhưng Bích nghe rất xa-xôi và riêng biệt, không liên quan gì tới phút sống hiện tại của nàng. Bích chỉ biết có An đang ở bên nàng, và tình yêu đầy tràn trong tâm hồn ! Nàng nói với An, giọng rất nhẹ và thanh, khác hẳn mọi lúc :

— Anh, chúng mình đang sống ở trên trời anh ạ.

— Bích ạ, tôi cũng đang cảm thấy thế.

Họ cùng nhìn nhau ; người Bích rung lên nhè-nhẹ. Tình yêu của nàng đã dâng lên đôi mắt ; Bích say sưa để ánh mắt chìm đắm trong vẻ nhìn đầy yêu đương của An. Nhưng chỉ một thoáng An lại vội quay đi rút thuốc lá ra hút, cố lấy lại vẻ bình-thường và khó hiểu như mọi lúc.

Chính cái vẻ khó hiểu ấy đã làm cho tất cả các bạn-bè trong sở và cả Bích nữa đều phải khó chịu, vì không ai hiểu rõ được An và cuôc sống riêng của chàng ra sao. Chàng tránh những truyện tâm sự và ít trò truyện với mọi người. An đã có vợ, nhưng cả đến những người bạn gần nhất của chàng cũng chưa hề biết mặt vợ chàng. Trong những ngày nghỉ, người ta cũng chỉ thấy chàng đi chơi lang-thang có một mình.

Tính rất riêng biệt của An đã làm chàng thành một người khó hiểu ; trong câu truyện vui của mọi người, chàng hay được người ta nhắc đến bằng những giọng gần như chế-riễu. Tuy thế nhưng không ai ghét An, vì chàng có những cử chỉ nhã nhặn và một giọng nói rất ấm.

Ở trong sở, ít khi Bích có việc tiếp-xúc với An nên tuy ra vào thường gặp nhau. Bích không để ý gì đến An cả. Một vài lần tình-cờ Bích bắt gặp An ngước nhìn những ngọn cây xanh lá và khoảng trời

mây êm dịu ngoài khung cửa sổ, lúc đó trên mặt An hiện rõ một nét vui linh-động, tự dưng Bích cảm thấy lòng vui lây.

Mấy tháng trước, có một buổi chiều Bích cùng ngồi với một người bạn gái ở trong một tiệm giải khát, nàng lơ đãng đưa mắt nhìn sang bàn bên cạnh. Bỗng Bích đập tay vào vai bạn và nói nhanh :

— Này chị ! cái anh chàng ngồi bàn bên, sao lại có đôi mắt giống mắt « anh chàng khó hiểu » ở sở em đến thế !

— Em có quen đâu mà phân biệt được giống với không giống ; mà sao chị lại gọi người ta là « anh chàng khó hiểu ? »

Bích cười rồi bằng một giọng khôi-hài nàng kể cho bạn nghe về tính của An.

Nhưng người bạn gái nghe xong thản-nhiên bảo :

— Thế thì anh ta là người kín đáo, tốt đấy chứ.

Bích ngẩn người, ngẫm lại những lời mình kể về An : « Ừ, như thế thì An có gì là xấu. » Thì ra vô tình nàng đã khen An mà không tự biệt.

Từ buổi ấy, trong khi giao - thiệp với các bè bạn, thỉnh-thoảng do một sự tình-cờ, Bích chợt để ý đến cái miệng của họ, tự nhiên nàng lại nghĩ tới cái miệng của An. Bích không nghĩ rằng miệng An đẹp hay xấu ; nàng không hề để ý đến điều đó bao giờ, nhưng vẫn nhớ đến mà chỉ nhớ đến có cái miệng An ; cũng như lúc khác, khi chú ý đến cặp mắt của ai thì nàng nhớ đến cặp mắt của An mà cũng chỉ nhớ riêng có cặp mắt của An thôi.

Một hôm An đi ngang qua bàn giấy của Bích, chị Thủy ngồi trước mặt Bích khẽ bảo nàng :

— Này chị Bích, em nói câu này chị đừng giận nhé.

Bích thản-nhiên đáp :

— Chị cứ nói, em với chị còn làm gì có chuyện để giận nhau nữa.

Thủy nghiêm giọng, ghé gần Bích nói nhỏ :

— Này, anh chàng An có vẻ cảm chị lắm đấy. Kể anh ta cũng tốt, nhưng đã có vợ rồi.

Bích cau mặt bảo Thủy

— Chị nói nhảm, em giận thật đấy. Anh ấy đứng đắn lắm, làm gì có chuyện như thế. Vả người ta đã có vợ con, mình chả nên đùa.

Thủy nghiêm nết mặt đáp

— Bích ạ, em không đùa đâu, em biết tính chị giàu tình cảm lắm, và giá anh An không đứng đắn thì đã không đáng ngại, nhưng chính em lại ngại vì tính đứng-đắn của anh ta. Những tâm hồn đẹp gặp nhau mới dễ sợ, và chính vì thế em mới phải nói để chị đề phòng đấy thôi.

Bích bật cười :

— Thế những tâm hồn xấu gặp nhau chắc không sợ

Vậy chị khỏi lo cho em, vì tâm hồn em xấu lắm. Và nếu « anh chàng khó hiểu » quả thực là có ý gì thì cũng chẳng gọi là người có tâm hồn đẹp được.

— Nếu tâm hồn xấu gặp nhau lại càng đáng sợ hơn.

Bích ngượng - ngùng im lặng; nàng chưa nghĩ đến yêu An bao giờ, nhưng nghe nói An đã yêu nàng, nàng không khó chịu mà còn thấy như kiêu - hãnh vì cái anh chàng lạnh-lùng, khó hiểu ấy đã phải để ý đến mình ; lòng nàng bị sáo-trộn bởi nhiều cảm-giác rất trái ngược. Bích băn-khoăn đến gần thành lo sợ khi cảm rõ một nỗi rung-động lạ và vui đang thấm trong tâm hồn nàng. Bích không dám đón nhận niềm vui ấy nhưng cũng không dám nghĩ đến lý do tại sao lại không dám nhận.

Từ buổi đó tự nhiên Bích cứ nhớ lại lời Thùy đã nói với nàng về chuyện An có nhiều cảm tình với nàng. Nhưng chính An vẫn không tỏ ý gì khác ; chàng vẫn giữ tính ít nói, dè dặt, tránh giao thiệp với mọi người và cả với Bích. Tuy nhiên đôi khi Bích chợt bắt gặp An nhìn nàng bằng ánh mắt khác thường, nàng không còn nghĩ như trước cho đấy chỉ là « một lối nhìn » của An. Bây giờ ánh mắt An đã khiến Bích băn khoăn không ít và đã reo cho Bích một ý nghĩ rằng An quả thật đã có cảm tình với nàng như lời của Thùy.

Giá ngay bây giờ An tỏ cho Bích biết rõ là An yêu Bích chắc chắn Bích sẽ nói thẳng là nàng không yêu An vì nàng không cảm thấy yêu An và vì An đã có vợ mà còn có tình ý với nàng như vậy thì không tốt chút nào. Nhưng An không tỏ ra như vậy, khiến Bích cứ phải tìm hiểu chàng ; Bích muốn tìm ở An một chứng cớ để nàng có thể tin được ý nghĩ của nàng thấy An đã yêu nàng là đúng. Như thế để làm gì, Bịch cũng không biết.

Cái ý tưởng tìm hiểu An ấy cứ ám ảnh mãi Bích làm cho nàng phải buồn khổ, vì nàng không thể tin hẳn được là An yêu nàng, cũng như nàng không thể tin hẳn được là An không yêu nàng. Và rồi Bích đã yêu An say đắm như bây giờ từ ngày nào phút nào nàng cũng không tự biết nữa ; nàng cũng không nhớ cả nguyên do buổi đầu tại sao hai người lại cùng đi chơi ; nhưng cảnh trời và cảm giác của buổi đi hôm đó thì không bao giờ Bích quên được.

Bây giờ họ thường đi chơi với nhau vào những buổi chiều tan sở như chiều hôm nay. Bích rất sung sướng vì nhiều lúc cảm thấy rõ rệt An đã yêu nàng, đã gây cho nàng nhiều phút hồi-hộp : nhưng

An vẫn không nói với Bích một lời yêu đương nào cả, chẳng lẽ Bích lại nói trước với An là nàng yêu An hay sao ! Bích cứ phải đè-nén lòng yêu rạo rực, Nhiều lúc nàng cảm thấy tự ngượng và tự khinh mình vì những điều mong muốn thầm kín rất mãnh-liệt luôn luôn ám ảnh nàng. Bích mong đợi cái phút được ủ mình trong đôi tay âu yếm của An, uống từng hơi thở và hít cho thật đã cái mùi hơi nồng ấm từ ở người An, để đền bù lại những phút như lúc này ngồi cạnh bên An nàng chờ đón từng cơn gió thoảng có quyện mùi hơi nồng ấm ấy đã làm cho Bích say-sưa trong đau khổ.

.*.

Hai bàn tay Bích luôn luôn nắm vặn chiếc khăn « mùi - soa » lụa mỏng đến gần rách ra. Nàng phải làm thế để tự kìm-hãm hai cánh tay nàng khỏi ôm chầm lấy An rồi khóc và bảo chàng : « An ơi ! em biết là anh cũng yêu em, nhưng tại sao anh lại tránh em ? Phải rồi, anh tránh em chỉ vì anh đã có vợ, nhưng mà anh hãy cứ nói thực với em là anh cũng yêu em đi. Em không thể cứ yên lặng xa anh, cũng như em không thể để anh tránh em trước khi em biết rõ và chắc chắn là anh yêu em. Chúng mình phải nói với nhau cho hết những nỗi thắc mắc đi đã rồi thôi. »

« Rồi thôi » Bích sợ hãi, đầu óc nàng chợt tối xầm hẳn lại khi nghĩ đến hai tiếng ấy.

Trời đã tối từ lâu ; con sông hồi nãy đã cùng với cảnh vật biến đi, giờ lại hiện ra mờ nhạt dưới ánh trăng lạnh hòa loãng trong hơi sương và sương đêm đã thấm ướt trên vai áo Bích, nhưng Bích vẫn không thấy gì ; tình yêu đã làm Bích quên cả thân mình.

Cả hai người đều biết là trời đã khuya nhưng không ai nhắc đến chuyện ra về. Họ vẫn ngồi bên nhau, vẫn thủ-thỉ nói chuyện, lắng nghe từng giọng nói của nhau, nhưng không để ý là đã nói và đã nghe thấy những gì, vì tất cả những điều mà thực tình họ đang muốn nói cho nhau nghe họ vẫn giữ kín ở trong lòng.

Trong hai người, kẻ tỏ tình ra trước phải là An, nhưng tuy không muốn nhớ mà An vẫn thấy hình bóng Thảo, vợ chàng, thấp-thoáng hiện ra trong trí ; mỗi khi An định nói với Bích những lời yêu - đương, thì chàng lại ngượng-ngùng, y như có Thảo ở bên cạnh, thành-thử chàng cứ phải im lặng. Như thế làm sao Bích có thể hiểu được An.

Trong khi An tỏ ra hờ-hững nhất lại là lúc tình yêu trong lòng An vì luôn luôn bị đè-nén, đã trở nên vô cùng mãnh liệt ; mắt chàng nhìn

vào khoảng không, trong khi chàng tha-thiết muốn hưởng vẻ mắt của Bích đang say-đắm nhìn chàng. An thấy lòng rạo-rực thèm muốn được ghì lấy thân mình Bích, để tưởng rằng Bích sẽ nhỏ dần, nhỏ dần trong vòng tay mỗi lúc một siết chặt thêm của chàng cho đến lúc Bích với chàng như hòa thành một.

An đã cố nhưng vẫn không tránh khỏi lòng ham muốn thường tình của đôi trai gái khi ngồi gần bên nhau ; các lẽ phải trái và cả đến hình bóng của vợ An luôn luôn ẩn hiện trong mọi cảm giác cũng không làm dịu được lòng rạo-rực về thể xác của chàng; nhưng nỗi rạo-rực của tâm hồn sung sướng cảm thấy đang yêu và được yêu của An tuy rất nhẹ-nhàng nhưng đã làm giảm được hết mọi rạo-rực của sác thịt. An đã hiểu rõ thế nào là tình yêu trong sạch. Tự nhiên chàng nhớ tới một buổi chiều cách đây mấy năm về trước, chàng và Thảo cùng đi chơi với nhau để bàn về ngày cưới ; Thảo cũng đã nhìn chàng bằng những cái nhìn đắm đuối và cũng đã gây cho chàng những cảm-giác bâng-khuâng rung động như lúc chàng ngồi với Bích hiện nay, nhưng từ sau khi lấy nhau An không còn được hưởng những giây phút như thế ở bên Thảo nữa. Tình yêu đã đổi sang tình nghĩa vợ chồng ; những lúc xa nhau thì nhớ, đến lúc gần nhau, ngoài tình nghĩa vợ chồng An vẫn thấy lòng mình trống trải như thiếu một cái gì. Nhiều khi thấy trời đẹp, chàng rủ Thảo đi chơi thì Thảo từ chối nói đi như thế chỉ phí thời giờ và mỏi chân ; lại có lúc chàng muốn nhắc đến những cử chỉ yêu đương của hai người trước ngày lấy nhau, thì Thảo đỏ mặt gạt đi và bảo chàng rằng vợ chồng nên đối xử đứng-đắn chứ đừng làm như vậy người ta cười.

Cho đến một hôm, An đang nhìn cảnh trời qua khung cửa sổ ở sở ; chàng chợt bắt gặp Bích đương nhìn mình ; dù chỉ trong một thoáng cái nhìn ấy đã làm chàng phải để ý đến Bích và làm chàng nhận rõ thêm rằng trong ba năm trời sống bên vợ, chàng vẫn thiếu một tình yêu, thiếu cả những ánh mắt khác thường.

« Anh An à ! »

Tiếng Bích gọi làm ngắt ý nghĩ của An. An lắng nghe Bích nói, giọng ngập ngừng :

— Anh An ạ. Có lẽ chúng mình nên giữ gìn thì hơn, vì... vì hôm nọ chị Thùy có bảo rằng anh có cảm tình với tôi.

Hình như phải cố gắng lắm Bích mới tìm được cách mượn lời của Thùy để dò ý An. Bích hồi hộp lắng đợi câu trả lời của An. Mắt An vẫn

tránh không nhìn Bích ; chàng khẽ khẽ đáp ;

— Chị ấy không nhầm đâu, đúng thế.

Bích vẫn đoán là An yêu nàng, nhưng sao câu nói của An vẫn làm cho Bích sung sướng đến thế. Nàng đã phải cắn chặt lấy môi để giữ cho những tiếng nấc vì cảm động khỏi thoát ra. Bích thấy người nàng run lên như bị lạnh, nàng khẽ đưa bàn tay về phía An thổn thức nói :

— Tay tôi làm sao lạnh quá, anh ạ.

An nắm lấy bàn tay mềm dịu nhưng lạnh vì cảm động của Bích ủ trong bàn tay mình. Lòng chàng lúc này không bợn một chút thèm muốn tầm thường mà chỉ đầy tình thương yêu trong sạch. An nói rất khẽ nhưng vẫn không giấu được giọng nghẹn-ngào :

— Xin lỗi Bích. Tôi biết là tôi đã làm khổ Bích, nhưng chúng mình gặp nhau muộn quá, tôi không còn gì dành cho Bích cả ; nhưng tôi yêu Bích.

Bích không nén được nữa, nàng bật khóc, kéo bàn tay An áp lên má mình và nói :

— Không, bao giờ em ích-kỷ mong anh quên chị ấy để yêu em đâu, nhưng em yêu anh...

Bích như nghẹn lời, nàng im bặt không nói tiếp được ; nàng ngước nhìn lên nền trời đầy sao lấp-lánh, môi nàng mấp-máy nhưng vẫn không thoát thành lời ; nàng muốn bảo An :

— Anh ơi, nếu sau này khi chúng ta đã làm tròn bổn phận một con người, chúng ta đã trả lại phần thể sác cho lòng đất, linh-hồn chúng ta có được tự-do không bị ràng buộc bởi những luật lệ của xã-hội không anh ? Nếu em tin được như thế thì em có thể đi lấy chồng để anh yên sống với vợ con anh.Thật đấy An ơi, em sẽ làm được tất cả dù có phải sống tới một trăm năm vì em nghĩ trước sau việc gì cũng phải qua. Nhưng lạy Trời hãy cho em tin được rằng linh-hồn chúng ta sẽ được tự-do và anh sẽ bảo em « Em ơi ở trên Trời đầy sao kia chắc lạnh lắm, em hãy sát lại bên anh để linh-hồn chúng ta cùng ủ ấp cho nhau »

Nghĩ đến đây, óc Bích bỗng lóe lên một niềm tư tưởng, lòng thảnh-thơi như tự cho mình đã tìm được một lối thoát ; Bích bình-tĩnh đứng dậy bảo An :

— Về thôi anh ạ. Dù có ngồi đây được suốt đêm thì rồi cũng tới sáng, đấy rồi anh xem lại sắp tới trưa mai, sắp tới tối mai và sắp tới cả lúc chúng mình già và chết cho mà xem

Trước những lời nói của Bích, An chỉ còn biết nhìn

nàng thương cảm và giữ chặt tay nàng trong tay mình một lát.

* * *

Đó là buổi chiều cuối cùng họ đi với nhau. Hai tháng sau Bích lấy chồng ; nàng sống rất hiền hòa bên chồng, nhưng cứ chiều tới, lòng Bích lại thấy say trong « men chiều » bất diệt, và mỗi khi nhìn nền trời đêm tím sẫm, lấp lánh những vì sao, Bích lại cảm thấy nỗi ấm-áp của hai linh hồn gần nhau trong cái lạnh mênh-mông đó.

Có lẽ suốt đời Bích sẽ tránh không bàn cãi với ai về chuyện có linh-hồn hay không có ; Bích sợ khi nàng mất niềm tin ấy thì nhất định nàng phải tìm đến An ngay trong cõi sống này ; nàng sẽ không còn là một người đàn bà đức-độ sống trong khuôn-khổ luân lý của xã-hội được nữa, vì dẫu sao Bích cũng chỉ là là một « người ».

NGUYỄN THỊ VINH

ĂN THUA Ở LỜI NÓI

Ít có người có thể sánh với nhà lãnh-tụ đại tài Ái-nhĩ-Lan là ông Valera, nhất là về phương diện chính-trị thì không một ai bì được với ông. Nhờ ở những thủ đoạn tài tình Valera đã thắng hết điểm này đến điểm khác, hết năm này qua năm khác.

Tôi hỏi một người thân cận của ông xem ông làm thế nào. Người này liền kể cho tôi câu truyện dưới đây :

— Một thầy tu dòng Đô mi ních và một thầy dòng Do-Thái muốn được vừa đi chơi vừa hút thuốc ở trong vườn. Hai người đồng lòng trở về nhà dòng xin phép bề trên của mình. Một lát thầy dòng Đô-mi-ních trở lại thấy thầy dòng Do-Thái đương hút thuốc vội phàn nàn :

— Tôi xin không được phép.

— Thế ông hỏi ra làm sao ?

— Tôi hỏi xin phép **vừa hút thuốc vừa suy tưởng.**

Thầy dòng Do-Thái vừa hút một hơi thuốc dài, vừa nói :

— Ồ chẳng trách được ! Tôi thì tôi hỏi xin phép : **vừa suy tưởng vừa hút thuốc** *có được không ?*

Nói đến đây người kể truyện kéo một hơi thuốc rồi vừa nháy tôi vừa nói :

— Ấy đấy, Valera làm như thế đó.

Theo J.P. McEvoy,

Tường-Hùng bắt đầu bằng cuốn Gió Mát do Phượng-Giang xuất bản năm 1954 và một số truyện ngắn đăng trong các tạp chí. Ông có một lối văn nhẹ và trong, thường [illegible] những cái gì rất mong manh như « Xa » như « Gần », thỉnh thoảng có điểm chút [illegible] « xa gần », rất nhẹ như những nụ cười thoáng qua, lúc nào cũng như sắp nở tung không bao giờ nở hẳn.

XA GẦN

Truyện ngắn
của TƯỜNG-HÙNG

HÀNG mi dài của Hảo làm đôi mắt nàng êm đềm. Nàng nhìn Tuấn khiến Tuấn sung sướng vì biết rằng hình ảnh chàng đã lọt vào đôi mắt đẹp kia. Tiếng nói của Hảo ấm và thân mật. Tuấn chỉ cần nghe tiếng đó, không cần hiểu gì hết. Hảo thấy Tuấn có vẻ lơ đãng thì hơi giận. Nàng căn dặn : « Anh nhớ đợi Hảo ở cột đèn ngay đầu đường. Đúng sáu giờ chiều nào Hảo cũng ra gặp anh ». Tuấn ngoan ngoãn cúi đầu xuống, nhưng nhìn thấy thân thể đều đặn của Hảo và áo màu hồng sát vào người nàng. Khi Tuấn ngửng lên, Hảo mỉm cười : « Anh có nghe Hảo vừa nói gì không ? » Tuấn vội vàng đáp, sợ mất lòng Hảo : « Có anh biết rồi, đợi Hảo ở cột đèn, ngay đầu đường. »

Đến bây giờ Tuấn mới biết là đứng ở cột đèn này thực bất tiện. Phố này tuy vắng nhưng thường có nhiều nữ sinh qua lại vì ngay bên kia đường là một trường nữ học lớn. Đã đến giời tan học. Những cô gái đi đầy đường. Họ mặc toàn đồ trắng ; những ngày thứ hai trong tuần họ phải mặc áo trắng để chào cờ. Tuấn thản nhiên nhìn từng cô gái. Mấy cô độ mười tám tuổi bàn tán :

— Chắc anh chàng lại đợi ai chứ gì ?

— Đợi ai ? Ai mà yêu được con người như thế kia ?

— Nói khẽ chứ mày, nhỡ hắn nghe thấy.

— Nghe thấy thì đã làm sao ?

— Thì hắn sẽ buồn.

Tuấn không hiểu chàng có một vẻ gì khiến mọi người không ưa lại còn chế riễu. Ít khi Tuấn gặp được những người đối đãi tử tế với chàng. Bao giờ Tuấn cũng cảm thấy lẫn một chút khinh thường trong trong những cử chỉ, lời nói của mọi người khi họ giao thiệp với chàng, Tuấn không hiểu tại sao. Lúc nào chàng cũng lễ phép và bản tính chàng vốn rất tốt. Hay là tại

đôi mắt Tuấn có vẻ sợ hãi và như sẵn sàng xin lỗi bất cứ ai ?

Chỉ có Hảo là không để ý đến điều đó, Nàng tự nhiên cười, sống vui vẻ, yêu Tuấn Nàng yêu Tuấn dễ dãi như nàng thở. Da Hảo mịn và mát. Bàn tay Hảo thon đều. Thỉnh thoảng Hảo say đắm nhìn Tuấn, Tuấn nhìn trả lại và ngạc nhiên thấy một cô gái hoàn toàn như Hảo cũng yêu và nói chuyện với chàng. Hình như muốn cho Tuấn ngạc nhiên hơn, Hảo có khi đến ngồi gần Tuấn. Áp má vào má Tuấn, không bao giờ Hảo biết là lúc đó Tuấn ngượng ngùng. Chàng dụt dè tìm một cớ rất vô lý để má chàng không gần má Hảo nữa, và ngực Hảo cũng không đè lên tay chàng. Tuấn biết Tuấn dại lắm, sau sẽ hối hận. sẽ tiếc những giây phút sống cạnh Hảo. Tư tưởng này dằn vặt Tuấn làm chàng khổ sở.

Tuấn thu hình sau gốc cây. Các nữ sinh đã ra đông hơn. Một vài cô gái tò mò nhìn Tuấn rồi cười với nhau. Tuy không có Hảo ở đây, Tuấn cũng sợ Hảo nghe thấy tiếng cười chế nhạo đó. Chàng bước ra đứng ở ngay đầu lề đường, nhìn các cô gái một cách so sàng như muốn lột truồng họ ra. Bỗng nhiên Tuấn lại đứng sau gốc cây, nhìn xuống đường như hối hận. Tuấn nắm chặt tay lại, rồi nhớ đó là một cử chỉ chàng rất ghét, Tuấn lại buông tay ra.

Có bàn tay mềm dịu bịt mắt Tuấn. Tiếng Hảo nói :

— Đố biết ai ?

Mỗi lần nghe tiếng Hảo. Tuấn thấy có cái gì vui vui trong tiếng nàng. Không bao giờ Hảo nói vội vàng. Nghe xong, Tuấn không cần nhìn Hảo cũng biết môi nàng xinh, răng hơi né vì hi cười.

Tuấn lo lắng ; bây giờ đến lượt chàng nói ; chàng lại phải nghe cái tiếng nói đáng ghét của chàng. Tuấn hồi hộp đợi một giây rồi mở miệng :

— Đợi đã, để tôi đoán xem là ai.

Tuấn cầm vào mấy ngón tay Hảo, chàng nắn bàn tay nàng rồi tìm dần lên cánh tay tròn chắc. Hảo phì cười :

— Chỉ khéo vờ thôi !

Tuấn nhìn quanh, thì thầm :

— Hảo bịt mắt anh, không sợ người ta nói ?

— Ai dám nói ?

— Mấy cô bạn Hảo học trong trường.

— Hảo không sợ chúng nó.

Tuấn băn khoăn, đứng không yên. Tuấn đợi Hảo ngỏ ý muốn đi nơi khác. Hảo vẫn thản nhiên nói. Tuấn quên cả vẻ quyến rũ của tiếng, Hảo. Chàng nhạt nhẽo đáp lại từng câu ngắn. Rồi chàng cắt ngang câu chuyện :

— Hảo có khát nước không ?

Đôi mắt thông minh của Hảo ranh mãnh nhìn Tuấn :

— Anh lại sợ mọi người rồi ? Hảo đang muốn uống một cốc coca cola. Anh đưa Hảo đến quán nước nào có âm nhạc hay. Nhưng anh đã hứa dẫn Hảo đi phố, anh không đi, Hảo giận anh đấy. Vậy chúng ta đi chơi đã.

Hảo biết những nơi có nhạc hay thường đông người và Tuấn lại không thích đông người và không thích đi cùng với Hảo lang thang ở các phố, tuy Tuấn luôn luôn rủ nàng đi chơi. Mỗi khi Hảo nhận lời, Hảo thấy Tuấn có vẻ thất vọng. Khi Hảo từ chối, Tuấn lại gặng hỏi tại sao Hảo không đi, Tuấn lại khẩn

khoản mời nàng. Tuy quen Tuấn từ nhỏ, Hảo vẫn không hiểu Tuấn.

Hảo dắt tay Tuấn, đôi mắt dò xét những nét trên mặt Tuấn :

— Đi đi anh, đứng mãi một chỗ Hảo không chịu được.

Mấy thiếu nữ nhìn trộm Hảo, vẻ mặt lạnh lùng, nhưng vẫn tò mò ngắm kỹ khuôn mặt đẹp đẽ, cách trang điểm thông minh của Hảo. Họ ghen tỵ.

Tuấn kiêu hãnh được đứng bên Hảo. Chàng vui vẻ :

— Hảo muốn đi đâu ?

— Anh quên rồi ? Anh muốn Hảo nhắc lại ?

— Đi chơi rồi uống nước, đúng không ?

— Anh vớ vẩn quá !

Hảo cười và giơ tay toan tát sẽ và má Tuấn. Bàn tay Hảo chưa đến, Tuấn đã vội tránh, tay Hảo chạm phải mũi Tuấn, Tuấn nói :

— Anh xin lỗi Hảo. Hảo đánh nhẹ thế, mà anh cũng tránh. Anh không biết chiều Hảo.

— Anh không có lỗi gì cả. Anh nhìn cô kia có cái mũi to, trời ban cho cô ta cái mũi đó, cô đành nhận vậy và cũng phải săn sóc đến nó, quý báu nó, vì không có nó cô ta phải thở bằng mồm. Giá cô ta được cái mũi xinh như mũi Hảo nhỉ ?

— Anh biết Hảo đẹp rồi, không cần phải khoe khéo nữa.

***

Tuấn và Hảo yêu nhau đã lâu. Từ hồi hai người ở trong một cái trại rộng, trồng toàn nhãn. Những buổi chiều, khi tiếng dế kêu vang hòa lẫn vào tiếng ve buồn buồn, Tuấn và Hảo khi đó mới chỉ là hai đứa bé, thường ngồi sát vào nhau trên đám cỏ, lòng bâng khuâng. Hảo mở to đôi mắt đen láy, ngạc nhiên nhìn vào bóng tối ở đằng xa đang bắt đầu bao phủ lấy cảnh vật. Tuy chưa hiểu biết gì, cả hai đều sợ và thấy cần nhau. Hảo nắm chặt tay Tuấn và có chiều tự nhiên Hảo khóc.

Buổi sáng họ thường trèo lên cây roi, nói chuyện như hai người lớn. Hảo cầm con dao nhỏ cắt roi cho Tuấn ăn. Hảo hay bắt Tuấn ăn nhiều để khỏe và để bênh Hảo mỗi khi Hảo bị mấy đứa trẻ láng giềng bắt nạt. Tuấn ăn rất nhiều, nhưng không khỏe ra mà chỉ bị đau bụng.

Khi lớn lên Tuấn và Hảo luôn luôn có dịp gần nhau. Hảo trở thành cô gái mười tám, lém lỉnh, khỏe mạnh. Ngày nào cũng gặp Tuấn nên Hảo không nhận thấy những sự thay đổi của chàng.

Có khi chợt nhìn kỹ Tuấn, Hảo ngạc nhiên kêu lên :

— Anh gầy quá, anh xem Hảo này.

Nàng đưa cánh tay lên. Tuấn vuốt nhẹ lên tay Hảo. Nàng rùng mình. Hảo nói :

— Anh phải cầm chặt lấy tay Hảo anh mới biết rằng thịt Hảo chắc.

Tuấn không nói gì, ôm Hảo vào người :

— Người Hảo êm như một cái nệm.

— Chỉ nói nhảm !

Hảo nghĩ ngợi rồi tiếp theo :

— Anh yếu quá. Hảo vẫn cảm thấy xa cách anh quá. Anh thử ghì chặt thêm nữa.

Bỗng Hảo kêu lên một tiếng nhỏ :

— Thôi đủ rồi.

Tuấn buông tay ra. Hai người nhìn nhau như một đôi trai gái

mới gặp nhau lần đầu. Tuấn biết sắp đến lúc phải nói những lời âu yếm với Hảo, phải nói câu « anh yêu em » mà Hảo rất thích, phải hôn nàng, vuốt tóc nàng và say đắm nhìn nàng.

Tuấn với lấy chùm nho hỏi Hảo :

— Em ăn nho không ?

— Em không muốn ăn.

— Tại sao ?

— Anh không đa tình tý nào hết ! Anh không có tình cảm.

Mỗi khi hai người xưng « anh, em » với nhau là Tuấn buồn cười. Chàng chỉ quen gọi Hảo là Hảo. Câu « anh yêu em » làm Tuấn có cảm tưởng chàng là một nhân vật tiểu thuyết. Còn Hảo, nàng thích xưng em với Tuấn. Điều này làm Tuấn không thích vì mỗi lần nghe « anh, em » là chàng tưởng như Hảo đã là vợ chàng rồi và chàng nghĩ đến những cặp vợ chồng công chức chàng vẫn gặp dắt díu nhau đi chơi mỗi buổi sáng chủ nhật.

Tuấn hỏi :

— Muốn đa tình phải làm thế nào ?

— Anh không biết yêu, Hảo làm sao dậy anh được ?

•.•

Thành phố lớn mênh mông. Những con đường dài dằng dặc đầy người qua lại. Mặt trời đang lặn ở cuối tỉnh làm những con đường hình như dài thêm. Hảo và Tuấn đi sát nhau lẫn vào trong đám đông. Qua một cửa hiệu lớn, Hảo dừng lại. Tuấn đứng bên cạnh Hảo; chàng nhìn ra phía xa. Chàng thấy Hảo giống những cô gái khác, đáng yêu và đầy trẻ trung. Vai Hảo tròn trĩnh, cổ nàng là một nét cong hoàn toàn. Qua làn tóc Hảo, tỉnh thành bỗng trở nên xa lạ.

Hảo chỉ vào một lọ nước hoa và đòi Tuấn mua. Tuấn nhìn lọ nước hoa, nhìn giá tiền. Tuấn nói như xin lỗi nàng :

— Anh không mua, Hảo mua đi.

— Tại sao anh không mua ? Anh không có tiền ?

Hảo biết thừa rằng Tuấn không có nhiều tiền, nàng nói :

— Hảo mua cho anh, rồi anh cho lại Hảo.

Tuấn không thích Hảo phải tử tế với chàng. Tuấn hứa :

— Ngày mai anh mua cho Hảo.

Hảo không tin, nhưng nàng không nói gì. Tuấn biết Hảo không tin mình, chàng căn dặn :

— Anh sẽ mua cho Hảo. Ngày mai anh sẽ mang lọ nước hoa đó tặng Hảo.

— Hảo không cần nữa.

— Tại sao Hảo đòi mua ?

— Bây giờ Hảo không thích nữa. Lúc nẫy Hảo thấy cái lọ đẹp, hay hay.

Hảo thương hại Tuấn. Ngày mai thế nào Tuấn cũng cố đi vay để mua lọ nước hoa đó cho Hảo. Hảo hối hận vì đã xui Tuấn làm một việc quá sức chàng. Tại sao Hảo hay bắt Tuấn làm những việc mà nàng biết Tuấn khó làm nổi ? Hảo hay so sánh Tuấn với những bạn trai của nàng. Hảo bắt Tuấn phải đẹp trai hơn, có duyên hơn. Nàng khen Frank Sinatra hát hay rồi nàng dỗ Tuấn « Anh hát cũng được, nhưng chỉ tạm được thôi ». Nàng nói nàng yêu Marlon Brando vì Marlon Brando « đàn ông ». Tuấn muốn tìm một điều gì để chê Hảo, để trêu nàng. Nhưng Tuấn chỉ thấy Hảo đẹp, ngực nàng căng

tròn. Tuấn nói : Anh chưa gặp ai xinh như Hảo », Tuấn ngừng lại. Hảo cười « Anh không hơn gì ai, nhưng Hảo yêu anh ».

Hai người vào một tiệm giải khát quen thuộc. Mấy thanh niên ngước mắt lên nhìn Hảo. Họ quên nói chuyện. Khi Tuấn và Hảo ngồi xuống rồi, họ luôn luôn nhìn trộm. Hảo chống tay vào má, đợi Tuấn gọi những ly nước. Những ngón tay có lông tơ, in nhẹ lên má nàng. Tóc Hảo mềm mại. Môi nàng hồng và yên lặng. Tuấn muốn yêu Hảo, không nghĩ ngợi gì nữa, nhưng chàng e ngại. Chàng tự hỏi có phải tại quán này đông người quá ?

Hảo lấy chân đá sẽ vào chân Tuấn ở dưới gầm bàn — Da thịt Hảo êm dịu qua lần lụa. Tuấn ngửng đầu lên. Hảo cười :

— Anh đừng lo. Hảo không giận anh đâu. Hảo chỉ không thích lọ nước hoa đó nữa thôi.

Cảm giác êm đềm thấm dần vào Tuấn. Hảo đã bỏ dép ra và để bàn chân lên trên dép. Nàng kẹp chân Tuấn vào giữa hai chân nàng. Hảo nhìn Tuấn đăm đăm. Tuấn liếc mắt nhìn chung quanh. Mấy thanh niên đưa mắt ra hiệu cho nhau nhìn về phía Hảo và Tuấn Hảo biết thế, nàng bảo Tuấn :

— Mặc kệ họ. Nếu họ có hỗn sược hơn nữa, anh cũng đừng gây sự đánh nhau như mấy lần trước. Hảo không muốn anh lại bị thua,

— Tại chúng nó đông quá.

Tuấn nghĩ thầm : « Hảo đáng yêu nhưng Hảo nóng tính quá, nếu ta nói thế nào Hảo cũng giận ». Nhưng chàng cứ nói :

— Hảo bỏ chân ra, ngồi tử tế.

Hảo không giận. Nàng mỉm cười. Tuấn mừng, hỏi :

— Hảo muốn về chưa ?

— Anh không muốn đưa Hảo đi chơi nữa ?

— Có chứ ! Hảo muốn đi đâu anh cũng đi.

— Anh nói dối.

— Hay chúng ta đi ngay bây giờ ?

Hảo đứng dậy. Những cặp mắt nhìn theo Hảo, Nàng thản nhiên ghé vào tai Tuấn nói thầm. Tuấn khoác tay Hảo, kéo sát nàng vào người mình. Hai người đi ra.

Tuấn giật mình nghe thấy một người nói nhỏ :

— Con bé xinh quá, đi với thằng đó không xứng.

Chiều đã xuống hẳn rồi. Tất cả mọi vật sửa soạn yên nghỉ. Khuôn mặt Hảo có vẻ ấm cúng, làm lòng Tuấn dịu hẳn đi. Chàng quên ngay câu họ bình phẩm vừa rồi. Chàng chỉ biết trong buổi chiều này, chàng không còn cô độc nữa.

Tuấn nói :

— Tại sao Hảo yêu anh ?

— Hảo cũng đang tự hỏi như vậy.

Tuấn lấy làm lạ vì thấy mình lại muốn được Hảo an ủi. Nhưng lần này Hảo không nói tại sao Hảo yêu Tuấn. Nàng cũng đang tự hỏi tại sao nàng yêu chàng. Tuấn nói :

— Hảo không yêu anh đâu. Hảo tưởng nhầm Hảo yêu anh. Vì vậy Hảo vẫn vô tình tìm cách chứng minh rằng anh không đáng được Hảo yêu. Hảo chứng minh bằng cách xúi anh làm những việc anh không làm nổi, Hảo bắt anh phải bằng người nọ người kia. Và vừa rồi, Hảo biết anh không có tiền, Hảo lại đòi anh mua lọ nước hoa đắt quá.

Hảo phá ra cười. Tiếng cười trong và đẹp. Đã một lần Hảo

cười như thế. Hồi đó Tuấn và Hảo hết chuyện nói, hai người ngồi im nhìn nhau, rồi không biết Hảo đã nghĩ gì, tự nhiên Hảo phá ra cười ròn rã.

Tuấn nắm tay Hảo. Những ngón tay nàng tin cẩn nằm trong tay Tuấn, không sợ hãi, để mặc Tuấn nghịch từng ngón tay. Chợt Tuấn cảm thấy chàng phải che trở Hảo, không bao giờ để nàng chán nản. Chàng không được tầm thường và nhạt nhẽo như bây giờ. Tuấn thấy khó quá. Chàng không dám giữ bàn tay Hảo nữa, Chàng gỡ nhẹ ra, Hảo nói :

— Thôi, đi về đi anh.

— Hảo không muốn đi nữa ?

— Hảo không thích đi vì Hảo đoán anh đang muốn về.

Tuấn quả quyết .

— Anh sẽ đi bên Hảo mãi mãi.

Hảo đẩy Tuấn ra xa. Nàng bắt Tuấn nhìn nàng một lúc rồi hỏi :

— Hảo có xấu không ? Có duyên không ?

— Hảo xinh lắm.

— Nhưng tại sao anh không dám yêu Hảo ? Anh không biết nói những câu mà cô gái nào cũng thích nghe, Anh chỉ biết lạnh lùng thờ ơ. Sao anh không hưởng hiện tại, yêu Hảo bằng đủ mọi cách, nói chuyện với Hảo bằng mắt, bằng những cử chỉ nhỏ nhỏ bé mà chỉ có hai người yêu nhau mới hiểu nổi ? Anh xa xôi quá. Nhiều lúc Hảo tưởng anh quên Hảo.

Hai người yên lặng đi. Tuấn đưa Hảo đến tận cửa nhà Hảo. Nhìn thấy cửa sổ có ánh sáng, Hảo quay lại mỉm cười với Tuấn. Nàng không hôn hai má Tuấn như mọi khi. Nàng đưa tay ra bắt tay Tuấn ; mắt nàng nhìn xuống hai bàn tay đang nắm chặt lấy nhau. Hảo nói rất tự nhiên :

— Anh thấy không ? Hai bàn tay của con trai và con gái nắm vào nhau bao giờ cũng đẹp.

Tuấn bóp mạnh tay làm Hảo kêu đau. Tuấn cười :

— Bây giờ anh về.

Hảo không nói gì. Mọi lần Hảo vẫn vẫn cố giữ Tuấn ở lại và để Tuấn tìm cớ thoái thác đòi về. Lần này thấy Hảo yên lặng. Tuấn không đi ngay. Chàng lấy làm lạ vì hình như Hảo muốn cứ đứng ở đấy mãi. Nàng nói rất nhiều, nàng hỏi Tuấn hết chuyện này đến chuyện khác. Tuấn thử đợi xem bao giờ Hảo chán. Chàng chỉ trả lời Hảo từng câu ngắn, nhưng Hảo vẫn vui vẻ nói như thường, Rồi Hảo cũng nhận thấy vẻ thờ ơ của Tuấn. Nàng nói :

— Thôi, anh về đi.

— Hảo vào trong nhà đã.

— Anh cứ đi đi.

— Anh không muốn Hảo nhìn theo anh.

— Hảo nhìn thì sao ? Anh tưởng Hảo sẽ nhìn theo anh ? Anh là cái gì mà Hảo phải nhìn theo ?

— Hảo không muốn nhìn thì vào đi.

Hảo véo vào tay Tuấn thật đau rồi chạy vào trong nhà. Khi còn một mình trên đường, lẫn vào đám đông đang bắt đầu đi tìm những cuộc vui buổi tối, Tuấn tự hứa ngày mai đến nhà Hảo thực sớm để rủ nàng đi ăn quà sáng, đưa nàng đi chơi, mua cho nàng lọ nước hoa và không bao giờ đòi về trước khi Hảo muốn.

TƯỜNG-HÙNG

NÀNG và XE-HƠI

KHI PHÁI ĐẸP LÁI XE

của **DUY LAM**

« Đàn bà chúng tôi làm cái gì là đúng cái ấy nhưng đúng khác các ông »
Tư tưởng thâm thúy của phụ nữ chúng tôi.

CÁC ông có nhiều thái độ rất khác nhau khi thấy một người thuộc phái đẹp (đẹp như tôi chẳng hạn) lái xe.

Cách đây mấy hôm, khi ở xi-nê ma, tôi khoan thai nhẹ gót tiến lại gần chiếc xe màu hoàng yến của tôi đậu khá sát bờ hè à. Tôi không dám cam đoan là sát hẳn, vì sợ các ông xem đến đây, sẽ kêu lên kinh ngạc « một người đàn bà mà có thể đỗ xe sát bờ hè à ?» Nhưng sát đây phải hiểu theo một cách tương đối nghĩa là cách bờ hè độ một thước. Thấy tôi, tất cả những người thuộc phái khỏe đứng quanh đó đều chăm chú quan sát tôi. Phụ nữ chúng tôi thường mang tiếng dễ cảm động. Tôi cũng không thoát khỏi thông lệ đó và quả tim bé nhỏ của tôi đập mạnh hẳn lên.

Hôm đó, họ (phái khỏe nhưng chưa chắc là khỏe hơn tôi) có những thái độ mà tôi có thể phân loại như sau :

Thái độ rộng lượng của mấy thanh niên trẻ đang bỏ tay vào túi quần, miệng tủm tỉm cười và trao đổi với nhau những câu nói thì thầm. Tôi đoán họ đang phê bình tôi : « Nàng khéo trang điểm và diện ghê ! Xe màu hoàng yến, áo màu hoàng yến, giầy cũng màu hoàng yến. »

Hạng đàn ông này không đáng sợ vì họ không khe khắt và chỉ biết ngưỡng mộ sắc đẹp, và không xét đến cái tài lái xe rất đáng nghi ngờ của tôi. Nhưng họ đã tỏ ra có một thói xấu rất đáng ghét là đã phá lên cười chế riễu sự hổ thẹn rất đáng yêu của tôi, khi mà dưới những tia mắt của họ, tôi chỉ chú ý đến cách làm thế nào mở cửa bước lên xe rất yêu kiều, gài số rất nhẹ nhàng, quay đầu lại phía sau để thân hình nở nang vươn lên như một cánh hoa, nhưng lại quên bẵng nhả phanh tay để đến nỗi dù bàn chân nhỏ nhắn của tôi đã ấn hết ga và máy xe rú lên như tiếng phi cơ phản lực, xe tôi vẫn không nhúc nhích (đã có lần tôi dùng phanh tay để làm chỗ treo chiếc sắc màu hoàng yến của tôi).

Mặt tôi đỏ hồng lên và chợt nhớ ra sự đãng trí của mình, khi một thanh niên dơ tay lên làm một cử chỉ nhắc tôi bỏ phanh. Tôi quay đầu ra phía sau định lùi,

nhưng tai hại thay, chiếc xe của tôi như bầy con ngựa bất kham (xe tôi bẩy mã lực) lại lao lên và đâm vào đuôi) đây là tôi dùng tiếng thanh nhã) chiếc đằng trước, đâm không mạnh lắm vì tôi đã phanh kịp. Trời ơi ! Tôi đã gài lầm số.

Ngay lúc đó, một ông hớt hơ hớt hải chạy đến. Ông lại gần chiếc xe tôi vừa đụng phải — ông là chủ xe ấy — và cúi xuống xem xét sự hư hại, mặt hầm hầm. Ông ngửng đầu lên ; trông vẻ mặt, mọi người đều đoán cơn giận của ông sẽ nổ như một quả bom, nhưng nhìn thấy tôi, ông ngạc nhiên mồm há to, mắt tròn xoe và ngẩn ra như phỗng đá. Ông ngắm tôi, ngắm chiếc xe của tôi, đoạn đưa mắt sang bên cạnh tôi. Cuối cùng sau khi khám phá ra một điều rất đáng bi quan là trong xe chỉ có mỗi mình tôi và tôi lại đang cúi mình tì lên tay lái, ông nhún vai buồn bã và thất vọng như một triết nhân trước tội lỗi của nhân loại.

Tôi giơ bàn tay xinh xẻo lên vẫy vẫy và đôi môi hé một nụ cười tươi, ngây thơ và xã giao nhất.

Ông ta quay ngoắt đi, vội vã trèo lên xe của ông ta, nổ máy, lái xe ra và đi tìm một chỗ đỗ khác cách xe tôi năm mươi thước ; đoạn mới dám xuống xe trở lại nhà xi-nê.

Thái độ của ông đứng tuổi ấy tôi đã gặp ở rất nhiều người đàn ông từ khi tôi biết lái xe đến nay.

Đó là một thái độ chịu đựng rất đáng khen. Xét đoán một cách tâm lý, tôi chắc những người đàn ông thuộc hạng này thường là những người chồng tốt. Họ chịu đựng những người thuộc phái yếu lái xe—như chịu đựng một tai họa. Chắc họ nghĩ « Tránh voi chẳng xấu mặt nào ». Khi tôi lái xe trong thành phố, nếu họ lái xe sau tôi, họ rất thông minh đề phòng trước, ngoan ngoãn giữ một khoảng cách an ninh khá xa. Đến đèn đỏ, trong khi đỗ lại chờ, nếu tôi phải nhìn vào gương xe rétroviseur để sửa một món tóc bướng bỉnh trên trán, hay cong môi xem son môi có đủ đậm và có hợp với màu áo tôi mặc hay không và khi bật đèn xanh tôi vẫn đứng chắn giữa đường, thì họ chỉ đành ôm đầu đau khổ trong im lặng, hoặc cùng lắm chỉ dám bóp còi rất khẽ và cố làm cho tiếng còi thành ra êm dịu.

Có nhiều lúc tôi muốn làm theo một chiếc xe của ngoại giao đoàn ở Saigon có sơn ở đằng sau giòng chữ « Don't kiss me — Đừng hôn tôi » Lời khuyên đó nếu chỉ nói về xe có lẽ các ông theo đúng vì hôn xe chắc chẳng thú vị gì cả cho tôi, cả cho các ông nữa. Nhưng tôi chỉ sợ các ông cho tôi có định ý khiêu gợi các ông hiểu theo nghĩa khác. Chữ « đừng hôn tôi » đấy bề ngoài thì viết vậy, nhưng các ông tưởng tôi muốn trong thâm tâm đổi ra « cứ việc hôn tôi » mà hôn đây không phải là hôn xe, và « tôi » đây không phải là « cái xe ». Tôi có một người bạn trai. Khi tôi chưa biết lái xe, anh hay chế riễu và cho rằng không bao giờ tôi có thể lái nổi một chiếc xe. Khi biết lái, một hôm tôi tự kiêu mời anh đi hóng mát một vòng thành phố trên chiếc xe do chính tôi lái. Lúc đó vào buổi chiều, xe cộ rất đông. Đến một hiệu bán giầy, tôi rủ anh xuống chọn hộ một đôi. Tôi ngừ

nhiên thấy mặt anh bạn tái mét. Gặng hỏi mãi anh mới nói :

« Lần sau chị có giận tôi xin chịu chứ không bao giờ tôi dám để chị lái và tôi ngồi cạnh. Nếu tôi không đau tim thì tôi chắc sẽ mắc bệnh đau tim và nếu tim tôi yếu sẵn có lẽ tôi đã chết cứng ở trên xe. Chị lái tuyệt giỏi ! Có một điều lạ là tại sao chúng ta còn sống đến bây giờ. Mới có một quãng đường ngắn mà chị đã chạy qua ba cái đèn đỏ, suýt đâm vào cái xe trước ba lần, các xe sau suýt đâm vào chị bốn năm lần ; chị chẹt bị thương một con chó, rẽ không giơ tay và cũng quên báo bằng đèn hiệu và... hiện giờ chị đỗ ở chỗ có biển cấm đỗ xe...»

Kể ra anh bạn tôi thích phóng đại sự thật chứ đâu tôi lái xe tệ đến thế. Chúng tôi, những người liễu yếu đào tơ không như các ông chỉ coi chiếc xe là một phương tiện chuyên chở, cốt đi cho nhanh, chở cho nhiều và... tốn ít săng. Xe đối với đàn bà là một đồ trang sức. Xe không phải là một dụng cụ để các ông hưởng thú vị say sưa của tốc lực (không bao giờ nhanh bằng tốc lực chiếc xe cứu thương đưa các ông đến bệnh viện), để khoe tài khoe khéo với các thiếu nữ ngồi cạnh mình. Theo ý tôi, vẻ yêu kiều, cao quý giang điệu khoan thai của chúng tôi khi lên xe, xuống xe, lái xe, giơ tay vẫy một người bạn (chứ không phải để rẽ) có một giá trị thẩm mỹ cao đẹp mà tôi chắc các ông cũng đã phải công nhận, vì hễ có một người đàn bà đẹp lái xe ngoài phố là bao nhiêu cặp mắt chăm chú theo rõi.

Các ông chắc cũng không quên « Thế giới không có đàn bà sẽ là một thế giới không có ánh sáng mặt trời ». (Nói đến ánh sáng, tôi lại nhớ ra là nếu ban đêm tôi để đèn pha đi trong thành phố đó chỉ vì tôi thành thật muốn « soi sáng » cái thế giới quá vật chất và máy móc của các ông, chứ không có ác ý gì khác).

Tôi có mấy lời khuyên sau đây mong các ông hiểu và theo, hoặc theo không cũng đủ, không cần phải hiểu. Tôi nhắc nếu áp dụng đúng, sau đó sẽ không bao giờ các ông đụng chạm với một người đàn bà (xin hiểu danh từ đụng chạm theo nghĩa : ô tô đụng chạm) và sẽ có thể tự nhủ : « À ra thế ! Tâm lý đàn bà (lái xe) cũng không đến nỗi khó hiểu lắm ».

Khi theo sau xe tôi, nếu tôi giơ tay trái ra, các ông đừng vội suy luận là tôi sẽ rẽ trái và vượt lên, tôi sẽ có thể rẽ tay phải và các ông sẽ đâm vào tôi. Tôi giơ tay trái là vì :

— Muốn xem cái mặt nhẫn kim cương của tôi có trong sáng không và nhân tiện để cho các ông đi phía sau cùng ngắm.

— Để cho thuốc bôi móng tay của tôi chóng khô (vì trước khi ra khỏi nhà tôi mới vội bôi vào).

— Vẫy một người bạn, (vẫy bạn của tôi chứ không phải vẫy ông).

— Thay đổi ý kiến ; tôi đã giơ tay trái là vì muốn thăm một người bạn, nhưng khi đến ngã tư tôi chợt nghĩ ra hãy còn sớm quá và tốt hơn là tôi rẽ tay phải để ra phố mua một hàng áo.

Theo sau xe tôi các ông nên đi cách xa ; nếu tôi đang đi mà dừng lại bất chợt à vì :

— Tôi vừa đánh rơi cái sắc xuống sàn xe.

— Tôi vừa thấy một cửa hiệu bầy một chiếc áo tắm rất hợp màu da.

Nếu tôi giơ tay trái mà đèn báo lại nhấp-nháy tay phải thì :

— Một là tôi sẽ đi thẳng.

— Hai là đèn xe tôi lúc nẫy sau khi rẽ sang phải tôi đã quên tắt, hoặc đèn hỏng nên nhấp-nháy hoài (nhưng không phải nhấp nháy các ông đâu) trong trường hợp này tôi sẽ có thể hoặc rẽ phải hoặc rẽ trai.

Nếu tôi đương lái xe ung dung ở giữa đường mà bỗng nhiên lái vội xe vào lề đường và đột ngột đỗ lại, không giơ tay và cũng không ra hiệu đèn (để buộc lại quai chiếc giầy bị tuột chẳng hạn), thì các ông đừng bắt chước một người đàn ông cách đây mấy hôm, sau khi suýt đâm vào đàng sau xe tôi, vội phóng vượt lên, đỗ xe lại, hầm hồ chạy lại gần xe tôi, thò đầu vào định gây sự, nhưng bắt gặp đôi mắt của tôi mở to ngây thơ, trong sáng và rất đẹp nhìn ông ta và đôi môi mọng đỏ của tôi đang mủm mỉm cười thì lúng túng hỏi « Thưa cô !... Xe cô làm sao đấy ?...Tôi có thể giúp cô được chăng ? Xe cô trông đẹp quá ».

Tiếng « xe » ông ta nói rất nhỏ.

Nếu xe tôi đến ngã tư có biển cấm rẽ trái, mà tôi vẫn cố rẽ cho bằng được, để đến nỗi xe chắn ngay giữa đường, cản trở sự giao thông thì các ông nên nhã-nhặn chịu khó chờ và dãn hết cả ra để tôi lấy đường đi, đừng văng tục hoặc la hét, hoặc bóp còi ầm ỹ. Tôi là một người đàn bà có tâm hồn mong-manh rất dễ xúc động, có thể bực mình, tức giận vì sự tàn ác nhẫn tâm của người đời đến nỗi ôm mặt khóc và nhất định hờn dỗi để xe nằm ỳ giữa đường.

Tôi biết đọc xong các lời khuyên trên đây, các ông khó tính sẽ kêu lên « Thật là lý luận đàn bà ! » Đàn bà chúng tôi thế đấy. Nhưng nếu chúng tôi cũng có óc suy luận rất hợp lý và thực tế như các ông thì chắc rằng chúng tôi sẽ không còn giữ được sự quyến rũ đầy bí mật của tâm hồn « không thể hiểu nổi » của chúng tôi. Các ông thường ca tụng : « Một người đàn bà không có những bí ẩn là một người đàn bà vô duyên. »

Và để kết luận tôi tha thiết mong các ông hiểu rằng : Đàn bà chúng tôi có những lý luận mà lý luận không sao biết thấu được. Chúng tôi có những lẽ phải khác những lẽ phải của các ông.

Chúng tôi làm cái gì là đúng cái ấy, nhưng đúng khác các ông.

DUY LAM

TÌM CHỒNG

Trong một tiệc trà, một thiếu phụ bỗng nhiên đi lại phía bà chủ nhà hỏi :

— Thưa bà, người ở gái xinh đẹp của bà đâu rồi, nhờ bà chỉ hộ tôi.

Chủ nhân tưởng khách có việc cần sai bảo, vội vàng trả lời :

— Thưa bà muốn dùng trà phải không để tôi pha thêm ngay bây giờ.

— Dạ không, tôi không uống nước trà, tôi chỉ muốn tìm nhà tôi.

Linh Bảo bước chân vào làng văn cách đây 4 năm trước bằng cuốn Gió Bấc (Phượng Giang xuất bản). Bà có một giọng văn ngộ nghĩnh, « không cần gì đời ». Cuốn Những Đêm Mưa là truyện viết tiếp theo cuốn Gió Bấc (nhưng không cần đọc Gió Bấc cũng hiểu). Ở truyện này, Linh Bảo đã tỏ ra già dặn hơn trước nhất là trong đoạn tả cô Trang trở về sống trong gia đình.

NHỮNG ĐÊM MƯA

TRUYỆN DÀI

của Linh-Bảo

KHÔNG hiểu tại sao Trang và Bình lại chọn cái «ngày lành tháng tốt» của mình vào một buổi chiều mưa ? Nhưng trời sầu đất thảm đã giúp hai người đều hơi hơi buồn và cảm thấy cần có sự an ủi lẫn nhau ; quả thực, trời Hồng-Kông nếu không phải mùa mưa thì chẳng mấy khi có một trận mưa bất ngờ như vậy.

Cả hai cùng nhìn cái giấy hôn thú có in hình rồng phượng, hoa lá, chim chóc đủ thứ mà ngao ngán. Bình nhớ đến lời một người bạn nói : « Trong đời người có hai lần sung sướng. Một là lúc cưới vợ, và hai là lúc vợ chết !» Vợ thì bây giờ anh đã có rồi đấy, mà chỉ thấy bực mình thôi. Bực mình vì Trang không chịu ký tên thực, tên cúng cơm của nàng, mà lại dùng cái tên vớ vẩn, nàng tự đặt ra trong lúc còn đi «chu du» trong lục địa Trung-Hoa cùng với một đám sinh viên lưu lạc chứ không phải lưu học.

« Thương thuyết » không xong, Bình đành phải nhượng bộ, và tự an ủi : « Cái sung sướng thứ nhất đã không thấy thì đành đợi cái sung sướng thứ hai ! »



Còn Trang sau khi ký vào tờ giấy hôn thú và cất giấy vào đáy rương, nàng cảm thấy hình như mình đã làm một việc ngu vô cùng, và không còn cách gì có thể vớt vát lại được nữa! Vốn hiểu rõ tính mình, Trang không dám nghĩ ngợi gì thêm. Trang biết sau khi đã làm một việc ngu ngốc, nếu muốn cứu vãn nàng sẽ làm một việc khác ngu hơn.

Nhắc lại sự kết hợp của Trang và Bình, cả hai đều tự cho là « đối phương » đã mắc nợ mình từ tiền kiếp, hay trái lại mình mắc nợ người kia, để tự an ủi hay là chịu đựng, thế nào cũng được !

Trong lúc Trang đang cảm thấy bơ vơ, cô đơn và đau ốm, nàng thấy cần một người bạn, một người khán hộ, để săn sóc an ủi mình, thì Bình đã đến với nàng đúng lúc. Khi Bình vỗ ngực « xung phong » tình nguyện săn sóc Trang suốt đời, Trang đã nhận lời.

Nhưng lúc làm vợ Bình rồi nàng mới ngã ngửa ra vì nhận thấy rằng có những trái cây trông thì ngon lành thơm tho, lúc nếm thử mới biết là chua chát đắng. Nàng trở lại thành ra một người bạn an ủi Bình, một người khán hộ săn sóc Bình, vì Bình ngoài tính nết đặc biệt khó chiều lại còn thêm một chứng đau dạ dày kinh niên.

Ai bảo rằng tính Bình hay thẹn thùng và vụng về không có miệng lưỡi : sự thực anh cũng có « ngón » của anh : anh đã từng nói được một câu «bất hủ» chỉ nói một lần thôi nhưng cũng đủ « làm hại » cuộc đời của anh kèm cả cuộc đời của một người khác nữa :

— Anh không giàu, cũng không sang, nhưng anh có một tấm lòng. Nếu em thấy rằng tình yêu chung thành của anh đủ làm cho em sung sướng thì anh sẽ ở bên em, săn sóc em mãi mãi...

Thực ra đó là một câu đã xưa rích, có lẽ nó được phát minh từ đời Trọng-Thủy, My-Nương. Một câu chỉ đáng đem để vào Bảo Tàng viện cho người đời sau chiêm ngưỡng, chứ không còn dùng trong thực tế được nữa ! Nhưng quái lạ, người thiếu nữ nào nghe nói câu ấy cũng thấy «ngọt như mía lùi». Người nào cũng tưởng là một câu « mới ra lò» còn nóng hôi hổi ; một « sáng tác mới mẻ » dành riêng cho mình !

Trang thấy không còn gì đáng ao ước hơn nữa ! Giàu để làm gì ? Giàu lắm chỉ sinh chơi bời vợ nọ con kia, dối trá, trác táng. Càng giàu càng lắm tiền để vung phí, càng hay dối vợ ! Sang để làm gì ? Sang mà dùng địa vị, oai quyền của mình vào những việc bần tiện bất nhân. Giàu sang mà vợ con phải sống một cuộc đời đau khổ tinh thần thì giàu sang bao nhiêu cũng vô nghĩa ! Trang chỉ cần một tấm lòng.

Thế là Bình «trúng tuyển»,

Anh được một người vợ, thêm một phần lương phụ cấp, một gian nhà thuê rẻ vì có gia đình. Còn Trang, nàng ngày ngày vẫn đi làm với những thất vọng mới « phát giác » ra được. Trang chỉ đỡ phải mua một chiếc chăn bông mùa đông năm ấy. Còn « tấm lòng » của Bình nàng chẳng thấy đâu cả !

Lúc đã chung sống, hai người đều rất « thực thà » và lúc ấy cả hai mới thấm thía hiểu rằng định luật « hai luồng điện khác nhau thì hút nhau » là rất đúng !

Trang dễ tha thứ thì Bình cố chấp. Trang ưa mỹ thuật, thích hoạt động thì Bình khô khan nghiêm khắc như một ông già. Trang thích bè bạn, Bình không bao giờ chịu chơi với một người bạn mới. Trang thích tìm tòi nghiên cứu xem sách báo và thường hay băn khoăn cố tìm hiểu nỗi băn khoăn của mình, thì Bình mãn nguyện với cuộc sống hiện tại. Đi làm về ăn, ngủ, đi chơi, nếu không ốm. Cuộc sống của một người chịu yên phận, không ham muốn, không ước ao. Nỗi băn khoăn của Bình rất giản dị : Đi đâu chơi ? Ăn gì ngon ? Làm gì vui.., ?

Thấy Bình miệt mài trong đám mạt chược với chúng bạn, Trang phàn nàn kỳ kèo Bình, sao không lợi dụng lúc còn trẻ tuổi nghiên cứu học hỏi một thứ chuyên môn để «mở mày mở mặt với đời», Bình bèn xung phong đi... đánh cá ngựa !

Ngày đêm anh ra công nghiên cứu, con Bạch Mã, con Tuyết Hoa, con Mỹ Liên v.v... Con nào một phút chạy bao nhiêu thước, trời mưa, trời nắng, ai cưỡi, thành tích khác nhau thế nào. Thấy Trang không bằng lòng, anh bảo :

— Em bắt anh nghiên cứu, thì anh nghiên cứu đây rồi còn gì nữa ! Anh đã tuân lệnh em « dồi mài kinh sử », đây là « mã kinh ». cũng là một thứ kinh chứ sao !

Rồi Bình dỗ dành Trang :

— Em phải biết em là một người sung sướng nhất đời mới có được một người chồng... tầm thường như anh ! Anh không có tiền, anh không có danh vọng, mà cũng không có tài năng gì đặc biệt cả, nên anh mới có thể là người của gia đình. Anh không giỏi, cũng không tài hoa, nên mới còn là của em. Nếu không, em cứ thử tưởng tượng xem, anh là một nhạc sĩ, văn sĩ, thi sĩ, họa sĩ, hay là gì gì trứ danh ; anh trình bày, biểu diễn, tiếng anh nổi như cồn... Lúc ấy hàng trăm cô đẹp sẽ vây chung quanh anh như... tôm tươi xem em có khóc ngấm khóc ngầm không ! Thật là có phúc không biết hưởng !

— Nhưng đi đâu em cũng thui thủi một mình, anh không chịu đi với em !

— Thế tại sao em lại không chịu đi với anh ?

— Em không thích chơi với bọn mất dạy, chỉ biết la lết trong sòng bạc của anh !

— Anh cũng không thích chơi với bọn bạn giàu có của em, coi đồng xu bằng cái mẹt, còn nhìn người chỉ... nửa con mắt.

Bình ngừng một giây nói tiếp :

— Thực ra em cũng nên an phận đi. Em ạ, trên đời còn kiếm đâu ra một người chồng quí như anh. Thực là vừa bệnh vừa tật ! Với cái bệnh đau dạ dầy kinh niên của anh, anh rất cần nghỉ ngơi, anh không bao giờ dám vung phí sức lực đi chơi bừa bãi, bắt em phải « đêm khuya đối ngọn đèn tàn » nhé ! Với đôi tai « lãng sơ sơ » của anh, chúng bạn anh không còn ganh ghét vào đâu nữa mà hòng làm hại ghìm « tài năng » của anh xuống. Cả đến Trời cũng chịu thua không còn áp dụng câu «chữ tài liền với chữ tai một vần» mà gây ra tai nạn cho gia đình ta. Anh sẽ sống lâu trăm tuổi, em khỏi bị góa bụa lúc nửa chừng xuân !

Trang hậm hực :

— Em vẫn có cảm tưởng là em bị lừa.

Bình cười to :

— Ai bảo em ngây thơ ! Em có phải trẻ con năm hay ba tuổi gì đâu mà lừa được em. Anh đã phơi bày tất cả sự thực. Vì chính em đã từ chối tất cả những người mà em chê là giá áo túi cơm để làm vợ anh. Đó là do ở sự phán đoán « cao minh » của em. Khiếu thẩm mỹ cũng như việc chọn món ăn, mỗi người mỗi ý thích. Cũng như đồng thời là cặn cà phê, mà cặn trong bình thì đắng, cặn trong cốc thì ngọt. Anh tưởng em... thích của đắng ! Em yêu anh và yêu tất cả những thứ gì « đặc biệt quí hóa » của anh !

Trang vẫn uất ức mà nghe lý luận của Bình nàng không biết nên cười hay nên khóc :

— Nhưng anh phải nhận là anh đã đánh lừa em. Lúc xưa anh bảo rằng anh ăn gì cũng được. Anh ăn mọi thứ em ăn rất ngon lành. Thế mà mà bây giờ rau không ăn, cá không ăn, hành tỏi không ăn. Cơm dọn lên thì chê món này nhiệt, món kia hàn, món nọ táo, món kia độc.., Đến bụt cũng phải kêu trời ! Lương anh thử tính xem được bao nhiêu mà ngày nào cũng đòi cao lương mỹ vị ! Làm vợ anh, em không hề dùng của anh một xu nào ; lương em, tự em tiêu cũng còn dư để trả tiền học thêm, mua sách báo, ai ngờ không đủ, thâm vào tiền chợ, tiêu toàn về chuyện nhà của anh hết !

— Ơ hay, sao lại nhà của anh ? Nhà của em chứ ! Tất cả đồ đạc trong nhà là của em sắm... và cả anh cũng là

của em nốt ! Tất cả đều thuộc quyền Tổng Tư Lệnh chỉ huy của em ! Nếu em cho anh ăn ngon, anh béo ra thì càng... vẻ vang cho em chứ sao ! Chó béo còn đẹp mặt chủ nhà nữa là..,

— Lại còn người ở nấu không chịu ăn, bắt em đi làm về còn phải đâm đầu vào bếp nữa !

— Nào anh có bắt em làm thế đâu !

— Nhưng anh không thấy cái bộ mặt ngồi vào bàn ăn như... khỉ ăn gừng của anh, ai mà chịu nổi !

Bình vẫn nhơn nhơn như không :

— Em tuyên bố thất vọng rồi phải không. Vậy thì anh cũng cần phải tuyên bố thất vọng như em. Anh vẫn tưởng là đã cưới được một cô : « Quanh năm buôn bán ở bên sông » kia đấy . Nào em tôi muốn gì ? Anh xin chiều em, chỉ xin em một điều là đừng bỏ anh tội nghiệp !

— Người thế mà sợ ế vợ sao ?

— Ế thì cũng chẳng đến nỗi ! Nhưng anh biết kiếm đâu ra một người như em ! Người thông minh ai thèm lấy anh, người ngu mà không xinh thì anh cũng không bằng lòng !

— A thì ra điều kiện của anh là vừa xinh vừa ngu !

— Không cần ngu lắm, như em thôi cũng đủ !

Bình cười sằng sặc, một lúc đổi giọng ôn tồn :

— Nhưng em cũng nên nghĩ lại. Tính em cũng vào hạng « mẹ chồng » hạng nặng. Có anh mới chiều nổi em mà thôi ! Nhiều khi anh đối với mẹ, anh cũng không « có hiếu » bằng.

Sự thực, lắm lúc Trang cũng làm cho Bình bực mình, vì chủ quan nhiều quá, và cái tính « tiểu thư » của Trang dù sao cũng còn sót lại ít nhiều. Nhưng Bình cố gắng chịu đựng để bù đắp những lúc Trang phải cố chịu đựng cái tính « đồng bóng » rất khó chịu của anh.

Cả hai cùng đầy những sở trường sở đoản, có nhiều tính đáng ghét mà cũng có nhiều cái đáng yêu. Lúc yêu họ vui lòng quên hết những lúc giận hờn và lúc « dàn mặt trận » thì cũng chẳng ai còn nhớ đến vẻ dáng yêu của ai cả. Nhưng có một « hiến pháp bất thành văn » mà cả hai cùng tuân theo một cách triệt để là không đánh nhau, không đập chén bát, không nói những câu thô tục như mắng chưởi hay động đến ông bà chẳng hạn... Phải chăng đó là bí quyết vì sao hai người đã chịu được nhau. Dù thực hay là khách khí đi nữa, ít ra cả hai cùng thấy « đối phương » cũng là con người « lịch sự » dù chỉ là bề ngoài !

(*Còn tiếp*)

LINH-BẢO

Như trên đã nói, Duy-Lam viết đủ các giọng. Đây là một truyện ngắn có giọng Dostoïevsky. Báo Mới lúc đăng truyện này đã phê bình là tuy tác giả mới bước vào làng văn mà đã già dặn như những cây bút già dặn nhất. « Chồng Con Tôi » có thể coi là một truyện hay trong văn chương nước nhà. Đọc truyện này ta không thể khôngnghĩ tới truyện « Sợi Tóc » của Thạch-Lam.

CHỒNG CON TÔI

của DUY - LAM

TRƯỚC kia không bao giờ tôi tưởng tượng cái chết lại đáng sợ đến thế ; không bao giờ ý-tưởng mất một người thân xâm-nhập tâm hồn tôi. Nhưng khi chồng tôi chết, tâm hồn tôi xúc-động quá mạnh nên ám ảnh của cái chết không rời bỏ tôi ra nữa. Trong những lúc sung sướng cạnh con tôi, thỉnh thoảng ám ảnh đo lại hiện ra với hết cả sự hãi hùng tàn ác của nó. Cảm giác lạnh buốt khi tôi sờ vào đôi mí mắt nhắm nghiền của chồng tôi khiến tôi run rẩy mỗi khi nghĩ đến. Tia mắt cuối cùng chồng tôi nhìn tôi là tia mắt oán hận của người cố gắng cưỡng lại một vật vô hình, nhưng biết rõ mình bất lực.

Khi con tôi bắt đầu ốm, tôi đã biết là nó sẽ chết. Tôi không thể lừa dối được tôi. Tôi cố gắng bấu víu vào đủ mọi hy-vọng, nhưng trong thâm tâm tôi biết tất cả đều vô-ích.

Một hôm, vào buổi sáng, tôi đang ngồi khâu, nó đang học, tự nhiên nó bảo tôi :

— Con ghét ba lắm !

Tôi ngạc nhiên khi nghe câu ấy, nhưng nhìn đôi mắt có ánh oán ghét của nó, tôi rõ là con tội nói thật. Tự-nhiên sao nó lại nhắc đến chồng tôi ? Nhớ đến cái chết của chồng tôi, tôi chợt linh cảm thấy một sự không may sắp xẩy đến cho mẹ con tôi. Linh cảm đó thật vô lý, không liên lạc gì với câu chuyện con tôi đang nói. Khi nghe tôi hỏi : « Tại sao thế con ? » con tôi có vẻ ngạc nghiên vì hình như trong khối óc trẻ con nhưng rất sớm hiểu thấu cuộc đời của nó, nó tưởng tôi cũng đã biết rõ tại sao và có lẽ nó cũng cho rằng tôi ghét chồng tôi. Vẻ mặt ngạc nhiên của nó khiến tôi phật lòng, nhưng tôi không nói rõ ra vì muốn biết rõ ý-tưởng của nó hơn. Câu đáp của nó giản-dị :

— Con ghét ba, vì ba ác lắm ba hay làm mẹ sợ, ba lại không yêu con, không yêu mẹ. Mẹ có nhớ buổi chiều hôm « bắt đầu mùa hè » . . . (Tôi mỉm cười vì nhớ ra ngay, vì đó đà một cách chỉ thời gian theo những đặc biệt về thời tiết do mẹ con tôi đặt ra.) Ba đi đâu về, ba gặp con đứng chơi ngoài cửa, ba không để ý gì đến con. Chợt ba trông thấy con, con biết ngay thế nào con cũng bị đánh, con biết thế nhưng con không sợ ba.

Mặt con tôi trông rất kiêu

ngạo và đặc biệt ; trước kia khi con tôi có vẻ mặt đó và hai cha con ngồi cạnh nhau, tôi sờ sợ và khó chịu vì đoán biết thế nào cũng có chuyện không hay.

— Ba quắc mắt và quát to con mới chịu lại. Con đến gần ba, ba nắm chặt lấy cổ tay con. Đau lắm mẹ ạ ! Ba tát con mấy cái liền. Đầu con váng lên và con trông thấy bao nhiêu đom đóm.

Con tôi chợt cười lên như quên mất sự vô lý của tiếng cười với câu chuyện đang nói, nhưng nó lại im ngay và nét mặt trở lại như cũ.

— Ba đánh con xong ba quát : « Mày có cút đi chỗ khác không ? Mày ghét tao lắm phải không ? Trông bộ mặt bướng bỉnh của mày tao biết. Mày còn đứng đấy thì liệu hồn. Tao trông thấy đôi mắt căm hờn của mày là tao thấy rùng mình ». Rồi ba tự nhiên bỏ tay con ra. Nhưng con không đi, con vẫn đứng trước mặt ba. Con không sợ, ba đánh mãi con cũng không cần, đánh đến chết cũng được . . .

Nghe thấy tiếng « chết » tôi thấy hối hận ; trước kia biết đâu đã có nhiều lần vì dại dột, vì vô tình tôi có thể giết chết con tôi. Tôi biết rõ nó lắm ; tính nó giống hệt nó rất kỳ dị và có những hành động không thể ngờ được,. Có một điều mà tôi không hiểu là tuy tính nết giống nhau mà tại sao hai cha con lại ghét nhau đến như vậy.

— ...Rồi ba không nói nữa, hình như ba đang mải nghĩ ngợi như người vừa đánh mất cái gì quý ạ ! Ba quay đi vào trong nhà. Hôm ấy Ba dọa mẹ hay sao mẹ sợ thế ? Ba nói gì với mẹ ? Con không thích thế. Lại còn hôm mẹ đi chợ về, mẹ cầm gói lụa con đòi xem. Con làm mẹ giận phải không ?

Trông mắt con tôi có vẻ hối hận khi nói đến chuyện này, tôi cảm động. Nó lại gần tôi và ngồi bên cạnh. Đôi mắt mầu nâu xẫm của nó sáng long lanh giống hệt đôi mắt chồng tôi, nhìn thẳng vào mặt tôi. Con tôi như thấy rõ trong mắt tôi sự âu yếm và tha thứ. Mỗi khi nó nhìn tôi như vậy, tôi lại thấy sung sướng bội phần, nhưng cảm-tưởng đó tựa hồ có lẫn một cái gì nhớ tiếc và đau khổ. Ám ảnh chồng tôi lại lẩn quất trong tâm hồn tôi.

— Con nhất định đòi mẹ cắt cho con một miếng lụa đẹp để chơi. Mẹ không cho. Con hét tướng lên, con biết mẹ sợ con hét lắm phải không mẹ ? Lúc ấy ba về, ba thấy thế mặt ba xầm xuống ; hôm ấy con bị một trận đòn đau và còn bị nhịn cơm. Ba vừa đánh vừa mắng. Con không khóc, con chỉ hét lên : « Con ghét ba lắm, Ba chết đi ! ». Ba còn mắng những gì này. À ! ba nói : « Tại sao mày lại giống tao ? Sao mày cũng ác nghiệt đến thế ? Không được ! » Ba còn nói nhiều lắm nhưng con quên mất rồi. Con có giống ba đâu. Ba chỉ kiếm cớ để đánh con. Nhưng con cần gì ! Có phải ba ác lắm không mẹ ?

Tôi mỉm cười có ý trả lời nó là tôi không phản đối. Trong lúc này nó lại càng giống cha nó hơn. Tôi nhớ sau khi đánh con xong chồng tôi nửa như tức giận, nửa như buồn rầu và tôi chưa kịp hỏi, hay trách móc gì chàng đã vội nói :

— Anh không thể kìm được. Em phải rõ anh không muốn đánh nó một chút nào, nhưng lúc đó anh giận nó một cách lạ lùng. Em biết tại sao không ? Anh thấy nó giống anh quá. Nó như hệt anh ngày trước tàn ác và nhẫn tâm. Nó có biết nó làm cái gì đâu ?

Mặt chồng tôi trở nên đau khổ.

— Em không thể hiểu được và anh cũng không thể giảng rõ ràng để em hiểu. Em đừng giận anh, anh thế đấy, lắm khi làm những việc thật vô lý mà cũng không hiểu tại sao. Không những anh muốn đánh nó mà anh còn muốn làm khổ anh bằng bất cứ cách nào. Nó gợi cho anh những cảm tưởng đau đớn và hối hận. Anh giận ghét anh nên anh ghét lây sang cả mọi người

Nghe chồng nói, tôi thấy sợ hãi, tôi biết chồng tôi đau khổ lắm nhưng tôi không biết làm thế nào để an ủi. Những trường hợp này thường xẩy ra luôn luôn ; chồng tôi kể, nói liên tiếp như tâm hồn đang bị hành hạ :

— Anh nhớ hồi còn bé, anh đã làm một việc rất xấu, anh không thể quên được và anh cũng không muốn quên. Anh làm mẹ anh khổ. Sao lúc đó anh ghét me anh đến thế ! Anh đang sốt mà me anh không săn sóc trông nom anh như mọi lần khác. Me anh ngồi khâu và không nói chuyện với anh. Anh có biết đâu là me anh đang buồn. Anh chỉ thấy tức giận. Anh không muốn ai được quên anh. Khi người khác không chú ý đến anh. Anh có nhiều tư-tưởng rất quái gở. Anh tự bảo : « Me muốn quên con. Được rồi me sẽ không thể quên được ». Anh liền lựa lúc me anh cúi xuống, tung chăn trốn ra ngoài nhà. Me anh không biết gì cả. Anh cứ để nguyên đầu trần, chân đi đất và quần áo mỏng manh mà chạy ra ngoài trời mưa to. Đầu anh lúc đó nóng lên bừng bừng, cơn giận dữ càng ngày càng mạnh' Anh dứt đứt hết cả khuy áo, phanh ngực ra mưa. Anh để mặc cho mưa rơi vào đầu vào tóc, anh dầm chân vào những vũng nước vũng bùn. Tuy lúc đó anh ốm nhưng cơn giận làm anh quên hết. Một lúc sau khi người đã mệt, anh mới chịu về nhà. Lúc vào nhà anh thấy me anh vẫn ngồi y nguyên. Me anh vẫn không biết gì ! Anh ghét me anh cực điểm, anh đến trước mặt me anh và đứng nguyên đó. Chợt me anh ngửng mặt lên và trông thấy anh. Mặt me anh ngạc nhiên và như tỉnh dậy, me anh nhận ra sự thật. Khuôn mặt me anh vụt tái mét vì hãi hùng. Không hiểu sao lúc đó anh thấy hả hê và sung sướng đến thế. Anh sung sướng vì trả thù được me anh và hành hạ chính thân anh. Me anh vừa khóc sướt mướt, vừa thay quần áo, lau mình cho anh vừa nói :

— Trời ơi ! Con tôi ! Con yêu quý của tôi.

Me anh không hỏi anh qua một câu sao anh làm vậy. Me anh như sợ không đả động đến chuyện đó. Sau hành động điên rồ này anh ốm liên miên. Cũng may anh lại không chết ở trận ốm đó « Giá anh chết, anh đã làm me anh khổ biết chừng nào ». Ý-tưởng ấy bây giờ vẫn làm anh đau nhói ở tim mỗi khi nghĩ đến. Khuôn mặt đau đớn và thương sót của me anh

đêm anh tỉnh giấc thấy nghiêng trên mặt anh và đầy nước mắt. Bây giờ em đã hiểu tại sao anh ghét con không ? Anh ghét anh còn hơn ghét nó nữa. Sau này nó sẽ hiểu tại sao anh đánh nó, vô cớ.

Tôi im lặng ngồi nghe chồng tôi và không nói một câu. Tôi thương chồng tôi hết sức. Sau mỗi lần chồng tôi nói chuyện như vậy, chồng tôi ngồi yên nghĩ ngợi rất lâu. Có ai quấy rối, chồng tôi dễ dãi mỉm cười, không mắng gắt gì cả. Chồng tôi như lạc vào một thế giới khác không liên lạc gì với thế giới sống này.

Tôi ngồi khâu đợi chồng tôi tỉnh vì chồng tôi đúng là một người đang mê. Tôi không giận và oán trách chồng tôi một chút nào. Sau đó thường chồng tôi rất vui vẻ với vợ con tuy nhiều khi chỉ trong chốc lát.

Tôi nghĩ ngợi liên miên đến chồng tôi, có điều khiến tôi lấy làm lạ là nhiều khi chồng tôi đi đâu về có vẻ mệt nhọc. Tôi đến cạnh săn sóc chồng tôi không những tỏ vẻ khó chịu mà còn như ghét tôi nữa. Có lần vì thấy mặt chồng tôi xanh như người ốm, tôi hỏi anh có cần uống thuốc không ? Chồng tôi nói như quát : « Để mặc tôi ! » Tôi không dám hỏi thêm một câu nào và lảng xa để chồng tôi ngồi một mình yên tĩnh. Bỗng nhiên chồng tôi gọi tôi lại gần và nói chuyện rất dịu dàng. Trông mắt tôi rõ là chồng tôi đang cần thổ lộ một điều gì. Tôi rất sợ những lúc đó vì thấy chàng đau khổ một cách kỳ dị. Lắm khi tôi không giấu được sợ hãi và để lộ ra mặt. Thường lúc con tôi cũng có đấy, nên cảm tưởng bố nó làm mẹ nó sợ hãi đã in sâu vào khối óc non nớt của nó.

— Em giận anh phải không ? Anh hứa với em không thế nữa. Sao mặt em lại tái đi thế kia ? Bây giờ anh rất hối hận. Anh sợ sẽ làm khổ em như trước kia anh đã làm khổ me anh và những người thân yêu của anh. Lắm khi anh tự hỏi : « tại sao anh lại cư xử như thế ! đối với những người anh yêu quý nhất ? » Câu hỏi đó anh không trả lời được và luôn luôn dầy vò anh, làm anh đau đớn băn khoăn. Anh không thể tha thứ lỗi lầm của anh. Anh biết anh rất hèn hạ vì không xứng đáng với những sự săn sóc của em, của mẹ yêu anh trước kia. Anh thấy xấu hổ, anh đã gặp bao nhiêu người khinh bỉ anh. Họ coi anh là một thằng hèn, một người không làm được việc gì. Đau khổ cho anh hơn hết là anh nhận thấy anh hèn kém thật. Anh không có một tài năng đức tính gì khả dĩ khiến người ta kính phục. Hơn nữa anh không thể làm thế nào để tự mình khỏi khinh bỉ và ghét chính mình. Gặp những người mà anh ghét độc địa và khinh bỉ, tự nhiên anh tự hỏi :

« Có lẽ anh ghét họ vì anh không thể làm được như họ. Nếu anh có can đảm, tại sao anh không làm được như họ trước, rồi sau khinh ghét họ có hơn không ?»

Nhưng anh không thể làm được như vậy. Anh vừa khinh ghét họ vừa cố ngăn anh không cho phép anh ghét họ. Thật khó hiểu và trái ngược. Thế mà mỗi khi anh trở về nhà, em đến săn sóc anh, em không khinh bỉ anh. Em lại có vẻ kính phục anh nữa.

Anh nghi ngờ là có lẽ vì em không rõ anh, nếu em hiểu anh

không biết em sẽ khinh ghét anh đến thế nào. Nhưng may cho anh sự nghi ngờ đó chỉ thoáng qua óc anh mà thôi. Sau cùng anh nhận ra nếu không có em anh không thể nào sống được. Cũng như trước kia tình yêu của me anh là một điểm nương tựa của anh để sống, em là ánh sáng của đời anh tia sáng rất nhỏ nhưng không có, anh sẽ không còn. Em bao giờ cũng tha lỗi, cũng yêu anh, dù anh không ngỏ lời xin. Như vậy anh càng yêu em và đồng thời xấu hổ với em !

Nói đến đây chồng tôi cảm động và hình như khóc, vì tôi thấy đôi mắt chàng long lanh. Tại sao chồng tôi lại nói với tôi như vậy, tôi cũng không biết ! Nhưng tôi chỉ biết yêu chàng tha thiết. Tôi chỉ mong nếu tôi có thể giúp sức làm chàng bớt khổ, tôi sẽ cố. Chồng tôi hình như bao giờ cũng cố tránh làm tôi lo sợ và đau khổ vì những hành động và lời nói kỳ dị của chàng. Nhưng chúng tôi cũng cảm thấy là nhờ những cái đó mà chúng tôi gần nhau hơn.

Chiều hôm đó, sau buổi sáng ngồi khâu và hai mẹ con nói chuyện với nhau, con tôi đi học về, kêu nhức đầu và đòi đi nằm. Đêm hôm đó tôi thao thức mãi. Sáng hôm sau cơn tôi đã bớt nóng tôi cũng không lo lắng lắm. Tôi để con tôi nằm nhà, ra phố mua mấy thứ cần dùng và thuốc thường thức. Trời không nắng, không mưa, nên nặng nề khó thở. Đi phố tôi gặp một đám ma trẻ con. Tôi như bị tê liệt và đứng đờ ở giữa phố.

Tiếng khóc vài tiếng kèn não nùng gợi trong tâm hồn tôi hình ảnh hãi hùng là một một ngày kia tôi sẽ cũng khóc và đưa đám con tôi như vậy. Có lẽ đám ma này là một điềm báo hiệu. Tôi lo ngại khi chợt nghĩ đến con tôi đang nằm một mình ở nhà. Lúc đi tôi có khép cửa sổ cẩn thận không ? Nó có thể bị trúng gió. Óc tưởng tượng của tôi thêu dệt ra bao nhiêu điều quái gở. Tôi đi về nhà vội vàng như một người điên. Mỗi bước chân tôi lại cố đi nhanh thêm. Tôi không để ý gì đến chung quanh tôi. Khi trông nhà, tôi chợt nhận thấy tôi đang chạy. Như thế chưa đủ, hãy còn chậm quá. Sao căn nhà tôi ở lại lạnh lẽo và vắng vẻ thế kia. Khi tôi thấy con tôi nằm yên trên giường đôi mắt nhắm nghiền tôi tưởng có thể ngất đi. Mặt nó xanh sao và gầy. Hay là nó chết rồi ? Nhưng khi nó vừa mở mắt, tôi mừng rỡ và sung sướng như vừa thoát khỏi một sự đe dọa ghê sợ. Tôi òa khóc. Con tôi mỉm cười với tôi và gọi :

— Me ơi ! Sao me đi lâu thế ?

Tôi khóc khiến nó sợ hãi.

— Me làm sao thế ? Me đừng khóc nữa. Con làm me khóc hay sao ? Con không làm me khóc hay sợ như ba đâu. Me lại đây với con.

Tôi chạy lại ôm chặt lấy con tôi vào lòng. Lúc đó tôi quên hết đau khổ và lo lắng. Tôi ngồi bên con tôi và suốt ngày tôi không rời nó một bước. Tôi gục đầu vào lòng con tôi. Nó nhổ tóc xâu cho tôi. Mỗi khi nó nhổ lầm thành hai cái, tôi lại giả vờ kêu đau để nó cười vang vui vẻ.

Bệnh con tôi bắt đầu giảm, tôi đã mừng. Nhưng chỉ được một

ngày rồi lại vụt tăng. Đầu và người nó nóng như lửa đốt. Bệnh nó càng nặng tôi lại càng thêm bối rối và mất hết óc suy xét. Tôi đi đi lại lại trong phòng khi con tôi thiếp ngủ. Tôi không dám khóc sợ con tôi biết. Điều cần nhất là phải làm thế nào mua được thuốc, mời được bác sĩ cho con. Dạo chồng tôi còn sống tôi không phải lo gì đến sinh kế, nhưng từ khi chồng tôi chết đi, tôi phải chật vật mới kiếm đủ ăn. Tiền để dành không còn một đồng nào. Những bạn mới quen, tôi vay mượn họ cũng đã nhiều và họ cũng không giầu gì hơn tôi. Bán một cái gì đi chăng ? Nhìn quanh phòng tôi thất vọng, không một đồ đạc đáng giá. Tiếng con tôi gọi khiến tôi giật mình. Nó bắt đầu mê sảng. Nó vùng ngồi dậy nhìn thẳng trước mặt một cách kinh hãi. Mắt nó mở to chừng chừng hình như không nhìn thấy tôi.

Nó kêu lên :

— Me ơi ! Con sợ lắm ! Ai đương làm gì trong giường con thế này ?

Tôi ôm nó thật chặt và nhìn thẳng vào mắt nó.

— Nhưng nó vẫn đứng kia (con tôi giơ hai tay lên) Sao tay con đầy máu thế này ?

Nó xát hai tay vào nhau và sợ hãi :

— Bao nhiêu thủy tinh trong tay con. Sắc quá, me có thấy không ?

Con tôi sắp chết hay sao ? Tôi lạnh giá người và run lên. Không thể thế được ! Tôi phải cứu con tôi khỏi chết. Tôi không thể ngồi yên đây được. Sau khi con tôi đã bớt mê và nằm xuống ngủ, tôi đắp chăn lên người nó, đóng các cửa như người mất hồn và đi ra phố. Tất cả mọi người chỉ là những cái bóng qua lại trước mắt tôi. Tôi đi rảo bước và không thấy ai cả.

Cuối cùng tôi thấy đứng trước cửa một nhà bác-sĩ. Không hiểu sao tôi có thể tìm được đến đây. Trong khi đi đường tôi đã hỏi những ai ? Tôi đã làm thế nào để biết đường đi. Bây giờ nghĩ lại tôi thấy thật kỳ lạ. Có một sức mạnh gì đã đưa dẫn tôi trong khi tôi như một người mê. Đứng trước cửa nhà bác-sĩ, tôi như chợt tỉnh và bối rối sợ hãi. Bác sẽ có bằng lòng đi thăm bịnh và chữa cho con tôi không ? Tôi lấy tiền đâu mà trả ? Nghĩ đến đấy tôi thất vọng nhưng đành vậy tôi không biết làm thế nào hơn. Tôi phải nói dối, tôi sẽ làm tất cả mọi sự rồi muốn ra sao thì ra. Tôi ngồi trên chiếc ghế trong phòng đợi và lòng nóng như lửa đốt. Sao phòng khám bệnh hôm nay đông quá. Bao giờ mới đến lượt tôi. Thời gian như đứng lại không trôi nữa. Trông thấy mấy bà ẵm con cười nói với nhau, tôi vội quay mặt đi. Tôi không dám nhìn họ, tôi không thể chờ lâu được. Khi cánh cửa phòng khám bệnh mở ra, tôi vùng dậy chạy vội vào như sợ cửa đóng lại. Tôi níu chặt lấy bác sĩ không dám bỏ ra.

Tôi van xin như một người điên.

— Ông cứu lấy con tôi ! tôi van ông ! Nó sắp chết rồi. Ông thương tôi. Nó mê sảng, bệnh nó nặng lắm. Tôi không biết làm thế nào. Ông đến ngay chữa cho con tôi. Tôi sẽ trả ông thật nhiều tiền. Tôi sẽ làm đầy tớ cho ông suốt đời. Miễn là nó sống ! miễn là nó sống !

Tôi không nói hơn được nữa,

nước mắt trào lên và tiếng khóc nức nở chặn nghẹn cổ họng tôi. Tôi ngồi xuống chiếc ghế, nhưng khi ngửng mặt lên thì bác sĩ đã đi đâu mất, chỉ còn có người nữ khán hộ đứng nhìn tôi tò mò như nhìn một vật lạ. Người đó lạnh lùng bảo tôi :

— Ông đốc không đi khám bệnh đâu xa. Bà mang nó đến đây.

Tôi cố gắng ngăn nước mắt :

— Bà làm ơn nói giúp với ông đốc hộ tôi. Trời ơi nó sắp chết rồi mà !

Người nữ khán hộ buông sõng một câu :

— Nó sắp chết cũng phải mang nó đến đây.

Tôi vùng đứng dậy, nhìn khuôn mặt không lộ vẻ cảm động của nữ khán hộ, tôi biết dù có van xin tha thiết cũng không ích gì. Tôi thấy tức giận hết sức. Tôi ghét người nữ khán hộ đến cực điểm. tôi muốn sỉ-nhục thẳng vào mặt người đàn bà nhẫn tâm đó. Không biết mặt tôi dữ dội đến thế nào khiến người nữ khán hộ phải lùi lại một bước. Tôi vùng mở cửa và bước ra ngoài.

— « Thế là hết ! thế là hết ! Nó sẽ chết : Không còn gì cứu được con tôi nữa »

Hình như có tiếng một người nào nhắc đi nhắc lại bên tai tôi những câu nói kinh khủng này. Tôi không thể lê chân đi được. Tôi không còn sức đứng vững và ngã ngồi xuống sân gạch. Khi thấy mấy người chạy đến quây lấy tôi và đỡ tôi dậy thì cơn giận của tôi lại bùng lên mạnh mẽ hơn. Tôi lấy tay đẩy họ ra, tôi ghê tởm họ, tôi khinh ghét họ :

— Để mặc tôi ! tôi không cần ai giúp tôi. Đi đi ! Có ai nghĩ đến tôi đâu ? Con tôi sắp chết rồi !

Tôi cố gắng đứng dậy và ra cửa không quay đầu lại. Đi được mấy bước tôi bỗng thấy một bàn tay để nhẹ nhàng lên vai tôi. Tôi hất bàn tay ấy ra, chân vẫn không dừng bước. Một tiếng nói nhẹ và dịu vang lên sau tôi.

— Đừng đi vội bà ! hãy chờ tôi một chút.

Không biết tiếng nói đó có một mãnh lực gì khiến tôi dừng bước. Quay đầu lại tôi thấy hai người đàn bà mặc toàn đồ đen đứng cạnh tôi. Dù trong lúc mà nỗi tuyệt vọng đã khiến tôi gần như mất lương tri tâm hồn tôi cũng xúc động khi tôi nhìn đến khuôn mặt trái xoan đều đặn của bà rất buồn của bà, nhìn đôi mắt long lanh của bà tôi linh cảm hình như bà đã hiểu hết. Bà nắm lấy tay tôi nhìn vào tận mắt :

— Thôi bà đừng khóc nữa ! Tôi hiểu nỗi đau khổ của bà lắm. Bà cứ yên tâm, tôi sẽ giúp. Nhà bà ở đâu? Bà về ngay và trông nom và gần cháu. Tôi sẽ mời ngay một bác sĩ khác đến chữa cho cháu. Bà đừng lo lắng gì nữa.

Tôi không biết nói gì để cám ơn bà ta. Bà lại không quên đưa tôi mấy đồng để đi xe về cho chóng. Hình ảnh người đàn bà buồn và dịu hiền đó không bao giờ phai mờ trong tâm hồn tôi. Tôi ngồi bên cạnh con tôi, nhìn nó ngủ. Tôi dần dần bình tĩnh lại và hy vọng. Bà ân nhân của tôi đến cùng một ông bác-sĩ. Con tôi đã tỉnh dậy, mắt nó sáng long lanh một cách kỳ-dị, nhưng khuôn mặt xanh và gầy khiến tôi lo ngại. Tôi ngồi yên lặng xem bác sĩ khám, tôi trả lời như một cái máy những câu hỏi của bác

sĩ. Ông cho tôi một cái đơn mua thuốc. Sau khi khuyên tôi không nên lo lắng gì, vì bệnh con tôi không có gì đáng lo ngại lắm, ông cùng bà bạn tôi ra ngoài hiên, tôi không dám theo ra, không dám hỏi ông thêm một câu. Tôi sợ.

Hình như tôi muốn trốn tránh một cái gì ghê gớm. Con tôi có vẻ rất mệt mỏi nên tôi vừa đặt nó xuống giường là nó ngủ ngay. Hai bàn tay nhỏ bé và nóng hổi của con tôi nắm lấy tay tôi và đặt lên ngực nó. Khi bà bạn tôi bước vào trong phòng, tôi nhìn thẳng vào mặt bà. Tôi cảm thông hết những điều bà không dám nói thật với tôi. Tôi run rẩy nói :

— Ông đốc bảo bệnh con tôi nặng lắm phải không ! Nó sắp chết không cứu được nữa...

Mặt bà tái lại, bà chạy đến ôm lấy tôi mà khóc. Tôi gục xuống ngất đi. Trước khi ngất tôi còn thoáng thấy mặt bà bạn cúi xuống tôi đầy nước mắt. Khi tôi tỉnh dậy, thấy mình nằm trên giường. Bà bạn tôi ngồi cạnh và đương đắp một tấm khăn ướt lên trán tôi. Con tôi vẫn thiêm-thiếp ngủ.

— Bà đã tỉnh hẳn chưa. Bà có thấy người mệt không ? Bà làm tôi sợ quá ! Bà kéo chăn lên ngực. Lỡ gió một cái bây giờ có thể nguy hiểm.

Tôi nói yếu ớt :

— Bà tử-tế quá. Tôi...

Bà ta ngắt lời :

— Bà không nên nói nhiều, bà nên nằm nghỉ đã.

Chúng tôi yên lặng một lúc. Tôi nằm nghĩ ngợi một chút rồi bỗng nhiên tôi hỏi bà bạn :

— Bà có điều gì buồn ?

Nói xong câu đó tôi thấy như lỡ lời vì đã gợi mối đau thương của bà. Khuôn mặt buồn và dịu của bà lại buồn và đau đớn thêm. Tôi thấy tay bà hơi run trong tay tôi. Những lời nói của bà làm tâm-hồn tôi rối loạn thêm vì tôi thấy nỗi đau khổ của bà lớn lao và kinh sợ quá. Bà nói giọng đều đều :

— Con tôi vừa chết được nửa tháng. Không bao giờ tôi còn được nhìn khuôn mặt xinh đẹp của nó nữa. Nhà tôi vắng vẻ và lạnh lẽo như không có người ở. Từ sáng đến chiều tôi không còn được nghe tiếng nó cười đùa. Tôi không còn được quát mắng nó mỗi khi nó chạy ầm-ĩ trên sàn gác. Mà chính tôi... chính tôi đã giết con yêu quý của tôi. Trời ơi !...

Bà gục đầu xuống như không thể cưỡng nổi sự hối hận và đau đớn mãnh liệt. Bà nắm chặt như bóp tay tôi. Đôi mắt, tuyệt vọng của bà như thoáng những hình ảnh hãi hùng. Tôi nằm yên không nói một câu nào.

— Tôi không thể quên được ngày ghê gớm đó. Sao tôi vội đi thế. Tại tôi quên đóng cái cửa đó lại. Tại tôi ! Tại tôi hết ! Tôi vội vàng đi đến nhà người bạn mua bát họ. Mỗi hôm đi đâu tôi cũng cẩn thận đóng cái cửa ra sân, chỉ để nó chơi ở trong nhà. Nó nghịch ngợm lắm nên mỗi khi đi đâu vắng nhà là tôi cấm nó lên gác sợ nó ngã cầu thang. Tôi có biết đâu rằng buổi sáng hôm đó là buổi sáng cuối cùng tôi sống với con tôi. Tôi tưởng có thể phát điên rồ khi người nhà chạy đến hốt hải gọi : « Mợ về ! chú bé ngã trên gác xuống sân ! Mợ về ngay con còn phải đi mời đốc tờ ». Mấy bà bạn giữ chặt tay tôi và kèm tôi lên xe về nhà

Về đến nơi con tôi đã chết rồi. Trông thấy con tôi nằm trên giường tôi không thể ngờ được là nó đã rời bỏ tôi mãi mãi. Tôi còn hy vọng cứu được nó. Nhưng khi bác sĩ đến khám và cho biết là không có cách gì cứu sống được nữa, tôi có ý tưởng muốn chết ngay, nhất là khi tôi chợt nhớ ra chính vì tôi, tại tôi mà con tôi chết. Tôi giận tôi hết sức, tôi hối hận, tôi muốn xé hết quần áo, đâm đầu vào tường. Người ta giữ chặt lấy tôi và khuyên nhủ. Khuyên nhủ lúc đó không ích gì ! Nó đã chết rồi. Có thể là mấy ngày sau tôi đã tự tử theo con tôi nếu không có chồng tôi. Chồng tôi như đoán biết ý định của tôi, chồng tôi không rời tôi một bước và khi đi làm thì nhờ mấy bà bạn đến chăm nom săn sóc tôi. Giá tôi chết được lúc đó thì tôi sung sướng lắm. Nhưng sau ý định tự tử không ám ảnh tôi nữa. Tôi nhớ một buổi chiều, tâm hồn mệt mỏi, tôi nằm nghỉ trên giường từ buổi trưa. Lúc chồng tôi đi làm về thì tôi vừa tỉnh một giấc ngủ ngắn ngủi.

Chồng tôi đến cạnh giường tôi, nhưng tưởng tôi còn ngủ chồng tôi ra góc phòng ngồi. Tôi mở mắt thì thấy chồng tôi đang chăm chú xem một vật gì. Mấy hôm nay người tôi như mất hồn nên không để ý đến chồng tôi lắm ; lúc nhìn mặt chồng tôi xanh và gầy tôi mới thấy lo và hối hận. Tôi ngồi dậy nhẹ nhàng đến bên chồng tôi. Chàng đang ngắm bức ảnh chụp con tôi mới đây. Tôi để tay lên vai chàng, chồng tôi quay đầu lại và mắt rơm rớm nước.

Từ hôm đó tôi không muốn chết nữa. Tôi còn phải sống với chồng. Không bao giờ tôi có thể tin là tôi mất con chỉ vì một sơ ý nhỏ nhặt. Giá tôi không quên đóng cửa, bây giờ con tôi còn sống, tôi sung sướng biết bao. Nhưng không thể được ! Con tôi không trở lại nữa. Giờ bà đã hiểu tại sao tôi lại mến và giúp bà như vậy. Bà đừng lo, cháu nó thế nào cũng khỏi.

Bác sĩ bảo tôi bệnh không nặng lắm có thể chữa khỏi được, tuy nhiên hơi lâu một chút. Mai kia cháu lại chạy chơi như thường. Tôi cam đoan với bà là cháu sẽ khỏi. Bây giờ tôi về qua nhà một lúc rồi tôi sẽ đến ngay.

Bà bạn đã đi rồi, tôi nằm nghĩ ngợi. Đầu óc tôi rối loạn. Tôi rùng mình khi nghĩ lại đến truyện bà bạn tôi vừa kể. Bà chắc còn đau khổ hơn tôi nhiều. Tôi lại nghĩ đến bệnh con tôi : tôi biết bà bạn tôi nói dối để tôi yên tâm. Bệnh con tôi không thể cứu được. Nó chết thì tôi sẽ ra sao ? Chợt một tư tưởng kỳ dị lướt qua óc tôi. Hay bây giờ tôi đương mơ một giấc mơ kinh hãi ? Đến bao giờ tôi mới tỉnh ? Ai sẽ lôi tôi khỏi giấc mơ đó ? Nhưng rồi tư tưởng đó lại biến đi. Sự thật lại hiện ra rõ ràng và tôi chỉ thấy con tôi, ốm nặng nằm ngủ trên giường và tôi ngồi bên cạnh trong căn phòng vắng vẻ này.

Trời đã tối, tôi không để ý gì đến chung quanh nữa. Tôi chăm chú nhìn mặt con tôi dưới ánh đèn. Tôi chú ý đến từng chi tiết một trong khuôn mặt con tôi, cái mũi nhỏ, bộ tóc, đôi môi. Tôi nghĩ đến bao kỷ niệm trong lúc tôi giận con tôi, yêu con tôi. Tôi đang mê man trong những tư tưởng rồn rập, cánh cửa chớp vụt mở và động lạ

với một tiếng động khô khan. Bóng tôi in trên tường hơi rung rinh. Tôi nhìn quanh phòng và tôi chợt cảm thấy sợ hãi vô tả. Tôi nhớ ra rồi. Tôi nhớ lại hết cái đêm hôm đó cũng ở trong căn phòng với những đồ đạc y nguyên, tôi ngồi đây và nắm lấy tay một người sắp chết người đó là chồng tôi hay con tôi. Không! Tôi tỉnh. Đây là con tôi.

Sự trùng nhau ghê gớm của hai trường hợp khiến tôi tê liệt cả trí óc. Hai người, chồng tôi và con tôi đều chết trong một căn phòng. Cùng trên một chiếc giường trước mắt tôi. Tôi phải bế con tôi ra khỏi đây. Nó không thể chết được. Tôi vùng dậy ôm lấy con tôi và chạy ra cửa. Tôi xô phải một người. Tôi suýt kêu lên vì hoảng hốt. Đó là bà bạn tôi, bà lôi tôi vào trong nhà và trách móc:

— Bà vào đây! Bà cho cháu đi đâu vậy? Không được. Ngoài kia đêm tối gió máy. Bà nên bình tĩnh, đừng rối loạn như vậy. Bà đặt cháu xuống. Cháu bé tỉnh rồi đấy ư? Ngủ đi em nhé. Mai khỏi tha hồ chạy chơi đi học. Bà đắp chăn cho cháu. Bà cũng nên đi nằm và cố ngủ thì hơn.

Tôi theo lời bà bạn như một cái máy. Tôi thấy sự vô lý của hành động tôi vừa làm. Tôi nằm cùng giường với con tôi. Sao con tôi nó ngủ mệt thế? Tôi không muốn xa con tôi một chút nào. Tôi nằm áp mình vào thân thể nóng hổi của nó. Tôi không ngủ nhưng có một lúc thời gian như ngừng lại. Tôi không cảm thấy gì hết. Tôi như rơi vào một khoảng rỗng không? Mắt tôi mờ đi và không thấy cả đến bóng tối in trên giường nữa.

Không rõ tôi lọt vào thế giới đó bao nhiêu lâu nhưng khi tôi tỉnh lại, trong phòng không một tiếng động. Bà bạn tôi đã ngủ còn con tôi, tôi nghe rõ tim nó đập rồn rập, ngực xát vào người tôi lạ lùng quá bây giờ tôi không thấy trong lòng đau đớn và rối loạn như trước. Trái lại một sự bình tĩnh và êm ả đã đến trong tâm hồn tôi. Một tư tưởng vừa xuất hiện và mang đến sự bình tĩnh đó. Nếu con tôi chết, tôi sẽ chết theo con tôi. Không biết tôi đã quyết định từ bao giờ nhưng tôi cảm thấy đó là điều mà tôi sẽ làm và không có gì thay đổi được. Tôi chết sẽ gần con tôi. Cái chết không chia rẽ được chúng tôi nữa. Chúng tôi sẽ mãi mãi gần nhau. Ý tưởng gần mãi con tôi khiến tâm hồn tôi sung sướng và đầy đủ. Tôi ôm chặt thêm con tôi vào lòng, tựa đầu lên mớ tóc êm ả và mượt của nó.

Suốt ngày hôm sau tôi luôn luôn ngồi cạnh con tôi nói chuyện và chơi đùa với nó hoặc yên lặng âu-yếm nhìn nó hàng giờ. Con tôi vui đùa và vẫn bướng bỉnh như những ngày thường. Có điều tôi lấy làm lạ: hình như nó không ốm. Nó không mê sảng và rất tỉnh táo, nhưng tôi biết rõ là không phải bệnh con tôi thuyên giảm mà con tôi sắp đến lúc chết. Trông vẻ mặt và đôi mắt nó sáng một cách kỳ-dị có vẻ giống mắt chồng tôi lúc hấp hối.

Bà bạn tôi ngạc nhiên vì thấy tôi vui vẻ, có lẽ bà cho vì con tôi đỡ bệnh. Có khi tôi tưởng tôi và con tôi đương sửa soạn cuộc đi xa Tôi mang ra tất cả những đồ chơi cũ, nhưng quần áo nó thường thích mặc đặt trước mặt con tôi. Tôi

sung sướng khi thấy nó vui vẻ, tuy nó không nói truyện được nhiều, nhưng tiếng nói và giọng nói vẫn trong trẻo tinh-nghịch. Nó dỗi với tôi mấy lượt và tôi làm vừa lòng tất cả những điều nó đòi.

Bà bạn cũng mang lại mấy thứ đồ chơi khiến nó mừng rỡ. Bác-sĩ hôm qua lại đến nhưng tôi biết là vô ích. Do linh-tính của người mẹ tôi chỉ nhìn vẻ mặt ông ta và bà bạn là đủ hiểu.

Cái đó bây giờ không có nghĩa gì với tôi cả. Ánh nắng tràn vào trong nhà và trải lên sân gạch như một tấm thảm sáng. Tất cả căn phòng đều sáng lên, đồ-đạc trông linh-động. Con tôi bắt mang quần áo cũ ra phơi. Nó hỏi cái mũ len năm ngoái của nó đâu ? Tôi phải lục tận đáy hòm mới tìm được. Tôi cảm thấy hai mẹ con tôi như lạc vào một thế giới khác êm-ả đẹp đẽ và đầy ánh nắng tươi sáng. Thế giới đã xa tất cả và chỉ có riêng chúng tôi. Tôi nhớ đến chồng tôi, chắc chồng tôi vui vẻ lắm khi gặp tôi và con.

Đến chiều con tôi chết.

Trước khi nó chết tôi bế nó lên lòng như hồi nó còn bé tí, tôi vuốt tóc và xoa lưng cho nó. Nó mở to đôi mắt nâu nhìn tôi ; nó vòng tay ôm lấy cổ tôi, nói vui vẻ :

— Con buồn ngủ lắm mẹ ạ ! Con đi ngủ đây. À ! mai con dậy me cho con về quê nhá ! Đi học chán lắm. Con khỏi con phải nghỉ chứ. Me xoa mạnh một tí.

Nó nhắm mắt và thiếp đi như ngủ một giấc ngon lành. Đôi môi nó vẫn mỉm cười. Tôi ngồi ôm con tôi như thế rất lâu và sau tôi đặt nó nhẹ nhàng xuống giường, lấy chăn đắp lên người nó và lấy chiếc gối nhỏ xinh kê dưới đầu. Tôi săn sóc nhẹ nhàng như sợ nó tỉnh giấc ngủ. Trông căn phòng không có vẻ gì kinh hãi nữa. Chỉ có con tôi đang nằm ngủ kia thôi. Tôi đi tìm bà bạn và chúng tôi bàn việc làm ma cho con tôi như khi bàn đến một chuyện rất thường và giản-dị, một cuộc đi chơi xa. Tôi sửa soạn cho con tôi, tôi mặc cho nó bộ quần áo đẹp nhất. Bộ quần áo tôi yêu vì nó mặc rất xinh. Tôi hoàn thành công việc đó một cách âu yếm và bên tai như vẳng nghe thấy tiếng cười nói líu díu buồn cười và vui vẻ của con tôi. Nó thường hay bướng bỉnh và dẫy dụa không cho tôi mặc, nó vuốt má tôi, dật tóc và hai mẹ con tôi vui thú và sung-sướng. Nhưng lần này tôi mặc quần áo cho nó rất dễ dàng.

Tất cả ngày đưa đám hôm sau trôi qua êm ả trong tâm-hồn tôi. Tôi không nhớ rõ rệt những chi-tiết về hôm đó và cũng không có gì đáng nhớ. Không một tình-cảm đau đớn và buồn rầu còn quấy rối tôi nữa.

Tôi ngồi im lặng ngắm gian phòng tràn đầy ánh nắng. Tôi thấy có một việc gì đã xẩy ra nhưng đã xa tôi lắm. Thật là kỳ-lạ. Tôi có cảm tưởng là không có gì xẩy ra cả. Tôi ngồi thẳng người dậy và lần lượt lôi từng cái áo, cái quần trong hòm ra. Cái quần tím này rách đầu gối, chắc con tôi mắc vào đinh, cái thằng ấy nghịch gớm. Chốc tôi lại phải vá lại. Đấy cái áo trắng có lẽ bây giờ mặc không vừa, phải nới rộng ra mới được. Sau khi đã kiểm soát lại một lượt tất cả quần áo của con tôi, tôi gấp cẩn thận những bộ quần áo nó thường mặc để vào góc rương còn những

ó rách, tuột chỉ hoặc cần phải thừa lại tôi mang để vào thúng khâu. Tôi dọn dẹp nhà như thường lệ. Tôi rất vui vẻ. Tôi rất vừa lòng ngắm căn phòng sáng sủa sạch bụi.

Bây giờ tôi phải đi khâu. Có mấy cái áo quần nếu chữa nhanh thì con tôi mặc ngay được.

Hôm nay trời đẹp và nặng ấm áp. Tôi ngồi trân giường khâu cặm cụi. Có tiếng kẹt cửa, con tôi nghịch thật, nó chơi ngoài sân chắc, thỉnh thoảng lại mở cửa thò đầu vào xem đang làm gì. Nó lại muốn òa lên một cái để tôi giật mình.

Tuy không quay đầu lại, nhưng tôi biết là con tôi đang đứng sau lưng tôi và rình tôi. Tôi mắng :

— Đi ra chơi đi con : Mẹ còn đương bận khâu, mày nghịch bẩn thỉu liệu hồn.

Tôi nghe thấy tiếng cửa khép lại và bất giác mỉm cười. Nó lại chạy đi chơi đâu đấy. Nghịch cả ngày mà không chán. Tôi lại tiếp tục khâu mạng; Bỗng có người đặt tay lên vai, quay đầu lại, tôi nhận thấy bà bạn. Sao mặt bà xanh và có vẻ sợ hãi thế. Bà ta giọng cảm động :

— Bà đang làm gì đây ?

— Tôi mạng lại và vá những cái quần áo cho cháu.

Không hiểu tại sao mắt bà lại mở to như thế, hình như có điều gì khiến bà ngạc nhiên lắm. Bà ngồi xuống cạnh tôi và nói có vẻ ngượng ngập :

— Thế à ? Nhưng bà vá quần áo cho để làm gì cơ ?

— Bà không thấy cháu đương chơi ngoài cửa à ? Chắc nó lại chạy quanh đấy thôi.

Bà bạn nắm lấy tay tôi và rơm rớm nước mắt :

— Bà làm sao thế này ? Trời ơi bà mê sảng rồi.

Để tay lên trán tôi bà kêu lên :

— Bà ốm đây này. Thôi bà đừng khâu nữa. Bà hãy đi nằm nghỉ đã.

Bà bạn dìu tôi lên giường, đặt tôi xuống và đắp chăn lên người. Bà đóng cửa chớp lại, nhưng tôi không bằng lòng. Tôi lấy cớ là đêm hôm không có gió mấy. Sao bà bạn có vẻ lo lắng cho tôi thế. Tôi có làm sao đâu chỉ rức đầu một chút thôi. Bà nói với tôi sẽ đi mời bác sĩ. Tôi bảo đừng vì vô ích, phí tiền thì bà đã mở cửa đi mất. Tôi nhắm nghiền mắt lại, trong người hơi mỏi mệt; tôi thiếp ngủ. Đương mơ mơ màng màng chưa tỉnh hẳn thì nghe tiếng chân người đi và tiếng nó trong phòng. Tôi tỉnh dậy thấy bà bạn và bác sĩ đứng bên giường. Tôi để bác sĩ khám. Trông bà bạn, tôi cũng biết bà lo lắng nhưng không dám lộ ra. Khám xong bác sĩ tiêm cho tôi và viết đơn. Bác sĩ đi rồi tôi hỏi bà :

— Chắc bệnh tôi không có gì. Mệt một chút qua loa. Bà có thấy cháu đâu không ? Bà trông nó hộ tôi đừng để nó nghịch nhiều. Bà thật tử tế quá !

Tôi nhắm mắt lại, bà bạn tưởng tôi ngủ, tôi nghe thấy tiếng bà thở dài và khóc. Chắc bà lại buồn về gia đình. Tôi mở mắt hỏi :

— Bà làm sao thế ?

Bà bạn tôi vội lau nước mắt và trả lời :

— Không ! Tôi không sao cả. Bà cứ ngủ đi.

Chắc bà lại nghĩ đến con. Thật tội nghiệp. Nằm yên một lúc tôi vùng ngồi dậy :

— Tôi phải tìm con tôi mới được. Mãi không thấy nó vào đây

với tôi. Nó mải chơi quanh nhà.

Bà bạn ép tôi nằm xuống, tôi bắt bà phải ra ngoài tìm con tôi xem nó đương làm gì tôi mới chịu nằm nghỉ. Bà bạn tôi theo lời và một lúc sau trở lại :

— Cháu vẫn chơi ngoan lắm bà ạ !

Bà định nói với tôi điều gì nhưng rồi lại thôi không dám nói. Tôi cũng không để ý.

Suốt trong hai ngày tôi vẫn như vậy; tôi không phân biệt được bây giờ tôi tỉnh hay mê nữa. Điều đó không quan trọng. Ban đầu có lúc tôi ngồi dậy và nói trong hàng giờ hình như đang nói chuyện với con tôi đứng hoặc ngồi bên cạnh. Có một điều lạ, xuốt trong thời gian đó tôi vui vẻ và cười luôn. Tôi bắt bà bạn ngồi cạnh tôi để tôi nói về con tôi hàng giờ. Những thói tinh nghịch, những tính nết đặc biệt của con tôi. Tôi gần như không ngủ hoặc có thiếp đi thì lại tỉnh dậy ngay. Bà bạn rất lo lắng về bệnh của tôi. Mỗi ngày hai lần bác sĩ đến khám và tiêm. Chồng bà cũng đến thăm tôi hai lượt. ông ta có vẻ buồn bã nhưng rất tử-tế và nhã nhặn. Bà bạn luôn luôn ở bên cạnh tôi. Bà săn sóc tôi chu đáo quá khiến có lần tôi ứa nước mắt vì cảm động.

Tôi ngồi nói chuyện lăng quăng với bà bạn. Tuy nói truyện nhưng có lúc tôi lơ đãng óc để đâu. Tôi không rõ bà bạn tôi nói gì và tôi cũng không trả lời. Tôi thấy trong người nóng ruột và thiếu một cái gì. Cũng như trong giấc mơ, tôi như chờ đợi một người nào và tôi cũng chợt nhận ra là tôi đang chờ đợi con tôi. Tôi sắp gặp và gần nó Tôi chắc chắn là sẽ gặp nó; mai kia hay chỉ một lúc nữa thôi, cảm tưởng chờ đợi khiến tôi ngồi không yên, sự nóng ruột của tôi lộ ra ngoài mặt và cử chỉ làm bà bạn lạ lùng. Đến chiều hôm đó, tôi gọi bà bạn đến ngồi cạnh tôi. Giọng nói và vẻ mặt nghiêm trang của tôi khiến bà đoán là sắp có một điều gì hệ trọng xẩy đến. Mặt bà xanh lại và tôi thấy bà hơi run run trái lại tôi rất vui vẻ.

— Bà ạ ! Chúng ta sắp phải xa nhau rồi. Bà đứng khóc. Tôi không mê đâu, tôi rất tỉnh táo. Từ trước đến nay không có người bạn nào hiểu tôi và thân với tôi như bà. Tôi không bao giờ quên bà đâu. Bà đừng buồn nữa, bà đã khổ nhiều. Bà phải hứa với tôi một điều nếu bà yêu quý tôi : bà đừng bao giờ có tư tưởng dại dột. Ông nhà rất buồn, bà phải săn sóc đến ông luôn. Bà thử tưởng tượng sau khi mất đứa con yêu mến. Ông lại sẽ phải sống một mình nữa hay sao ? Bà hứa với tôi tôi mới yên lòng. Tôi thú thật với bà bây giờ tôi thấy trong người lạ lắm. Đầu óc tôi nhẹ nhàng vui vẻ. Không một điều lo lắng và bận bịu. Tôi sắp được gần con tôi. Tôi chờ mãi lúc đó, không có gì ngăn cản tôi đến gần chồng tôi cả. Trời ơi ! Tôi không thể nói cho bà rõ tôi sung sướng đến mực nào. Tôi không nhớ tiếc một cái gì. Con yêu quý của tôi đang chờ và gọi tôi. Bà mang lại đây cho tôi tất cả những quần áo của con tôi và cả những đồ chơi nữa.

Tôi để tất những thứ đó trên chăn trước mặt tôi. Tôi vuốt ve âu yếm cái mũ xinh xinh nó thường đội. Bây giờ gặp tôi chắc nó mừng

lắm. Tôi có rất nhiều chuyện nói với nó, với chồng tôi. Tôi nắm lấy tay bà bạn. Tôi nằm xuống nhắm mắt lại. Tôi thiếp đi như ngủ một giấc say.

*
* *

Tôi vừa bừng thức giấc, nhưng sao tôi vẫn nức nở khóc và nước mắt chảy ràn rụa trên má. Tôi áp tay lên ngực và cảm thấy rõ rệt tim tôi rồn rập. Kinh hoảng đưa mắt nhìn quanh, tôi không nhận thấy gì hết. Tôi như hiện ở một nơi tối đen. Đầu óc tôi rối loạn nhưng tôi vẫn linh cảm thấy một sự gì sắp đến, mạnh mẽ và kinh sợ. Tôi không thể hiểu cái đó ra sao, nhưng không thể cản được. Chợt những hình ảnh rõ rệt của giấc mơ hiện ra trước mắt tôi. Sự sợ hãi của tôi càng càng ngày tăng, tôi như sống lại giấc mơ :

« Tôi đương đứng trong căn nhà không có mái chỉ còn trơ mấy chiếc cột gạch ; chung quanh căn nhà một làn khói dầy dặc bao phủ. Sau đám khói tôi không nhìn rõ là có những gì. Tôi như chờ đợi một người nào. Nhưng rồi cảm tưởng chờ đợi biến thành cảm tưởng sợ hãi.

Tôi vừa đánh mất một vật gì quan-trọng mà nếu không tìm thấy ngay, tôi không thể sống được. Bỗng nhiên xung quanh xủi lên như một hố vôi và lửa cháy bùng bùng. Tôi nhìn thấy con tôi ở ngoài kia đương giơ tay gọi tôi. Chợt tôi nhận ra vật vừa mất là con tôi. Sao tôi không thể cử động chân tay, tôi muốn kêu thực to nhưng ngực tôi như tắc thở. Tôi thấy nó biến đi và tôi có cảm tưởng là không bao giờ tôi có thể tìm được con tôi nữa. Tôi khóc nức nở và khóc mãi rất lâu. Bỗng tôi như ngã vào một vực thẳm ! »

Tôi nằm trên giường, trời đã sáng soi tận chỗ tôi. Sau giấc mơ kinh khủng đầu óc tôi hoang mang. Tôi ngồi dậy thò tay ra đầu giường với chiếc áo ngoài. Tình cờ mắt tôi nhìn về góc phòng và người tôi run lên. Mắt tôi mở to hãi hùng. Tôi thấy đau đớn mãnh liệt, áp tay lên mặt tôi khóc, lồng ngực như vỡ ra. Trước mặt tôi, một chiếc rương quần áo mở rộng ở trong lẫn lộn những quần áo trẻ con. Mấy chiếc mũ len, cạnh rương, mấy đôi giầy con để ngổn ngang. Tôi đến cạnh rương quỳ phục xuống. Tôi gục đầu dang tay ôm tất cả những quần áo đó vào ngực

Lần này sự đau khổ của tôi tàn ác hơn.

Tôi ngã gục trước một sức mạnh ghê gớm đang bóp nghẹt, nghiến nát tôi. Tôi nhớ lại dần dần tất cả những việc đã xảy ra Tôi nói, tôi nhắc lại mãi một câu đứt đoạn vì tiếng nức nở:

— Con tôi chết rồi ! Con tôi chết thật rồi !

Tôi úp mặt vào đống quần áo.

Tôi vò trong tay những quần áo mà trước kia con tôi mặc. Tôi ngửi thấy mùi thơm riêng biệt của con tôi. Bây giờ con tôi đâu ?

Chợt tôi cảm thấy có người đứng gần tôi. Tôi ngửng mặt lên và thấy bà bạn. Sau lưng là chiếc khung cửa sổ mở rộng, ánh sáng trắng xóa lớp lớp tràn từ khoảng trời cao ngất xuống. Bà bạn thấy tôi khóc thì cau đôi lông mày đẹp

đẽ của bà lại, mặt xa xầm xuống như trách móc tôi và lo lắng hộ tôi. Nhưng chợt bà tươi nét mặt như tìm thấy một sự gì nửa vui nửa buồn. Bà ngồi xuống cạnh tôi, đôi mắt êm dịu của bà yên lặng nhìn vào mắt tôi.

Tôi lấy làm lạ vì tự nhiên tâm hồn tôi mát rợi. Tôi nhìn bà bạn tôi và có cảm tưởng vừa bước ra khỏi một thế giới hỗn loạn và bước vào một thế giới yên lành. Gió từ phía sau thổi đến làm rung tà áo lụa của bà bạn tôi, làn tóc mai của bà lòa xòa trên má. Tôi mỉm cười, bà bạn tôi cũng mỉm cười. Bây giờ tôi mới hiểu rằng lúc nãy khi trông thấy tôi khóc, đầu gục xuống đống quần áo, bà bạn tôi sạ sầm nét mặt vì bà tưởng tôi mê. Nhưng bà hiểu ngay rằng tôi khóc được là tôi đã tỉnh, nhưng tỉnh để đau đớn vì con chết. Vì thế bà vừa mừng cho tôi lại vừa thương tôi và thương cả bà nữa, hai người mẹ cùng chung một đau khổ. Tôi ứa nước mắt khi nhìn lại đống quần áo của con tôi. Tôi cảm động nhận thấy vô tình, chúng tôi đều để tay lên đống quần áo, tay bà bạn dịu dàng đặt lên tay tôi.

Tôi nói khẽ:

— Chị ạ, chị đã cứu sống em...

DUY LAM

(Nhà xuất bản Phượng-Giang giữ độc quyền)

GIẤY TỜ

Có một công dân Mỹ, vì bận nhiều công việc quá, lỡ quên không đóng thuế lợi tức và để quá kỳ hạn mất mấy hôm. Ông ta mới gởi cho viên chức thâu thuế một ngân phiếu kèm theo mấy chữ:

« Tôi thực có lỗi đã quên khuấy đi mất. Xin gởi kèm theo đây 5% tiền phạt. »

Mấy hôm sau, ông ta nhận được một bao thơ hành chính lớn dầy cộp những giấy tờ, trong có viết câu sau này:

« Xin ông vui lòng bày tỏ những lý do về sự chậm trễ đóng thuế của ông, rồi đem thị thực chữ ký và gửi trả lại cho chúng tôi.»

Ông này vốn dĩ là một công dân thực thà, trả lời thẳng rằng:

« Tôi có lỗi thực, nhưng tôi đã nộp tiền phạt rồi.»

Đến tuần lễ sau, ông ta lại nhận được một bức thư nữa, đại khái nói:

« Ông bảo ông có lỗi. Vâng, nhưng xin ông làm ơn xuất trình cho chúng tôi một chứng thư có công chứng viên nhận thực rằng ông là người có lỗi.»

Theo THIS WEEK MAGAZINE

Nhà văn hào Tolstoï chúng tôi không cần phải giới thiệu nữa vì đã giới thiệu rất nhiều trong các bài khác. Ông được coi là nhà văn vào bực hay nhất của thế giới. « Một Bản Đàn » ông viết năm 1889, hồi hơn 60 tuổi, đã làm sôi nổi dư luận thế giới lúc mới xuất bản.

Bảo-Sơn cũng như Vũ Ngọc-Phan là dịch giả của Tolstoï. Cách đây vài năm ông đã dịch cuốn « Tình Nghĩa vợ chồng » (Phượng-Giang xuất bản) cũng của Tolstoï — Ông dịch được sát nguyên văn và lột được những cảm giác rất tế nhị, sâu sắc của tác giả.

MỘT BẢN ĐÀN

Truyện dài của TOLSTOI

BẢO-SƠN dịch

I

LÚC bấy giờ là đầu mùa Xuân xe lửa chạy được hai ngày rồi. Trừ những hành khách đi chặng ngắn lên xuống, còn ba người cùng lên chặng đầu với tôi vẫn ngồi yên : một bà vẻ mặt bối-rối, không trẻ mà cũng không đẹp, mặc một cái áo tơi cắt kiểu đàn ông, đội một cái mũ hẹp vành, và hút thuốc lá luôn miệng ; một ông trạc độ bốn mươi, bạn của bà kia, nói luôn miệng, mặc quần áo mới rất bảnh bao ; và một ông người tầm thước, có cử chỉ đường đột, không già lắm tuy tóc đã sớm bạc. Ông này ngồi riêng một nơi, đôi mắt sáng quắc, đưa nhìn hết cái nọ đến cái kia rất nhanh. Ông ta mặc một cái tơi cắt rất khéo, đã hơi cũ, cổ viền lông cừu và đội một cái mũ cũng làm bằng lông cừu. Khi cởi khuy ra ông để lộ dưới chiếc áo tơi những áo thêu rất đẹp. Lại còn một điều đặc biệt nữa là cứ chốc chốc ông ta lại « hự » lên một cái, như một tiếng nấc hay một cười tiếng cười cụt thủn-lủn.

Suốt từ lúc xe lửa chạy, ông ta hết sức tránh không nói chuyện với hai người. Nếu hành khách ngồi có ai gợi chuyện thì ông ta chỉ trả lời gióng một và quay ra ngoài nhìn phong cảnh, hút thuốc lá, giở sách ra đọc, hoặc lấy thức ăn ở bị ra ăn và uống nước trà.

Tôi ngồi đối diện ông ta, thấy ông ta đi một mình có vẻ buồn ; nhiều lần tôi định nói với ông ta, nhưng mỗi lần bắt gặp tôi nhìn thì ông quay đi, nhìn ra cửa sổ hay cúi xuống chăm chú đọc sách. Buổi chiều ngày thứ nhì khi xe lửa đỗ ở một ga chính, ông ta chạy đi lấy nước sôi để pha trà. Còn ông ăn mặc sang trọng, sau tôi biết là một ông luật sư, và bà nghiện thuốc lá, mặc áo tơi kiểu đàn ông thì ra toa « búy-phê » uống nước.

Trong khi ấy, nhiều hành khách mới lên xe, trong số có một ông cụ già, mày râu nhẵn nhụi, ăn mặc lố lăng, có vẻ một nhà buôn ngồi vào ghế của ông luật-sư và bà kia, rồi bắt chuyện ngay với ông « Còm-mi » trẻ cùng lên xe với ông cụ.

Tôi ngồi nghiêng và nhân xe hỏa chưa chạy nên lõm-bõm nghe được từng mẩu chuyện của họ. Ông cụ già trước hết nói rằng ông đi về trại ở cách đây một ga, rồi nói đến những giá cả hàng hóa, đến những cách thức giao dịch đặc biệt ở Một-cu. cuối cùng xoay sang chuyện chợ phiên ở Ni-ni-nô-gô-rốt. Ông còm-mi kể chuyện đám cưới của một nhà buôn giầu, hình như có quen biết cả hai người, nhưng ông cụ không để cho ông còm-mi nói hết, kể luôn truyện đám cưới của mình hồi trước ở Cu-na-vinh. Ông cụ có vẻ tự phụ lắm và thuật lại một cách khoái trá một việc cùng làm với ông nhà buôn giầu kia trong lúc say rượu và cụ cho là say lắm. Câu chuyện thuộc về loại người ta chỉ có thể nói thầm với nhau được thôi. Ông còm-mi nghe xong phá lên cười; cụ già cũng cười rộ lên, để lộ ra hai chiếc răng vàng khè.

Tôi chắc không còn trnyện gì hay đáng nghe nữa, nên tôi đứng dậy đi xuống sân ga cho đỡ tê chân, trước khi xe lửa chạy. Tôi gặp ông luật-sư đương đứng nói chuyện một cách hăng hái với bà bạn nghiện thuốc lá. Ông luật-sư bảo tôi :

— Chậm quá rồi. ông ạ ! hiệu còi thứ hai sắp kéo rồi.

Đúng thế, tôi chưa đi đến toa cuối cùng thì hiệu còi đã nổi lên. Tôi quay về chỗ ngồi thì thấy truyện hai người lại nhiệt liệt hơn nữa. Ông cụ ngồi đối diện họ, không nói gì, mắt nghiêm-nghị nhìn ra đằng trước, và thỉnh thoảng lại lầu nhầu có vẻ bất bình.

Khi đi qua mặt ông luật sư, tôi nghe thấy bà kia vừa cười vừa nói :

— Rồi sau bà ta nhất quyết bảo chồng là bà ta không muốn ở với chồng nữa, vì...

Đoạn cuối bị mất, vì lúc bấy giờ có nhiều hành khách lên theo tôi ; người soát vé đi qua ; một người phu chạy ngang vụt như gió ồn ào quá, tôi không nghe thấy gì nữa. Khi đã yên yên, tôi lại nhận ra tiếng của ông luật sư đương nói câu truyện ở trường hợp đặc biệt đã chuyển sang trường hợp thông thường.

Ông luật sư nói rằng vấn đề ly dị rất kích động dư luận quần chúng ở Âu châu, và ngay ở bên ta những vụ ly dị bây giờ cũng một ngày một nhiều. Về sau thấy một mình nói ba hoa nhiều quá, ông mới ngừng lại và nhã nhặn hỏi ông cụ :

— Thưa cụ, ngày xưa không có những truyện ấy, phải không ạ ?

Ông cụ sắp sửa trả lời thì xe mở máy : cụ bỏ mũ ra, làm dấu và lầm nhầm câu kinh. Ông luật sư nhìn ra chỗ khác và đợi một cách lịch sự. Đọc kinh xong, ông cụ lại làm dấu, chụp mũ lên đầu, rồi ngồi chễm chệ trên ghế và bắt đầu nói :

— Ngày xưa, thưa ông, cũng xảy ra những truyện ấy, nhưng ít hơn... Còn bây giờ chẳng làm thế nào khác được nữa. Học vấn nhiều quá !

Xe chạy nhanh, bánh xe rít trên đường sắt khiến tôi không nghe được rõ câu truyện có vẻ thú vị. Tôi liền đổi chỗ lại ngồi gần ông cụ. Người ngồi cạnh tôi, cái ông nóng tính và có đôi mắt sáng ấy hình như cũng thích, ông ta ngồi im lặng tai nghe.

Bà nghiện thuốc lá kia mỉm cười hỏi :

— Nhưng thưa cụ, học vấn thì có gì mà đáng trách ?

Rồi bà lại tiếp luôn, theo lối các bà hay dùng, đáng lẽ trả lời câu người ta đương hỏi thì lại đi trả lời câu các bà đoán là người ta sắp đem ra nói với mình:

— Lấy nhau theo lối cổ, trước hôm cưới vợ chồng vẫn không biết mặt nhau, cụ cho là hơn bây giờ sao. Những cặp vợ chồng ấy không biết rằng mình có yêu nhau không, hay có thể yêu nhau được không. Họ lấy bất cứ người nào rồi mang hận suốt đời! Và các ông cho thế là hơn à?

Bà vừa nói vừa đưa mắt tỏ ra ý muốn hỏi ông luật-sư và tôi, chứ không muốn hỏi gì ông cụ cả.

Ông cụ không trả lời, nhìn thẳng vào mặt bà ta một cách khinh-bỉ, rồi nhắc lại câu:

— Học vấn nhiều quá!

Ông luật-sư phác nhanh một nụ cười hỏi:

— Xin cụ cho biết việc học vấn với việc vợ chồng bất hòa có gì liên quan với nhau?

Ông cụ vừa sắp trả lời, thì bà kia cướp lời nói ngay:

— Không, cái thời đó qua rồi.

Nhưng ông luật-sư ngắt lời:

— Bà để cụ giải thích đã.

Ông cụ quả quyết nói:

— Bao nhiêu những việc tầm bậy đều do học vấn sinh ra cả.

Bà kia vội nói:

— Bắt những người không yêu nhau phải lấy nhau, rồi đến khi người ta bất hòa với nhau, lại cho là lạ lùng.

Ông còm-mi đứng lên, dựa vào lưng ghế, vừa cười vừa nghe. Bà kia lại nói, cốt ý làm phật lòng ông cụ:

— Chỉ có súc vật mới chịu để cho chủ ghép đôi với nhau. Còn người ta thì phải có cảm tình, phải thương yêu luyến ái nhau mới lấy được nhau chứ.

Ông già bẻ lại:

— Bà nói thế thì lầm, súc vật là súc vật, còn người ta phải có luật pháp chứ.

Bà kia vội bầy tỏ ý-kiến bà cho là mới lắm:

— Nhưng làm thế nào chung sống được với một người đàn ông mình không yêu?

Ông cụ nghiêm trang đáp:

— Ngày trước không ai để ý đến điều ấy, chỉ bấy giờ người ta mới tiêm nhiễm tính ấy thôi. Hơi một chút là vợ bảo chồng: « Tôi đi đây » Cả những nhà quê bây giờ cũng bắt chước « mốt » ấy. « Này đây, quần áo của anh đây; còn tôi tôi đi với Văn, nó không đến nỗi như anh đâu! ». Đấy bà cố nói cho họ hiểu! Thế mà cứ bảo rằng đàn bà phải sống trong cảnh sợ sệt.

Bà kia hỏi:

— Sợ cái gì?

— Còn sợ cái gì nữa! Đàn bà thì phải sợ chồng. Có thế thôi.

Bà kia cáu đáp:

— Thưa ngài, nếu thế thì hết rồi, cái thời ấy đã qua rồi không còn nữa.

— Không thưa bà, cái thời ấy không thể qua được, bao giờ cũng vẫn còn. Còn cho đến muôn đời, người đàn bà bao giờ cũng như bao giờ, Trời sinh ra người ta như thế mà!

Ông cụ vừa nói vừa lắc đầu một cách quá nghiêm trang và đắc chí đến đỗi ông còm mi cười ầm lên tưởng rằng ông cụ đã thắng:

Nhưng bà kia không chịu kém, vừa nhìn chúng tôi dò hỏi, vừa nói:

— Đấy là đàn ông các ông mới lý luận như thế. Các ông tự cho mình mọi quyền tự do, và muốn giam tất cả đàn bà chúng tôi ở trong phòng có riêng ấy. Các ông có

quyền muốn làm gì cũng được tuốt !

Ông cụ đáp :

— Không phải là vấn đề quyền hành. Chỉ có điều người chồng không phải là người để sinh con đề cái nên được tự-do, còn người đàn bà, người vợ thì ví như một vật mỏng manh dễ tan vỡ nên cần phải giữ gìn ở trong nhà. Thế thôi.

Giọng quả-quyết của ông cụ hình như đã khuất phục được mọi người, ngay bà kia cũng thấy mình cụt lý, nhưng bà vẫn chưa chịu thua :

— Vâng được; nhưng tôi mong rằng ông sẽ đồng ý với tôi về điểm này : người đàn bà cũng là một người. cũng có cảm tình như đàn ông. Vậy nếu người ta không yêu chồng thì phải sử sự ra sao ?

Ông cụ cau mày nhăn mặt, nhắc lại, giọng dọa nạt :

— Không yêu chồng à ? thì cũng cố mà yêu.

Lý-luận bất ngờ ấy làm cho ông còm-mi khoái trí gật gù biểu đồng tình. Bà kia cãi lại :

— Không ? không thể yêu được Nếu đã không có tình thì không có cái gì có thể bắt buộc người ta yêu được :

Ông luật-sư hỏi :

— Nếu vợ lừa dối chồng thì ông bảo sao ?

Ông cụ đáp :

— Không thể thế được, phải coi chừng chứ.

— Nhưng ví dụ sẩy ra như thế thì sao ?

— Sẩy ra ở nước khác thì được, chứ không thể sẩy ra ở nước ta được.

Mọi người đều yên lặng. Nhưng ông còm-mi không chịu, ông ta tiến lại gần bọn này, vừa cười vừa nói :

— Mới rồi nơi chúng tôi ở, có sẩy ra truyện một anh chàng lấy phải một chị vợ hư, làm những trò thực là dại dột. Anh ta là một người đứng đắn, có học. Thoạt tiên chị ta mê một anh thu ngân. Chồng khuyên bảo thế nào cũng không nghe, chị ta một ngày một tệ, ăn cắp cả tiền của chồng cho trai. Chồng cho một trận nên thân cũng không chừa mà lại càng bậy bạ hơn đi gian díu với cả, xin lỗi các ông các bà, với cả một tên Do Thái. Chồng không biết làm sao được, đành phải bỏ vợ, sống một một cuộc đời cô độc còn chị vợ thì vẫn lui tới những nơi ô uế bẩn thỉu hoài.

Ông cụ nói :

— Đấy tại anh chồng là một thằng ngu. Nếu anh ta thắt chặt ngay từ đầu, nếu anh ta biết dạy dỗ thì đâu đến nỗi người vợ hư được. Ngay từ lúc đầu đừng có để cho vợ tự do. Đừng có tin con ngựa thả rong ngoài bãi cỏ cũng như đừng có tin người đàn bà ở trong nhà.

Lúc ấy người soát vé đến thu vé của những hành khách sắp xuống ga dưới. Ông cụ đưa vé xong lại nói tiếp :

— Mà phải rồi, dạy con từ thủa còn thơ, dạy vợ từ thủa bơ vơ mới về ; nếu không thì hỏng bét.

Nghe ông cụ nói xong, tôi không thể nhịn nói được, tôi vặn lại :

— Thế mà ban nãy chính cụ vừa kể truyện những người đã có vợ rồi mà còn ăn chơi ở Cu-va-ninh như thế nào ?

— Đấy lại là một truyện khác.

Ông cụ nói vậy rồi im bặt. Khi còi tầu rúc lên, ông cụ đứng lên, lôi cái bị ở dưới ghế ra, khép hai vạt áo tơi lại, ngả mũ chào mọi người rồi xuống tầu.

II

Ông cụ xuống tầu rồi thì mọi người đều nhao nhao lên nói, mỗi người một câu. Ông còm-mi phê-bình :

— Ông lão thực là lạc hậu !

Bà nghiện thuốc lá nói :

— Thực là một quan-niệm quái gở về hôn nhân với phụ-nữ.

Ông luật-sư kêu :

— Ồ phải, quan-điểm của chúng ta khác xa người Âu.

Bà kia lại nói :

— Có mỗi một điều quan-trọng nhất là những kẻ ấy không sao hiểu được rằng hôn-nhân mà không có ái-tình thì không còn là hôn-nhân nữa. Chỉ có ái-tình mới làm cho hôn-nhân thiêng-liêng và chân thực.

Ông còm-mi vừa cười vừa nghe, có ý cố nhớ lấy câu truyện để sau này có dịp đem ra kể lại cho người khác.

Trong khi bà kia nói lý-sự, tôi nghe thấy đằng sau tôi có tiếng cười khe-khẽ hay là tiếng khóc nấc-nở gián đoạn thì không rõ. Chúng tôi quay lại thì hóa ra là ông ngồi cạnh tôi. Trên xe chỉ có một mình ông ta là có bộ tóc bạc và cặp mắt sáng quắc. Chắc ông ta cũng ham nghe truyện của chúng tôi, nên mò lại gần chỗ chúng tôi, đứng tỳ hai tay vào cái thành ghế lúc nào chúng tôi cũng không biết nữa. Ông ta có vẻ bối rối, mặt đỏ gay, và gân má cứ giựt hoài. Ông ta lắp bắp hỏi trống không :

— Này... cái gì... cái ái-tình gì... mà lại làm được cho hôn-nhân thiêng-liêng ?

Thấy ông ta có vẻ bị xúc-động, bà kia cố đáp lại một cách ôn-tồn và rành-mạch :

— Ái-tình chân-thật. Có ái-tình ấy giữa hai người đàn ông đàn bà thì hôn nhân mới có thể thành được.

Ông ta gượng cười nói :

— Vâng, chắc thế ; nhưng thế nào là ái-tình chân-thật ?

Bà kia có ý muốn chấm rứt câu truyện, đáp :

— Ái-tình chân - thật, ai mà không hiểu !

— Ấy thế mà tôi không được hiểu đấy. Bà làm ơn giảng-giải cho...

Bà kia mơ màng đáp :

— Có gì đâu, giản-dị lắm. Ái-tình là thích một người hơn những người khác.

Ông đầu bạc vừa cười vừa hỏi :

— Thích trong bao nhiêu lâu ? một tháng, hai tháng, hay nửa giờ ?

— Xin lỗi ông, chúng ta không cùng nói một vấn đề.

Ông luật-sư xen vào, chỉ bà kia nói :

— Bà đây chủ trương rằng hôn-nhân phải là kết quả của tình cảm hay là, theo ý ông, của ái-tình cũng thế, và chỉ cái cảm-tình ấy mới làm cho hôn-nhân có tính-cách thiêng-liêng được thôi. Hơn nữa, một cuộc hôn-phối mà không xây dựng trên tình-cảm tự-nhiên thì sẽ không có gì là đạo đức và hoàn-toàn cả.

Rồi ông luật-sư quay sang hỏi bà kia :

— Thưa bà có phải ý bà như vậy không ? Và...

Nhưng ông kia hình như không nén nổi lòng mình, quắc hai mắt lên, ngắt lời ông luật-sư :

— Đúng như ý tôi muốn nói : tình yêu chuyên-nhất của một người này đối với một người khác; nhưng tôi chỉ hỏi rằng cái tình yêu ấy liệu bền được bao lâu ?

Bà kia nhún vai đáp :

— Được bao lâu ? hẳn là phải lâu, có khi cả một đời người.

— Không. Chỉ có ở trong tiểu-thuyết thì mới thế, còn ở đời thì chẳng bao giờ có cả. Ở đời, cái tình yêu ấy ít khi bền được một vài năm; họa chăng được một vài tháng, có khi chỉ được một vài tuần lễ, một vài ngày, hay một vài giờ thôi.

Ông ta đáp xong có vẻ thích trí thấy mọi người đều ngạc-nhiên về câu nói của mình. Tất cả chúng tôi đồng thanh phản-đối :

— Ô ! Ông nói chi vậy ! Không... xin lỗi ông, không...

Ngay đến ông còm mi cũng lẩm bẩm không phục. Ông tóc bạc cố nói to lên để át tiếng chúng tôi đi:

— Vâng, vâng, tôi biết ! Các ông bà thì nói theo kinh nghiệm, còn tôi thì tôi nói theo thực tế. Đứng trước một thiếu nữ đẹp, người đàn ông nào mà chẳng cảm thấy cái mà các ông bà vừa gọi là ái tình ấy !

— Ồ ! Ông nói chi mà ghê gớm thế ! Có ái tình mà ái tình ấy có thể bền suốt một đời người chớ không phải một vài tháng hay một vài năm đâu.

— Không làm gì có !..... Nhưng cứ cho là một người có thể yêu vợ suốt đời đi nữa, người vợ thế nào rồi cũng sẽ yêu một người khác. Đấy ở đời này là thế đấy.

Nói xong ông ta rút thuốc lá ở túi ra châm lửa hút. Ông luật sư nói :

— Hai người có thể yêu lẫn nhau.

Ông kia hít một hơi thuốc dài rồi nói :

— Không, hai người không thể yêu lẫn nhau được, điều ấy khó lòng có thể được, cũng như đem hai hạt đậu đánh dấu rồi bỏ lẫn vào trong một toa xe đậu. Hơn nữa thực là vô lý khó tin vì các ông bà quên rằng con người ta có tính dễ chán sao ? Chỉ yêu nguyên một người suốt đời, chẳng khác gì suốt đời chỉ dùng nguyên một ngọn nến.

Bà kia nói :

— Từ nãy ông chỉ nói về ái tình nhục thể. Thế ông có nhận rằng có một tình luyến ái sinh ra bởi sự đồng lý tưởng, sự tương quan về tinh thần không ?

— Tinh thần tương quan ! Lý-tưởng chung ! Nhưng, nếu vậy sao... sao lại ngủ với nhau ? Tôi xin lỗi nói khí thô tục. Có phải vì chung một lý tưởng người ta mới ngủ chung nhau một giường không ?

Ông ta nói xong rồi cười.

Ông luật sư nói :

— Xin lỗi ông mọi việc thực trái hẳn với những điều ông nói. Chúng tôi nhận thấy có nhiều đàn ông rất chung tình và rất nhiều cặp vợ chồng suốt đời ăn ở chung thành với nhau.

Ông ta lại cười nữa :

— Lúc thì ông nói rằng hôn nhân phải căn cứ vào ái tình đến khi tôi tỏ ý nghi ngờ không có ái tình, trừ ra chỉ có ái tình xác thịt, thì ông lại viện ra sự cấu thành của hôn nhân để dẫn chứng rằng có ái tình. Nhưng ngày nay, ái tình chỉ là giả dối !

— Xin lỗi ông, tôi chỉ có ý muốn nói để ông biết rằng từ xưa tới nay luôn luôn vẫn có hôn nhân, có vợ chồng.

— Có, tôi đã biết, nhưng tại sao ? Vì có những người coi hôn nhân là sự huyền bí, một nghi lễ phải có đối với Thượng Đế !

Nhưng đối với chúng ta có phải thế đâu ! Trong xã hội người ta chỉ coi là một sự phối hợp, mà kết quả là lừa dối hoặc cưỡng bách. Nếu là lừa dối, người ta có thể chịu đựng dễ dàng được. Người chồng và người vợ chỉ lừa dối những gì chung quanh họ, làm hình như họ vẫn chỉ có một vợ một chồng nhưng thực ra thì mỗi người họ có tới mấy vợ hay mấy chồng. Như thế là xấu, nhưng cũng còn được ! Trường hợp thường xảy ra là hai vợ chồng giao ước sống với nhau trọn đời, mà mới được một tháng đã bắt đầu chán ghét nhau, nhưng chẳng làm gì cả. Thành thử kết quả là một địa ngục ghê tởm nó thúc đẩy người ta bê tha rượu chè, tự sát, giết người...

Ông ta càng nói càng hăng và càng nhanh không để cho ai chêm được một lời nào. Tất cả chúng tôi đều thấy ngượng.

Ông luật sư muốn kết thúc cái câu truyện hăng hái không phải lối ấy đi, ông nói .

— Vâng, hẳn thế ! Giữa vợ chồng hay sẩy ra nhiều truyện đáng phàn-nàn.

Ông ta dịu giọng lại hỏi một câu chẳng ăn nhập vào đâu cả :

— Tôi đoán các Ông Bà đã nhận ra tôi ?

— Không, tôi không có hân-hạnh ấy...

— Ồ ! hân-hạnh ấy chẳng có gì đáng kể ? Tôi là Phạm-như-Châu. nạn nhân của một truyện đáng phàn nàn như ông luật-sư vừa mới nói : một truyện đã làm tôi thành một tên giết vợ.

Ông ta vừa nói vừa đưa mắt nhìn chúng tôi suốt lượt.

Không ai nói gì cả. Ông ta lại « hự » lên một cái và tiếp theo :

Thôi cần chi ! Tôi xin lỗi các ông bà ! À... mà tôi cũng không dám làm phiền các ông bà nữa.

Ông luật-sư nói : « Ồ, không, xin ông làm ơn... » Nhưng chẳng hiểu mình định nói gì ?

Phạm-như-Châu không nói gì cả, quay ngoắt người đi trở về chỗ ngồi. Ông luật-sư và Bà kia thì thầm nói chuyện với nhau. Tôi ngồi cạnh Châu, nhưng không biết nói gì với ông ta cả ? Tối quá không đọc được sách, tôi nhắm mắt, vờ ngủ, cho tới khi xe hỏa đỗ.

Ông luật-sư và Bà kia xuống đổi sang xe khác : họ đã điều đình trước với người soát vé rồi. Ông còm-mi nằm dài trên ghế ngủ. Còn Châu thì luôn miệng hút thuốc lá và uống nước trà Châu đã pha sẵn từ ga trước.

Khi tôi mở mắt ra nhìn Châu, Châu đột-ngột hỏi tôi giọng tự đắc và cáu-kỉnh :

— Có lẽ ngồi cạnh tôi ông thấy khó chịu. Nếu vậy tôi xin ra chỗ khác.

— Không, ông cứ ngồi đấy.

— Vậy, mời ông sơi một chén trà. Trà hơi đặc một chút.

Ông ta rót trà đưa tôi và nói :

— Họ nói...và toàn là nói dối.

— Ông bảo sao ?

— Ô ! bao giờ cũng thế, họ gọi là ái-tình, mà ái-tình thực ra là cái gì ? Ông có buồn ngủ không ?

— Không.

— Nếu ông muốn, tôi xin kể để ông rõ cái ái-tình ấy đã làm những gì khiến bây giờ tôi phải khổ sở như thế này.

— Vâng, nếu câu truyện không làm phiền lòng ông.

— Không, tôi không nói ra được thì mới khó chịu. Mời ông hãy sơi trà đã... Có đặc quá không ?

Thực ra trà của ông ta đặc chát như rượu bia. Tuy vậy tôi cũng uống một chén. Lúc ấy người soát vé đi qua. Châu nhìn theo một cách dữ-tợn và đợi người kia đi khỏi mới bắt đầu nói.

III

— Thôi được : Tôi sẽ kể ông nghe... Nhưng ông có thích nghe thực không ?

Tôi bảo tôi thích nghe thực. Châu im lặng một lúc, lấy tay soa mặt, rồi nói :

— Nếu tôi kể cả cho ông nghe thì tôi phải kể từ đầu ; tôi phải nói để ông rõ vì sao tôi lại lấy vợ, và sau khi cưới rồi thì ra làm sao. Khi còn là con trai chưa vợ, tôi sống cũng như mọi người, nghĩa là như tất cả những đàn ông trong giới chúng ta. Tôi là con nhà quyền quý ở thôn quê, tốt nghiệp Đại học, và đã đóng đội trong quân ngũ. Sống như mọi người, nghĩa là trụy lạc. Tôi đã định sống cho phải đạo. Tôi tự cho mình là hoàn toàn đạo đức. Tôi không phải là một anh quyến dũ đàn bà con gái, tôi không có những thị hiếu đốn mạt ; tôi không cho mục đích chính trong đời tôi là làm càn làm bậy, như bao người khác ; tôi chơi bời có chừng mực, hết sức nhã nhặn, cũng là vì tôi lo giữ vệ sinh và sức khỏe. Tôi tránh những người đàn bà có thể buộc tôi lại bằng tiền của hay bằng một đứa con. Tuy cũng có thể có con và tình ái đấy nhưng tôi cố lờ đi và cứ làm theo ý mình. Không những tôi cho cách ăn ở như thế là đạo đức ; tôi lại còn tự cao tự đại nữa...

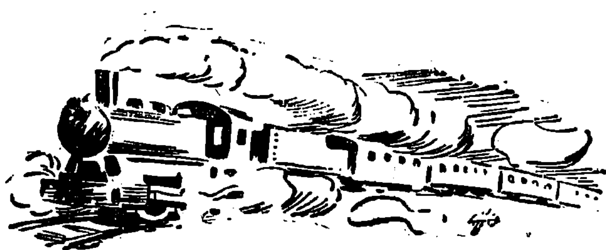
Châu ngừng lại quen tính « hự » lên một cái mỗi khi nghĩ ra được một ý kiến gì mới lạ, rồi nói :

— Đấy thực là điều ti tiện nhất ; sự đồi bại không phải là ở hành vi dâm dật, vì chưa có sự đồi bại nào về vật chất gây ra thói xấu, nhưng là ở chỗ người ta thoát ra khỏi những liên lạc về tinh thần với người đàn bà và người ta chỉ thiết tha đến những liên lạc về vật chất thôi, ấy chính tôi vẫn tự hào về cái chỗ thoát ra khỏi ấy đấy. Tôi nhớ lại những lúc tôi lo lắng băn khoăn vì không kịp trả tiền một người đàn bà có lẽ đã hiến thân cho tôi vì yêu tôi... Và khi nào đã trả xong tôi mới được yên tâm, tiền trả cho họ đã tỏ ra rằng giữa họ và tôi không có liên lạc gì về tinh thần cả... Này... Ông đừng có gật gù như là đã đồng ý với tôi. Chúng ta tất cả đều một duộc, kể cả ông, ông cũng một duộc, trừ khi ông là một ngoại lệ hiếm có. Nhưng cần gì... Xin lỗi ông. Mặc dầu rất ghê gớm. Ghê gớm.., Ghê gớm quá...

— Cái gì ghê gớm ?

— Cái hố sai lầm chúng ta đào giữa chúng ta với đàn bà, những giao tình của chúng ta với đàn bà. Ừ, mỗi khi nói tới, tôi không thể nào bình tĩnh được, nguyên nhân không phải là cái « việc đáng phàn nàn » như ông kia vừa nói... Nhưng từ khi việc xẩy ra, tôi mới mở mắt ra nhìn mọi vật khác hẳn. Cái gì cũng đều trái ngược cả.

Châu châm thuốc lá hút,



chống khuỷu tay lên đầu gối và tiếp tục nói.

Trong bóng tối, tôi nhận rõ được nét mặt của Châu. Tôi chỉ nghe thấy tiếng Châu nói giọng trầm dịu, át cả tiếng xe lửa.

— Phải chỉ sau khi bị đau khổ tôi mới hiểu được nguyên ủy của tội ác, nhận chân được mọi việc và có thể đo được sự ghê gớm tới mức nào.

Nhưng trước hết tôi xin phép nói để cho ông rõ những biến cố đã đưa đến cái « việc đáng tiếc » ấy bắt đầu tự hồi nào và sảy ra làm sao.

Truyện bắt đầu sảy ra từ hồi tôi mười sáu tuổi, khi còn học trường Thành chung, và anh tôi vừa được vào đại học. Lúc bấy giờ tôi chưa biết đàn bà, nhưng cũng giống một đứa trẻ khốn nạn trong giới trẻ con, tôi không còn ngây thơ nữa ; từ một năm trước tôi đã bị các bạn tôi làm cho mất ngây thơ rồi. Tôi đã bị bứt rứt vì đàn bà, vì những ý tưởng khoái lạc về đàn bà và những hình ảnh lõa lồ của họ.

Những lúc tôi cô quạnh một mình, cảnh cô quạnh của tôi thực là ô uế. Tôi đau khổ như chín mươi chín phần trăm thanh niên khác.

Tôi sợ hãi, tôi đau khổ, tôi cầu nguyện, và tôi xa ngã. Tôi bị hư hỏng một phần vì tính mơ mộng và một phần vì tính thực tế, nhưng tôi còn như chưa bước, bước cuối cùng.

Tôi xa ngã một mình, và chưa làm hại người khác thì một người bạn của anh tôi, một thằng ưa khoái lạc vào hạng tục tĩu, một thằng gian ác mạt hạng, vô loại, sau khi đã dạy chúng tôi biết uống rượu và đánh bài, rồi sau một cuộc rượu say sưa, giắt chúng tôi đi đến « đấy ». Anh tôi một thằng con trai còn tơ như tôi đã quỵ ngay đêm ấy. Và tôi một thằng nhãi con mười sáu tuổi đầu, cũng vấy bẩn và đồng mưu hãm hại một người đàn bà, mà không hiểu là mình làm gì. Cũng vì chẳng bao giờ người lớn bảo cho tôi biết hành động như thế là hư hỏng. Và cứ luôn như thế. Vẫn biết có giới luật nhưng giới luật chỉ dùng để thi giáo lý thôi.

Nói tóm lại những người lớn mà tôi vẫn tuân lời, không hề bảo cho chúng tôi biết làm như thế là xấu. Trái lại có nhiều người đáng kính lại cho làm như thế là phải. Người ta còn bảo tôi đi chơi như thế thì đỡ đau khổ và đỡ khó chịu ; lại có người bảo rằng như thế lợi cho sức khỏe ! Hơn nữa các bè bạn tôi cho là cừ khôi ; vả lại tôi không thấy gì là đáng trách cả. Mắc bệnh nguy hiểm ư ? Chả ! tôi đã đề phòng rồi. Các nhà cầm quyền đã lo liệu mọi việc, săn sóc đến những thanh niên và đảm bảo an toàn cho học sinh phóng đãng. Các y sĩ với một số lương vừa phải

PHIẾU TẶNG VĂN HÓA NGÀY NAY

Gửi tòa soạn Văn Hóa Ngày Nay,

Xin ông vui lòng gửi đến địa chỉ dưới đây :

....

....

kỳ Văn Hóa Ngày Nay. Kèm theo đây một ngân phiếu (1)..........

....

12 kỳ . . . . 180$
24 kỳ . . . . 360$
48 kỳ . . . . 720$

(1) Ngân phiếu xin đề tên ô. **Nguyễn-thành-Vinh**

Độc giả muốn mua Văn Hóa Ngày Nay dài hạn xin cắt phiếu này gởi về tòa soạn ở 337/3B Phan-Thanh-Giản Sài-gòn. Ngân phiếu xin đề tên ông Nguyễn-Thành-Vinh.

PHIẾU MUA VĂN HÓA NGÀY NAY DÀI HẠN

Tôi tên là ....

địa chỉ ....

nhận mua Văn Hóa Ngày Nay .... *kỳ.*

Kèm theo đây ngân phiếu..

....

Ngày...*1958*

Ký tên

12 kỳ . . . . 180$
24 kỳ . . . . 360$
46 kỳ . . . . 720$